

**Phụ lục I**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**  
*(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)*

UBND HUYỆN NÚI THÀNH  
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**TỔ CHUYÊN MÔN: TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN- NĂNG KHIẾU**

**MÔN HỌC: KHTN, CÔNG NGHỆ, GDTC, ; NGHỆ THUẬT**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

## MỤC LỤC

<b>I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH .....</b>	<b>3</b>
<b>1. SỐ LỚP .....</b>	<b>3</b>
<b>2. SỐ GIÁO VIÊN .....</b>	<b>3</b>
<b>3. THIẾT BỊ DẠY HỌC .....</b>	<b>3</b>
3.1. MÔN CÔNG NGHỆ 6 .....	3
3.2. MÔN CÔNG NGHỆ 7 .....	4
3.3. MÔN CÔNG NGHỆ 8 .....	6
3.4. MÔN CÔNG NGHỆ 9 .....	8
3.5. MÔN KHTN 6 .....	9
3.6. MÔN KHTN 7 .....	14
3.7. MÔN KHTN 8 .....	17
3.8. MÔN KHTN 9 .....	20
3.9. MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 6 .....	23
3.10. MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 7 .....	24
3.11. MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 8 .....	24
3.12. MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 9 .....	25
3.13. MÔN NGHỆ THUẬT 6 .....	25
3.14. MÔN NGHỆ THUẬT 7 .....	27
3.15. MÔN NGHỆ THUẬT 8 .....	31
3.16. MÔN NGHỆ THUẬT 9 .....	36
<b>4. PHÒNG HỌC BỘ MÔN/PHÒNG THÍ NGHIỆM/PHÒNG ĐA NĂNG/SÂN CHƠI, BÃI TẬP .....</b>	<b>41</b>
4.1. MÔN CÔNG NGHỆ 6,7,8,9 .....	41
4.2. MÔN KHTN 6,7,8,9 .....	41

4.3. MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 6; 7; 8,9 .....	41
4.4. MÔN NGHỆ THUẬT 6 .....	41
4.5. MÔN NGHỆ THUẬT 7 .....	42
4.6. MÔN NGHỆ THUẬT 8 .....	42
4.7. MÔN NGHỆ THUẬT 9 .....	42
<b>II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC .....</b>	<b>44</b>
<b>1. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH .....</b>	<b>44</b>
1.1. MÔN CÔNG NGHỆ 6 .....	44
1.2. MÔN CÔNG NGHỆ 7 .....	46
1.3. MÔN CÔNG NGHỆ 8 .....	49
1.4. MÔN CÔNG NGHỆ 9 .....	52
1.5. MÔN KHTN6 .....	55
1.6. MÔN KHTN 7 .....	68
1.7. MÔN KHTN 8 .....	76
1.8. MÔN KHTN9 .....	88
1.9. MÔN GDTC 6.....	101
1.10. MÔN GDTC 7 .....	111
1.11. MÔN GDTC 8 .....	125
1.12. MÔN GDTC 9 .....	137
1.13. NGHỆ THUẬT 6 .....	149
1.14. MÔN NGHỆ THUẬT 7 .....	159
1.15. MÔN NGHỆ THUẬT 8 .....	171
1.16. MÔN NGHỆ THUẬT 9.....	186
<b>2. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ .....</b>	<b>202</b>

2.1. MÔN CÔNG NGHỆ 6.....	202
2.2. MÔN CÔNG NGHỆ 7.....	203
2.3. MÔN CÔNG NGHỆ 8.....	203
2.4. MÔN CÔNG NGHỆ 9.....	204
2.5. MÔN KHTN 6.....	204
2.6. MÔN KHTN7.....	204
2.7. MÔN KHTN 8.....	205
2.8. MÔN KHTN 9.....	205
2.9. MÔN GDTC 6.....	206
2. 10. MÔN GDTC 7.....	206
2. 11. MÔN GDTC 8.....	206
2. 12. MÔN GDTC 9.....	207
2.13. MÔN NGHỆ THUẬT 6.....	207
2.14. MÔN NGHỆ THUẬT 7.....	209
2.15. MÔN NGHỆ THUẬT 8.....	211
2.16. MÔN NGHỆ THUẬT 9.....	212
<b>III. CÁC NỘI DUNG KHÁC (nếu có):.....</b>	<b>214</b>

**Phụ lục I**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

*(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)*

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI**  
**TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN- NĂNG KHIẾU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN- NĂNG KHIẾU**  
**MÔN HỌC: KHTN ( LỚP 6; 7; 8); CÔNG NGHỆ (LỚP 6;7 ; 8; 9);**  
**GDTC ( LỚP 6; 7; 8; 9 ); NGHỆ THUẬT(LỚP 6; 7; 8; 9 )**  
**NĂM HỌC 2024 – 2025**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. SỐ LỚP**

13 lớp; Số học sinh: 482/234 Nữ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): không

**2. SỐ GIÁO VIÊN**

10 giáo viên: 02 GV HĐ. Trình độ đào tạo: Đại học: 10;

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 10, Khá:.....; Đạt:.....; Chưa đạt:.....

**Trong đó:**

KHTN 6: 2 GV; KHTN 7: 3 GV; KHTN 8: 4 GV; KHTN 9: 4 GV; GDTC 6; 7; 8,9: 1 GV; CN 6, 7; 8; 9: 1 GV; NGHỆ THUẬT 6: 3 GV; NGHỆ THUẬT 7: 3GV, NGHỆ THUẬT 8,9: 1 GV.

**3. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**3.1. MÔN CÔNG NGHỆ 6**

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
<b>I. Tranh ảnh</b>				
1	Vai trò và đặc điểm chung của nhà ở	02	Bài 1. Khái quát về nhà ở	
2	Kiến trúc nhà ở Việt Nam	02		
3	Xây dựng nhà ở	02	Bài 2. Xây dựng nhà ở	
4	Ngôi nhà thông minh	02	Bài 3. Ngôi nhà thông minh	
5	Thực phẩm trong gia đình	02	Bài 4. Thực phẩm và dinh dưỡng	
6	Phương pháp bảo quản thực phẩm	02		

7	Phương pháp chế biến thực phẩm	02		
8	Trang phục và đời sống	02	Bài 7. Trang phục trong đời sống	
9	Thời trang trong cuộc sống	02	Bài 9. Thời trang	
10	Lựa chọn và sử dụng trang phục	02	Bài 8. Sử dụng và bảo quản trang phục	
11	Nồi cơm điện	02	Bài 12. Nồi cơm điện	
12	Bếp điện	02	Bài 13. Bếp hồng ngoại	
13	Đèn điện	02	Bài 11. Đèn điện	
<b>II. Video</b>				
1	Giới thiệu về bản chất, đặc điểm, một số hệ thống kỹ thuật công nghệ và tương lai của ngôi nhà thông minh.	01	Bài 3. Ngôi nhà thông minh	
2	Giới thiệu vệ sinh an toàn thực phẩm, những vấn đề cần quan tâm để đảm bảo an toàn thực phẩm trong gia đình	01	Bài 5. Bảo quản và chế biến thực phẩm	
3	Giới thiệu về trang phục, vai trò của trang phục, các loại trang phục, lựa chọn, sử dụng và bảo quản trang phục; thời trang trong cuộc sống.	01	Bài 7. Trang phục trong đời sống Bài 8. Sử dụng và bảo quản trang phục	
4	Giới thiệu về an toàn điện khi sử dụng đồ điện trong gia đình, cách sơ cứu khi người bị điện giật.	01	Bài 10. Khái quát về đồ dùng điện trong gia đình	
5	Giới thiệu về năng lượng, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả.	01	Bài 14. Dự án An toàn và tiết kiệm điện năng trong gia đình	
<b>III. Thiết bị thực hành</b>				
1	Bộ dụng cụ sử dụng trong chế biến món ăn không sử dụng nhiệt.	02	Bài 5. Bảo quản và chế biến thực phẩm	
2	Bộ dụng cụ tĩa hoa, trang trí món ăn không sử dụng nhiệt.	02		
3	Hộp mẫu các loại vải	02	Bài 7. Trang phục trong đời sống	
4	Nồi cơm điện	02	Bài 12. Nồi cơm điện	
5	Bếp điện	02	Bài 13. Bếp hồng ngoại	
6	Bóng đèn các loại	02	Bài 11. Đèn điện	

### 3.2. MÔN CÔNG NGHỆ 7

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
<b>I. Tranh ảnh</b>				
1	Vai trò của trồng trọt	01	Bài 1: Giới thiệu về trồng trọt	
2	Một số cây trồng phổ biến	01		
3	Trồng ngô trong tự nhiên	01		
4	Trồng hoa trong nhà kính	01		
5	Nhà trồng cây có hệ thống nước tưới tự động	01		
6	Một số ngành nghề trồng trọt	01		
7	Một số công việc làm đất trồng cây	01	Bài 2: Làm đất trồng cây	
8	Một số cách bón phân lót	01		
9	Một số hình thức gieo trồng	01	Bài 3: Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng	
10	Kỹ thuật chăm sóc cây trồng	01		
11	Cách sử dụng thuốc hóa học trừ sâu	01		
12	Một số phương pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt	01	Bài 4: Thu hoạch sản phẩm trồng trọt	
13	Một số phương pháp bảo quản sản phẩm trồng trọt	01		
14	Các phương pháp nhân giống vô tính.	03	Bài 5: Nhân giống vô tính cây trồng	
15	Các bước trồng rau trong chậu hoặc thùng xốp	01	Bài 6: Dự án trồng rau an toàn	
16	Các thành phần của rừng	01	Bài 7: Giới thiệu về rừng	
17	Các loại rừng phổ biến ở Việt Nam	01		
18	Các bước trồng rừng bằng cây con có bầu và cây con rễ trần	01	Bài 8: Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng	
19	Các công việc chăm sóc cây rừng	01		
20	Một số vai trò trong chăn nuôi.	01	Bài 9: Giới thiệu về chăn nuôi	
21	Một số vật nuôi phổ biến ở Việt Nam	01		
22	Một số giống vật nuôi đặc trưng theo vùng miền	01		
23	Phương thức chăn nuôi nông hộ và trang trại.	01		
24	Ngành nghề trong chăn nuôi	02		
25	Vai trò của nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi.	01	Bài 10: Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi	
26	Nuôi dưỡng chăm sóc vật nuôi non.	01		

27	Một số biện pháp phòng, trị bệnh cho vật nuôi	02	Bài 11: Phòng trị bệnh cho vật nuôi
28	Chuồng nuôi gà thịt	02	Bài 12: Chăn nuôi gà thịt trong nông hộ
29	Một số thức ăn tự nhiên của gà	01	
30	Một số giống chó, mèo, chim cảnh	03	Bài 13: Thực hành lập kế hoạch nuôi vật nuôi trong gia đình
31	Một số vai trò của thủy sản	01	Bài 14: Giới thiệu về thủy sản
32	Một số loài thủy sản có giá trị kinh tế cao	01	Bài 15: Nuôi cá ao
33	Một số loại ao nuôi cá phổ biến	01	
34	Một số giống cá nước ngọt phổ biến ở Việt Nam.	01	
35	Một số biểu hiện khi cá bị bệnh	01	
35	Một số loại bể nuôi cá cảnh	01	Bài 16: Lập kế hoạch nuôi cá cảnh

## **II. Video**

1	Video Trồng trọt công nghệ cao	01	Bài 1: Giới thiệu về trồng trọt
2	Video Kỹ thuật làm đất trồng	01	Bài 2: Làm đất trồng cây
3	Video Kỹ thuật chăm sóc cây trồng	01	Bài 3: Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng
4	Video về thu hoạch nông sản	01	Bài 4: Thu hoạch sản phẩm trồng trọt
5	Video kỹ thuật nhân giống vô tính	01	Bài 5: Nhân giống vô tính cây trồng
6	Video về trồng rau an toàn	01	Bài 6: Dự án trồng rau an toàn
7	Video chăn nuôi công nghệ cao	01	Bài 9: Giới thiệu về chăn nuôi
8	Video về kỹ thuật chăn nuôi gà thịt	01	Bài 12: Chăn nuôi gà thịt trong nông hộ
9	Video về kỹ thuật chuẩn bị ao nuôi cá	01	Bài 15: Nuôi cá ao

## **III. Thiết bị thực hành**

1	- Dao, kéo, lọ thủy tinh	04	Bài 5: Nhân giống vô tính cây trồng
2	- Bình tưới nước, khay đựng đất	04	
	- Chậu nhựa/ thùng xốp	04	Bài 6: Dự án trồng rau an toàn
3	- Dụng cụ trồng và tưới nước	04	
4	- Nhiệt kế	04	Bài 15: Nuôi cá ao
5	- Đĩa secchi	04	

### **3.3. MÔN CÔNG NGHỆ 8**

STT	Thiết bị dạy học	Số	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi
-----	------------------	----	------------------------------	-----

		lượng		chú
<b>I. Tranh ảnh</b>				
1	Hình chiếu vuông góc	01 tờ	Bài 2. Hình chiếu vuông góc	
2	Bản vẽ xây dựng	01 tờ	Bài 5. Bản vẽ nhà	
3	Tình huống mất an toàn điện	01 tờ	Bài 11. Tai nạn điện	
4	Sơ cứu người bị điện giật	01 tờ	Bài 13. Sơ cứu người bị tai nạn điện	
5	Cấu trúc chung của mạch điện	01 tờ	Bài 14. Khái quát về mạch điện	
6	Mạch điện điều khiển đơn giản	01 tờ	Bài 16. Mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm ứng	
<b>II. Video</b>				
1	An toàn điện	01 cái	Bài 12. Biện pháp an toàn điện	
<b>III. Thiết bị thực hành</b>				
1	Bộ dụng cụ vẽ kỹ thuật	04 bộ	Bài 2. Hình chiếu vuông góc Bài 8. Gia công cơ khí bằng tay Bài 10. Dự án. Gia công chi tiết bằng tay	
2	Bộ dụng cụ thực hành cơ khí	04 bộ		
3	Bộ dụng cụ bảo vệ, an toàn điện	04 bộ	Bài 12. Biện pháp an toàn điện Bài 13. Sơ cứu người bị tai nạn điện.	
3	Cảm biến	04 bộ	Bài 15. Cảm biến và mô đun cảm biến Bài 16. Mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm biến	
4	Bộ công cụ phát triển ứng dụng dựa trên vi điều khiển	04 bộ		
5	Bộ vật liệu điện	04 bộ		
6	Bộ dụng cụ điện	04 bộ		
<b>IV. Thiết bị và dụng cụ khác</b>				
1	Máy chiếu	1	Tất cả các bài	
2	Máy tính	1	Tất cả các bài	
3	Giấy A4	4 Gam	Tất cả các bài	
4	Bút	4 hộp	Tất cả các bài.	
5	Khối hình học cơ bản	04 bộ	Bài 2. Hình chiếu vuông góc	
6	Mẫu vật liệu cơ khí	04 bộ	Bài 6. Vật liệu cơ khí	
7	Cơ cấu truyền và biến đổi chuyển động	04 bộ	Bài 7. Truyền và biến đổi chuyển động	
8	Bộ dụng cụ cơ khí	04 bộ	Bài 6. Vật liệu cơ khí	

9	Bộ vật liệu cơ khí	04 bộ	Bài 8. Gia công cơ khí bằng tay
---	--------------------	-------	---------------------------------

### 3.4. MÔN CÔNG NGHỆ 9

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
<b>I. Tranh ảnh</b>				
<b>ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP</b>				
1	Sơ đồ liệt kê một số nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ.	02	Bài 1. Nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ	
2	Sơ đồ cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân.	02	Bài 2. Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân	
3	Tranh ảnh về thị trường lao động kỹ thuật, công nghệ tại Việt Nam.	02	Bài 3. Thị trường lao động kỹ thuật, công nghệ tại Việt Nam	
4	Sơ đồ quy trình lựa chọn nghề nghiệp.	02	Bài 4. Quy trình lựa chọn nghề nghiệp	
5	Sơ đồ tổng quát về các nội dung cần đánh giá mức độ của học sinh đối với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.	02	Bài 5. Dự án: Tự đánh giá mức độ phù hợp của bản thân với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ	
<b>Modul: LẮP ĐẶT MẠNG ĐIỆN TRONG NHÀ.</b>				
1	Tranh ảnh về các thiết bị đóng cắt, lấy điện	02	Bài 1. Thiết bị đóng cắt và lấy điện trong gia đình	
2	Tranh ảnh về dụng cụ đo điện	02	Bài 2. Dụng cụ đo điện cơ bản	
3	Mô hình về mạng điện trong nhà; Sơ đồ nguyên lý và sơ đồ lắp đặt mạng điện trong nhà.	02	Bài 3. Thiết kế mạng điện trong nhà	
4	Hình ảnh thiết bị, vật liệu, dụng cụ của mạng điện.	02	Bài 4. Vật liệu, thiết bị và dụng cụ dùng cho lắp đặt mạng điện trong nhà	
5	Hình ảnh ví dụ về tính toán chi phí	02	Bài 5. Tính toán chi phí mạng điện trong nhà	
6	Hình ảnh về quy trình lắp đặt mạng điện;	02	Bài 6. Thực hành: Lắp đặt mạng điện	

	các sơ đồ nguyên lý; sơ đồ lắp đặt mạng điện		trong nhà	
7	Mô phỏng một số hình ảnh ngành nghề liên quan	02	Bài 7. Một số ngành nghề liên quan đến lắp đặt mạng điện trong nhà	
<b>II. Video</b>				
<b>ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP</b>				
1	Giới thiệu về các nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ	01	Bài 1. Nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ	
2	Giới thiệu về thị trường lao động kỹ thuật, công nghệ tại Việt Nam	01	Bài 3. Thị trường lao động kỹ thuật, công nghệ tại Việt Nam	
<b>Modul: LẮP ĐẶT MẠNG ĐIỆN TRONG NHÀ.</b>				
1	Giới thiệu cách sử dụng các dụng cụ đo điện cơ bản.	01	Bài 2. Dụng cụ đo điện cơ bản	
2	Mô phỏng quy trình thiết kế mạng điện trong nhà.	01	Bài 3. Thiết kế mạng điện trong nhà	
3	Mô phỏng các bước lắp đặt mạng điện và mô phỏng quá trình hoạt động của các thiết bị điện, đồ dùng điện, đường đi của dòng điện trong mạng điện đã thiết kế hoàn chỉnh.	01	Bài 6. Thực hành: Lắp đặt mạng điện trong nhà	
<b>III. Thiết bị thực hành</b>				
1	Thiết bị đóng cắt và lấy điện	02	Bài 1. Thiết bị đóng cắt và lấy điện trong gia đình	
2	Bộ dụng cụ đo điện cơ bản	02	Bài 2. Dụng cụ đo điện cơ bản	
3	Thiết bị, vật liệu, dụng cụ dùng cho lắp đặt mạng điện trong nhà	02	Bài 4. Vật liệu, thiết bị và dụng cụ dùng cho lắp đặt mạng điện trong nhà	

### 3.5. MÔN KHTN 6

#### \* Phân môn lí

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Lực kế có giới hạn đo 1N, 2N...; Quả nặng trọng lượng	- 4 bộ	Bài 40: Lực là gì?	

	1N, 2N; Nam châm; giá thí nghiệm. - Dụng cụ để học sinh làm thí nghiệm về lực tiếp xúc, về lực không tiếp xúc, về biến dạng của vật: Lò xo lá tròn, sợi dây cao su, xe lăn, nam châm...	- 4 bộ		
2	- Các loại lực kế có giới hạn đo 1N, 2N, 5N...; quả nặng; Giá thí nghiệm; Thước kẻ...	4 bộ	Bài 41: Biểu diễn lực	
3	- Các loại lò xo có chiều dài khác nhau, giá thí nghiệm, quả nặng.	4 bộ	Bài 42: Biến dạng của lò xo	
4	- Các dụng cụ để làm thí nghiệm đo trọng lượng: Lực kế, quả nặng... - Lực kế lò xo có các giới hạn đo khác nhau. - Quả nặng 100g, 200g, 500g... - Các dụng cụ để làm thí nghiệm đo trọng lượng: Lực kế, quả nặng...	- 4 bộ - 4 bộ	Bài 43: Trọng lượng và lực hấp dẫn	
5	- Lực kế có giới hạn đo 1N, 2N, 5N..., hộp gỗ, quả nặng	4 bộ	Bài 44: Lực ma sát	
6	- Dụng cụ thí nghiệm về lực cản của nước.	4 bộ	Bài 45: Lực cản của nước	
7	- Hình ảnh về quá trình sử dụng và truyền năng lượng. - Đèn pin, bóng đèn, nguồn điện.. - Ống thổi, chong chóng, xe đồ chơi...	- 1 bộ - 4 bộ - 4 bộ	Bài 46: Năng lượng và truyền năng lượng	
8	- Hình ảnh về quá trình sử dụng năng lượng trong các vật dụng khác nhau.	- 1 bộ	Bài 47: Một số dạng năng lượng	
9	- Hình ảnh về quá trình chuyển hóa năng lượng. - Đèn pin, quạt điện... - Bộ thí nghiệm về con lắc đơn để làm thí nghiệm về bảo toàn năng lượng. - Quả bóng tennis, thước dây, que tăm, lõi chỉ, phiếu học tập...	- 1 bộ - 4 bộ - 4 bộ - 4 bộ	Bài 48: Sự chuyển hóa năng lượng	
10	- Hình ảnh về sử dụng năng lượng trong đun nước bằng các hình thức khác nhau, sử dụng năng lượng khác.	- 1 bộ	Bài 49: Năng lượng hao phí	

	- Hình ảnh về sử dụng năng lượng trong các vật dụng: Bóng đèn, xe ô tô, quạt điện...	- 1 bộ		
11	- Hình ảnh về các nguồn năng lượng trong tự nhiên	- 1 bộ	Bài 50: Năng lượng tái tạo	

**\* Phân môn hóa**

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Cốc thủy tinh, đĩa thủy tinh, nam châm, giá sắt, đèn cồn, bình thủy tinh lớn... - Tranh ảnh.	1	Bài 1: Giới thiệu về khoa học tự nhiên	
2	- Tranh ảnh. - Một số biển cảnh báo nguy hiểm	1	Bài 2: An toàn trong phòng thực hành	
3	- Một số loại kính lúp thông dụng	1	Bài 3: Sử dụng kính lúp	
4	- Kính hiển vi quang học Tranh ảnh	1	Bài 4: Sử dụng kính hiển vi quang học	
5	- Thước thẳng, thước cuộn, thước kẹp, thước dây,	1	Bài 5: Đo chiều dài	
6	- Một số loại cân thông dụng : cân đồng hồ, cân Rô – bec – van , ...	1	Bài 6: Đo khối lượng	
7	Các loại đồng hồ : Đồng hồ điện tử, đồng hồ cát, đồng hồ bấm giây, ...	1	Bài 7: Đo thời gian	
8	- Tranh ảnh. - Các loại nhiệt kế (Nhiệt kế điện tử, nhiệt kế màu, nhiệt kế y tế, nhiệt kế phòng thí nghiệm,...), giá đỡ, cốc chịu nhiệt.	1	Bài 8: Đo nhiệt độ	
9	2 cốc thủy tinh, 2 đĩa thủy tinh, 2 chân đế thí nghiệm, 2 bát sứ, 1 đèn cồn, đường, muối ăn, nước, thìa, kẹp, diêm.	1 bộ	Bài 9: Sự đa dạng của chất	
10	Giá đun, cốc thủy tinh, ống nghiệm, nhiệt kế, đèn cồn, găng tay, ống hút, kẹp, thìa.	1 bộ	Bài 10: Các thể của chất và sự chuyển thể	
11	2 ống nghiệm có nút đậy, nước đá, nước pha màu, ống hút.	1 bộ	Bài 11: Oxygen và không khí	
12	1 viên đá vôi, dung dịch acid clohidric, ống hút, 1 chiếc đĩa và 1 chiếc đinh sắt.	1 bộ	Bài 13: Một số nguyên liệu	
13	- Tranh ảnh.	1	Bài 14: Một số nhiên liệu	

	- Một số nhiên liệu : Đèn dầu, nến, hộp quẹt gas, ...		
14	- Tranh ảnh	1	Bài 15: Một số lương thực, thực phẩm
15	- Nguyên liệu: Nước, đường, muối ăn, bột đá vôi, bột sắn dây. - Dụng cụ: cốc thủy tinh, thìa, 3 ống nghiệm, kẹp	1 bộ	Bài 16: Hỗn hợp các chất
16	Giấy lọc, phễu lọc, phễu chiết, dầu ăn, cốc thủy tinh, đất, đèn cồn, giá đũa, kẹp.	1 bộ	Bài 17: Tách chất ra khỏi hỗn hợp

**\* Phân môn sinh**

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Hình ảnh: một số loại tế bào	4	Bài 18: Tế bào – Đơn vị cơ bản của sự sống	
2	Hình ảnh: Sơ đồ các thành phần chính của tế bào.	4	Bài 19: Cấu tạo và chức năng các thành phần của tế bào	
3	- Tranh ảnh	1	Bài 20: Sự lớn lên và sinh sản của tế bào	
4	- Tranh ảnh - Giấy thấm, lamên, lam kính, ống nhỏ giọt, dao mổ, kim mũi mác, thìa inox, kính lúp, kính hiển vi. - Mẫu vật: củ hành tây, trứng gà.	1 Đủ cho 4 nhóm HS	Bài 21: Thực hành : Quan sát, phân biệt một số loại tế bào	
5	- Tranh ảnh	1	Bài 22: Cơ thể sinh vật	
6	- Tranh ảnh	1	Bài 23: Tổ chức cơ thể đa bào	
7	- Tranh ảnh - Giấy thấm, lamên, lam kính, ống nhỏ giọt, kim mũi mác, kính lúp, kính hiển vi - Nước ao, hồ, một số loài thực vật có hình thái khác nhau	1 Đủ cho 4 nhóm HS	Bài 24: Thực hành : Quan sát và mô tả cơ thể đơn bào và đa bào	
8	- Tranh ảnh	1	Bài 25: Hệ thống phân loại sinh vật	
9	- Tranh ảnh	1	Bài 26: Khóa lưỡng phân	
10	- Tranh ảnh	1	Bài 27: Vi khuẩn	
11	- Tranh ảnh	1	Bài 28: Thực hành : Làm sữa chua	

	- Giấy thấm, lamên, lam kính, ống nhỏ giọt, nhiệt kế, cốc thủy tinh, ấm đun, thùng xốp có nắp, lọ thủy tinh nhỏ có nắp. - Hai hộp sữa chua không đường, một hộp sữa đặc, nước lọc (hoặc sữa tươi tiệt trùng )	Đủ cho 4 nhóm HS	và quan sát hình thái vi khuẩn	
12	- Tranh ảnh	1	Bài 29: Virus	
13	- Tranh ảnh	1	Bài 30: Nguyên sinh vật	
14	- Tranh ảnh - Kính hiển vi, lam kính, lamên, ống nhỏ giọt, cốc thủy tinh. - Mẫu nước nuôi cấy nguyên sinh vật	1 Đủ cho 4 nhóm HS	Bài 31: Thực hành : Quan sát nguyên sinh vật	
15	- Tranh ảnh - Mẫu một số loại nấm thường gặp, kính lúp	1	Bài 32: Nấm	
16	- Tranh ảnh - Kính hiển vi, lam kính, lamên, ống nhỏ giọt, cốc thủy tinh, giấy thấm, gang tay, panh, kim mũi mác, kính lúp, khẩu trang, kính bảo vệ mắt ( nếu có ). - Mẫu vật bị mốc : Bánh mì, cơm, quả cam, - Mẫu nấm tươi : Mộc nhĩ, nấm hương, nấm sò, nấm đùi gà, nấm linh chi, ...	1 Đủ cho 4 nhóm HS	Bài 33: Thực hành : Quan sát các loại nấm	
17	- Tranh ảnh về các nhóm thực vật	1	Bài 34: Thực vật	
18	- Tranh ảnh - Kính hiển vi, dao lam, kính lúp, kim mũi mác, dao lam, lamên, lam kính, ống nhỏ giọt, nước cất. - Rêu tường, Dương xỉ, Thông có nón đực, nón cái, quả bí ngô.	1 Đủ cho 4 nhóm HS	Bài 35: Thực hành : Quan sát và phân biệt một số nhóm thực vật	
19	- Tranh ảnh về các nhóm động vật	1	Bài 36: Động vật	
20	- Tranh ảnh . - Ống nhòm, kính lúp, máy ảnh, vở ghi chép, tài liệu nhận diện nhanh các động vật bằng hình ảnh ngoài thiên nhiên.	1 Đủ cho 4 nhóm HS	Bài 37: Thực hành : Quan sát và nhận biết một số nhóm động vật ngoài thiên nhiên	

21	- Tranh ảnh	1	Bài 38: Đa dạng sinh học	
22	- Tranh ảnh - Kính lúp, Viết, bút chì, vở ghi chép, nhãn dán mẫu, ống nhòm, máy ảnh, lọ đựng mẫu, vợt bắt bướm, vợt thủy sinh, panh kẹp, tài liệu nhận diện nhanh các sinh vật bằng hình ảnh ngoài thiên nhiên - Khóa phân loại một số nhóm sinh vật	1 Đủ cho 4 nhóm HS	Bài 39: Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên	

### 3.6. MÔN KHTN 7

#### \* Phân môn Lí

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính	1	Áp dụng cho tất cả các tiết dạy	
2	Máy chiếu	1	Áp dụng cho tất cả các tiết dạy	
3	- Dụng cụ đo độ dài và thời gian. - Đồng hồ đo thời gian hiện số, cổng quang điện.	4	Bài 9. Đo tốc độ (3 tiết)	
4	- Một thanh thép đàn hồi, một cái đinh đầu có gắn quả cầu nhỏ, giá thí nghiệm, khay đựng nước, trống, đàn ghi ta, sáo, âm thoa, lò xo mềm... - Clip mô phỏng sự truyền sóng âm trên mặt nước, trong không khí.	4	Bài 12. Sóng âm (3 tiết)	
5	- Một thanh thép đàn hồi, âm thoa, điện thoại di động hoặc máy dao động kí. - Máy trình chiếu	4	Bài 13. Độ to và độ cao của âm (3 tiết)	
6	- Một pin quang điện, một đèn pin gắn trên giá, điện kế nhạy, dây nối. - Một bìa cứng có khoát lỗ kim nhỏ, màn chắn. - Một đèn led nhỏ, một quả bóng nhựa nhỏ sẫm màu, giá thí nghiệm.	4	Bài 15. Năng lượng ánh sáng. Tia sáng, vùng tối (2 tiết)	
7	- Bốn bộ TN, mỗi bộ gồm: 1 tấm kính phẳng có giá đặt, 2 viên pin giống nhau, máng TN có gắn thước.	4	Bài 17. Ảnh của vật tạo bởi gương phẳng (3 tiết)	
8	- Bốn bộ TN, mỗi bộ gồm: Hai NC thẳng, 1 NC chữ U, 1 kim NC, giá TN, các vật nhỏ bằng sắt, thép, nhôm, đồng, gỗ	4	Bài 18. Nam châm (3 tiết)	

9	- Bốn bộ TN, mỗi bộ gồm: 1 NC thẳng, tấm bìa các tông, mặt sắt, kim NC, giấy A0, bút chì, phiếu học tập.	4	Bài 19. Từ trường (4 tiết)	
10	- Bốn bộ TN, mỗi bộ gồm: 1 NC điện đơn giản, kim NC và một số ghim giấy bằng sắt, dây dẫn, đinh sắt.	4	Bài 20. Chế tạo nam châm điện đơn giản (3 tiết)	

### \*Phân môn Hóa

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Tranh ảnh, mô hình các nguyên tử: C, N, O	1	Bài 2: Nguyên tử	
2	Các tấm thẻ ghi thông tin các nguyên tử	12	Bài 3: Nguyên tố hóa học	
	Các mẫu đồ hộp	6		
3	- Thẻ ghi thông tin các nguyên tố - Mô hình sắp xếp các electron ở vỏ nguyên tử của các nguyên tố	18	Bài 4: Sơ lược về bảng tuần hoàn các NTHH	
		6		
4	Tranh ảnh, mô hình biểu diễn phân tử của một số chất	1	Bài 5: Phân tử - Đơn chất – Hợp chất	
5	Tranh ảnh, sơ đồ mô tả sự hình thành liên kết trong một số chất	1	Bài 6: Giới thiệu về liên kết hóa học	
6	Bảng hóa trị của các nguyên tố, nhóm nguyên tử	1	Bài 7: Hóa trị và CTHH	

### \*Phân môn Sinh

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Tranh hình về sự sinh trưởng và phát triển của sinh vật	1	Bài 21: Khái quát về trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng	
2	Tranh hình về quang hợp và vai trò củ lá cây trong quá trình quang hợp	1	Bài 22: Quang hợp ở thực vật	
3	Tranh hình về các yếu tố ảnh hưởng đến quang hợp	1	Bài 23: Một số yếu tố ảnh hưởng đến quang hợp	
4	Giá thí nghiệm, băng giấy đen, bóng đèn 500W, nước ấm, cốc thủy tinh, nhiệt kế, panh, đèn cồn, đĩa petri, ống nghiệm	6 bộ	Bài 24: Thực hành: Chứng minh quang hợp ở cây xanh	
5	Tranh hình về hô hấp ở tế bào	1	Bài 25: Hô hấp tế bào	

6	Tranh hình minh họa biện pháp bảo quản nông sản	1	Bài 26: Một số yếu tố ảnh hưởng đến hô hấp tế bào	
7	Tủ âm, đĩa petri, cốc thủy tinh, nhiệt kế, nhãn dán, nước ấm, bông y tế, chuông thủy tinh, giấy thấm	6 bộ	Bài 27: Thực hành: Hô hấp ở thực vật	
8	Tranh hình khái quát về trao đổi khí ở thực vật, động vật và người	1	Bài 28: Trao đổi khí ở sinh vật	
9	Mô hình phân tử nước	1	Bài 29: Vai trò của nước và chất dinh dưỡng đối với sinh vật	
	Hình ảnh minh họa vai trò của nước và chất dinh dưỡng đối với SV	1		
10	Tranh ảnh về hệ rễ cây, quá trình hấp thụ, vận chuyển các chất, thoát hơi nước	1	Bài 30: Trao đổi nước và chất dinh dưỡng ở thực vật	
	Tranh ảnh về các loại đất trồng ở Việt Nam	1		
11	Tranh ảnh về sự biến đổi thức ăn, 2 vòng tuần hoàn ở người	1	Bài 31: Trao đổi nước và chất dinh dưỡng ở động vật	
12	Cốc thủy tinh, dao mổ, kính lúp, túi nilon Hóa chất: Nước pha màu	4	Bài 32: Thực hành: Chứng minh thân vận chuyển nước và lá thoát hơi nước	
13	Tranh ảnh về hiện tượng cảm ứng ở sinh vật	1	Bài 33: Cảm ứng ở sinh vật và tập tính ở động vật	
14	Tranh ảnh về ứng dụng của hiện tượng cảm ứng ở sinh vật	1	Bài 34: Vận dụng hiện tượng cảm ứng ở sinh vật vào thực tiễn	
15	Chậu cây cảnh, đất trồng cây, que tre, nước, hộp carton	6 bộ	Bài 35: Thực hành: Cảm ứng ở sinh vật	
	Hạt bầu, hạt bí hoặc cây non các loài đó	6 bộ		
16	Tranh ảnh về sự sinh trưởng và phát triển của sinh vật	1	Bài 36: Khái quát về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật	
17	Tranh ảnh về ứng dụng sinh trưởng, phát triển của sinh vật vào thực tiễn	1	Bài 37: Ứng dụng sinh trưởng và phát triển ở sinh vật vào thực tiễn	
18	Chai nhựa, đất trồng cây, bình tưới, nước ấm, kéo, thước đo	6 bộ	Bài 38: Thực hành: Quan sát, mô tả sự sinh trưởng và phát triển ở một số sinh vật	

	Hạt đậu, hạt ngô, hạt lạc	6 bộ	
19	Tranh ảnh về sinh sản vô tính ở sinh vật	01	Bài 39: Sinh sản vô tính ở sinh vật
20	Tranh ảnh về cấu tạo hoa lưỡng tính, các giai đoạn sinh sản hữu tính ở sinh vật	1	Bài 40: Sinh sản hữu tính ở sinh vật
21	Tranh ảnh về các yếu tố ảnh hưởng đến sinh sản ở sinh vật	1	Bài 41: Một số yếu tố ảnh hưởng và điều hòa, điều khiển sinh sản ở sinh vật
22	Sơ đồ mối quan hệ giữa tế bào, cơ thể và môi trường	1	Bài 42: Cơ thể sinh vật là một thể thống nhất
	Sơ đồ mối quan hệ giữa các hoạt động sống trong cơ thể	1	

### 3.7. MÔN KHTN 8

#### \* Phân môn Lí

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Thỏi sắt, cân điện tử	5	Bài 13: Khối lượng riêng	
2	- Khối gỗ hình hộp, cân điện tử, thước thẳng, ống đong, cốc thủy tinh, vật không thấm nước.	5	Bài 14: Thực hành xác định khối lượng riêng.	
3	- Khối sắt hình hộp, khay nhựa	5	Bài 15: Áp suất trên một bề mặt	
4	- Bình hình trụ, bình lớn chứa nước cao 50 cm, pit-tông, quả nặng	5	Bài 16: Áp suất chất lỏng. Áp suất khí quyển.	
	- Một cốc thủy tinh, một tấm nylon cứng, khay đựng dụng cụ TN			
5	- Lực kế 2N, cân điện tử, bình tràn, quả nặng bằng nhựa 130g, ống đong, giá thí nghiệm.	5	Bài 17: Lực đẩy Archimedes	
6	- Thanh nhựa cứng có lỗ cách đều, giá thí nghiệm, quả nặng, móc treo, chìa khóa vặn ốc vít.	5	Bài 18: Tác dụng làm quay của lực. Moment lực.	
7	- Thanh nhựa cứng có lỗ cách đều, giá thí nghiệm, quả nặng, móc treo.	5	Bài 19: Đòn bẩy và ứng dụng	

8	- Chiếc đĩa nhựa, chiếc đĩa thủy tinh, mảnh vải len (dạ), mảnh vải lụa, giá thí nghiệm, dây treo. - Bộ thí nghiệm vật nhiễm điện.	5	Bài 20: Hiện tượng nhiễm điện do cọ xát.	
9	- Pin 3V, bóng đèn 2,5V, công tắc, kẹp nối, lá nhôm, đồng, nhựa, dây điện.	5	Bài 21: Dòng điện, nguồn điện.	
10	- Pin, bóng đèn, công tắc, kẹp nối, lá nhôm, đồng, nhựa, dây điện, cầu chì, cầu dao tự động, Role, chuông điện.	5	Bài 22: Mạch điện đơn giản	
11	- Nguồn điện 6V, bóng đèn pin, công tắc, dd CuSO <sub>4</sub> , hai thỏi than.	5	Bài 23: Tác dụng của dòng điện.	
12	- Nguồn điện (pin) 1,5V, 3V, 4,5V, bóng đèn 1,5V, công tắc, dây nối, biến trở, ampe kế.	5	Bài 24: Cường độ dòng điện và hiệu điện thế.	
13	- Nguồn điện (pin) 1,5V, 3V, 6V, bóng đèn 6V-0,5A, công tắc, dây nối, ampe kế 0,5A có độ chia nhỏ nhất 0,01A, vôn kế 6V có độ chia nhỏ nhất 0,1V.	5	Bài 25: Thực hành đo cường độ dòng điện và hiệu điện thế	
14	- Giá thí nghiệm, cốc thủy tinh, nhiệt kế, quả cầu kim loại, đèn cồn.	5	Bài 26: Năng lượng nhiệt và nội năng.	
15	- Bình lượng kế có dây đốt, que khuấy, nhiệt kế, dụng cụ đo năng lượng joulemeter, nguồn điện 12V, dây nối.	5	Bài 27: Thực hành đo năng lượng nhiệt bằng joulemeter.	
16	- Bộ thí nghiệm dẫn nhiệt, giá sắt, đèn cồn, cốc thủy tinh, bình thủy tinh, tấm gỗ.	5	Bài 28: Sự truyền nhiệt.	
17	- Giá sắt, ba thanh nhôm, đồng, sắt, đèn cồn, bình thủy tinh.	5	Bài 29: Sự nở vì nhiệt.	

**\* Phân môn Hóa**

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Nước đá viên; cốc thủy tinh, nhiệt kế, đèn cồn, kiềng sắt, bột sắt, bột lưu huỳnh; ống nghiệm chịu nhiệt, đĩa thủy tinh, đèn cồn, bật lửa. - Các dung dịch: hydrochloric acid loãng, sodium hydroxide, copper (II) sulfate, barium chloride, kẽm viên;	4 bộ	<b>Bài 2:</b> Phản ứng hoá học	

	ống nghiệm, ống hút nhỏ giọt.			
2	- Hóa chất: Nước cất, muối ăn, sữa bột (hoặc bột sắn, bột gạo, ...), copper (II) sulfate - Dụng cụ: Đũa thủy tinh, cốc thủy tinh.	4 bộ	<b>Bài 4:</b> Dung dịch và nồng độ	
3	- Dụng cụ: cân robecvan, cốc thủy tinh, ống nghiệm, kẹp gỗ, ống hút hóa chất. - Hoá chất: dd sodium sulfate ( $\text{Na}_2\text{SO}_4$ ), barium chloride ( $\text{BaCl}_2$ ).	4 bộ	<b>Bài 5:</b> Định luật bảo toàn khối lượng và phương trình hoá học	
4	- Dụng cụ: ống nghiệm, kẹp ống nghiệm, giá thí nghiệm, ống nhỏ giọt. - Hóa chất: Acid HCl, Zn, giấy quỳ tím.	4 bộ	<b>Bài 8:</b> Acid	
5	- Dd NaOH loãng; HCl loãng; phenolphthalein; giấy quỳ tím/ giấy pH; ống nghiệm, ống hút nhỏ giọt. - Nước lọc, nước chanh, nước ngọt có gas, nước rửa bát, giấm ăn, dung dịch baking soda ( $\text{NaHCO}_3$ ), giấy pH, đĩa thủy tinh.	4 bộ	<b>Bài 9:</b> Base. Thang pH	
6	- Dụng cụ: Giá đỡ ống nghiệm, ống nghiệm, thìa thủy tinh, ống hút nhỏ giọt, bình tam giác (loại 100 mL), ống thủy tinh, ống nối cao su. - Hóa chất: CuO, dung dịch HCl loãng, dung dịch nước vôi trong, $\text{CO}_2$ (được điều chế từ bình tạo khí $\text{CO}_2$ ).	4 bộ	<b>Bài 10:</b> Oxide	
7	- Dụng cụ: ống nghiệm, kẹp gỗ. - Hoá chất: dung dịch $\text{CuSO}_4$ , $\text{BaCl}_2$ , $\text{H}_2\text{SO}_4$ loãng, NaOH loãng, $\text{Na}_2\text{SO}_4$ .	4 bộ	<b>Bài 11:</b> Muối	

**\* Phân môn Sinh**

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Tranh: khái quát cơ thể người.	1	Bài 30: Khái quát về cơ thể người.	
2	- Nẹp tre/ gỗ, bang y tế/ dây vải, bông/gạc.	8	Bài 31: Hệ vận động ở người.	
3	- Băng, gạc, bông y tế, dây cao su/ dây vải, huyết áp kế, ống nghe tim phổi.	4	Bài 33: Máu và hệ tuần hoàn của cơ thể người.	
4	- Tranh hô hấp nhân tạo.	1	Bài 34: Hệ hô hấp ở người.	

5	- Tranh: Hệ bài tiết ở người	1	Bài 35: Hệ bài tiết ở người.
6	- Tranh: Môi trường trong cơ thể	1	Bài 36: Điều hoà môi trường trong của cơ thể người.
7	- Tranh: Hệ thần kinh và các giác quan ở người.	1	Bài 37: Hệ thần kinh và các giác quan ở người.
8	- Tranh: Cấu tạo da.	1	Bài 39: Da và điều hoà thân nhiệt ở người.
9	- Tranh: Cơ quan sinh dục nam và nữ	1	Bài 40: Sinh sản ở người.
10	- Tranh: Các kiểu tháp tuổi của quần thể	1	Bài 42: Quần thể sinh vật.
11	- Tranh: Chuỗi thức ăn trong hệ sinh thái.	1	Bài 44: Hệ sinh thái
12	- Tranh, ảnh	1	Bài 45: Sinh quyển.
13	- Tranh, ảnh	1	Bài 46: Cân bằng tự nhiên.

### 3.8. MÔN KHTN 9

#### \* Phân môn Lí

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính	1	Áp dụng cho tất cả các tiết dạy	
2	Máy chiếu	1	Áp dụng cho tất cả các tiết dạy	
3	- D.cụ: nguồn sáng; bộ d.cụ tìm hiểu t/c của ảnh qua thấu kính; điện kế; đồng hồ đo điện; cuộn dây dẫn kín có 2 đèn led; bát sứ; phễu; bình cầu t.tinh; lưới tản nhiệt.	4	Bài 1. Nhận biết 1 số dụng cụ, hoá chất. Thuyết trình một vấn đề khoa học (3 tiết)	
4	- D. cụ: Bóng nhựa; con lắc đơn; giá TN <sup>o</sup> có treo sợi dây ko dẫn. - Tr.hình: 3.1 => 4 (SGK/18 => 20)	4	Bài 3. Cơ năng (1 tiết)	
5	- D. cụ: bảng TN <sup>o</sup> có gắn tròn chia độ; bản bán trụ t. tinh; đèn 12V-21W có khe cài chắn sáng; nguồn điện. - Tr.hình: 5.1 => 6 (SGK/25 => 28)	4	Bài 5. Khúc xạ ánh sáng (2 tiết)	
6	- D. cụ: bảng TN <sup>o</sup> có gắn tròn chia độ; bản bán trụ t.t inh; đèn 12V-21W có khe cài chắn sáng; nguồn điện. - Tr.hình: 6.1 => 4 (SGK/30 => 33)	4	Bài 6. Phản xạ toàn phần (2 tiết)	
7	- D. cụ: lăng kính gắn trên giá; đèn ánh sáng trắng có khe hẹp; màn hứng chùm sáng; nguồn điện và dây nối; tấm	4	Bài 7. Lăng kính (2 tiết)	

	kính lọc sắc đỏ, sắc tím. - Tr.hình: 7.1 => 13 (SGK/34 => 39)			
8	- D. cụ: nguồn sáng; thấu kính hội tụ, phân kỳ; đèn chiếu sáng; vật sáng bằng kính mờ hình chữ F; màn chắn; giá quang học; nguồn điện và dây nối. - Tr.hình: 8.1 => 12 (SGK/40 => 45)	4	Bài 8. Thấu kính (2 tiết)	
9	- D.cụ: nguồn sáng; vật sáng bằng kính mờ hình chữ F; thấu kính hội tụ; màn chắn; giá quang học đồng trục; nguồn điện, dây nối.	4	Bài 9. Thực hành đo tiêu cự của thấu....(2 tiết)	
10	- D. cụ: nguồn điện 1 chiều 12V; 1 bóng đèn 2,5V; 3 vật dẫn là 3 điện trở $R_1 - R_2 - R_3$ ; công tắc, các dây nối; biến trở; điện trở $R_0$ ; 1 ampe kế; 1 vôn kế; - Tr.hình: 11.1 => 5 (SGK/53 => 59)	4	Bài 11. Điện trở. Định luật Ohm (3 tiết)	
11	- D. cụ: nguồn điện 1 chiều 12V; 3 điện trở $R_1 = 6\Omega - R_2 = 10\Omega - R_3 = 16\Omega$ ; ampe kế có giới hạn đo 3A và có độ chia nhỏ nhất là 0,01A; công tắc, các dây nối. - Tr.hình: 12.1 => 4 (SGK/60 => 62)	4	Bài 12. Đoạn mạch nối tiếp, song song (4 tiết)	
12	- D. cụ: thanh nam châm vĩnh cửu; cuộn dây dẫn; điện kế và các dây nối; cuộn dây kín có 2 bóng led đỏ và vàng mắc s. song và ngược cực; thanh nam châm có chục quay; cuộn dây mềm; điện kế; kẹp giữ; dây nối; Bộ thí nghiệm mô hình máy phát điện xoay chiều có 2 đèn led. - Tr.hình: 14.1 => 9 (SGK/67 => 71)	4	Bài 14. Cảm ứng điện từ. Nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều (4 tiết)	

**\*Phân môn Hóa**

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Dụng cụ: 2 ống nghiệm (đánh số 1, 2); chậu thủy tinh; panh; ống nghiệm. - Hoá chất: Na; đinh Fe; dây Cu; dung dịch $AgNO_3$ 2%; nước.	4 bộ	Bài 19. Dây hoạt động hóa học	
2	- Dụng cụ: bật lửa ga; bình tam giác thủy tinh chịu nhiệt có nút; ống nghiệm. - Hoá chất: Nước vôi trong.	4 bộ	Bài 23. Alkane	

	- Tranh hình: 23.1, 2 (SGK/107, 109).			
3	- Dụng cụ: bình cầu có nhánh 250ml; ống nghiệm; bình thuỷ tinh; ống dẫn khí thuỷ tinh có đầu vuốt nhọn; ống dẫn khí thuỷ tinh chữ L; Giá đỡ TN <sup>0</sup> . - Hoá chất: dung dịch ethylic alcohol (cồn) 96 <sup>0</sup> ; dung dịch H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> đặc; 2ml nước bromine; dung dịch NaOH.	4 bộ	Bài 24. Alkene	
4	- Dụng cụ: bát sứ, que đóm; ống nghiệm; panh. - Hoá chất: ethylic alcohol (cồn) 96 <sup>0</sup> ; Na. - Tranh hình: 26.1 ⇒ 5 (SGK/118 ⇒ 121).	4 bộ	Bài 26. Ethylic Alcohol (3 Tiết).	
5	- Dụng cụ: ống nghiệm; đèn cồn; ống hút nhỏ giọt. - Hoá chất: acetic acid 10%; dung dịch NaOH 10%; Mg; CuO; đá vôi đập nhỏ; quỳ tím (hoặc giấy pH); phenolphthlein. - Tranh hình: 27.1 ⇒ 4 (SGK/123 ⇒ 126).	4 bộ	Bài 27. Acetic acid (3 Tiết).	
6	- Dụng cụ: cốc thuỷ tinh; ống nghiệm. - Hoá chất: dung dịch glucose 10%; dung dịch AgNO <sub>3</sub> 1%; dung dịch NH <sub>3</sub> 5%; nước nóng. - Tranh hình: 29.1 ⇒ 3 (SGK/131 ⇒ 134).	4 bộ	Bài 29. Carbohydrate. Glucose và saccharose	
7	- Dụng cụ: ống nghiệm; thìa lấy h/c; kẹp; cốc thuỷ tinh chịu nhiệt 100ml; đèn cồn. - Hoá chất: dung dịch hồ tinh bột; dung dịch iodine; dung dịch HCl 2M. - Tranh hình: 30.1 ⇒ 2 (SGK/136 ⇒ 137).	4 bộ	Bài 30. Tinh bột và cellulose	
8	- Dụng cụ: 3 ống nghiệm; đèn cồn, kẹp. - Hoá chất: lòng trắng trứng; dung dịch HCl 1M. - Tranh hình: 31.1 ⇒ 2 (SGK/138 ⇒ 139).	4 bộ	Bài 31. Protein	

**\*Phân môn Sinh**

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Tranh: Mendel và các quy luật di truyền	1	Bài 36. Khái quát về di truyền học	
2	- Tranh: Các thí nghiệm của Mendel.	1	Bài 37. Các quy luật di truyền của Mendel	
3	- Tranh: nucleic acid và gene.	1	Bài 38. Nucleic acid và gene	
4	- Tranh: Quá trình nhân đôi DNA và phiên	1	Bài 39. Tái bản DNA và phiên mã RNA	

	mã RNA			
5	- Tranh: Quá trình dịch mã	1	Bài 40. Dịch mã và mối quan hệ từ gene đến tính trạng	
6	- Tranh: Các dạng đột biến gene	1	Bài 41. Đột biến gene	
7	- Kính hiển vi	4	Bài 42. Nhiễm sắc thể và bộ nhiễm sắc thể	
8	- Tiêu bản cố định NST tế bào một số loài.	4		
9	- Tranh: Diễn biến quá trình nguyên phân, giảm phân và thụ tinh.	1	Bài 43. Nguyên phân và giảm phân	
10	- Tranh: Hai tính trạng màu sắc thân và chiều dài cánh ở ruồi giấm	1	Bài 45. Di truyền liên kết	
11	- Tranh hình 46.1, 46.2 và một số hình ảnh của thể đột biến đa bội.	1	Bài 46. Đột biến nhiễm sắc thể	
12	- Tranh: Chọn lọc tự nhiên, chọn lọc nhân tạo.	1	Bài 49. Khái niệm tiến hóa và các hình thức chọn lọc	
13	- Tranh: Sự phát sinh và phát triển sự sống trên Trái Đất, sự phát sinh loài người.	1	Bài 51. Sự phát sinh và phát triển sự sống trên Trái Đất	

### 3.9. MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 6

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Còi	02 cái	Dùng cho dạy học	
2	Bộ tranh/ảnh về các kỹ thuật trong GDTC lớp 6	02 bộ	Quan sát đặc điểm cơ bản của thể loại tranh theo chủ đề	
3	Bộ tranh/ảnh về các loại thức ăn và vệ sinh trong thể thao	02 bộ	Tìm hiểu về kiến thức thể thao và vệ sinh thể thao.	
4	Giày, đồng phục	04 bộ	Dùng cho dạy học	
5	Bộ dụng cụ dành cho môn chạy cự li ngắn.	2 bộ	Chạy cự li ngắn	
6	Bộ dụng cụ dành cho môn chạy cự li trung bình	2 bộ	Chạy cự li trung bình	
7	Bộ dụng cụ dành cho môn ném bóng	2 bộ	Ném bóng	
8	Bộ dụng cụ dành cho môn TTTC	2 bộ	TTTC	

...				
-----	--	--	--	--

### 3.10. MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 7

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Còi, cờ xuất phát	2cái	Chạy CLN, chạy CLTB	
2	Đồng hồ bấm giây	2cái	Chạy CLN, chạy CLTB	
3	Nấm (maxco)	....cái	Tất cả các chủ đề	
4	Bóng chuyền	15 quả	Chủ đề: TTTC (bóng chuyền)	
5	Lưới cầu lông; đá cầu	....cái	Chủ đề: TTTC (Cầu lông; đá cầu)	
6	Cột đa năng	1bộ	Chủ đề: TTTC (Cầu lông; đá cầu)	
7	Sân bóng chuyền;	1 sân	Chủ đề: TTTC (bóng chuyền)	
8	Tranh, băng hình kĩ thuật chạy cự ly ngắn	3bộ	Chủ đề: Chạy cự ly ngắn 60m	
9	Tranh, băng hình kĩ thuật chạy cự ly trung bình	3 bộ	Chủ đề: Chạy cự ly trung bình	
10	Tranh, băng hình kĩ thuật bài thể dục	1bộ	Chủ đề: Bài thể dục	
11	Tranh, băng hình kĩ thuật bóng chuyền	3 bộ	Chủ đề: TTTC ( bóng chuyền)	

### 3.11. MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 8

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Còi	02 cái	Dùng cho dạy học	
2	Bộ tranh/ảnh về các kỹ thuật trong GDTC lớp 8	02 bộ	Quan sát đặc điểm cơ bản của thể loại tranh theo chủ đề	
3	Bộ tranh/ảnh về các loại thức ăn và vệ sinh trong thể thao	02 bộ	Tìm hiểu về kiến thức thể thao và vệ sinh thể thao.	
4	Giày, đồng phục	04 bộ	Dùng cho dạy học	
5	Bộ dụng cụ dành cho nội dung chạy cự li ngắn.	2 bộ	Chạy cự li ngắn	

6	Bộ dụng cụ dành cho nội dung chạy cự li trung bình	2 bộ	Chạy cự li trung bình	
7	Bộ tranh, dụng cụ dành cho nội dung nhảy cao	2 bộ	Nhảy cao	
8	Bộ dụng cụ dành cho nội dung TTTC	2 bộ	TTTC	
...				

### 3.12. MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 9

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/Thực hành	Ghi chú
1	Còi	02 cái	Dùng cho dạy học	
2	Bộ tranh/ảnh về các loại thức ăn và vệ sinh trong thể thao	02 bộ	Tìm hiểu về kiến thức thể thao và vệ sinh thể thao.	
3	Bộ tranh bài thể dục	02 bộ	Bài tập thể dục	
4	Bộ kĩ thuật các giai đoạn chạy cự ly ngắn.	2 bộ	Chạy cự ly ngắn	
5	Bộ dụng cụ dành cho nội dung chạy cự ly ngắn	2 bộ	Chạy cự ly ngắn	
6	Bộ kĩ thuật các giai đoạn chạy cự ly trung bình.	2 bộ	Chạy cự ly trung bình	
7	Bộ dụng cụ dành cho nội dung chạy cự ly trung bình	2 bộ	Chạy cự ly trung bình	
8	Bộ tranh, dụng cụ dành cho nội dung nhảy cao	2 bộ	Nhảy cao	
9	Bộ dụng cụ dành cho nội dung TTTC (Trụ và bóng rổ)	Bộ trụ và 6 quả bóng	TTTC (Bóng rổ)	

### 3.13. MÔN NGHỆ THUẬT 6

#### \*Phân môn Mĩ Thuật

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/Thực hành	Ghi chú
	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh theo hình thức vẽ theo nhạc	01 cái 01 cái 06 tranh	Chủ đề: Biểu cảm của màu	

1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tranh vẽ tĩnh vật màu</li> <li>- Hình ảnh, clip về những dạng hoa lá tiêu biểu, khuôn in</li> <li>- Mẫu thiệp chúc mừng</li> <li>- Màu vẽ</li> </ul>	<p>4 tranh 4 bộ</p> <p>06 mẫu 06 bộ</p>	sắc	
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chiếu</li> <li>- Máy tính</li> <li>- Hình ảnh nhân vật 3D từ dây thép.</li> <li>- Trang phục trong lễ hội</li> <li>- Hình ảnh hoạt cảnh trong ngày hội</li> <li>- Tác phẩm mỹ thuật, sản phẩm mỹ thuật về hội xuân quê hương</li> </ul>	<p>01 cái 01 cái 4 bộ 4 bộ 4 bộ 2 bộ</p>	Chủ đề:Lễ hội quê hương	
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chiếu</li> <li>- Máy tính</li> <li>- Hình ảnh, clip về hình vẽ trong hang động thời Tiền sử</li> <li>- Hình ảnh một số sản phẩm thời trang như áo, váy, mũ, nón,... có trang trí bằng hình vẽ thời Tiền sử.</li> <li>- Tranh túi giấy đựng quà tặng</li> </ul>	<p>01 cái 01 cái 06 tranh</p> <p>2 bộ</p> <p>6 tranh</p>	Chủ đề: Nghệ thuật tiền sử Thế Giới và Việt Nam	
4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chiếu</li> <li>- Máy tính</li> <li>- Hình ảnh, clip liên quan đến Ai Cập Cổ đại.</li> <li>- Họa tiết trống đồng</li> <li>- Hình ảnh họa tiết trên trống đồng và một số bài trang trí thảm hình vuông; một số thảm có hình dạng cơ bản được trang trí.</li> </ul>	<p>01 cái 01 cái 2 tranh</p> <p>4 tranh 4 tranh</p>	Chủ đề: Nghệ thuật Cổ đại Thế Giới và Việt Nam	

5	- Máy chiếu - Máy tính - Sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng - Mô hình ngôi nhà 3D - Một số hình ảnh, clip về các khu dân cư	01 cái 01 cái 4 sản phẩm 4 tranh mô hình 6 tranh	Chủ đề: Vật liệu hữu ích	
6	- Hình ảnh sản phẩm, bài vẽ về các thể loại khác nhau của mỹ thuật	- Sản phẩm	Bài tổng kết: Các hình thức mỹ thuật	

**\*Phân Môn Âm nhạc 6**

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các tiết thực hành	Ghi chú
1	Đàn organ	01	Dùng cho các nội dung Hát, đọc nhạc, nhạc cụ	Thiết bị nhà trường
2	Máy chiếu, máy tính	01	Dùng cho tất cả các nội dung qua bài giảng điện tử	Thiết bị nhà trường
3	Thanh phách		Dùng cho các hoạt động gõ đệm hát, đọc nhạc	Thiết bị nhà trường
4	Kèn phím		Dùng cho học nhạc cụ	Thiết bị nhà trường

**3.14. MÔN NGHỆ THUẬT 7**

**\*Phân Môn Mỹ thuật 7:**

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
<b>CHỦ ĐỀ: CHỮ CÁCH ĐIỆU TRONG ĐỜI SỐNG</b>				
1	Máy chiếu Máy tính - Tranh phóng to hình cách tạo bố cục bằng những chữ cái: 1, 2, 3, 4 Tranh bố cục trang trí bằng những chữ cái. - Tranh, ảnh ứng dụng của chữ trong cuộc sống...	01 cái 01 cái 01 bộ  06 tranh 04 tranh	Bài 1: Nhịp điệu sắc màu của chữ.	
2	Máy chiếu Máy tính	01 cái 01 cái	Bài 2: Logo dạng chữ	

	<p>- Tranh phóng to hình cách thiết kế logo tên lớp: 1, 2, 3, 4</p> <p>Tranh một số hình thức logo dạng chữ</p> <p>- Tranh, ảnh một số logo dạng hình và dạng hình kết hợp với chữ...</p>	<p>01 bộ</p> <p>04 tranh</p> <p>04 tranh</p>		
<b>CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TRUNG ĐẠI VIỆT NAM</b>				
3	<p>Máy chiếu</p> <p>Máy tính</p> <p>- Phóng to hình vẽ đặc trưng của thời Lý : Đầu rồng, đầu phượng, lá đề hình phượng, khối đá chạm hình sóng nước.</p> <p>- Phóng to hình vẽ họa tiết hoa sen, hình họa tiết hoa mẫu đơn.</p> <p>Tranh bố cục trang trí đường diềm.</p> <p>Tranh ảnh ứng dụng trang trí đường diềm.</p>	<p>01 cái</p> <p>01 cái</p> <p>01 bộ</p> <p>06 tranh</p> <p>04 tranh</p> <p>1 tranh</p>	Bài 3: Đường diềm trang trí với họa tiết thời Lý	
4	<p>Máy chiếu</p> <p>Máy tính</p> <p>Một số hình áo dài Việt Nam xưa và nay.</p> <p>- Hình ảnh áo dài trang trí hoa văn họa tiết dân tộc thời Lý.</p> <p>- Tranh bố cục phác mảng tạo hình 1 chiếc áo dài.</p> <p>- Tranh ứng dụng chiếc áo dài có hoa văn họa tiết dân tộc.</p>	<p>01 cái</p> <p>01 cái</p> <p>01 bộ</p> <p>04 tranh</p> <p>02 tranh</p>	Bài 4: Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc	
5	<p>Máy chiếu</p> <p>Máy tính</p> <p>- Một số bìa sách đa dạng phong phú về bố cục...</p>	<p>01 cái</p> <p>01 cái</p> <p>01 bộ</p>	Bài 5: Bìa sách của di sản kiến trúc Việt Nam (Kiểm tra giữa học kì I)	

	-Tranh bố cục thiết kế 1 bìa sách có di sản kiến trúc. - Tranh ứng dụng bìa sách có công trình kiến trúc của Việt Nam.	04 tranh  02 tranh		
<b>CHỦ ĐỀ: HÌNH KHỐI TRONG KHÔNG GIAN</b>				
6	Máy chiếu Máy tính Giá vẽ Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu	01 cái 01 cái 05 cái 04 bộ	Bài 6: Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu	
7	Máy chiếu Máy tính Màu vẽ (màu nước) Tranh ảnh Mô hình ngôi nhà Giấy bìa cứng, giấy màu Vật liệu tái chế, màu,...	01 cái 01 cái 05 hộp 01 cái 06 tờ 10 tờ	Bài 8: Chao đèn trong trang trí kiến trúc	
8	- Sản phẩm của HS		Tổng kết học kỳ 1: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật	
9	Máy chiếu Máy tính Giá vẽ Tranh ảnh Mô hình ngôi nhà	01 cái 01 cái 05 cái 06 tờ 01 cái	Bài 7: Ngôi nhà trong tranh (Kiểm tra cuối kì I)	
<b>CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TRUNG ĐẠI THẾ GIỚI</b>				
10	Máy chiếu Máy tính Hình ảnh về cửa sổ trong kiến trúc Gothic Video clip về cửa sổ trong kiến trúc Gothic	01 cái 01 cái 10 cái 3 cái	Bài 9: Cân bằng đối xứng trong kiến trúc Gothic	

11	Máy chiếu Máy tính - Hình ảnh về điêu khắc nhân vật thời Phục hưng và sản phẩm minh họa. - Video clip về điêu khắc nhân vật thời Phục hưng	01 cái 01 cái 10 cái  3 cái	Bài 10: Hình khối của nhân vật trong điêu khắc.	
12	Máy chiếu Máy tính - Hình ảnh về tranh chân dung thời Phục hưng. - Video clip về tranh chân dung thời Phục hưng.	01 cái 01 cái 10 cái  3 cái	Bài 11: Vẻ đẹp của nhân vật trong tranh thời Phục Hưng.	
<b>CHỦ ĐỀ: CUỘC SỐNG XƯA VÀ NAY.</b>				
13	Máy chiếu Máy tính Tranh dân gian Hàng Trống (Trình chiếu)	1 cái 1 cái 1 bộ	Bài 14: Nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống <b>(Kiểm tra giữa học kì II)</b>	
14	Máy chiếu Máy tính Tranh ảnh về đình làng VN Đất nặn hoặc vật liệu mềm	1 cái 1 cái 1 bộ 1 bộ	Bài 13: Chạm khắc đình làng	
15	Máy chiếu Máy tính - Hình ảnh về chạm khắc đình làng Việt Nam - Video clip về chạm khắc đình làng Việt Nam	01 cái 01 cái 10 cái  3 cái	Bài 12: Những mảnh ghép thú vị	

16	- Máy chiếu - Máy tính - Giấy gương - Giấy bìa A4, - Giấy bìa A4 màu - Kéo - Băng keo - Màu nước - Cọ	1 cái 1 cái 1 bộ 1 bộ 1 bộ 1 bộ 4 hộp 1 bộ	Bài 16: Sắc màu của tranh in	
17	- Sản phẩm của HS		Tổng kết năm học: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật	
18	Máy chiếu Máy tính - Tranh vẽ theo hình thức ước lệ (Trình chiếu) Tranh vẽ theo phối cảnh (Trình chiếu)	1 cái 1 cái 3 bộ 3 bộ	Bài 15: Tranh vẽ theo hình thức ước lệ <b>(Kiểm tra cuối học kì II)</b>	

**\*Phân môn Âm nhạc 7:**

STT	Thiết bị dạy học		Số lượng	Các tiết thực hiện
1	Nhạc cụ thể hiện giai điệu	Kèn phím	10	6, 9, 15, 18, 24, 27, 33, 35
		Thanh phách	10	Các tiết học
		Tambourine	5	Các tiết học
3	Thiết bị dùng chung	Đàn phím điện tử	1	Các tiết học
		Máy chiếu, loa Bluetooth	1	Các tiết học

**3.15. MÔN NGHỆ THUẬT 8**

**\* Phân môn Mỹ thuật 8**

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực	Ghi chú
-----	------------------	----------	-------------------------	---------

			<b>hành</b>	
<b>CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI THẾ GIỚI</b>				
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chiếu</li> <li>- Máy tính</li> <li>- Tranh, ảnh, video về nghệ thuật hiện đại thế giới.</li> <li>- Phóng to hình vẽ cách vẽ tranh theo tác phẩm của họa sĩ Paul Gauguin</li> <li>- Tranh một số tác phẩm trường phái Ấn tượng...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 cái</li> <li>- 01 cái</li> <li>- 01 bộ</li> <li>- 04 tranh</li> <li>- 04 tranh</li> </ul>	Bài 1. THIÊN NHIÊN TRONG TRANH CỦA HOẠ SĨ PAUL GAUGUIN	
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chiếu</li> <li>- Máy tính</li> <li>- Bản tranh ảnh cắt dán của họa sĩ</li> <li>- Tranh dựa vào hình ảnh, màu sắc trên các vật liệu có sẵn</li> <li>- Tranh của trường phái Lập thể</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 cái</li> <li>- 01 cái</li> <li>- 01 bộ</li> <li>- 04 tranh</li> <li>- 04 tranh</li> </ul>	Bài 2: NGHỆ THUẬT TRANH CẮT DÁN (COLLAGE ART)	
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chiếu</li> <li>- Máy tính</li> <li>- Tranh chân dung theo trường phái biểu hiện.</li> <li>- Phóng to hình cách vẽ tranh chân dung với nét, màu biểu cảm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 cái</li> <li>- 01 cái</li> <li>- 01 bộ</li> <li>- 04 tranh</li> </ul>	Bài 3: TRANH CHÂN DUNG THEO TRƯỜNG PHÁI BIỂU HIỆN	

**CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM**

4	<ul style="list-style-type: none"><li>- Máy chiếu</li><li>- Máy tính</li><li>- Tranh ảnh về nghệ thuật hiện đại Việt Nam (tranh sơn mài)</li><li>- Tranh kết hợp gắn vỏ trứng</li><li>- Tranh của họa sĩ Nguyễn Gia Trí</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 01 cái</li><li>- 01 cái</li><li>- 01 bộ</li> <li>- 04 tranh</li><li>- 02 tranh</li></ul>	<p style="text-align: center;">Bài 4: NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG TRANH SƠN MÀI VIỆT NAM</p> <p style="text-align: center; color: red;">{Kiểm tra giữa học kì I}</p>	
5	<ul style="list-style-type: none"><li>- Máy chiếu</li><li>- Máy tính</li><li>- Tranh lụa của họa sĩ VN (Nguyễn Phan Chánh...)</li><li>- Phóng to cách mô phỏng tranh lụa bằng màu nước</li><li>- Tranh lụa hiện đại Việt Nam</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 01 cái</li><li>- 01 cái</li><li>- 01 bộ</li> <li>- 04 tranh</li><li>- 02 tranh</li></ul>	<p style="text-align: center;">Bài 5: NÉT ĐẸP TRONG TRANH LỤA CỦA HỌA SĨ NGUYỄN PHAN CHÁNH</p>	
6	<ul style="list-style-type: none"><li>- Máy chiếu</li><li>- Máy tính</li><li>- Mẫu vật tượng chân dung nhân vật</li><li>- Phóng to hình cách tạo tượng chân dung bằng đất nặn</li><li>- Một số tác phẩm điêu khắc hiện đại Việt Nam</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 01 cái</li><li>- 01 cái</li><li>- 01 bộ</li> <li>- 04 tranh</li><li>- 02 tranh</li></ul>	<p style="text-align: center;">Bài 6: TƯỢNG CHÂN DUNG NHÂN VẬT</p>	

**CHỦ ĐỀ: MĨ THUẬT CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM**

7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chiếu</li> <li>- Máy tính</li> <li>- Tranh 1 số họa tiết tiêu biểu của 1 số dân tộc thiểu số VN.</li> <li>- Video cách tạo khuôn và in nền trang trí</li> <li>- Tranh trang phục của dân tộc thiểu số</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 cái</li> <li>- 01 cái</li> <li>- 05 tranh</li> <li>- 06 tranh</li> <li>- 02 tranh</li> </ul>	<p>Bài 7: TẠO MẪU NỀN TRANG TRÍ VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM</p>	
8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chiếu</li> <li>- Máy tính</li> <li>- Tranh, ảnh trang phục sử dụng họa tiết dân tộc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 cái</li> <li>- 01 cái</li> <li>- 01 bộ</li> </ul>	<p>Bài 8: THIẾT KẾ TRANG PHỤC VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC</p> <p style="color: red;">(Kiểm tra cuối kì I)</p>	
9	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản phẩm của HS</li> </ul>		<p>Tổng kết học kỳ 1: Trung bày sản phẩm mỹ thuật</p>	
<b>CHỦ ĐỀ: NỘI THẤT CĂN PHÒNG</b>				
10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chiếu</li> <li>- Máy tính</li> <li>- Tranh, ảnh, vi deo về sản phẩm nội thất</li> <li>- Tranh, ảnh, video không gian nội thất trong cuộc sống</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 cái</li> <li>- 01 cái</li> <li>- 01 bộ</li> <li>- 01 bộ</li> </ul>	<p>Bài 9: THIẾT KẾ SẢN PHẨM NỘI THẤT</p>	
11	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chiếu</li> <li>- Máy tính</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 cái</li> <li>- 01 cái</li> </ul>	<p>Bài 10: THIẾT KẾ MÔ HÌNH CĂN PHÒNG</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tranh ảnh, video về thiết kế và mô hình nội thất căn phòng.</li> <li>- Tranh, ảnh mô hình thiết kế nội thất của ngôi nhà</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bộ</li> <li>- 02 tranh</li> </ul>		
<b>CHỦ ĐỀ: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG</b>				
12	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chiếu</li> <li>- Máy tính</li> <li>- Tranh, ảnh họa tiết chấm</li> <li>- Video clip tạo họa tiết trang trí hoa lá bằng các chấm màu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 cái</li> <li>- 01 cái</li> <li>- 10 tranh</li> <li>- 1 bộ</li> </ul>	<p>Bài 11: TẠO HOẠ TIẾT TRANG TRÍ BẰNG CÁC CHẤM</p> <p style="color: red;">(Kiểm tra giữa học kì II)</p>	
13	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chiếu</li> <li>- Máy tính</li> <li>- Tranh trang trí với các màu tương phản</li> <li>- Tranh, ảnh một số ứng dụng màu tương phản</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 cái</li> <li>- 01 cái</li> <li>- 10 tranh</li> <li>- 01 bộ</li> </ul>	<p>Bài 12: TRANH TĨNH VẬT</p>	
14	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chiếu</li> <li>- Máy tính</li> <li>- Tranh, ảnh về tranh áp phích</li> <li>- tranh, ảnh, vi deo một số thể loại tranh áp phích</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 cái</li> <li>- 1 cái</li> <li>- 1 bộ</li> <li>- 1 bộ</li> </ul>	<p>Bài 13: TRANH TRANG TRÍ VỚI MÀU</p>	
15	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy chiếu</li> <li>- Máy tính</li> <li>- Tranh, ảnh về tranh áp phích</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 cái</li> <li>- 1 cái</li> <li>- 1 bộ</li> </ul>	<p>Bài 14: TRANH ÁP PHÍCH</p>	

	- Tranh, ảnh, vi deo một số thể loại tranh áp phích	- 4 tranh		
<b>CHỦ ĐỀ: HƯỚNG NGHIỆP</b>				
16	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh minh họa ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình	- 1 cái - 1 cái - 01 bộ	Bài 15: KHÁI QUÁT VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN  <b>(Kiểm tra cuối học kì II)</b>	
17	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh ảnh ,video một số sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ	Bài 16: ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT TẠO HÌNH	
18	- Sản phẩm của HS		Tổng kết năm học: Trung bày sản phẩm mĩ thuật	

**\* Phân môn Âm nhạc 8:**

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Đàn phím điện tử	1 cái	GV làm mẫu, HS thực hành hát, đọc nhạc, nghe nhạc	
2	Ti vi	1 cái	Trình chiếu bài giảng, video bài hát, hình ảnh minh họa cho tiết học sinh động	
3	Máy tính	1 cái	Trình chiếu bài giảng, video bài hát, hình ảnh minh họa cho tiết học sinh động	

**3.16. MÔN NGHỆ THUẬT 9**

**\* Phân môn Mĩ thuật 9**

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
<b>CHỦ ĐỀ: TƯ LIỆU THỰC TẾ VÀ SÁNG TÁC</b>				
1	- Ti vi - Máy tính - Tranh, ảnh, video về hình ảnh kí hoạ dáng người đang hoạt động.	01 cái 01 cái 1 bộ	Bài 1.VẼ KÍ HOẠ DÁNG NGƯỜI	
2	- Ti vi - Máy tính - Hình ảnh tư liệu bố cục tranh.	01 cái 01 cái 01 bộ	Bài 2:SỬ DỤNG TƯ LIỆU KÍ HOẠ TRONG BỐ CỤC TRANH.	
<b>CHỦ ĐỀ: KỸ THUẬT VÀ CHẤT LIỆU</b>				
3	- Ti vi - Máy tính - Hình ảnh tranh siêu thực.	01 cái 01 cái 01 bộ	Bài 3 : VẼ TRANH SIÊU THỰC	
4	- Ti vi - Máy tính - Tranh ảnh về thể loại điêu khắc cân bằng động.	01 cái 01 cái 01 bộ	Bài 4:TẠO TÁC PHẨM THEO THỂ LOẠI ĐIÊU KHẮC CÂN BẰNG ĐỘNG	

5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tivi</li> <li>- Máy tính</li> <li>- Tranh ảnh thiết kế thời trang trang phục đã qua sử dụng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>01 cái</li> <li>01 cái</li> <li>01 bộ</li> </ul>	<p>Bài 5: THIẾT KẾ THỜI TRANG TỪ TRANG PHỤC ĐÃ QUA SỬ DỤNG.</p> <p style="text-align: center;"><b>(Kiểm tra giữa kì 1)</b></p>	
<b>CHỦ ĐỀ: THƯƠNG HIỆU VÀ SẢN PHẨM</b>				
6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tivi</li> <li>- Máy tính</li> <li>- Hình ảnh hình lưu niệm ở các vùng miền.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>01 cái</li> <li>01 cái</li> <li>01 bộ</li> </ul>	<p>Bài 6</p> <p>THIẾT KẾ ĐỒ LƯU NIỆM</p>	
7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tivi</li> <li>- Máy tính</li> <li>- Hình ảnh thiết kế các loại bao bì các loại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>01 cái</li> <li>01 cái</li> <li>1 bộ</li> </ul>	<p>Bài 7:</p> <p>THIẾT KẾ VÀ TRANG TRÍ BAO BÌ</p>	
8	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tivi</li> <li>- Máy tính</li> <li>- Hình ảnh, video thiết kế tờ gấp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>01 cái</li> <li>01 cái</li> <li>01 bộ</li> </ul>	<p>Bài 8: THIẾT KẾ TỜ GẤP</p> <p style="text-align: center;"><b>(Kiểm tra cuối kì 1)</b></p>	
9	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tivi</li> <li>- Trình chiếu hình ảnh sản phẩm của hs các bài đã học ở hk 1.</li> <li>- Sản phẩm của HS</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1 cái</li> <li>1 bộ</li> </ul>	<p>TỔNG KẾT</p> <p>HỌC KÌ I: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật</p>	
<b>CHỦ ĐỀ: TẠO HÌNH NHÂN VẬT VÀ SÂN KHẤU BIỂU DIỄN RỐI DÂY</b>				
10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tivi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>01 cái</li> </ul>	<p>Bài 9:</p> <p>TẠO HÌNH NHÂN VẬT</p>	

	- Máy tính - Hình ảnh tạo hình rối dây	01 cái 01 bộ	RỐI DÂY	
11	- Ti vi - Máy tính - Video nhân vật và các tiết mục múa rối dây.	01 cái 01 cái 01 bộ	Bài 10: THIẾT KẾ SÂN KHẤU BIỂU DIỄN RỐI DÂY	
<b>CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI THẾ GIỚI</b>				
12	- Ti vi - Máy tính Tranh, ảnh, video vẽ theo phong cách nghệ thuật Pop art.	01 cái 01 cái 1 bộ	Bài 11: VẼ TRANH THEO PHONG CÁCH NGHỆ THUẬT POP ART	
13	- Ti vi - Máy tính Video phim thể nghiệm nghệ thuật.	01 cái 01 cái	Bài 12: PHIM THỂ NGHIỆM NGHỆ THUẬT (VIDEO ART)	
<b>CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM</b>				
16	- Ti vi - Máy tính - Tranh ảnh, video kĩ thuật in, sản phẩm in đương đại.	1 cái 1 cái 01 bộ	Bài 13: TRANH IN ĐƯƠNG ĐẠI	
17	- Ti vi - Máy tính	1 cái 1 cái	Bài 14: NGHỆ THUẬT SẮP ĐẶT	

	Hình ảnh, video hướng dẫn nghệ thuật sắp đặt.	1 bộ	(Kiểm tra giữa kì 2)	
<b>CHỦ ĐỀ: HƯỚNG NGHIỆP</b>				
18	- Ti vi - Máy tính - Hình ảnh các ngành nghề ứng dụng trong mỹ thuật. - Sản phẩm của HS	1 cái 1 cái 1 bộ	Bài 15:  KHÁI QUÁT VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MỸ THUẬT ỨNG DỤNG	
19	- Ti vi - Máy tính - Hình ảnh các ngành nghề liên quan đặc trưng.	1 cái 1 cái 1 bộ	Bài 16: ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MỸ THUẬT ỨNG DỤNG  (Kiểm tra cuối kì 2)	
20	- Hình ảnh sản phẩm của hs trong hk2.	1 cái 1 cái 1 bộ	TỔNG KẾT HỌC KÌ II: TRUNG BÀY SẢN PHẨM MỸ THUẬT	

**\* Phân môn Âm nhạc 9**

STT	Thiết bị dạy học		Số lượng	Các tiết thực hiện
1	Nhạc cụ thể hiện giai điệu	Kèn phím	....	7, 8, 9, 16, 17, 18, 24, 27, 33, 34, 35
2	Nhạc cụ thể hiện tiết tấu	Trống nhỏ	....	Các tiết học
		Thanh phách	...	
		Triangle	....	
		Tambourune	.....	

		Maracas	.....	
3	Thiết bị dùng chung	Đàn phím điện tử	01	
		Máy chiếu, loa Bluetooth	....	

#### 4. PHÒNG HỌC BỘ MÔN/PHÒNG THÍ NGHIỆM/PHÒNG ĐA NĂNG/SÂN CHƠI, BÃI TẬP

(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

##### 4.1. MÔN CÔNG NGHỆ 6,7,8,9

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học	01	Dạy các bài thực hành	Phòng học

##### 4.2. MÔN KHTN 6,7,8,9

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học	01	Dạy các bài thực hành	Phòng học

##### 4.3. MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 6; 7; 8,9

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Sân trường, nhà tập thể dục	01	Dùng học các môn thực hành thể thao	

##### 4.4. MÔN NGHỆ THUẬT 6

###### Phân môn Mĩ thuật

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Sân trường	01	Trung bày kết quả học tập của HS	
2	Phòng học	01	Các tiết học chính khóa	13 phòng học/13 lớp

###### Phân môn Âm nhạc

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học	01	Dạy và học môn âm nhạc	CSV nhà trường

#### **4.5. MÔN NGHỆ THUẬT 7**

##### **Phân môn Mĩ thuật**

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Sân trường	01	Trung bày kết quả học tập của HS	
2	Phòng học	01	Các tiết học chính khóa	13 phòng học/13 lớp

##### **Phân môn Âm nhạc**

STT	Địa điểm dạy học	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng
1	Tại lớp học	13	Dạy, học môn Âm nhạc
2	Phòng Âm nhạc	1	Dạy, học môn Âm nhạc (CSVC nhà trường)

#### **4.6. MÔN NGHỆ THUẬT 8**

##### **Phân môn Mĩ thuật**

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Sân trường	01	Trung bày kết quả học tập của HS	
2	Phòng học	01	Các tiết học chính khóa	13 phòng học/13 lớp

##### **Phân môn Âm nhạc**

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học	01	Dạy và học môn âm nhạc	13 phòng học/13 lớp

#### **4.7. MÔN NGHỆ THUẬT 9**

##### **Phân môn Mĩ thuật**

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Sân trường	01	Trung bày kết quả học tập của HS	

2	Phòng học	01	Các tiết học chính khóa	13 phòng học/13 lớp
---	-----------	----	-------------------------	---------------------

**Phân môn Âm nhạc**

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học	01	Dạy và học môn âm nhạc	13 phòng học/13 lớp

**II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC**  
**1. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH**  
**1.1. MÔN CÔNG NGHỆ 6**

**HỌC KÌ I**

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Khái quát về nhà ở	<b>1</b> (Tiết 1)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được vai trò của nhà ở.</li> <li>- Nêu được đặc điểm chung của nhà ở.</li> <li>- Nhận biết được một số kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam.</li> </ul>
2	Xây dựng nhà ở	<b>1</b> (Tiết 2)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể được tên một số vật liệu được sử dụng trong xây dựng nhà ở.</li> <li>- Mô tả các bước chính trong xây dựng nhà ở.</li> </ul>
3	Ngôi nhà thông minh	<b>2</b> (Tiết 3,4)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả, nhận diện được những đặc điểm của ngôi nhà thông minh.</li> </ul> <p>Thực hiện được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả.</p>
4	Khái quát về đồ dùng điện trong gia đình	<b>2</b> (Tiết 5,6)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể được tên và công dụng một số đồ dùng điện trong gia đình.</li> <li>- Nêu được cách lựa chọn và một số lưu ý khi sử dụng đồ dùng điện trong gia đình an toàn và tiết kiệm.</li> </ul>
5	Đèn điện	<b>3</b> (Tiết 7,8,10)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được các bộ phận chính của một số loại bóng đèn.</li> <li>- Mô tả được nguyên lí làm việc của một số loại bóng đèn.</li> </ul> <p>Lựa chọn và sử dụng được các loại bóng đèn đúng cách, tiết kiệm và an toàn.</p>
6	<b>Kiểm tra Giữa HKI</b>	<b>1</b> (Tiết 9)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng kiến thức làm bài kiểm tra</li> <li>- Đánh giá được kết quả học tập của HS</li> </ul>
7	Nồi cơm điện	<b>2</b> (Tiết 11,12)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và nêu được chức năng các bộ phận chính của nồi cơm điện.</li> <li>- Vẽ được sơ đồ khối, mô tả được nguyên lí làm việc và công dụng của nồi cơm điện.</li> <li>- Lựa chọn và sử dụng được nồi cơm điện đúng cách, tiết kiệm và an toàn.</li> </ul>

8	Bếp hồng ngoại	2 (Tiết 13,14)	- Nhận biết và nêu được chức năng các bộ phận chính của bếp hồng ngoại. - Vẽ được sơ đồ khối, mô tả được nguyên lí làm việc và công dụng của bếp hồng ngoại. - Lựa chọn và sử dụng được bếp hồng ngoại đúng cách, tiết kiệm và an toàn.
9	Dự án: An toàn và tiết kiệm điện trong gia đình	2 (Tiết 15,16)	- Đánh giá được thực trạng sử dụng điện năng trong gia đình. - Đề xuất việc làm cụ thể để sử dụng điện năng trong gia đình an toàn, tiết kiệm.
10	<b>Ôn tập học kì 1</b>	1 (Tiết 17)	- HS củng cố kiến thức ở các chương II, IV - Vận dụng kiến thức và làm bài ôn tập.
11	<b>Kiểm tra cuối học kỳ 1</b>	1 (Tiết 18)	- Vận dụng kiến thức làm bài kiểm tra - Đánh giá được kết quả học tập của HS

## HỌC KÌ II

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
12	Thực phẩm và dinh dưỡng	3 (Tiết 19,20,21)	- Nhận biết được một số nhóm thực phẩm chính, dinh dưỡng từng loại, ý nghĩa đối với sức khỏe con người. - Hình thành thói quen ăn, uống khoa học.
13	Phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm	3 (Tiết 22,23,24)	- Nêu được vai trò, ý nghĩa của bảo quản và chế biến thực phẩm. - Trình bày được một số phương pháp bảo quản, chế biến thực phẩm phổ biến. - Trình bày được một số biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh trong bảo quản và chế biến thực phẩm. - Lựa chọn và chế biến được món ăn đơn giản theo phương pháp không sử dụng nhiệt.
14	Dự án: Bữa ăn kết nối yêu thương	2 (Tiết 25,27)	- Thiết kế được thực đơn một bữa ăn hợp lí cho gia đình. - Tính toán sơ bộ được dinh dưỡng, chi phí tài chính cho một bữa ăn gia đình.
15	<b>Kiểm tra giữa học kỳ 2</b>	1 (Tiết 26)	- Vận dụng kiến thức làm bài kiểm tra - Đánh giá được kết quả học tập của HS

16	Trang phục trong đời sống	2 (Tiết 28,29)	- Nhận biết được vai trò, sự đa dạng của trang phục trong cuộc sống. - Nhận biết được một số loại vải thông dụng được dùng để may trang phục.
17	Sử dụng và bảo quản trang phục	3 (Tiết 30,31, 32)	- Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình. - Sử dụng và bảo quản được một số loại hình trang phục thông dụng.
18	Thời trang . <b>Tích hợp dạy học stem</b>	1 (Tiết 33)	- Trình bày được những kiến thức cơ bản về thời trang. Nhận ra và bước đầu hình thành phong cách thời trang của bản thân.
19	<b>Ôn tập HK2</b>	<b>1</b> (Tiết 34)	-HS củng cố kiến thức ở các chương II, III -Vận dụng kiến thức và làm bài ôn tập.
20	<b>Kiểm tra cuối học kỳ 2</b>	<b>1</b> (Tiết 35)	-Vận dụng kiến thức làm bài kiểm tra -Đánh giá được kết quả học tập của HS

## 1.2. MÔN CÔNG NGHỆ 7

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
	<b>Chương I. Trồng trọt</b>		
1	1. Giới thiệu về trồng trọt	2 (Tiết 1,2)	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trình bày được vai trò, triển vọng của trồng trọt, kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam.</li> <li>– Nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam.</li> <li>– Nhận biết được những đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao.</li> <li>– Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt.</li> <li>– Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong trồng trọt.</li> </ul>
2	2. Làm đất trồng cây	1 (Tiết 3)	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được các bước trong quy trình trồng trọt.</li> <li>– Nêu được thành phần và vai trò của đất trồng.</li> <li>– Trình bày được mục đích, yêu cầu kỹ thuật của các bước trong làm đất trồng cây.</li> </ul>

3	3. Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng	3 (Tiết 4,5,6)	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trình bày được mục đích, yêu cầu kỹ thuật của gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng.</li> <li>– Vận dụng kiến thức vào thực tiễn trồng trọt ở gia đình.</li> <li>- Có ý thức đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong trồng trọt.</li> </ul>
4	4. Thu hoạch sản phẩm trồng trọt	1 (Tiết 7)	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trình bày được mục đích, yêu cầu của thu hoạch sản phẩm trồng trọt.</li> <li>Nêu được một số phương pháp phổ biến trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt.</li> <li>– Vận dụng được kiến thức thu hoạch sản phẩm trồng trọt vào thực tiễn.</li> </ul>
5	5. Nhân giống vô tính cây trồng	2 (Tiết 8,10)	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trình bày được kỹ thuật nhân giống cây trồng bằng giâm cành.</li> <li>– Thực hiện được việc nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành.</li> <li>– Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.</li> </ul>
6	Kiểm tra giữa HKI	1 (Tiết 9)	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Vận dụng kiến thức làm bài kiểm tra</li> <li>-Đánh giá được kết quả học tập của HS</li> </ul>
7	6. Dự án trồng rau an toàn	3 (Tiết 11,12,13)	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc trồng và chăm sóc một loại cây trồng phổ biến trong gia đình.</li> <li>– Thực hiện được một số công việc trong quy trình trồng và chăm sóc một loại cây trồng phổ biến.</li> <li>– Tích cực vận dụng kiến thức vào thực tiễn, có ý thức về an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong trồng trọt.</li> </ul>
<b>Chương II: Lâm nghiệp</b>			
8	7. Giới thiệu về rừng	1 (Tiết 14)	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trình bày được vai trò của rừng, phân biệt được các loại rừng phổ biến ở nước ta.</li> </ul>

9	8. Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng	2 (Tiết 15,16)	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tóm tắt được quy trình trồng, chăm sóc cây rừng và các biện pháp bảo vệ rừng.</li> <li>– Có ý thức trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng và môi trường sinh thái.</li> </ul>
10	Ôn tập HKI	1 (Tiết 17)	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS củng cố kiến thức ở các chương I, II</li> <li>-Vận dụng kiến thức và làm bài ôn tập</li> </ul>
11	Kiểm tra cuối HKI	1 (Tiết 18)	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Vận dụng kiến thức làm bài kiểm tra</li> <li>-Đánh giá được kết quả học tập của HS</li> </ul>
12	<b>Chương III. Chăn nuôi</b> 9. Giới thiệu về chăn nuôi	2 (Tiết 19,20)	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trình bày được vai trò, triển vọng của chăn nuôi, nhận biết được một số vật nuôi được nuôi nhiều, các loại vật nuôi đặc trưng vùng miền ở nước ta.</li> <li>– Nêu được một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam.</li> <li>– Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi.</li> <li>– Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong chăn nuôi.</li> </ul>
13	10. Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi	2 (Tiết 21,22)	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trình bày được vai trò của việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi.</li> <li>– Nêu được các công việc cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non, vật nuôi đực giống, vật nuôi cái sinh sản.</li> <li>– Có ý thức vận dụng kiến thức vào thực tiễn và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.</li> </ul>
14	11. Phòng và trị bệnh cho vật nuôi	1 (Tiết 23)	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trình bày được vai trò của việc phòng, trị bệnh cho vật nuôi.</li> <li>– Trình bày được nguyên nhân gây bệnh và biện pháp phòng, trị bệnh cho vật nuôi phổ biến.</li> <li>– Có ý thức vận dụng kiến thức vào thực tiễn và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.</li> </ul>
15	12. Chăn nuôi gà thịt trong nông hộ	3 (Tiết 24, 25,27)	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Trình bày được kỹ thuật nuôi, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho gà thịt.</li> <li>- Có ý thức vận dụng kiến thức vào thực tiễn và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.</li> </ul>

<b>16</b>	<b>Kiểm tra giữa HKII</b>	<b>1</b> (Tiết 26)	- Vận dụng kiến thức làm bài kiểm tra - Đánh giá được kết quả học tập của HS
<b>17</b>	13. Thực hành: Lập kế hoạch nuôi vật nuôi trong gia đình	<b>1</b> (Tiết 28)	- Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc một loại vật nuôi trong gia đình.
	<b>Chương IV – Thủy sản</b>		
<b>18</b>	14. Giới thiệu về thủy sản	<b>2</b> (Tiết 29,30)	- Trình bày được vai trò của thủy sản; nhận biết được một số thủy sản có giá trị kinh tế cao ở nước ta. - Có ý thức bảo vệ môi trường nuôi thủy sản và nguồn lợi thủy sản.
<b>19</b>	15. Nuôi cá ao	<b>2</b> (Tiết 31, 32)	- Nêu được quy trình kỹ thuật nuôi, chăm sóc, phòng, trị bệnh, thu hoạch cá. - Đo được nhiệt độ, độ trong của nước nuôi thủy sản bằng phương pháp đơn giản. - Có ý thức bảo vệ môi trường nuôi thủy sản và nguồn lợi thủy sản.
<b>20</b>	16. Thực hành: Lập kế hoạch nuôi cá cảnh	<b>1</b> (Tiết 33)	- Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc nuôi và chăm sóc một loại cá cảnh.
<b>21</b>	<b>Ôn tập cuối HKII</b>	<b>1</b> (Tiết 34)	- HS củng cố kiến thức ở các chương III, IV - Vận dụng kiến thức và làm bài ôn tập
<b>22</b>	<b>Kiểm tra cuối HKII</b>	<b>1</b> (Tiết 35)	- Vận dụng kiến thức làm bài kiểm tra - Đánh giá được kết quả học tập của HS

### 1.3. MÔN CÔNG NGHỆ 8

**Học kì I: 18 tuần: 27 tiết (9 tuần đầu: 2 tiết/tuần. 9 tuần sau: 1 tiết/tuần)**

**Học kì II: 17 tuần : 25 tiết (8 tuần đầu :2 tiết/tuần. 9 tuần sau :1 tiết/tuần)**

<b>STT</b>	<b>Bài học (1)</b>	<b>Số tiết (2)</b>	<b>Yêu cầu cần đạt (3)</b>
1	Bài 1. Một số tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật	<b>1</b> (Tiết 1)	- Mô tả được tiêu chuẩn về khổ giấy, tỉ lệ, đường nét và ghi kích thước của bản vẽ kỹ thuật.
2	Bài 2. Hình chiếu vuông góc	<b>3</b>	- Vẽ được hình chiếu vuông góc của một số khối đa diện, khối tròn

		(Tiết 2,3,4)	xoay thường gặp theo phương pháp chiếu thứ nhất. - Vẽ và ghi được kích thước các hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản.
3	Bài 3. Bản vẽ chi tiết	2 (Tiết 5,6)	- Đọc được bản vẽ chi tiết đơn giản.
4	Bài 4. Bản vẽ lắp	2 (Tiết 7,8)	- Đọc được bản vẽ lắp đơn giản.
5	Bài 5. Bản vẽ nhà	2 (Tiết 9,10)	- Đọc được bản vẽ nhà đơn giản.
6	Bài 6. Vật liệu cơ khí	2 (Tiết 11,12)	- Nhận biết được một số vật liệu cơ khí thông dụng.
7	Bài 7. Truyền và biến đổi chuyển động	2 (Tiết 13,14)	- Trình bày được nội dung cơ bản của truyền và biến đổi chuyển động. - Mô tả được cấu tạo, nguyên lý làm việc của một số cơ cấu truyền và biến đổi chuyển động. - Tháo lắp và tính toán được tỉ số truyền của một số bộ truyền và biến đổi chuyển động.
8	Bài 8. Gia công cơ khí bằng tay	3 (Tiết 15,16,17)	- Trình bày được một số phương pháp và quy trình một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay bằng tay. - Thực hiện một số phương pháp gia công vật liệu bằng dụng cụ cầm tay.
9	<b>Kiểm tra giữa học kỳ I</b>	1 (Tiết 18)	Đánh giá yêu cầu cần đạt về vẽ kỹ thuật và cơ khí
10	Bài 9. Ngành nghề trong lĩnh vực cơ khí	2 (Tiết 19,20)	- Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề cơ khí phổ biến. - Nhận biết được sự phù hợp của bản thân đối với một số ngành nghề cơ khí phổ biến.
11	Bài 10. Dự án: Gia công chi tiết bằng dụng cụ cầm tay	3 (Tiết 21,22, 23)	- Thực hiện được một số phương pháp gia công vật liệu bằng dụng cụ cầm tay.
12	Bài 11. Tai nạn điện	1 (Tiết 24)	- Nhận biết được một số nguyên nhân gây tai nạn điện.
13	Bài 12. Biện pháp an toàn điện	1	- Trình bày được một số biện pháp an toàn điện.

		(Tiết 25)	- Sử dụng được một số dụng cụ bảo vệ an toàn điện
14	<b>Ôn tập cuối học kỳ I</b>	1 (Tiết 26)	Hệ thống kiến thức phần vẽ kỹ thuật, cơ khí, an toàn điện.
15	<b>Kiểm tra cuối kì 1</b>	1 (Tiết 27)	Đánh giá yêu cầu cần đạt về vẽ kỹ thuật, cơ khí, an toàn điện
16	Bài 13. Sơ cứu người bị tai nạn điện	2 (Tiết 28,29)	- Thực hiện được một số động tác cơ bản sơ cứu người bị tai nạn điện.
17	Bài 14. Khái quát về mạch điện	2 (Tiết 30,31)	- Trình bày được khái quát về mạch điện. - Trình bày được thành phần và chức năng của các bộ phận chính của mạch điện. - Vẽ và mô tả sơ đồ khối của mạch điện điều khiển.
18	Bài 15. Cảm biến và mô đun cảm biến	2 (Tiết 32,33)	- Phân loại và nêu được vai trò của một số modul cảm biến trong mạch điện điều khiển đơn giản.
19	Bài 16. Mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm biến	5 (Tiết 34,35,36,37,38)	- Lắp ráp được mạch điều khiển đơn giản có sử dụng modul cảm biến: modul cảm biến ánh sáng, modul cảm biến ánh sáng, modul cảm biến độ ẩm.
20	Bài 17. Ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật điện	3 (Tiết 39, 40,41)	- Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực kỹ thuật điện. - Nhận biết được sự phù hợp của bản thân đối với một số ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực kỹ thuật điện.
21	<b>Kiểm tra đánh giá giữa kì II</b>	1 (Tiết 42)	Đánh giá yêu cầu cần đạt phần kỹ thuật điện
22	Bài 18. Giới thiệu về thiết kế kỹ thuật	2 (Tiết 43,44)	- Trình bày được mục đích và vai trò của thiết kế kỹ thuật. - Kể tên được một số ngành nghề chính liên quan đến thiết kế.
23	Bài 19. Các bước cơ bản trong thiết kế kỹ thuật	3 (Tiết 45,46,47)	- Mô tả được các bước cơ bản trong thiết kế kỹ thuật
24	Bài 20. Dự án: Thiết kế hệ thống tưới cây tự động. <b>Tích hợp dạy học Stem</b>	3 (Tiết 48,49, 50)	- Thiết kế được một sản phẩm đơn giản theo gợi ý hướng dẫn
25	<b>Ôn tập cuối kì II</b>	1 (Tiết 51)	- Hệ thống kiến thức phần kỹ thuật điện, thiết kế kỹ thuật.
26	<b>Kiểm tra đánh giá cuối kì II</b>	1	Đánh giá yêu cầu cần đạt về phần kỹ thuật điện, thiết kế kỹ thuật.

**1.4. MÔN CÔNG NGHỆ 9***Cả năm: 52 tiết**- Học kỳ 1: 18 tiết (Định hướng nghề nghiệp và 1 tiết modul Lắp đặt mạng điện trong nhà)**- Học kỳ 2: 34 tiết (Modul: Lắp đặt mạng điện trong nhà)*

Học kỳ I (18 tuần)	Học kỳ II (17 tuần)	Cả năm (35 tuần)
Tổng số tiết: 18 tiết 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết	Tổng số tiết: 34 tiết 17 tuần x 2 tiết = 34 tiết	Tổng số tiết: 35 tiết HK I + HK II = 18 tiết + 34 tiết = 52 tiết

**HỌC KỲ I (18 Tuần - 18 Tiết) . ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP VÀ MODUL LẮP ĐẶT MẠNG ĐIỆN TRONG NHÀ**

Tuần	Tiết	Tên bài dạy/ Chủ đề	Yêu cầu cần đạt
1	1	Bài 1. Nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ (tiết 1)	- Trình bày được khái niệm về nghề nghiệp; Trình bày được tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội; Trình bày được ý nghĩa của việc lựa chọn đúng nghề nghiệp của mỗi người; - Kể tên và phân tích được đặc điểm, những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.
2	2	Bài 1. Nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ (tiết 2)	
3	3	Bài 1. Nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ (tiết 3)	
4	4	Bài 2. Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân (tiết 1)	- Mô tả được hệ thống giáo dục quốc dân của Việt Nam; - Nhận ra, giải thích được các thời điểm có sự phân luồng và cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kỹ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục; - Hiểu được sau khi kết thúc trung học cơ sở có những hướng đi nào liên quan tới nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.
5	5	Bài 2. Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân (tiết 2)	
6	6	Bài 3. Thị trường lao động kỹ thuật, công nghệ tại Việt Nam	- Trình bày được khái niệm về thị trường lao động; các yếu tố ảnh hưởng tới thị trường lao động; Trình bày được vai trò của thị trường lao động trong việc định
7	7	Bài 3. Thị trường lao động kỹ thuật, công nghệ tại Việt Nam	

		Nam (tt)	hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.
8	8	Bài 3. Thị trường lao động kỹ thuật, công nghệ tại Việt Nam (tt)	- Mô tả được những vấn đề cơ bản của thị trường lao động tại Việt Nam hiện nay. - Tìm kiếm được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ.
9	9	<b>Kiểm tra giữa HK I</b>	- Những YCCĐ tính đến thời điểm kiểm tra.
10	10	Bài 4. Quy trình lựa chọn nghề nghiệp (tiết 1)	- Tóm tắt được một số lý thuyết cơ bản về lựa chọn nghề nghiệp; - Tìm hiểu được các bước trong quy trình lựa chọn nghề nghiệp; - Nhận ra và giải thích được các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.
11	11	Bài 4. Quy trình lựa chọn nghề nghiệp (tiết 2)	
12	12	Bài 4. Quy trình lựa chọn nghề nghiệp (tiết 3)	
13	13	Bài 5. Dự án: Tự đánh giá mức độ phù hợp của bản thân với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ (tiết 1)	Đánh giá được mức độ phù hợp với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.
14	14	Bài 5. Dự án: Tự đánh giá mức độ phù hợp của bản thân với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ (tiết 2)	
15	15	Bài 5. Dự án: Tự đánh giá mức độ phù hợp của bản thân với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ (tiết 3)	
16	16	<b>Ôn tập</b>	- Ôn tập lại các kiến thức đã học
17	17	<b>Kiểm tra cuối HK I</b>	- Những YCCĐ tính đến thời điểm kiểm tra.
18	18	Bài 1. Thiết bị đóng cắt và lấy điện trong gia đình (tiết 1)	- Mô tả được chức năng, cấu tạo và thông số kỹ thuật của thiết bị đóng cắt, lấy điện trong gia đình.

**HỌC KỲ II (17 Tuần - 34 Tiết) . Modul: LẮP ĐẶT MẠNG ĐIỆN TRONG NHÀ**

Tuần	Tiết	Tên bài dạy/ Chủ đề	Yêu cầu cần đạt
19	19	Bài 1. Thiết bị đóng cắt và lấy điện trong gia đình (tiết 2,3,4)	- Mô tả được chức năng, cấu tạo và thông số kỹ thuật của thiết bị đóng cắt, lấy điện trong gia đình.
	20		
20	21	Bài 2. Dụng cụ đo điện cơ bản (4 tiết)	Sử dụng được một số dụng cụ đo điện cơ bản.
	22		

21	23		
	24		
22	25		
	26	Bài 3. Thiết kế mạng điện trong nhà (4 tiết)	- Đọc hiểu các bản vẽ sơ đồ nguyên lí, sơ đồ lắp đặt, thông số kĩ thuật của dây dẫn điện và các thiết bị tiêu thụ điện.
23	27		
	28		
24	29		- Mô tả được các bản vẽ sơ đồ nguyên lí, sơ đồ lắp đặt và cách kết nối các thiết bị, đồ dùng điện trong các sơ đồ mạch điện. - Thiết kế được sơ đồ nguyên lí và sơ đồ lắp đặt mạng điện trong nhà.
	30	Bài 4. Vật liệu, thiết bị và dụng cụ cho mạng điện trong nhà.(4 tiết)	- Biết được một số thuật ngữ về tên gọi các vật liệu và thiết bị điện dùng trong lắp đặt mạng điện trong nhà.
25	31		- Mô tả được các bản vẽ sơ đồ nguyên lí, sơ đồ lắp đặt và cách kết nối các thiết bị, đồ dùng điện trong các sơ đồ mạng điện
	32		
26	33		- Lựa chọn được thiết bị, dụng cụ, vật liệu phù hợp cho mạng điện trong nhà. - Bước đầu nhận xét, đánh giá các vật liệu được sử dụng trong lắp đặt mạng điện trong nhà.
	34	<b>Kiểm tra giữa HK II</b>	- Những YCCĐ tính đến thời điểm kiểm tra.
27	35	Bài 5. Tính toán chi phí mạng điện trong nhà. (4 tiết)	- Đọc được bản vẽ sơ đồ lắp đặt mạng điện trong nhà. - Nhận biết được các vật liệu và thiết bị được sử dụng trong mạng điện.
	36		
28	37		- Nhận biết được thông số kĩ thuật của dây dẫn và thiết bị được sử dụng trong bản vẽ sơ đồ lắp đặt mạng điện.
	38		- Tính toán được chi phí cho một mạng điện trong nhà đơn giản.
29	39	Bài 6. Thực hành: Lắp đặt mạng điện trong nhà. (8 tiết)	- Đọc được bản vẽ sơ đồ lắp đặt mạng điện trong nhà. Nhận biết được các vật liệu và thiết bị được sử dụng trong mạng điện.
	40		
30	41		- Nhận biết được thông số kĩ thuật của dây dẫn và thiết bị điện sử dụng trong bản vẽ sơ đồ lắp đặt mạng điện
	42		
31	43		

32	44		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn và sử dụng được các dụng cụ cho lắp đặt mạng điện. Lắp đặt được mạng điện trong nhà theo sơ đồ lắp đặt mạng điện.</li> <li>- Kiểm tra được mạng điện an toàn, hoạt động đúng yêu cầu, kĩ thuật.</li> <li>- Thực hiện an toàn, vệ sinh lao động, nghiêm túc, trách nhiệm trong công việc.</li> </ul>
	45		
	46		
33	47	Bài 7. Một số nghề liên quan đến lắp đặt mạng điện trong nhà. (4 tiết)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu được một số ngành nghề liên quan đến lắp đặt mạng điện trong nhà.</li> <li>- Trình bày được đặc điểm chung của một số ngành nghề liên quan đến lắp đặt mạng điện trong nhà.</li> <li>- Nêu được yêu cầu đối với người lao động của ngành nghề liên quan đến lắp đặt mạng điện trong nhà.</li> <li>- Đánh giá được khả năng và sở thích của bản thân đối với một số ngành nghề liên quan tới lắp đặt mạng điện trong nhà.</li> </ul>
	48		
34	49		
	50		
35	51	<b>Ôn tập</b>	- Ôn tập lại các kiến thức đã học
	52	<b>Kiểm tra cuối HK II</b>	- Những YCCĐ tính đến thời điểm kiểm tra.

## 1.5. MÔN KHTN6

### Phân môn Vật lí

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài 40. Lực là gì?	2 (Tiết 1,2)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được sự đẩy, kéo của vật này lên vật khác là lực.</li> <li>- Nhận biết được lực có tác dụng làm thay đổi chuyển động, biến dạng vật.</li> <li>- Nhận biết được có hai loại lực là lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc.</li> <li>- Mô tả được các hiện tượng trong đời sống có liên quan đến lực bằng các thuật ngữ vật lý.</li> <li>- Tìm được ví dụ về lực và tác dụng của lực trong đời sống.</li> <li>- Phân loại được các loại lực.</li> <li>- Nâng cao năng lực hợp tác trong học tập</li> </ul>
2	Bài 41. Biểu diễn lực	3 (Tiết 3,4,5)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được các đặc trưng của lực: điểm đặt, độ lớn, phương và chiều.</li> <li>- Kể tên được đơn vị lực: niutơn (N).</li> <li>- Mô tả được cấu tạo của lực kế lò xo và sử dụng được lực kế này để đo độ lớn của một số</li> </ul>

			<p>lực đơn giản.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biểu diễn được lực bằng một mũi tên theo hướng của lực và mô tả được các đặc trưng của một lực dựa trên mũi tên biểu diễn lực này.</li> </ul>
3	Bài 42. Biến dạng của lò xo	2 (Tiết 6,7)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được ứng dụng của lò xo và ứng dụng của nó trong một số thiết bị thường gặp.</li> <li>- Thực hiện được thí nghiệm chứng minh độ giãn của lò xo treo thẳng đứng tỉ lệ với khối lượng vật treo.</li> </ul>
4	Bài 43. Trọng lượng, lực hấp dẫn	3 (Tiết 8,10,11)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được các khái niệm: khối lượng, lực hấp dẫn, trọng lượng của vật.</li> <li>- Phân biệt được trọng lượng và khối lượng.</li> <li>- So sánh được các đặc điểm của trọng lượng và khối lượng của vật</li> </ul>
5	<b>Kiểm tra giữa kì I</b>	1 (Tiết 9)	Kiểm tra, đánh giá nhận thức của học sinh trong nửa học kì I qua các bài đã học.
6	Bài 44. Lực ma sát	3 (Tiết 12,13,14)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết lực ma sát là lực tiếp xúc xuất hiện giữa bề mặt giữa hai vật. nguyên nhân gây ra là tương tác giữa hai bề mặt của hai vật; ảnh hưởng của của lực ma sát trong an toàn giao thông đường bộ</li> <li>- Phân biệt được lực ma sát trượt và lực ma sát nghỉ.</li> <li>- Vận dụng được kiến thức về lực ma sát để giải thích được một số hiện tượng đơn giản cũng như giải quyết được một số tình huống đơn giản thường gặp liên quan đến lực ma sát.</li> </ul>
7	Bài 45. Lực cản của nước	2 (Tiết 15,16)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được lực cản của nước và sự phụ thuộc của nó vào diện tích bề mặt cản</li> <li>- Giải thích được một số hiện tượng liên quan trong đời sống</li> </ul>
8	<b>Ôn tập cuối kì I</b>	1 (Tiết 17)	Ôn tập các kiến thức phân môn vật lí
9	<b>Kiểm tra cuối kì I</b>	1 (Tiết 18)	Kiểm tra, đánh giá nhận thức của học sinh trong học kì I qua các bài đã học.
10	Bài 46. Năng lượng và sự truyền năng lượng	2 (Tiết 19,20)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được mọi sự biến đổi trong tự nhiên đều cần năng lượng.</li> <li>- Lấy được ví dụ chứng tỏ năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực.</li> <li>- Nhận biết được đơn vị của năng lượng là jun (J)</li> <li>- Nhận biết được năng lượng có thể truyền từ vật này sang vật khác</li> </ul>
11	Bài 47. Một số dạng năng lượng	2 (Tiết 21,22)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được một số dạng năng lượng.</li> <li>- Phân biệt được các dạng năng lượng theo tiêu chí (theo nguồn phát ra chúng)</li> </ul>
12	Bài 48. Sự chuyển	2	Lấy ví dụ chứng tỏ được: Năng lượng có thể chuyển hóa từ dạng này sang dạng khác, từ

	hoá năng lượng	(Tiết 23,24)	vật này sang vật khác. Chỉ ra được sự chuyển hóa năng lượng trong một số hiện tượng đơn giản ( Sinh, lí,hóa) - Nêu được định luật bảo toàn năng lượng và lấy được ví dụ minh họa
13	Bài 49. Năng lượng hao phí	1 (Tiết 25)	- Chỉ ra được năng lượng nào là hữu ích, năng lượng nào là hao phí. - Nhận biết được năng lượng hao phí thường xuất hiện dưới dạng nhiệt năng. - Nêu được năng lượng hao phí luôn xuất hiện khi năng lượng được chuyển hóa từ dạng này sang dạng khác
14	<b>Kiểm tra giữa kì II</b>	1 (Tiết 26)	- Kiểm tra, đánh giá nhận thức của học sinh trong nửa học kì II qua các bài đã học.
15	Bài 50. Năng lượng tái tạo	2 (Tiết 27,28)	- Nhận biết được các nguồn năng lượng trong tự nhiên. - Hiểu được ưu điểm, nhược điểm và sự cần thiết của việc sử dụng nguồn năng lượng tái tạo. - Vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết một số vấn đề liên quan đến năng lượng sử dụng trong cuộc sống.
16	Bài 51. Tiết kiệm năng lượng	1 (Tiết 29)	- Hiểu được tại sao phải tiết kiệm năng lượng - Biết được một số biện pháp tiết kiệm năng lượng và ứng dụng các biện pháp đó vào cuộc sống
17	Bài 52. Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời. Thiên thể	2 (Tiết 30,31)	- Giải thích một cách định tính và sơ lược: từ Trái Đất thấy Mặt Trời mọc và lặn hàng ngày. - Nêu được Mặt Trời và sao là các thiên thể phát sáng, còn Mặt Trăng, các hành tinh và sao chổi phản xạ ánh sáng Mặt Trời
18	Bài 53. Mặt Trăng	3 (Tiết 32,33,34)	- Hiểu được: Mặt Trăng là một vệ tinh tự nhiên duy nhất của Trái Đất - Vận dụng được kiến thức vào đời sống thực tế (nhìn Trăng đoán ngày) - Giải thích được vì sao hình dạng của mặt trăng lại không giống nhau ở các ngày trong 1 tháng.
19	Bài 54. Hệ Mặt Trời	3 (Tiết 35,36,37)	- Mô tả được sơ lược cấu trúc hệ Mặt Trời. - Nêu được các hành tinh cách Mặt Trời các khoảng cách khác nhau và có chu kì quay khác nhau. - Vận dụng được kiến thức vào đời sống thực tế (Chế tạo dụng cụ quan sát vết đen trên Mặt Trời). - Vận dụng được kiến thức vào đời sống thực tế (Chế tạo dụng cụ quan sát vết đen trên Mặt Trời).

20	Bài 55. Ngân Hà	2 (Tiết 38,39)	Bằng việc tổ chức cho HS đọc theo các câu hỏi định hướng và hoạt động trải nghiệm làm một đồ chơi để hình dung được cấu trúc của Ngân Hà và vị trí của Trái Đất trong không gian vũ trụ.
21	<b>Ôn tập cuối kì II</b>	1 (Tiết 40)	- HS tự hệ thống hóa kiến thức HKII. - Biết vận dụng lí thuyết vào đời sống. - Trả lời đúng các câu hỏi.

### Phân môn Hoá học

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
<b>HỌC KÌ I</b>			
1	<b>Bài 1:</b> Giới thiệu về khoa học tự nhiên	2 (Tiết 1,2)	- Nêu được khái niệm Khoa học tự nhiên. - Trình bày được vai trò của Khoa học tự nhiên trong cuộc sống
2	<b>Bài 2:</b> An toàn trong phòng thực hành	2 (Tiết 3,4)	Phân biệt được các kí hiệu cảnh báo trong phòng thực hành.
3	<b>Bài 3:</b> Sử dụng kính lúp	2 (Tiết 5,6)	-Trình bày được cách sử dụng kính lúp. - Nêu được cấu tạo của kính lúp cầm tay. - Nêu được tên các loại kính lúp thông dụng. - HS nêu được cách bảo quản kính lúp.
4	<b>Bài 4:</b> Sử dụng kính hiển vi quang học	1 (Tiết 7)	- Nêu được cấu tạo của kính hiển vi quang học gồm 4 hệ thống chính. - HS nêu được cách sử dụng và bảo quản kính hiển vi quang học. -Vận dụng được kiến thức, kĩ năng để sử dụng kính hiển vi quang học vào nghiên cứu để quan sát các vật có kích thước rất nhỏ.
5	<b>Bài 9:</b> Sự đa dạng của chất (Tiết 1)	1 (Tiết 8)	- Nhận biết được chất ở quanh ta vô cùng đa dạng chúng có ở xung quanh chúng ta, trong các vật thể tự nhiên, vật thể nhân tạo, vật sống, vật không sống - Nêu được một số tính chất của chất (tính chất vật lí, tính chất hoá học); mỗi chất có tính chất nhất định, dựa vào tính chất ta phân biệt chất này và chất khác
6	<b>KT GKI</b>	1 (Tiết 9)	- Kiểm tra, đánh giá nhận thức của học sinh trong nửa học kỳ I qua các bài đã học.
7	<b>Bài 9:</b> Sự đa dạng của chất (Tiết 2)	1 (Tiết 10)	- Nhận biết được chất ở quanh ta vô cùng đa dạng chúng có ở xung quanh chúng ta, trong các vật thể tự nhiên, vật thể nhân tạo, vật sống, vật không

			<p>sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được một số tính chất của chất (tính chất vật lí, tính chất hoá học); mỗi chất có tính chất nhất định, dựa vào tính chất ta phân biệt chất này và chất khác.</li> </ul>
8	<b>Bài 10:</b> Các thể của chất và sự chuyển thể	2 (Tiết 11,12)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được một số đặc điểm cơ bản ba thể (rắn, lỏng, khí) thông qua quan sát.</li> <li>- Đưa ra được một số ví dụ về một số đặc điểm cơ bản ba thể của chất.</li> <li>- Nêu được khái niệm về sự nóng chảy; sự sôi; sự bay hơi; sự ngưng tụ, đông đặc.</li> <li>- Trình bày được quá trình diễn ra sự chuyển thể (trạng thái): nóng chảy, đông đặc; bay hơi, ngưng tụ; sôi.</li> </ul>
9	<b>Bài 11:</b> Oxygen và không khí	3 (Tiết 13,14,15)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được một số tính chất của oxygen (trạng thái, màu sắc, tính tan,...).</li> <li>- Nêu được tầm quan trọng của oxygen đối với sự sống, sự cháy và quá trình đốt nhiên liệu.</li> <li>- Nêu được thành phần của không khí (oxygen, nitơ, carbon dioxide (cacbon đioxit), khí hiếm, hơi nước).</li> </ul>
10	<b>Ôn tập cuối kì I</b>	1 (Tiết 16)	Nắm được nội dung các bài đã học.
11	<b>Kiểm tra cuối kì I</b>	1 (Tiết 17)	- Kiểm tra, đánh giá nhận thức của học sinh trong học kỳ I qua các bài đã học.
<b>HỌC KÌ II</b>			
12	<b>Bài 12:</b> Một số vật liệu	2 (Tiết 18,19)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu cơ bản (kim loại, nhựa, gỗ, cao su, gốm, thủy tinh,...)</li> <li>- Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất (tính cứng, khả năng bị ăn mòn, bị gỉ, chịu nhiệt,...) của một vật liệu.</li> <li>- Biết cách lựa chọn, phân loại sử dụng một số vật liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.</li> <li>- Có thể học cách tái sử dụng một số vật liệu thông dụng trong gia đình</li> </ul>
13	<b>Bài 13:</b> Một số nguyên liệu	2 (Tiết 20,21)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được nguyên liệu tự nhiên và nguyên liệu nhân tạo, một số tính chất thông thường của một số nguyên liệu tự nhiên(đá, vôi...)</li> <li>- Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số nguyên liệu.</li> <li>- Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất của một số nguyên liệu.</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số nguyên liệu.</li> <li>- Nêu được cách sử dụng nguyên liệu hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.</li> </ul>
14	<b>Bài 14:</b> Một số nhiên liệu	2 (Tiết 22,23)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số nhiên liệu (Than, gas, xăng, dầu,...), sơ lược về an ninh năng lượng.</li> <li>- Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất của một số nhiên liệu.</li> <li>- Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số nhiên liệu</li> <li>- Nêu được cách sử dụng một số nhiên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững</li> </ul>
15	<b>Bài 15:</b> Một số lương thực, thực phẩm (Tiết 1)	1 (Tiết 24)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và phân biệt được các nhóm lương thực, thực phẩm, vai trò cung cấp chất dinh dưỡng của từng nhóm thức ăn.</li> <li>- Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số loại lương thực, thực phẩm.</li> <li>- Thu thập số liệu, thảo luận, so sánh để rút ra tính chất của một số lương thực, thực phẩm.</li> </ul>
16	<b>Kiểm tra giữa kì II</b>	1 (Tiết 25)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, đánh giá nhận thức của học sinh trong GKII qua các bài đã học.</li> </ul>
17	<b>Bài 15:</b> Một số lương thực, thực phẩm (Tiết 2)	1 (Tiết 26)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số thành phần và tính chất của một số lương thực, thực phẩm</li> <li>- Biết cách sử dụng các loại thực phẩm để có cơ thể khỏe mạnh, đủ năng lượng để học tập và vui chơi.</li> <li>- Hiểu được tác hại của một số đồ ăn nhanh, ăn quá nhiều mà ít hoạt động sẽ dẫn đến cơ thể không cân đối, sức khỏe không tốt.</li> </ul>
18	<b>Bài 16:</b> Hỗn hợp các chất	3 (Tiết 27,28,29)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm chất tinh khiết, hỗn hợp.</li> <li>- Thực hiện được một số thí nghiệm để nhận ra dung môi, dung dịch, chất tan và chất không tan.</li> <li>- Phân biệt được hỗn hợp đồng nhất và hỗn hợp không đồng nhất.</li> <li>- Nêu được khái niệm chất tan, dung môi, dung dịch.</li> <li>- Thực hiện thí nghiệm để biết dung môi, dung dịch là gì.</li> <li>- Phân biệt được dung môi và dung dịch.</li> <li>- Quan sát một số hiện tượng trong thực tiễn để phân biệt được dung dịch</li> </ul>

			<p>với huyền phù, nhũ tương.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận ra được một số khí cũng có thể hòa tan trong nước để tạo thành một dung dịch; các chất rắn cũng có thể hòa tan và không tan trong nước.</li> <li>- Nêu được các yếu tố ảnh hưởng đến lượng chất rắn hòa tan trong nước.</li> </ul>
19	<b>Bài 17:</b> Tách chất ra khỏi hỗn hợp	3 (Tiết 30,31,32)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được các chất có trong hỗn hợp có sự khác nhau về tính chất, biết dựa trên sự khác nhau đó để tách chất ra khỏi hỗn hợp.</li> <li>- Trình bày được một số cách đơn giản để tách chất ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các cách tách đó.</li> <li>- Sử dụng được một số dụng cụ, thiết bị cơ bản để tách chất ra khỏi hỗn hợp bằng cách lọc, cô cạn, chiết.</li> <li>- Chỉ ra được mối liên hệ giữa tính chất vật lí của một số chất thông thường với phương pháp tách chúng ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các chất trong thực tiễn.</li> </ul>
20	<b>Ôn tập cuối HK II</b>	1 (Tiết 33)	- Nội dung ôn tập: kiến thức tất cả các bài đã học
21	<b>Kiểm tra cuối kì II</b>	1 (Tiết 34)	- Kiểm tra, đánh giá nhận thức của học sinh trong học kỳ II qua các bài đã học.

### Phân môn Sinh học

STT	Bài học/ Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
<b>HỌC KÌ I</b>			
1	Bài 5: Đo chiều dài	3 (Tiết 1,2,3)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy được ví dụ chứng tỏ giác quan của chúng ta có thể cảm nhận sai một số hiện tượng.</li> <li>- Nêu được cách đo, đơn vị đo và dụng cụ để đo chiều dài.</li> <li>- Dùng thước để chỉ ra một số thao tác sai khi đo và nêu được cách khắc phục một số thao tác sai đó.</li> <li>- Đo được chiều dài bằng thước.</li> <li>- Hiểu được tầm quan trọng của việc ước lượng trước khi đo, ước lượng được chiều dài trong một số trường hợp đơn giản.</li> </ul>

2	Bài 6: Đo khối lượng	2 (Tiết 4,5)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được cách đo, đơn vị đo và dụng cụ để đo khối lượng.</li> <li>- Dùng cân để chỉ ra một số thao tác sai khi đo và nêu được cách khắc phục một số thao tác sai đó.</li> <li>- Đo được khối lượng bằng cân.</li> <li>- Hiểu được tầm quan trọng của việc ước lượng trước khi đo, ước lượng được khối lượng trong một số trường hợp đơn giản.</li> </ul>
3	Bài 7: Đo thời gian	2 (Tiết 6,7)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được cách đo, đơn vị đo và dụng cụ để đo thời gian</li> <li>- Dùng đồng hồ để chỉ ra một số thao tác sai khi đo và nêu được cách khắc phục một số thao tác sai đó.</li> <li>- Đo được thời gian bằng đồng hồ.</li> <li>- Hiểu được tầm quan trọng của việc ước lượng trước khi đo, ước lượng được thời gian trong một số trường hợp đơn giản.</li> </ul>
4	Bài 8: Đo nhiệt độ	3 (Tiết 8,9,10)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy được ví dụ chứng tỏ giác quan của chúng ta có thể cảm nhận sai một số hiện tượng.</li> <li>- Phát biểu được: Nhiệt độ là số đo “ nóng”, “lạnh” của vật</li> <li>- Nêu được cách xác định nhiệt độ trong thang nhiệt độ Celsius - Nêu được sự nở vì nhiệt của chất lỏng được dùng làm cơ sở để đo nhiệt độ.</li> <li>- Đo được nhiệt độ bằng nhiệt kế.</li> <li>- Hiểu được tầm quan trọng của việc ước lượng trước khi đo, ước lượng được nhiệt độ trong một số trường hợp đơn giản.</li> </ul>
5	Bài 18. Tế bào – Đơn vị cơ bản của sự sống	2 (Tiết 11,12)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm và chức năng của tế bào,</li> <li>- Biết được chức năng của tế bào.</li> <li>- Nêu được hình dạng và kích thước của một số loại tế bào, hiểu được hình dạng và kích thước của tế bào khác nhau giữa các nhóm sinh vật và giữa các cơ quan trong cùng một cơ thể.</li> <li>- Biết được tế bào là đơn vị cấu trúc của sự sống.</li> <li>- Kể tên được một số loại tế bào có thể quan sát được bằng mắt thường, bằng kính lúp và kính hiển vi.</li> </ul>

6	Bài 19. Cấu tạo và chức năng các thành phần của tế bào	2 (Tiết 13,14)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được cấu tạo tế bào và chức năng mỗi thành phần (ba thành phần chính: màng tế bào, chất tế bào, nhân tế bào);</li> <li>- Phân biệt được tế bào động vật, tế bào thực vật;</li> <li>- Phân biệt được tế bào nhân thực, tế bào nhân sơ thông qua quan sát hình ảnh.</li> <li>- Vận dụng để giải thích được màu xanh lá do đâu? (lục lạp là bào quan thực hiện chức năng quang hợp ở cây xanh).</li> </ul>
7	Bài 20. Sự lớn lên và sinh sản của tế bào	2 (Tiết 15,16)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được cơ chế giúp tế bào lớn lên</li> <li>- Dựa vào sơ đồ, nhận biết được sự lớn lên và sinh sản của tế bào (từ 1 tế bào → 2 tế bào → 4 tế bào... → n tế bào). chỉ ra được mối quan hệ giữa sự lớn lên và sinh sản của tế bào</li> <li>- Hiểu và nêu được ý nghĩa của sự lớn lên và sinh sản của tế bào.</li> <li>- Vận dụng được ý nghĩa đó vào việc có một chế độ dinh dưỡng hợp lý để có được chiều cao tối ưu.</li> </ul>
7	Bài 21. Thực hành: Quan sát, phân biệt một số loại tế bào	2 (Tiết 17,18)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành quan sát tế bào lớn bằng mắt thường và tế bào nhỏ dưới kính lúp và kính hiển vi quang học.</li> <li>- Tự soạn và chuẩn bị đầy đủ dụng cụ thực hành.</li> <li>- Biết và thực hiện được các bước tiến hành làm tiêu bản và quan sát tiêu bản.</li> <li>- Quan sát và nhận biết được các thành phần cơ bản trong tế bào.</li> <li>- Viết được bài thu hoạch và vẽ hình đã quan sát được.</li> </ul>
8	Bài 22. Cơ thể sinh vật	2 (Tiết 19,20)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm cơ thể. Lấy được các ví dụ minh họa</li> <li>- Nhận biết được cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào thông qua hình ảnh. Lấy được ví dụ minh họa (cơ thể đơn bào: vi khuẩn, tảo đơn bào, ...; cơ thể đa bào: thực vật, động vật,...).</li> <li>- Vận dụng để phân biệt được vật sống và vật không sống: cho ví dụ.</li> </ul>
9	Bài 23. Tổ chức cơ thể đa bào	3 (Tiết 21,22,23)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua hình ảnh, nêu được quan hệ từ tế bào hình thành nên mô, cơ quan, hệ cơ quan và cơ thể (từ tế bào đến mô, từ mô đến cơ quan, từ cơ quan đến hệ cơ quan, từ hệ cơ quan đến cơ thể).</li> <li>- Kể và nêu được các khái niệm mô, cơ quan, hệ cơ quan. Lấy được các ví dụ minh họa.</li> <li>- Hiểu và vận dụng để giải thích được vì sao khi một cơ quan trong cơ thể bị bệnh thì cả cơ thể đều bị ảnh hưởng.</li> </ul>

10	Bài 24. Thực hành: Quan sát và mô tả cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào	2 (Tiết 24,25)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự soạn và chuẩn bị đầy đủ dụng cụ thực hành</li> <li>- Biết được các bước tiến hành làm tiêu bản và quan sát tiêu bản.</li> <li>- Quan sát và vẽ được hình cơ thể đơn bào (tảo, trùng roi, ...).</li> <li>- Quan sát và mô tả được các cơ quan cấu tạo cây xanh.</li> <li>- Quan sát mô hình và mô tả được cấu tạo cơ thể người</li> </ul>
11	Bài 25. Hệ thống phân loại sinh vật	2 (Tiết 26,27)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm và sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống.</li> <li>- Dựa vào sơ đồ, nhận biết được năm giới sinh vật. Lấy được ví dụ minh họa cho mỗi giới.</li> <li>- Dựa vào sơ đồ, phân biệt được các nhóm phân loại từ nhỏ tới lớn theo trật tự: loài, chi, họ, bộ, lớp, ngành, giới.</li> <li>- Lấy được ví dụ chứng minh thế giới sống đa dạng về số lượng loài và đa dạng về môi trường sống.</li> <li>- Nhận biết được sinh vật có hai cách gọi tên: tên địa phương và tên khoa học.</li> </ul>
12	Bài 26. Khoá lưỡng phân	3 (Tiết 28,29,30)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua ví dụ nhận biết được cách xây dựng khoá lưỡng phân.</li> <li>- Hiểu và trình bày được nguyên tắc xây dựng khoá lưỡng phân.</li> <li>- Thực hành xây dựng được khoá lưỡng phân với đối tượng sinh vật.</li> </ul>
13	Bài 27. Vi khuẩn	3 (Tiết 31,32,33)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm vi khuẩn.</li> <li>- Quan sát hình ảnh và phân biệt được (3 dạng) hình dạng và cấu tạo vi khuẩn.</li> <li>- Dựa vào hình thái, nhận ra được sự đa dạng của vi khuẩn.</li> <li>- Nêu được một số bệnh do vi khuẩn gây ra. Trình bày được một số cách phòng và chống bệnh do vi khuẩn gây ra.</li> <li>- Nêu được một số vai trò và ứng dụng vi khuẩn trong thực tiễn.</li> <li>- Vận dụng được hiểu biết về vi khuẩn vào giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn (ví dụ: vì sao thức ăn để lâu bị ôi thiu và không nên ăn thức ăn ôi thiu, ...).</li> <li>- Phân biệt được virus và vi khuẩn (chưa có cấu tạo tế bào và đã có cấu tạo tế bào).</li> <li>- Thực hành quan sát và vẽ được hình vi khuẩn quan sát được dưới kính hiển vi quang học</li> </ul>
14	Bài 28. TH: Làm sữa chua và quan sát hình thái vi khuẩn	2 (Tiết 34,35)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu cách làm và làm được sữa chua.</li> <li>- Thực hành làm được tiêu bản quan sát và vẽ được hình vi khuẩn quan sát được dưới kính hiển vi quang học.</li> <li>- Thực hành làm được tiêu bản quan sát và vẽ được hình vi khuẩn quan sát được dưới kính hiển vi quang học.</li> </ul>

15	<b>Ôn tập cuối kì I</b>	1 (Tiết 36)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tự hệ thống hóa kiến thức HK1.</li> <li>- Biết vận dụng lí thuyết vào đời sống.</li> <li>- Trả lời đúng các câu hỏi.</li> </ul>
<b>HỌC KÌ II</b>			
16	Bài 29. Virus	2 (Tiết 37,38)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát hình ảnh và mô tả được hình dạng và cấu tạo đơn giản của virus (gồm vật chất di truyền và lớp vỏ protein).</li> <li>- Nêu được một số bệnh do virus gây ra. Trình bày được một số cách phòng và chống bệnh do virus.</li> <li>- Nêu được một số vai trò và ứng dụng virus trong thực tiễn.</li> </ul>
17	Bài 30. Nguyên sinh vật	3 (Tiết 39,40,41)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dựa vào hình thái nhận biết được một số đại diện của nguyên sinh vật trong tự nhiên (trùng roi, trùng giày...). Nêu được sự đa dạng của nguyên sinh vật.</li> <li>- Trình bày được vai trò của nguyên sinh vật trong tự nhiên và đối với con người.</li> <li>- Nêu được một số bệnh cũng như các biện pháp phòng chống bệnh do nguyên sinh vật gây ra (bệnh sốt rét, bệnh kiết lị).</li> <li>- Trình bày được vai trò của nguyên sinh vật trong tự nhiên và đối với con người.</li> <li>- Phân biệt nguyên sinh vật với virus và vi khuẩn.</li> </ul>
18	Bài 31. Thực hành: Quan sát nguyên sinh vật	1 (Tiết 42)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được hình dạng, cấu tạo và khả năng di chuyển của một số nguyên sinh vật.</li> </ul>
19	Bài 32. Nấm	3 (Tiết 43,44,45)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể tên được một số loại nấm và môi trường sống của chúng, từ đó thể hiện được sự đa dạng của nấm .</li> <li>- Phân loại được 3 đại diện của nấm dựa vào cấu trúc của cơ quan tạo bào tử.</li> <li>- Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong đời sống con người.</li> <li>- Nêu được một số bệnh do nấm gây ra ở con người, thực vật và động vật.</li> <li>- Nêu được một số biện pháp phòng tránh bệnh do nấm gây ra ở con người.</li> </ul>

20	Bài 33. Thực hành: Quan sát các loại nấm	2 (Tiết 46,47)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được cách thức quan sát một số loại nấm.</li> <li>- Sử dụng được kính lúp, kính hiển vi để thực hiện quan sát được một số loại nấm.</li> <li>- Mô tả được đặc điểm của một số loại nấm dựa trên kết quả quan sát (nấm mốc, nấm đảm- nấm quả).</li> <li>- Quan sát, xác định được các bộ phận của nấm quả trên mẫu vật.</li> <li>- Vẽ được hình ảnh một số loại nấm đã quan sát.</li> <li>- Tìm hiểu cách trồng và thực hiện trồng thử một mẫu nấm đảm có ích (tùy theo điều kiện của HS).</li> </ul>
21	Bài 34. Thực vật	3 (Tiết 48,49,50)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được hai nhóm thực vật có mạch và không có mạch</li> <li>- Nhận biết được các nhóm thực vật: Rêu, Dương xỉ, hạt trần, hạt kín thông qua tranh ảnh và mẫu vật</li> <li>- Trình bày được vai trò của thực vật trong tự nhiên và trong đời sống.</li> </ul>
22	Bài 35. Thực hành: Quan sát và phân biệt một số nhóm thực vật	2 (Tiết 51,52)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát và nêu được những đặc điểm cơ thể ở những mẫu vật quan sát</li> <li>- Sắp xếp các mẫu vật vào những nhóm thực vật đã học.</li> <li>- Phân biệt đưa ra dấu hiệu nhận biết về các nhóm thực vật</li> </ul>
23	Bài 36. Động vật	2 (Tiết 53,54)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và có xương sống. Lấy được ví dụ minh họa.</li> <li>- Nhận biết được các nhóm động vật không xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Ruột khoang, Giun; Thân mềm, Chân khớp). Gọi được tên một số con vật điển hình.</li> <li>- Nhận biết được các nhóm động vật có xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú). Gọi được tên một số con vật điển hình.</li> <li>- Liên hệ thực tiễn, liệt kê được vai trò và tác hại của động vật trong đời sống và cho ví dụ minh họa.</li> </ul>
24	Bài 36. Động vật	2 (Tiết 55,56)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và có xương sống. Lấy được ví dụ minh họa.</li> <li>- Nhận biết được các nhóm động vật không xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Ruột khoang, Giun; Thân mềm, Chân khớp). Gọi được tên một số con vật điển hình.</li> <li>- Nhận biết được các nhóm động vật có xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú). Gọi được tên một số con vật điển hình.</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên hệ thực tiễn, liệt kê được vai trò và tác hại của động vật trong đời sống và cho ví dụ minh họa.</li> </ul>
25	Bài 37. Thực hành: Quan sát và nhận biết một số nhóm động vật ngoài thiên nhiên	3 (Tiết 57,58,59)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các yêu cầu, nhiệm vụ, cách thức quan sát động vật ngoài thiên nhiên.</li> <li>- Sử dụng được các dụng cụ hỗ trợ để quan sát, ghi chép kết quả quan sát (kính lúp, ống nhòm, máy ảnh).</li> <li>- Tìm kiếm, quan sát, xác định và mô tả được các đặc điểm về môi trường sống, màu sắc, hình dạng, sự di chuyển, đặc điểm đặc trưng của một số loài động vật có trong khu vực quan sát.</li> <li>- Phân tích, khái quát được kết quả quan sát thể hiện trong báo cáo thu hoạch.</li> <li>- Trình bày, giới thiệu được kết quả thực hành và tham gia đánh giá được kết quả học tập của các nhóm bạn.</li> <li>- Đề xuất được các biện pháp chủ yếu giúp bảo vệ sự đa dạng động vật tại khu vực quan sát.</li> </ul>
26	Bài 38. Đa dạng sinh học	3 (Tiết 60,61,62)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được đặc điểm đặc trưng thể hiện sự đa dạng sinh học</li> <li>- Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên, trong thực tiễn và cho ví dụ.</li> <li>- Tìm được nguyên nhân gây suy giảm đa dạng sinh học và hậu quả. Giải thích được lí do cần bảo vệ đa dạng sinh học.</li> <li>- Liên hệ thực tiễn, đề xuất được các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học.</li> </ul>
27	Bài 39. Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên	2 (Tiết 63,64)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- củng cố lại kiến thức về đa dạng sinh học thực vật và động vật.</li> <li>- Chứng minh được những đặc điểm thích nghi của thực vật và động vật với môi trường mà chúng tồn tại.</li> <li>- Sử dụng khoá lưỡng phân để phân loại một số nhóm sinh vật.</li> <li>- Nêu được tên và cách sử dụng ác dụng cụ thực hành tham quan thiên nhiên chủ yếu.</li> </ul>

28	<b>Ôn tập cuối kì II</b>	1 (Tiết 65)	- HS tự hệ thống hóa kiến thức đã học. - Biết vận dụng lí thuyết vào đời sống. - Trả lời đúng các câu hỏi.
29	<b>Kiểm tra cuối kì II</b>	1 (Tiết 66)	- Củng cố, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS . Bổ sung, chính xác hóa hóa kiến thức đã học. - Rèn cho hs 1 số kĩ năng điều chỉnh phương pháp học tập, xây dựng ý thức trách nhiệm trong học tập.

## 1.6. MÔN KHTN 7

### Phân môn Vật lí

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
<b>HỌC KÌ I</b>			
<b>MỞ ĐẦU</b>			
1	Bài 1. Phương pháp và kĩ năng học tập môn KHTN	5 (Tiết 1,2,3,4,5)	- Trình bày và vận dụng được một số phương pháp và kĩ năng trong học tập môn Khoa học tự nhiên: + Phương pháp tìm hiểu tự nhiên; + Thực hiện được các kĩ năng tiến trình: quan sát, phân loại, liên kết, đo, dự báo; + Sử dụng được một số dụng cụ đo (trong nội dung môn Khoa học tự nhiên 7); + Làm được báo cáo, thuyết trình.
<b>Chương III. Tốc độ</b>			
2	Bài 8. Tốc độ chuyển động	2 (Tiết 6,7)	- Nêu được ý nghĩa vật lí của tốc độ, xác định được tốc độ qua quãng đường vật đi được trong khoảng thời gian tương ứng, tốc độ = quãng đường vật đi/thời gian đi quãng đường đó. - Liệt kê được một số đơn vị đo tốc độ thường dùng.
3	<b>Kiểm tra giữa kì I</b>	1 (Tiết 9)	Đáp ứng được các yêu cầu cần đạt từ tiết 1 đến tiết 8.
4	Bài 9. Đo tốc độ	3 (Tiết 8,10,11)	- Mô tả được sơ lược cách đo tốc độ bằng đồng hồ bấm giây và công quang điện trong dụng cụ thực hành ở nhà trường; thiết bị “bắn tốc độ” trong kiểm tra tốc độ các phương tiện giao thông.

5	Bài 10. Đồ thị quãng đường – thời gian	2 (Tiết 12,13)	- Vẽ được đồ thị quãng đường – thời gian cho chuyển động thẳng. - Từ đồ thị quãng đường – thời gian cho trước, tìm được quãng đường vật đi (hoặc tốc độ, hay thời gian chuyển động của vật).
6	Bài 11. Thảo luận về ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông	4 (Tiết 14,15,16,17)	- Dựa vào tranh ảnh (hoặc học liệu điện tử) thảo luận để nêu được ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông.
7	<b>Ôn tập cuối kì I</b>	1 (Tiết 18)	Hệ thống được các kiến thức đã học từ tiết 1 đến tiết 17
<b>HỌC KÌ II</b>			
<b>Chương IV. Âm thanh</b>			
8	Bài 12. Sóng âm	3 (Tiết 19,20,21)	- Thực hiện thí nghiệm tạo sóng âm (như gảy đàn, gõ vào thanh kim loại,...) để chứng tỏ được sóng âm có thể truyền được trong chất rắn, lỏng, khí. - Giải thích được sự truyền sóng âm trong không khí.
9	Bài 13. Độ to và độ cao của âm	3 (Tiết 22,23,24)	- Từ hình ảnh hoặc đồ thị xác định được biên độ và tần số sóng âm. - Nêu được đơn vị của tần số là hertz (kí hiệu là Hz). - Nêu được sự liên quan của độ to của âm với biên độ âm. - Sử dụng nhạc cụ (hoặc học liệu điện tử, dao động kí) chứng tỏ được độ cao của âm có liên hệ với tần số âm.
10	Bài 14. Phản xạ âm, chống ô nhiễm tiếng ồn	4 (Tiết 25,26,27,28)	- Lấy được ví dụ về vật phản xạ âm tốt, vật phản xạ âm kém. - Giải thích được một số hiện tượng đơn giản thường gặp trong thực tế về sóng âm; đề xuất được phương án đơn giản để hạn chế tiếng ồn ảnh hưởng đến sức khỏe.
<b>Chương V. Ánh sáng</b>			
11	Bài 15. Năng lượng ánh sáng. Tia sáng, vùng tối	2 (Tiết 29,30)	- Thực hiện thí nghiệm thu được năng lượng ánh sáng; từ đó, nêu được ánh sáng là một dạng của năng lượng. - Thực hiện thí nghiệm tạo ra được mô hình tia sáng bằng một chùm sáng hẹp song song. - Vẽ được hình biểu diễn vùng tối do nguồn sáng rộng và vùng tối do nguồn sáng hẹp.
12	Bài 16. Sự phản xạ ánh sáng	3 (Tiết)	- Phân biệt được phản xạ và phản xạ khuếch tán. - Vẽ được hình biểu diễn và nêu được các khái niệm: tia sáng tới, tia sáng

		31,32,33)	phản xạ, pháp tuyến, góc tới, góc phản xạ, mặt phẳng tới, ảnh. - Thực hiện được thí nghiệm rút ra định luật và phát biểu được nội dung của định luật phản xạ ánh sáng.
<b>13</b>	<b>Kiểm tra giữa kì II</b>	1 (Tiết 34)	Đáp ứng được các yêu cầu cần đạt từ tiết 19 đến tiết 33.
<b>14</b>	Bài 17. Ảnh của vật tạo bởi gương phẳng	3 (Tiết 35,36,37)	- Nêu được tính chất ảnh của vật qua gương phẳng và dựng được ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng. - Vận dụng được định luật phản xạ ánh sáng trong một số trường hợp đơn giản.
<b>Chương VI. Từ</b>			
<b>15</b>	Bài 18. Nam châm	3 (Tiết 38,39,40)	- Tiến hành thí nghiệm để nêu được: + Tác dụng của nam châm đến các vật liệu khác nhau; + Sự định hướng của thanh nam châm (kim nam châm). - Xác định được cực Bắc và cực Nam của một thanh nam châm.
<b>16</b>	Bài 19. Từ trường	4 (Tiết 41,42,43,44)	- Nêu được vùng không gian bao quanh một nam châm (hoặc dây dẫn mang dòng điện), mà vật liệu có tính chất từ đặt trong nó chịu tác dụng lực từ, được gọi là từ trường. - Nêu được khái niệm từ phổ và tạo được từ phổ bằng mặt sắt và nam châm. - Nêu được khái niệm đường sức từ và vẽ được đường sức từ quanh một thanh nam châm. - Dựa vào ảnh (hoặc hình vẽ, đoạn phim khoa học) khẳng định được Trái Đất có từ trường. - Nêu được cực Bắc địa từ và cực Bắc địa lí không trùng nhau.
<b>17</b>	Bài 20. Chế tạo nam châm điện đơn giản	3 (Tiết 45,46,47)	- Chế tạo được nam châm điện đơn giản và làm thay đổi được từ trường của nó bằng thay đổi dòng điện. - Sử dụng la bàn để tìm được hướng địa lí.
<b>18</b>	<b>Ôn tập cuối kì II</b>	1 (Tiết 48)	Hệ thống được các kiến thức đã học từ tiết 19 đến tiết 47.
<b>19</b>	<b>Kiểm tra cuối kì II</b>	1 (Tiết 49)	Đáp ứng được các yêu cầu cần đạt từ tiết 19 đến tiết 47.

## Phân môn Hoá học

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
<b>CHƯƠNG I: NGUYÊN TỬ.</b>			
<b>SƠ LƯỢC VỀ BẢNG TUẦN HOÀN CÁC NGUYÊN TỐ HÓA HỌC</b>			
1	Bài 2. Nguyên tử	5 (Tiết 1,2,3,4,5)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trình bày được mô hình nguyên tử của Rutherford – Bohr (mô hình sắp xếp electron trong các lớp vỏ nguyên tử).</li><li>- Nêu được khối lượng của một nguyên tử theo đơn vị quốc tế amu (đơn vị khối lượng nguyên tử).</li></ul>
2	Bài 3. Nguyên tố hóa học	3 (Tiết 6,7,8)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phát biểu được khái niệm về nguyên tố hoá học và kí hiệu nguyên tố hoá học.</li><li>- Viết được kí hiệu hoá học và đọc được tên của 20 nguyên tố đầu tiên.</li></ul>
3	<b>Ôn tập giữa kì I</b>	1 (Tuần 9)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ôn tập lại một số nội dung từ bài 2, 3.</li></ul>
4	Bài 4. Sơ lược về bảng tuần hoàn các NTHH	7 (10,11,12,13,14, 15, 16)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu được các nguyên tắc xây dựng bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học.</li><li>- Mô tả được cấu tạo bảng tuần hoàn gồm: ô, nhóm, chu kì.</li><li>- Sử dụng được bảng tuần hoàn để chỉ ra các nhóm nguyên tố/nguyên tố kim loại, các nhóm nguyên tố/nguyên tố phi kim, nhóm nguyên tố khí hiếm trong bảng tuần hoàn.</li></ul>
5	<b>Kiểm tra cuối kì I</b>	2 (Tiết 17,18)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Kiểm tra một số yêu cầu cần đạt thuộc các bài 2,3,4.</li></ul>
<b>CHƯƠNG II: PHÂN TỬ - LIÊN KẾT HOÁ HỌC</b>			
6	Bài 5. Phân tử - đơn chất - hợp chất	4 (Tiết 19,20,21,22)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu được khái niệm phân tử, đơn chất, hợp chất. Đưa ra được một số ví dụ về đơn chất và hợp chất.</li><li>- Tính được khối lượng phân tử theo đơn vị amu.</li></ul>
7	Bài 6. Giới thiệu về liên kết hóa học	5 (Tiết 23,24, 25,26,27)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu được mô hình sắp xếp electron trong vỏ nguyên tử của một số nguyên tố khí hiếm; sự hình thành liên kết cộng hoá trị theo nguyên tắc dùng chung electron để tạo ra lớp vỏ electron của nguyên tố khí hiếm (Áp dụng được cho các phân tử đơn giản như H<sub>2</sub>, Cl<sub>2</sub>, NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>O, CO<sub>2</sub>, N<sub>2</sub>,...).</li><li>- Nêu được được sự hình thành liên kết ion theo nguyên tắc cho và nhận electron để tạo ra ion có lớp vỏ electron của nguyên tố khí hiếm (Áp dụng cho phân tử đơn giản như NaCl, MgO,...).</li></ul>

			- Chỉ ra được sự khác nhau về một số tính chất của chất ion và chất cộng hoá trị.
8	Bài 7. Hoá trị và CTHH	4 (Tiết 28,29,30,31)	- Trình bày được khái niệm về hoá trị (cho chất cộng hoá trị). Cách viết công thức hoá học. - Viết được công thức hoá học của một số chất và hợp chất đơn giản thông dụng. - Nêu được mối liên hệ giữa hoá trị của nguyên tố với công thức hoá học. - Tính được phần trăm (%) nguyên tố trong hợp chất khi biết công thức hoá học của hợp chất. - Xác định được công thức hoá học của hợp chất dựa vào phần trăm (%) nguyên tố và khối lượng phân tử.
9	<b>Ôn tập cuối kì II</b>	Tiết 32	Ôn tập lại một số nội dung từ bài 5,6,7
10	<b>Kiểm tra cuối kì II</b>	Tiết 33	Kiểm tra một số yêu cầu cần đạt thuộc các bài 5,6,7

### Phân môn Sinh học

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
<b>CHƯƠNG VII: TRAO ĐỔI CHẤT VÀ CHUYỂN HOÁ NĂNG LƯỢNG Ở SINH VẬT</b>			
1	Bài 21: Khái quát về trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng	3 (Tiết 1,2,3)	- Phát biểu được khái niệm trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng - Nêu được vai trò của trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng trong cơ thể.
2	Bài 22: Quang hợp ở thực vật	3 (Tiết 4,5,6)	- Nêu được khái niệm, nguyên liệu, sản phẩm của quang hợp - Viết được phương trình quang hợp. - Nêu được mối quan hệ giữa trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng trong quang hợp. - Nêu được vai trò của lá cây với chức năng quang hợp.
3	Bài 23: Một số yếu tố ảnh hưởng đến quang hợp	2 (Tiết 7,8)	- Vận dụng hiểu biết về quang hợp để giải thích được ý nghĩa thực tiễn của việc trồng và bảo vệ cây xanh. - Nêu được một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quang hợp.
4	Bài 24: Thực hành: Chứng minh quang hợp ở cây xanh	2 (Tiết 9,10)	- Tiến hành được thí nghiệm chứng minh quang hợp ở cây xanh.

5	Bài 25: Hô hấp tế bào	2 (Tiết 11,12)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được một cách tổng quát quá trình hô hấp tế bào (ở thực vật và ở động vật):</li> <li>+ Nêu được khái niệm.</li> <li>+ Viết được phương trình hô hấp dạng chữ.</li> <li>+ Thể hiện được 2 chiều tổng hợp và phân giải chất hữu cơ tế bào.</li> </ul>
6	Bài 26: Một số yếu tố ảnh hưởng đến hô hấp tế bào	2 (Tiết 13,14)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến hô hấp tế bào.</li> <li>- Vận dụng hiểu biết về hô hấp tế bào để giải thích một số hiện tượng trong thực tế.</li> </ul>
7	Bài 27: Thực hành: Hô hấp ở thực vật	2 (Tiết 15,16)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến hành được thí nghiệm về hô hấp ở thực vật thông qua sự nảy mầm của hạt.</li> </ul>
8	Bài 28: Trao đổi khí ở sinh vật	3 (Tiết 17,19,20)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng hình ảnh để mô tả được quá trình trao đổi khí qua tế bào khí khổng ở lá.</li> <li>- Dựa vào hình vẽ, mô tả được cấu tạo khí khổng và nêu được chức năng của khí khổng.</li> <li>- Dựa vào sơ đồ khái quát, mô tả được đường đi của khí qua các cơ quan của hệ hô hấp ở động vật (ví dụ ở người).</li> </ul>
9	<b>Kiểm tra giữa kì I</b>	1 (Tiết 18)	Kiểm tra một số yêu cầu cần đạt thuộc các bài 21 đến bài 28.
10	Bài 29: Vai trò của nước và chất dinh dưỡng đối với sinh vật	3 (Tiết 21,22,23)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dựa vào sơ đồ (hoặc mô hình), nêu được thành phần hóa học, cấu trúc và tính chất của nước.</li> <li>- Nêu được vai trò của nước và các chất dinh dưỡng đối với cơ thể sinh vật.</li> </ul>
11	Bài 30: Trao đổi nước và chất dinh dưỡng ở thực vật	4 (Tiết 24,25,26,27)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dựa vào sơ đồ đơn giản mô tả được con đường hấp thụ, vận chuyển nước và chất khoáng từ môi trường ngoài vào miền lông hút, vào rễ, lên thân và lá cây</li> <li>- Dựa vào sơ đồ, hình ảnh phân biệt được sự vận chuyển các chất trong mạch gỗ từ rễ lên lá cây và từ lá xuống các cơ quan trong mạch rây.</li> <li>- Nêu được vai trò của thoát hơi nước ở lá và hoạt động đóng, mở khí khổng.</li> <li>- Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến sự trao đổi nước và chất dinh dưỡng ở thực vật.</li> <li>- Vận dụng được những hiểu biết về trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở thực vật vào thực tiễn.</li> </ul>
12	Bài 31: Trao đổi nước và chất dinh dưỡng ở động vật	4 (Tiết 28,29,30,31)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dựa vào sơ đồ khái quát, mô tả được con đường thu nhận và tiêu hóa thức ăn trong ống tiêu hóa ở động vật</li> <li>- Trình bày được con đường trao đổi nước và nhu cầu sử dụng nước ở động vật.</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được quá trình vận chuyển các chất ở động vật, lấy ví dụ cụ thể hai vòng tuần hoàn ở người.</li> <li>- Vận dụng những kiến thức về trao đổi chất và năng lượng ở động vật vào thực tiễn.</li> </ul>
13	Bài 32: Thực hành: Chứng minh thân vận chuyển nước và lá thoát hơi nước	2 (Tiết 32,33)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến hành được thí nghiệm chứng minh thân vận chuyển nước và lá thoát hơi nước.</li> </ul>
<b>CHƯƠNG VIII: CẢM ỨNG Ở SINH VẬT</b>			
14	Bài 33: Cảm ứng ở sinh vật và tập tính ở động vật	2 (Tiết 34,35)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát biểu được khái niệm cảm ứng ở sinh vật. Lấy được ví dụ về các hiện tượng cảm ứng ở sinh vật.</li> <li>- Phát biểu được khái niệm tập tính ở động vật. Lấy được ví dụ minh họa</li> <li>Nêu được vai trò của cảm ứng đối với sinh vật và tập tính đối với động vật.</li> </ul>
15	<b>Ôn tập cuối kì I</b>	1 (Tiết 36)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập lại một số nội dung từ bài 21 đến bài 33.</li> </ul>
16	Bài 34: Vận dụng hiện tượng cảm ứng ở sinh vật vào thực tiễn	2 (Tiết 37,38)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được các kiến thức cảm ứng vào giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn (trong học tập, chăn nuôi, trồng trọt).</li> </ul>
17	Bài 35: Thực hành: Cảm ứng ở sinh vật	1 (Tiết 39)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được cách làm thí nghiệm chứng minh tính cảm ứng ở thực vật (ví dụ hướng sáng, hướng nước, hướng tiếp xúc).</li> <li>Quan sát, ghi chép và trình bày được kết quả quan sát một số tập tính của động vật.</li> </ul>
<b>CHƯƠNG IX: SINH TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN Ở SINH VẬT</b>			
18	Bài 36: Khái quát về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật	2 (Tiết 40,41)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát biểu được khái niệm sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.</li> <li>- Nêu được mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển.</li> <li>- Chỉ ra được mô phân sinh trên sơ đồ cắt ngang thân cây hai lá mầm và trình bày được chức năng của mô phân sinh làm cây lớn lên.</li> <li>- Dựa vào hình vẽ vòng đời của một sinh vật, trình bày được các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của sinh vật đó.</li> </ul>
19	Bài 37: Ứng dụng sinh trưởng và phát triển ở sinh vật vào thực tiễn	3 (Tiết 42,43,44)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở sinh vật (nhân tố nhiệt độ, ánh sáng, nước, chất dinh dưỡng).</li> <li>- Trình bày được một số ứng dụng sinh trưởng và phát triển trong thực tiễn.</li> <li>- Vận dụng những hiểu biết về sinh trưởng và phát triển của sinh vật để giải thích một số</li> </ul>

			hiện tượng thực tiễn.
20	<b>Kiểm tra giữa kì II</b>	Tiết 45	Kiểm tra một số yêu cầu cần đạt thuộc các bài 34 đến bài 37
21	Bài 38: Thực hành: Quan sát, mô tả sự sinh trưởng và phát triển ở một số sinh vật	2 (Tiết 46,47)	- Thực hành quan sát và mô tả được sự sinh trưởng, phát triển ở một số thực vật, động vật. - Tiến hành được thí nghiệm chứng minh cây có sự sinh trưởng.
<b>CHƯƠNG X: SINH SẢN Ở SINH VẬT</b>			
22	Bài 39: Sinh sản vô tính ở sinh vật	3 (Tiết 48,49,50)	- Phát biểu được khái niệm sinh sản ở sinh vật. - Nêu được khái niệm sinh sản vô tính ở sinh vật. - Phân biệt được các hình thức sinh sản sinh dưỡng ở thực vật. Lấy được ví dụ minh họa. - Phân biệt được các hình thức sinh sản vô tính ở động vật. Lấy được ví dụ minh họa. - Trình bày được vai trò và các ứng dụng của sinh sản vô tính vào thực tiễn.
23	Bài 40: Sinh sản hữu tính ở sinh vật	3 (Tiết 51,52,53)	- Nêu được khái niệm sinh sản hữu tính ở sinh vật. - Phân biệt được sinh sản hữu tính và sinh sản vô tính. - Mô tả được các bộ phận của hoa lưỡng tính, phân biệt hoa đơn tính và hoa lưỡng tính. - Mô tả được thụ phấn, thụ tinh và lớn lên của quả. - Mô tả được khái quát quá trình sinh sản hữu tính ở động vật. - Nêu được vai trò và ứng dụng của sinh sản hữu tính ở sinh vật.
24	Bài 41: Một số yếu tố ảnh hưởng và điều hòa, điều khiển sinh sản ở sinh vật	3 (Tiết 54,55,56)	- Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến sinh sản và điều hòa, điều khiển sinh sản ở sinh vật - Vận dụng được những hiểu biết về sinh sản hữu tính trong thực tiễn đời sống và chăn nuôi. Giải thích tại sao phải bảo vệ một số loài côn trùng thụ phấn cho cây
25	Bài 42: Cơ thể sinh vật là một thể thống nhất	1 (Tiết 57)	- Dựa vào sơ đồ mối quan hệ giữa tế bào với cơ thể sinh vật và môi trường và sơ đồ quan hệ giữa các hoạt động sống (trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng – sinh trưởng, phát triển – cảm ứng – sinh sản) chứng minh cơ thể sinh vật là một thể thống nhất
26	<b>Ôn tập cuối kì II</b>	1 (Tiết 58)	Kiểm tra một số yêu cầu cần đạt thuộc các bài 34 đến bài 37

## 1.7. MÔN KHTN 8

### Phân môn Vật lí

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
<b>HỌC KÌ I</b>			
<b>CHƯƠNG IV: TÁC DỤNG LÀM QUAY CỦA LỰC</b>			
1	Bài 18: Tác dụng làm quay của lực. Moment lực	4 (Tiết 1,2,3,4)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện thí nghiệm để mô tả được tác dụng làm quay của lực.</li> <li>- Nêu được: tác dụng làm quay của lực lên một vật quanh một điểm hoặc một trục được đặc trưng bằng moment lực.</li> </ul>
2	Bài 19: Đòn bẩy và ứng dụng	4 (Tiết 5,6,7,8)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng dụng cụ đơn giản, minh họa được đòn bẩy có thể làm thay đổi hướng tác dụng của lực.</li> <li>- Lấy được ví dụ về một số loại đòn bẩy khác nhau trong thực tiễn.</li> <li>- Sử dụng kiến thức, kĩ năng về đòn bẩy để giải quyết được một số vấn đề thực tiễn.</li> </ul>
<b>CHƯƠNG III: KHỐI LƯỢNG RIÊNG VÀ ÁP SUẤT</b>			
3	Bài 13: Khối lượng riêng	2 (Tiết 9,10)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được định nghĩa khối lượng riêng, xác định được khối lượng riêng qua khối lượng và thể tích tương ứng, <i>khối lượng riêng = khối lượng/thể tích</i>.</li> <li>- Liệt kê được một số đơn vị đo khối lượng riêng thường dùng.</li> </ul>
4	Bài 14: Thực hành xác định khối lượng riêng.	2 (Tiết 11,12)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện thí nghiệm để xác định được khối lượng riêng của một khối hộp chữ nhật, của một vật có hình dạng bất kì, của một lượng chất lỏng.</li> </ul>
5	Bài 15: Áp suất trên một bề mặt	2 (Tiết 13,14)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng dụng cụ thực hành, khẳng định được: áp suất sinh ra khi có áp lực tác dụng lên một diện tích bề mặt, <i>áp suất = áp lực/diện tích bề mặt</i>.</li> <li>- Liệt kê được một số đơn vị đo áp suất thông dụng.</li> <li>- Thảo luận được công dụng của việc tăng, giảm áp suất qua một số hiện tượng thực tế.</li> </ul>
6	Bài 16: Áp suất chất lỏng. Áp suất khí quyển.	3 (Tiết 15,16,18)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện thí nghiệm khảo sát tác dụng của chất lỏng lên vật đặt trong chất lỏng.</li> <li>- Nêu được: Áp suất tác dụng vào chất lỏng sẽ được chất lỏng truyền đi nguyên vẹn theo mọi hướng; lấy được ví dụ minh họa.</li> <li>- Thực hiện được thí nghiệm để chứng tỏ tồn tại áp suất khí quyển và áp suất này tác dụng theo mọi phương.</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được sự tạo thành tiếng động trong tai khi tai chịu sự thay đổi áp suất đột ngột.</li> <li>- Giải thích được một số ứng dụng về áp suất không khí trong đời sống (ví dụ như: giác mút, bình xịt, tàu đệm khí).</li> </ul>
7	<b>Kiểm tra giữa kì I</b>	1 (Tiết 17)	Kiểm tra, đánh giá một số nội dung thuộc yêu cầu cần đạt của các bài ở nửa học kì I.
8	Bài 17: Lực đẩy Archimedes	2 (Tiết 19,20)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện thí nghiệm khảo sát tác dụng của chất lỏng lên vật đặt trong chất lỏng, rút ra được: Điều kiện định tính về vật nổi, vật chìm; định luật Archimedes (Acsimet).</li> </ul>
<b>CHƯƠNG V: ĐIỆN</b>			
9	Bài 20: Hiện tượng nhiễm điện do cọ xát	2 (Tiết 21,22)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được sơ lược nguyên nhân một vật cách điện nhiễm điện do cọ xát.</li> <li>- Giải thích được một vài hiện tượng thực tế liên quan đến sự nhiễm điện do cọ xát.</li> </ul>
10	Bài 21: Dòng điện, nguồn điện	2 (Tiết 23,24)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa được dòng điện là dòng chuyển dời có hướng của các hạt mang điện.</li> <li>- Nêu được nguồn điện có khả năng cung cấp năng lượng điện và liệt kê được một số nguồn điện thông dụng trong đời sống.</li> <li>- Phân loại được vật dẫn điện, vật không dẫn điện.</li> </ul>
11	Bài 22: Mạch điện đơn giản	1 (Tiết 25)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ được sơ đồ mạch điện với kí hiệu mô tả: điện trở, biến trở, chuông, ampe kế (ammeter), vôn kế (voltmeter), đi ốt (diode) và đi ốt phát quang.</li> <li>- Mắc được mạch điện đơn giản với: pin, công tắc, dây nối, bóng đèn.</li> <li>- Mô tả được sơ lược công dụng của cầu chì, rơ le (relay), cầu dao tự động, chuông điện.</li> </ul>
12	<b>Ôn tập cuối kì I</b>	1 (Tiết 26)	Ôn tập lại một số nội dung thuộc yêu cầu cần đạt của các bài trong kì I.
<b>HỌC KÌ II</b>			
13	Bài 22: Mạch điện đơn giản (TT)	1 (Tiết 27)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ được sơ đồ mạch điện với kí hiệu mô tả: điện trở, biến trở, chuông, ampe kế (ammeter), vôn kế (voltmeter), đi ốt (diode) và đi ốt phát quang.</li> <li>- Mắc được mạch điện đơn giản với: pin, công tắc, dây nối, bóng đèn.</li> <li>- Mô tả được sơ lược công dụng của cầu chì, rơ le (relay), cầu dao tự động, chuông điện.</li> </ul>

14	Bài 23: Tác dụng của dòng điện.	2 (Tiết 28,29)	- Thực hiện thí nghiệm để minh họa được các tác dụng cơ bản của dòng điện: nhiệt, phát sáng, hoá học, sinh lí.
15	Bài 24: Cường độ dòng điện và hiệu điện thế.	2 (Tiết 30,31)	- Thực hiện thí nghiệm để nêu được số chỉ của ampe kế là giá trị của cường độ dòng điện. - Thực hiện thí nghiệm để nêu được khả năng sinh ra dòng điện của pin (hay ắc quy) được đo bằng hiệu điện thế (còn gọi là điện áp) giữa hai cực của nó. - Nêu được đơn vị đo cường độ dòng điện và đơn vị đo hiệu điện thế.
16	Bài 25: Thực hành đo cường độ dòng điện và hiệu điện thế	1 (Tiết 32)	- Đo được cường độ dòng điện và hiệu điện thế bằng dụng cụ thực hành. - Vẽ được sơ đồ mạch điện với kí hiệu mô tả: ampe kế (ammeter), vôn kế (voltmeter).
<b>CHƯƠNG VI: NHIỆT</b>			
17	Bài 26: Năng lượng nhiệt và nội năng	2 (Tiết 33,35)	- Nêu được khái niệm năng lượng nhiệt, khái niệm nội năng. - Nêu được: Khi một vật được làm nóng, các phân tử của vật chuyển động nhanh hơn và nội năng của vật tăng.
18	<b>Kiểm tra giữa kì II</b>	1 (Tiết 34)	Đánh giá được một số yêu cầu cần đạt ở học kì II.
19	Bài 27: Thực hành đo năng lượng nhiệt bằng joulemeter	2 (Tiết 36,37)	- Đo được năng lượng nhiệt mà vật nhận được khi bị đun nóng (có thể sử dụng joulemeter hay oát kế (wattmeter).
20	Bài 28: Sự truyền nhiệt	2 (Tiết 38,39)	- Lấy được ví dụ về hiện tượng dẫn nhiệt, đối lưu, bức xạ nhiệt và mô tả sơ lược được sự truyền năng lượng trong mỗi hiện tượng đó. - Mô tả được sơ lược sự truyền năng lượng trong hiệu ứng nhà kính. - Phân tích được một số ví dụ về công dụng của vật dẫn nhiệt tốt, công dụng của vật cách nhiệt tốt. - Vận dụng kiến thức về sự truyền nhiệt giải thích được một số hiện tượng đơn giản thường gặp trong thực tế.
21	Bài 29: Sự nở vì nhiệt.	2 (Tiết 40,41)	- Thực hiện thí nghiệm để chứng tỏ được các chất khác nhau nở vì nhiệt khác nhau. - Lấy được một số ví dụ về công dụng và tác hại của sự nở vì nhiệt. - Vận dụng kiến thức về sự nở vì nhiệt, giải thích được một số hiện tượng đơn giản thường gặp trong thực tế.
22	<b>Ôn tập cuối kì II</b>	1 (Tiết 42)	Ôn tập lại một số nội dung thuộc yêu cầu cần đạt của các bài ở kì II.

23	<b>Kiểm tra cuối kì II</b>	1 (Tiết 43)	Đánh giá được một số yêu cầu cần đạt ở học kì II.
----	--------------------------------	----------------	---

**Phân môn Hoá học**

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài 2: Phản ứng hoá học	3 (Tiết 1,2,3)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm, đưa ra được ví dụ minh hoạ và phân biệt được biến đổi vật lí, biến đổi hoá học.</li> <li>- Tiến hành được một số thí nghiệm về biến đổi vật lí và biến đổi hoá học.</li> <li>- Nêu được khái niệm phản ứng hoá học, chất đầu và sản phẩm.</li> <li>- Nêu được sự sắp xếp khác nhau của các nguyên tử trong phân tử chất đầu và sản phẩm.</li> <li>- Chỉ ra được một số dấu hiệu chứng tỏ có phản ứng hoá học xảy ra.</li> <li>- Nêu được khái niệm, đưa ra được ví dụ minh hoạ về phản ứng toả nhiệt, thu nhiệt và trình bày được các ứng dụng phổ biến của phản ứng toả nhiệt (đốt cháy than, xăng, dầu).</li> <li>- Tiến hành được một số thí nghiệm về biến đổi vật lí và biến đổi hoá học.</li> </ul>
2	Bài 3: Mol và tỉ khối chất khí	3 (Tiết 4,5,6)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm về mol (nguyên tử, phân tử).</li> <li>- Tính được khối lượng mol (M).</li> <li>- Chuyển đổi được giữa số mol (n) và khối lượng (m).</li> <li>- Nêu được khái niệm tỉ khối, viết được công thức tính tỉ khối của chất khí.</li> <li>- So sánh được chất khí này nặng hay nhẹ hơn chất khí khác dựa vào công thức tỉ khối.</li> <li>- Nêu được khái niệm thể tích mol của chất khí ở áp suất 1 bar và 25°C.</li> <li>- Sử dụng được công thức <math>n \text{ (mol)} = V \text{ (L)} / 24,79 \text{ (L/mol)}</math> để chuyển đổi giữa số mol và thể tích chất khí ở điều kiện chuẩn: áp suất 1 bar và 25°C.</li> </ul>
4	Bài 4: Dung dịch và nồng độ	4 (Tiết 7,8,9,11)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được dung dịch là hỗn hợp lỏng đồng nhất của các chất đã tan trong nhau.</li> <li>- Nêu được định nghĩa độ tan của một chất trong nước, nồng độ phần trăm, nồng độ mol và tính được độ tan, nồng độ phần trăm, nồng độ mol theo công thức đã cho.</li> <li>- Tiến hành được thí nghiệm pha một dung dịch theo nồng độ cho trước.</li> </ul>
5	<b>Kiểm tra giữa học kì I</b>	1 (Tiết 10)	Kiểm tra đánh giá một số yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến bài 4.

6	Bài 5: Định luật bảo toàn khối lượng và phương trình hoá học	4 (Tiết 12,13,14,15)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến hành được thí nghiệm để chứng minh: trong phản ứng hoá học khối lượng được bảo toàn.</li> <li>- Phát biểu được định luật bảo toàn khối lượng.</li> <li>- Nêu được khái niệm phương trình hoá học và các bước lập phương trình hoá học.</li> <li>- Trình bày được ý nghĩa của phương trình hoá học.</li> <li>- Lập được sơ đồ phản ứng hoá học dạng chữ và phương trình hoá học (dùng công thức hoá học của một số phản ứng hoá học cụ thể).</li> </ul>
7	Bài 6: Tính theo phương trình hóa học	4 (Tiết 16,17,18,19)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính được lượng chất trong PTHH theo số mol, khối lượng hoặc thể tích ở điều kiện 1 bar và 25°C.</li> <li>- Nêu được khái niệm hiệu suất của phản ứng.</li> <li>- Tính được hiệu suất của một số phản ứng dựa vào lượng sản phẩm thu được theo lý thuyết và lượng sản phẩm thu được theo thực tế.</li> </ul>
8	Bài 7: Tốc độ phản ứng và chất xúc tác	3 (Tiết 20,21,22)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm về tốc độ phản ứng (chỉ mức độ nhanh hay chậm của phản ứng hóa học)</li> <li>- Trình bày được một số yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng và nêu được một số ứng dụng thực tế</li> <li>- Tiến hành thí nghiệm và quan sát thực tiễn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ So sánh được tốc độ một số phản ứng hóa học;</li> <li>+ Nêu được các yếu tố làm thay đổi tốc độ phản ứng;</li> <li>+ Nêu được khái niệm về chất xúc tác.</li> </ul> </li> </ul>
9	Bài 8: Acid	3 (Tiết 23,24,25)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm acid (tạo ra ion <math>H^+</math>)</li> <li>- Tiến hành được thí nghiệm của hydrochloric acid (làm đổi màu chất chỉ thị, phản ứng với kim loại, nêu và giải thích được hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm (viết phương trình hoá học) và rút ra nhận xét về tính chất của acid.</li> <li>- Trình bày được một số ứng dụng của một số acid thông dụng (<math>HCl</math>, <math>H_2SO_4</math>, <math>CH_3COOH</math>).</li> </ul>
10	Bài 9: Base. Thang pH	4 (Tiết 26,27,29,30)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm base (tạo ra ion <math>OH^-</math>), kiềm là các hydroxide tan tốt trong nước.</li> <li>- Tiến hành được các thí nghiệm: base làm đổi màu chất chỉ thị, phản ứng với acid tạo muối, nêu và giải thích được hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm (viết PTHH) rút ra nhận xét về tính chất của base.</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tra được bảng tính tan để biết một hydroxide cụ thể thuộc loại kiềm hay base không tan.</li> <li>- Nêu được thang pH, sử dụng pH để đánh giá môi trường acid-base của dung dịch.</li> <li>- Tiến hành được một số thí nghiệm đo pH (bằng giấy pH) một số loại thực phẩm (đồ uống, hoa quả, ...).</li> <li>- Liên hệ được pH trong dạ dày, trong máu, nước mưa, đất.</li> </ul>
11	<b>Ôn tập cuối kì I</b>	Tiết 28	Ôn tập lại một số nội dung thuộc yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến bài 8.
12	Bài 10: Oxide	4 (Tiết 31,32,33,34)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm oxide là hợp chất của oxygen với một nguyên tố khác.</li> <li>- Viết được phương trình hoá học tạo oxide từ kim loại/ phi kim với oxygen.</li> <li>- Phân loại được các oxide theo khả năng phản ứng với acid/ base (oxide acid, oxide base, oxide lưỡng tính, oxide trung tính).</li> <li>- Tiến hành được thí nghiệm oxide kim loại phản ứng với acid; oxide phi kim phản ứng với base: nêu và giải thích được hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm (viết phương trình hoá học) và rút ra nhận xét về tính chất hoá học của oxide.</li> </ul>
13	Bài 11: Muối	6 (Tiết 35,36,37, 38,39,40)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm về muối, đọc được tên một số loại muối thông dụng và trình bày được một số phương pháp điều chế muối.</li> <li>- Chỉ ra được một số muối tan và không tan từ bảng tính tan.</li> <li>- Tiến hành được thí nghiệm muối phản ứng với kim loại, acid, base, muối; nêu và giải thích được hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm và rút ra kết luận về tính chất hóa học của muối.</li> <li>- Trình bày được mối quan hệ giữa acid, base, oxide và muối và rút ra được kết luận về tính chất hóa học của acid, base, oxide.</li> </ul>
14	Bài 12: Phân bón hoá học	3 (Tiết 41,42,43)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được vai trò của phân bón cho đất, cây trồng.</li> <li>- Nêu được thành phần và tác dụng của một số loại phân bón hóa học đối với cây trồng.</li> <li>- Trình bày được ảnh hưởng của việc sử dụng phân bón hóa học đến môi trường của đất, nước và sức khỏe của con người; đề xuất được biện pháp giảm thiểu ô nhiễm của phân bón.</li> </ul>
15	<b>Ôn tập cuối kì II</b>	Tiết 44	Ôn tập lại một số nội dung thuộc yêu cầu cần đạt từ bài 9 đến bài 12.
16	<b>Kiểm tra cuối kì II</b>	Tiết 45	Đánh giá được một số yêu cầu cần đạt ở học kì II.

**Phân môn Sinh học**

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
-----	---------	---------	-----------------

**HỌC KÌ I**

1	Bài 1: Sử dụng một số hoá chất, thiết bị cơ bản trong phòng thí nghiệm	3 (Tuần 1,2,3)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận biết được một số dụng cụ và hoá chất sử dụng trong môn Khoa học tự nhiên 8.</li><li>- Nêu được quy tắc sử dụng hoá chất an toàn (chủ yếu những hoá chất trong môn Khoa học tự nhiên 8).</li><li>- Nhận biết được các thiết bị điện trong môn Khoa học tự nhiên 8.</li><li>- Trình bày được cách sử dụng điện an toàn.</li></ul>
2	Bài 30. Khái quát về cơ thể người	1 (Tuần 4)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu được tên và vai trò chính của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người.</li></ul>
3	Bài 31. Hệ vận động ở người	3 (Tuần 5,6,7)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu được chức năng của hệ vận động ở người.</li><li>- Dựa vào sơ đồ (hoặc hình vẽ), mô tả được cấu tạo sơ lược các cơ quan của hệ vận động. Phân tích được sự phù hợp giữa cấu tạo với chức năng của hệ vận động. Liên hệ được kiến thức đòn bẩy vào hệ vận động.</li><li>- Trình bày được một số bệnh, tật liên quan đến hệ vận động và một số bệnh về sức khoẻ học đường liên quan hệ vận động (ví dụ: cong vẹo cột sống). Nêu được một số biện pháp bảo vệ các cơ quan của hệ vận động và cách phòng chống các bệnh, tật.</li><li>- Nêu được ý nghĩa của tập thể dục, thể thao và chọn phương pháp luyện tập thể thao phù hợp (tự đề xuất được một chế độ luyện tập cho bản thân nhằm nâng cao thể lực và thể hình).</li><li>- Vận dụng được hiểu biết về hệ vận động và các bệnh học đường để bảo vệ bản thân và tuyên truyền, giúp đỡ cho người khác.</li><li>- Vận dụng được hiểu biết về lực và thành phần hoá học của xương để giải thích sự co cơ, khả năng chịu tải của xương.</li><li>- Nêu được tác hại của bệnh loãng xương.</li><li>- Thực hành: Thực hiện được sơ cứu và băng bó khi người khác bị gãy xương; tìm hiểu được tình hình mắc các bệnh về hệ vận động trong trường học và khu dân cư.</li></ul>
4	Bài 32. Dinh dưỡng và tiêu hoá ở người	4 (Tuần 8,9,10,11)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu được khái niệm dinh dưỡng, chất dinh dưỡng. Nêu được mối quan hệ giữa tiêu hoá và dinh dưỡng.</li><li>- Trình bày được chức năng của hệ tiêu hoá.</li><li>- Quan sát hình vẽ (hoặc mô hình, sơ đồ khái quát) hệ tiêu hoá ở người, kể tên được các cơ quan của hệ tiêu hoá. Nêu được chức năng của mỗi cơ quan và sự phối hợp các cơ quan thể hiện chức năng của cả hệ tiêu hoá.</li><li>- Trình bày được chế độ dinh dưỡng của con người ở các độ tuổi.</li><li>- Nêu được nguyên tắc lập khẩu phần thức ăn cho con người. Thực hành xây dựng chế độ dinh dưỡng cho bản thân và những người trong gia đình.</li></ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được một số bệnh về đường tiêu hoá và cách phòng và chống (bệnh răng, miệng; bệnh dạ dày; bệnh đường ruột, ...).</li> <li>- Vận dụng được hiểu biết về dinh dưỡng và tiêu hoá để phòng và chống các bệnh về tiêu hoá cho bản thân và gia đình.</li> <li>- Trình bày được một số vấn đề về an toàn thực phẩm, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nêu được khái niệm an toàn thực phẩm. Trình bày được một số điều cần biết về vệ sinh thực phẩm.</li> <li>+ Nêu được một số nguyên nhân chủ yếu gây ngộ độc thực phẩm. Lấy được ví dụ minh hoạ. Kể được tên một số loại thực phẩm dễ bị mất an toàn vệ sinh thực phẩm do sinh vật, hoá chất, bảo quản, chế biến.</li> <li>+ Kể được tên một số hoá chất (độc tố), cách chế biến, cách bảo quản gây mất an toàn vệ sinh thực phẩm.</li> <li>+ Trình bày được cách bảo quản, chế biến thực phẩm an toàn.</li> <li>+ Trình bày được một số bệnh do mất vệ sinh an toàn thực phẩm và cách phòng và chống các bệnh này.</li> </ul> </li> <li>- Vận dụng được hiểu biết về an toàn vệ sinh thực phẩm để đề xuất các biện pháp lựa chọn, bảo quản, chế biến, chế độ ăn uống an toàn cho bản thân và gia đình; đọc và hiểu được ý nghĩa của các thông tin ghi trên nhãn hiệu bao bì thực phẩm và biết cách sử dụng thực phẩm đó một cách phù hợp.</li> <li>- Thực hiện được dự án điều tra về vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa phương; dự án điều tra một số bệnh đường tiêu hoá trong trường học hoặc tại địa phương (bệnh sâu răng, bệnh dạ dày,...).</li> </ul>
5	Bài 33. Máu và hệ tuần hoàn của cơ thể người	3 (Tiết 12,13,14)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được chức năng của máu và hệ tuần hoàn.</li> <li>- Nêu được các thành phần của máu và chức năng của mỗi thành phần (hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu, huyết tương).</li> <li>- Nêu được khái niệm nhóm máu. Phân tích được vai trò của việc hiểu biết về nhóm máu trong thực tiễn (ví dụ trong cấp cứu phải truyền máu; ý nghĩa của truyền máu, cho máu và tuyên truyền cho người khác).</li> <li>- Quan sát mô hình (hoặc hình vẽ, sơ đồ khái quát) hệ tuần hoàn ở người, kể tên được các cơ quan của hệ tuần hoàn. Nêu được chức năng của mỗi cơ quan và sự phối hợp các cơ quan thể hiện chức năng của cả hệ tuần hoàn.</li> <li>- Nêu được khái niệm miễn dịch, kháng nguyên, kháng thể.</li> <li>- Nêu được vai trò vaccine (vacxin) và vai trò của tiêm vaccine trong việc phòng bệnh.</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dựa vào sơ đồ, trình bày được cơ chế miễn dịch trong cơ thể người. Giải thích được vì sao con người sống trong môi trường có nhiều vi khuẩn có hại nhưng vẫn có thể sống khoẻ mạnh.</li> <li>- Nêu được một số bệnh về máu, tim mạch và cách phòng chống các bệnh đó.</li> <li>- Vận dụng được hiểu biết về máu và tuần hoàn để bảo vệ bản thân và gia đình.</li> <li>- Thực hành: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện được tình huống giả định cấp cứu người bị chảy máu, tai biến, đột quy; băng bó vết thương khi bị chảy nhiều máu;</li> <li>+ Thực hiện được các bước đo huyết áp.</li> </ul> </li> <li>- Thực hiện được dự án, bài tập: Điều tra bệnh cao huyết áp, tiểu đường tại địa phương. Tìm hiểu được phong trào hiến máu nhân đạo ở địa phương.</li> </ul>
6	Bài 34. Hệ hô hấp ở người	1 (Tiết 15)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được chức năng của hệ hô hấp.</li> <li>- Quan sát mô hình (hoặc hình vẽ, sơ đồ khái quát) hệ hô hấp ở người, kể tên được các cơ quan của hệ hô hấp. Nêu được chức năng của mỗi cơ quan và sự phối hợp các cơ quan thể hiện chức năng của cả hệ hô hấp.</li> <li>- Nêu được một số bệnh về phổi, đường hô hấp và cách phòng chống.</li> <li>- Vận dụng được hiểu biết về hô hấp để bảo vệ bản thân và gia đình.</li> <li>- Trình bày được vai trò của việc chống ô nhiễm không khí liên quan đến các bệnh về hô hấp.</li> <li>- Điều tra được một số bệnh về đường hô hấp trong trường học hoặc tại địa phương, nêu được nguyên nhân và cách phòng tránh.</li> <li>- Tranh luận trong nhóm và đưa ra được quan điểm nên hay không nên hút thuốc lá và kinh doanh thuốc lá.</li> <li>- Thực hành: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện được tình huống giả định hô hấp nhân tạo, cấp cứu người đuối nước;</li> <li>+ Thiết kế được áp phích tuyên truyền không hút thuốc lá.</li> </ul> </li> </ul>
7	<b>Ôn tập</b>	1 (Tiết 16)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tự hệ thống hóa kiến thức HK1.</li> <li>- Biết vận dụng lí thuyết vào đời sống.</li> <li>- Trả lời đúng các câu hỏi.</li> </ul>
8	<b>Ôn tập (tt)</b>	1 (Tiết 17)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tự hệ thống hóa kiến thức HK1.</li> <li>- Biết vận dụng lí thuyết vào đời sống.</li> <li>- Trả lời đúng các câu hỏi.</li> </ul>
9	<b>Kiểm tra cuối kì I</b>	2 (Tiết 18,19)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS . Bổ sung, chính xác hóa hóa kiến thức đã học.</li> <li>- Rèn cho hs 1 số kĩ năng điều chỉnh phương pháp học tập, xây dựng ý thức trách nhiệm trong</li> </ul>

			học tập.
10	Bài 34. Hệ hô hấp ở người	2 (Tiết 20,21)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được chức năng của hệ hô hấp.</li> <li>- Quan sát mô hình (hoặc hình vẽ, sơ đồ khái quát) hệ hô hấp ở người, kể tên được các cơ quan của hệ hô hấp. Nêu được chức năng của mỗi cơ quan và sự phối hợp các cơ quan thể hiện chức năng của cả hệ hô hấp.</li> <li>- Nêu được một số bệnh về phổi, đường hô hấp và cách phòng chống.</li> <li>- Vận dụng được hiểu biết về hô hấp để bảo vệ bản thân và gia đình.</li> <li>- Trình bày được vai trò của việc chống ô nhiễm không khí liên quan đến các bệnh về hô hấp.</li> <li>- Điều tra được một số bệnh về đường hô hấp trong trường học hoặc tại địa phương, nêu được nguyên nhân và cách phòng tránh.</li> <li>- Tranh luận trong nhóm và đưa ra được quan điểm nên hay không nên hút thuốc lá và kinh doanh thuốc lá.</li> <li>- Thực hành: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện được tình huống giả định hô hấp nhân tạo, cấp cứu người đuối nước;</li> <li>+ Thiết kế được áp phích tuyên truyền không hút thuốc lá.</li> </ul> </li> </ul>
11	Bài 35. Hệ bài tiết ở người	3 (Tiết 22,23,24)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được chức năng của hệ bài tiết.</li> <li>- Dựa vào hình ảnh hay mô hình, kể tên được các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu.</li> <li>- Dựa vào hình ảnh sơ lược, kể tên được các bộ phận chủ yếu của thận.</li> <li>- Trình bày được một số bệnh về hệ bài tiết và cách phòng chống các bệnh đó.</li> <li>- Vận dụng được hiểu biết về hệ bài tiết để bảo vệ sức khoẻ.</li> <li>- Thực hiện được dự án, bài tập: Điều tra bệnh về thận như sỏi thận, viêm thận,... trong trường học hoặc tại địa phương.</li> <li>- Tìm hiểu được một số thành tựu ghép thận, chạy thận nhân tạo.</li> </ul>
12	Bài 36. Điều hoà môi trường trong của cơ thể người	1 (Tiết 25)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm môi trường trong của cơ thể.</li> <li>- Nêu được khái niệm cân bằng môi trường trong và vai trò của sự duy trì ổn định môi trường trong của cơ thể (ví dụ nồng độ glucose, nồng độ muối trong máu, urea, uric acid, pH).</li> <li>- Đọc và hiểu được thông tin một ví dụ cụ thể về kết quả xét nghiệm nồng độ đường và uric acid trong máu.</li> </ul>
13	Bài 37. Hệ thần kinh và các giác quan ở người	2 (Tiết 26,27)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được chức năng của hệ thần kinh và các giác quan.</li> <li>- Dựa vào hình ảnh kể tên được hai bộ phận của hệ thần kinh là bộ phận trung ương (não, tuỷ sống) và bộ phận ngoại biên (các dây thần kinh, hạch thần kinh).</li> <li>- Trình bày được một số bệnh về hệ thần kinh và cách phòng các bệnh đó.</li> <li>- Nêu được tác hại của các chất gây nghiện đối với hệ thần kinh. Không sử dụng các chất gây</li> </ul>

			<p>nghiên và tuyên truyền hiểu biết cho người khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được chức năng của các giác quan thị giác và thính giác.</li> <li>- Dựa vào hình ảnh hay sơ đồ, kể tên được các bộ phận của mắt và sơ đồ đơn giản quá trình thu nhận ánh sáng. Liên hệ được kiến thức truyền ánh sáng trong thu nhận ánh sáng ở mắt.</li> <li>- Dựa vào hình ảnh hay sơ đồ, kể tên được các bộ phận của tai ngoài, tai giữa, tai trong và sơ đồ đơn giản quá trình thu nhận âm thanh. Liên hệ được cơ chế truyền âm thanh trong thu nhận âm thanh ở tai.</li> </ul>
14	Bài 37. Hệ thần kinh và các giác quan ở người	1 (Tiết 28)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được một số bệnh về thị giác và thính giác và cách phòng và chống các bệnh đó (ví dụ: bệnh về mắt: bệnh đau mắt đỏ, ...; tật về mắt: cận thị, viễn thị, ...).</li> <li>- Vận dụng được hiểu biết về các giác quan để bảo vệ bản thân và người thân trong gia đình;</li> <li>- Tìm hiểu được các bệnh và tật về mắt trong trường học (cận thị, viễn thị,...), tuyên truyền chăm sóc và bảo vệ đôi mắt.2</li> </ul>
15	Bài 38. Hệ nội tiết ở người	2 (Tiết 29,30)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể được tên và nêu được chức năng của các tuyến nội tiết.</li> <li>- Nêu được một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết (tiểu đường, bướu cổ do thiếu iodine, ...) và cách phòng chống các bệnh đó.</li> <li>- Vận dụng được hiểu biết về các tuyến nội tiết để bảo vệ sức khỏe bản thân và người thân trong gia đình.</li> <li>- Tìm hiểu được các bệnh nội tiết ở địa phương (ví dụ bệnh tiểu đường, bướu cổ).</li> </ul>
16	Bài 39. Da và điều hoà thân nhiệt ở người	2 (Tiết 31,32)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được cấu tạo sơ lược và chức năng của da. Trình bày được một số bệnh về da và các biện pháp chăm sóc, bảo vệ và làm đẹp da an toàn.</li> <li>- Nêu được khái niệm thân nhiệt. Thực hành được cách đo thân nhiệt và nêu được ý nghĩa của việc đo thân nhiệt.</li> <li>- Nêu được vai trò và cơ chế duy trì thân nhiệt ổn định ở người.</li> <li>- Nêu được vai trò của da và hệ thần kinh trong điều hoà thân nhiệt.</li> <li>- Trình bày được một số phương pháp chống nóng, lạnh cho cơ thể. Nêu được một số biện pháp chống cảm lạnh, cảm nóng.</li> <li>- Vận dụng được hiểu biết về da để chăm sóc da, trang điểm an toàn cho da.</li> <li>- Thực hiện được tình huống giả định cấp cứu khi cảm nóng hoặc lạnh.</li> <li>- Tìm hiểu được các bệnh về da trong trường học hoặc trong khu dân cư.</li> <li>- Tìm hiểu được một số thành tựu ghép da trong y học.</li> </ul>
17	Bài 40. Sinh sản ở người	3 (Tiết 33,34,36)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được chức năng của hệ sinh dục.</li> <li>- Kể tên được các cơ quan và trình bày được chức năng của các cơ quan sinh dục nam và nữ.</li> <li>- Nêu được khái niệm thụ tinh và thụ thai.</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được hiện tượng kinh nguyệt và cách phòng tránh thai.</li> <li>- Kể tên được một số bệnh lây truyền qua đường sinh dục và trình bày được cách phòng chống các bệnh đó (bệnh HIV/AIDS, giang mai, lậu,...).</li> <li>- Nêu được ý nghĩa và các biện pháp bảo vệ sức khoẻ sinh sản vị thành niên. Vận dụng được hiểu biết về sinh sản để bảo vệ sức khoẻ bản thân.</li> <li>- Điều tra được sự hiểu biết của học sinh trong trường về sức khoẻ sinh sản vị thành niên (an toàn tình dục).</li> </ul>
18	<b>Kiểm tra giữa kì II</b>	1 (Tiết 35)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- củng cố, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS. Bổ sung, chính xác hóa hóa kiến thức đã học.</li> <li>- Rèn cho hs 1 số kĩ năng điều chỉnh phương pháp học tập, xây dựng ý thức trách nhiệm trong học tập.</li> </ul>
19	Bài 41. Môi trường sống và các nhân tố sinh thái	2 (Tiết 37,38)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm môi trường sống của sinh vật, phân biệt được 4 môi trường sống chủ yếu: môi trường trên cạn, môi trường dưới nước, môi trường trong đất và môi trường sinh vật. Lấy được ví dụ minh họa các môi trường sống của sinh vật.</li> <li>- Nêu được khái niệm nhân tố sinh thái. Phân biệt được nhân tố sinh thái vô sinh và nhân tố hữu sinh (bao gồm cả nhân tố con người). Lấy được ví dụ minh họa các nhân tố sinh thái và ảnh hưởng của nhân tố sinh thái lên đời sống sinh vật.</li> <li>- Trình bày được sơ lược khái niệm về giới hạn sinh thái, lấy được ví dụ minh họa.</li> </ul>
20	Bài 42. Quần thể sinh vật	2 (Tiết 39,40)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát biểu được khái niệm quần thể sinh vật. Nêu được các đặc trưng cơ bản của quần thể (đặc trưng về số lượng, giới tính, lứa tuổi, phân bố). Lấy được ví dụ minh họa.</li> <li>- Nêu được một số biện pháp bảo vệ quần thể.</li> </ul>
21	Bài 43. Quần xã sinh vật	2 (Tiết 41,42)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát biểu được khái niệm quần xã sinh vật. Nêu được một số đặc điểm cơ bản của quần xã (Đặc điểm về độ đa dạng: số lượng loài và số cá thể của mỗi loài; đặc điểm về thành phần loài: loài ưu thế, loài đặc trưng). Lấy được ví dụ minh họa.</li> <li>- Nêu được một số biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã.</li> </ul>
22	Bài 44. Hệ sinh thái	3 (Tiết 43,44,45)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát biểu được khái niệm hệ sinh thái. Lấy được ví dụ về các kiểu hệ sinh thái (hệ sinh thái trên cạn, hệ sinh thái nước mặn, hệ sinh thái nước ngọt).</li> <li>- Nêu được khái niệm chuỗi, lưới thức ăn; sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải, tháp sinh thái. Lấy được ví dụ chuỗi thức ăn, lưới thức ăn trong quần xã.</li> <li>- Quan sát sơ đồ vòng tuần hoàn của các chất trong hệ sinh thái, trình bày được khái quát quá trình trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng trong hệ sinh thái.</li> <li>- Nêu được tầm quan trọng của bảo vệ một số hệ sinh thái điển hình của Việt Nam: các hệ sinh thái rừng, hệ sinh thái biển và ven biển, các hệ sinh thái nông nghiệp.</li> </ul>

			- Thực hành: điều tra được thành phần quần xã sinh vật trong một hệ sinh thái.
23	Bài 45. Sinh quyển	3 (Tiết 46,47,48)	- Nêu được khái niệm sinh quyển.
24	Bài 46. Cân bằng tự nhiên	2 (Tiết 49,50)	- Nêu được khái niệm cân bằng tự nhiên. Trình bày được các nguyên nhân gây mất cân bằng tự nhiên. - Phân tích được một số biện pháp bảo vệ, duy trì cân bằng tự nhiên.
25	Bài 47. Bảo vệ môi trường	2 (Tiết 51,52)	- Trình bày được tác động của con người đối với môi trường qua các thời kì phát triển xã hội; tác động của con người làm suy thoái môi trường tự nhiên; vai trò của con người trong bảo vệ và cải tạo môi trường tự nhiên. - Nêu được khái niệm ô nhiễm môi trường. Trình bày được sơ lược về một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường (ô nhiễm do chất thải sinh hoạt và công nghiệp, ô nhiễm hoá chất bảo vệ thực vật, ô nhiễm phóng xạ, ô nhiễm do sinh vật gây bệnh) và biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường. - Trình bày được sự cần thiết phải bảo vệ động vật hoang dã, nhất là những loài có nguy cơ bị tuyệt chủng cần được bảo vệ theo Công ước quốc tế về buôn bán các loài động, thực vật hoang dã (CITES) (ví dụ như các loài voi, tê giác, hổ, sếu đầu đỏ và các loài linh trưởng,...). - Nêu được khái niệm khái quát về biến đổi khí hậu và một số biện pháp chủ yếu nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu. - Điều tra được hiện trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương.
26	<b>Ôn tập cuối kì II</b>	1 (Tiết 53)	- HS tự hệ thống hóa kiến thức HK2. - Biết vận dụng lí thuyết vào đời sống. - Trả lời đúng các câu hỏi.

## 1.8. MÔN KHTN9

### Phân môn Vật lí

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
<b>HỌC KÌ I</b>			
<b>MỞ ĐẦU</b>			
1	<b>Bài 1.</b> Nhận biết 1 số dụng cụ, hóa	<b>3</b> (Tiết	- Nhận biết được một số dụng cụ và hoá chất sử dụng trong dạy học môn Khoa học tự nhiên 9. - Trình bày được các bước viết và trình bày báo cáo; làm được bài thuyết trình một vấn đề

	chất. Thuyết trình một vấn đề khoa học	1,2,3)	khoa học.
<b>CHƯƠNG I. NĂNG LƯỢNG CƠ HỌC</b>			
2	<b>Bài 2.</b> Động năng. Thế năng	<b>2</b> (Tiết 4,5)	- Viết được biểu thức tính động năng của vật. - Viết được biểu thức tính thế năng của vật ở gần mặt đất.
3	<b>Bài 3.</b> Cơ năng	<b>1</b> (Tiết 6)	- Nêu được cơ năng là tổng động năng và thế năng của vật. - Vận dụng khái niệm cơ năng phân tích được sự chuyển hoá năng lượng trong một số trường hợp đơn giản.
4	<b>Bài 4.</b> Công và công suất	<b>2</b> (Tiết 7,8)	- Phân tích ví dụ cụ thể để rút ra được: công có giá trị bằng lực nhân với quãng đường dịch chuyển theo hướng của lực, công suất là tốc độ thực hiện công. - Liệt kê được một số đơn vị thường dùng đo công và công suất. Tính được công và công suất trong một số trường hợp đơn giản.
<b>CHƯƠNG V. NĂNG LƯỢNG VỚI CUỘC SỐNG</b>			
5	<b>Bài 16.</b> Vòng năng lượng trên trái đất. Năng lượng hóa thạch	<b>3</b> (Tiết 9, 10,11)	- Dựa vào ảnh (hoặc hình vẽ) mô tả vòng năng lượng trên Trái Đất để rút ra được: năng lượng của Trái Đất đến từ Mặt Trời. - Nêu được sơ lược ưu điểm và nhược điểm của năng lượng hoá thạch. - Lấy được ví dụ chứng tỏ việc đốt cháy các nhiên liệu hoá thạch có thể gây ô nhiễm môi trường. Thảo luận để chỉ ra được giá nhiên liệu phụ thuộc vào chi phí khai thác nó.
6	<b>Bài 17.</b> Một số dạng năng lượng tái tạo	<b>2</b> (Tiết 12,13)	- Nêu được sơ lược ưu điểm và nhược điểm của một số dạng năng lượng tái tạo (năng lượng Mặt Trời, năng lượng từ gió, năng lượng từ sóng biển, năng lượng từ dòng sông). - Thảo luận để nêu được một số biện pháp sử dụng hiệu quả năng lượng và bảo vệ môi trường.
7	<b>Bài 5.</b> Khúc xạ ánh sáng	<b>2</b> (Tiết 14,15)	- Thực hiện thí nghiệm chứng tỏ được khi truyền từ môi trường này sang môi trường khác, tia sáng có thể bị khúc xạ (bị lệch khỏi phương truyền ban đầu). - Nêu được chiết suất có giá trị bằng tỉ số tốc độ ánh sáng trong không khí (hoặc chân không) với tốc độ ánh sáng trong môi trường. - Thực hiện được thí nghiệm để rút ra và phát biểu được định luật khúc xạ ánh sáng. - Vận dụng được biểu thức $n = \frac{\sin i}{\sin r}$ trong một số trường hợp đơn giản. Vận dụng kiến thức để giải thích được một số hiện tượng đơn giản thường gặp trong thực tế.
8	<b>Bài 6.</b> Phản xạ toàn phần	<b>2</b> (Tiết 16,17)	- Thực hiện thí nghiệm để rút ra được điều kiện xảy ra phản xạ toàn phần và xác định được góc tới hạn. - Vận dụng kiến thức để giải thích được một số hiện tượng đơn giản thường gặp trong thực tế.

9	<b>Kiểm tra giữa kì I</b>	<b>1</b> (Tiết 18)	Biết, hiểu và vận dụng được các kiến thức đã học từ tiết 1 đến tiết 17.
10	<b>Bài 7. Lăng kính</b>	<b>2</b> (Tiết 19,20)	- Vẽ được sơ đồ đường truyền của tia sáng qua lăng kính. - Thực hiện thí nghiệm với lăng kính tạo được quang phổ của ánh sáng trắng qua lăng kính.
11	<b>Bài 8. Thấu kính</b>	<b>2</b> (Tiết 21,22)	- Nêu được các khái niệm: quang tâm, trục chính, tiêu điểm chính và tiêu cự của thấu kính. - Giải thích được nguyên lí hoạt động của thấu kính bằng việc sử dụng sự khúc xạ của một số các lăng kính nhỏ. - Tiến hành thí nghiệm rút ra được đường đi một số tia sáng qua thấu kính (tia qua quang tâm, tia song song trục chính). - Vẽ được ảnh qua thấu kính. Thực hiện thí nghiệm khẳng định được: Ảnh thật là ảnh hứng được trên màn; ảnh ảo là ảnh không hứng được trên màn.
12	<b>Bài 9. Thực hành đo tiêu cự của thấu kính hội tụ</b>	<b>2</b> (Tiết 23,24)	- Đo được tiêu cự của thấu kính hội tụ bằng dụng cụ thực hành.
13	<b>Bài 10. Kính lúp. Bài tập thấu kính</b>	<b>2</b> (Tiết 25,26)	- Mô tả được cấu tạo và sử dụng được kính lúp. - Vẽ được sơ đồ tỉ lệ để giải các bài tập đơn giản về thấu kính hội tụ.
14	<b>Ôn tập cuối kì I</b>	<b>1</b> (Tiết 27)	- Đáp ứng yêu cầu cần đạt của các bài đã học trong HKI.

## HỌC KÌ II

### CHƯƠNG III. ĐIỆN

15	<b>Bài 11. Điện trở. Định luật Ohm</b>	<b>3</b> (Tiết 28,29,30)	- Thực hiện thí nghiệm đơn giản để nêu được điện trở có tác dụng cản trở dòng điện trong mạch. - Nêu được (không yêu cầu thành lập): Công thức tính điện trở của một đoạn dây dẫn (theo độ dài, tiết diện, điện trở suất); công thức tính điện trở tương đương của đoạn mạch một chiều nối tiếp, song song. - Sử dụng công thức đã cho để tính được điện trở của một đoạn dây dẫn, điện trở tương đương của đoạn mạch một chiều nối tiếp, song song trong một số trường hợp đơn giản. - Thực hiện thí nghiệm để xây dựng được định luật Ohm: cường độ dòng điện đi qua một đoạn dây dẫn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn dây và tỉ lệ nghịch với điện trở của nó.
16	<b>Bài 12. Đoạn</b>	<b>4</b>	- Thực hiện thí nghiệm đơn giản để nêu được điện trở có tác dụng cản trở dòng điện trong mạch.

	mạch nối tiếp, song song	(Tiết 31,32, 33,34)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được (không yêu cầu thành lập): Công thức tính điện trở của một đoạn dây dẫn (theo độ dài, tiết diện, điện trở suất); công thức tính điện trở tương đương của đoạn mạch một chiều nối tiếp, song song.</li> <li>- Sử dụng công thức đã cho để tính được điện trở của một đoạn dây dẫn, điện trở tương đương của đoạn mạch một chiều nối tiếp, song song trong một số trường hợp đơn giản.</li> <li>- Thực hiện thí nghiệm để xây dựng được định luật Ohm: cường độ dòng điện đi qua một đoạn dây dẫn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn dây và tỉ lệ nghịch với điện trở của nó.</li> </ul>
17	<b>Bài 13.</b> Năng lượng của dòng điện và công suất điện	<b>3</b> (Tiết 35,36,37)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được công suất điện định mức của dụng cụ điện (công suất mà dụng cụ tiêu thụ khi hoạt động bình thường).</li> <li>- Lấy ví dụ để chứng tỏ được dòng điện có năng lượng.</li> <li>- Tính được năng lượng của dòng điện và công suất điện trong trường hợp đơn giản</li> </ul>
<b>CHƯƠNG IV. ĐIỆN TỬ</b>			
18	<b>Bài 14.</b> Cảm ứng điện từ. Nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều	<b>4</b> (Tiết 38,39, 40,41)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện thí nghiệm để rút ra được: Khi số đường sức từ xuyên qua tiết diện của cuộn dây dẫn kín biến thiên thì trong cuộn dây đó xuất hiện dòng điện cảm ứng.</li> <li>- Thực hiện thí nghiệm để nêu được nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều (dòng điện luân phiên đổi chiều).</li> </ul>
19	<b>Bài 15.</b> Tác dụng của dòng điện xoay chiều	<b>2</b> (Tiết 42,43)	- Lấy được ví dụ chứng tỏ dòng điện xoay chiều có tác dụng nhiệt, phát sáng, tác dụng từ, tác dụng sinh lí.
20	<b>Ôn tập cuối kì II</b>	<b>1</b> (Tiết 44)	- Đáp ứng yêu cầu cần đạt của các bài đã học trong HK II.

### Phân môn Hoá học

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
<b>CHƯƠNG VII: GIỚI THIỆU VỀ CHẤT HỮU CƠ. HYDROCARBON VÀ NGUỒN NHIÊN LIỆU</b>			
<b>1</b>	<b>Bài 22.</b> Giới thiệu về hợp chất hữu cơ	<b>3</b> (Tiết 1,2,3)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm hợp chất hữu cơ, hoá học hữu cơ.</li> <li>- Nêu được khái niệm công thức phân tử, công thức cấu tạo và ý nghĩa của nó; đặc điểm cấu tạo hợp chất hữu cơ.</li> <li>- Phân biệt được chất vô cơ hay hữu cơ theo công thức phân tử.</li> <li>- Trình bày được sự phân loại sơ bộ hợp chất hữu cơ gồm hydrocarbon (hidrocacbon) và dẫn xuất của hydrocarbon.</li> </ul>
<b>2</b>	<b>Bài 23.</b> Alkane	<b>3</b> (Tiết 4,5,6)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm hydrocarbon, alkane.</li> <li>- Viết được công thức cấu tạo và gọi tên được một số alkane (ankan) đơn giản và thông dụng</li> </ul>

			<p>(C1-C4).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết được PTHH phản ứng đốt cháy của butane.</li> <li>- Tiến hành được (hoặc quan sát qua học liệu điện tử) TN<sup>0</sup> đốt cháy butane từ đó rút ra được tính chất hoá học cơ bản của alkane.</li> <li>- Trình bày được ứng dụng làm nhiên liệu của alkane trong thực tiễn.</li> </ul>
3	Bài 24. Alkene	2 (Tiết 7,8)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm về alkene.</li> <li>- Viết được CTCT và nêu được tính chất vật lí của ethylene.</li> <li>- Trình bày được tính chất hoá học của ethylene (phản ứng cháy; phản ứng làm mất màu nước bromine (nước brom); phản ứng trùng hợp). Viết được các phương trình hoá học xảy ra.</li> <li>- Tiến hành được TN<sup>0</sup> (hoặc q.sát TN<sup>0</sup>) của ethylene: phản ứng đốt cháy; phản ứng làm mất màu nước bromine, quan sát và giải thích được tính chất hoá học cơ bản của alkene.</li> <li>- Trình bày được một số ứng dụng của ethylene: tổng hợp ethylic alcohol, tổng hợp nhựa polyethylene (PE).</li> </ul>
4	Bài 25. Nguồn nhiên liệu	2 (Tiết 9,10)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm, thành phần, trạng thái tự nhiên của dầu mỏ, khí thiên nhiên và khí mỏ dầu.</li> <li>- Trình bày được phương pháp khai thác dầu mỏ, khí thiên nhiên và khí mỏ dầu; một số sản phẩm chế biến từ dầu mỏ; ứng dụng của dầu mỏ và khí thiên nhiên (là nguồn nhiên liệu và nguyên liệu quý trong công nghiệp).</li> <li>- Nêu được khái niệm về nhiên liệu, các dạng nhiên liệu phổ biến (rắn, lỏng, khí).</li> <li>- Trình bày được cách sử dụng nhiên liệu (gas, dầu hỏa, than...), từ đó có cách ứng xử thích hợp đối với việc sử dụng nhiên liệu (gas, xăng, dầu hỏa, than...) trong cuộc sống.</li> </ul>
<b>CHƯƠNG VIII: ETHYLIC ALCOHOL VÀ ACETIC ACID</b>			
5	Bài 26. Ethylic alcohol	3 (Tiết 11, 12,13)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết được công thức phân tử, công thức cấu tạo và nêu được đặc điểm cấu tạo của ethylic alcohol.</li> <li>- Quan sát mẫu vật hoặc hình ảnh, trình bày được một số tính chất vật lí của ethylic alcohol: trạng thái, màu sắc, mùi vị, tính tan, khối lượng riêng, nhiệt độ sôi.</li> <li>- Nêu được khái niệm và ý nghĩa của độ cồn.</li> <li>- Trình bày được tính chất hoá học của ethylic alcohol: phản ứng cháy, phản ứng với natri. Viết được các phương trình hoá học xảy ra.</li> <li>- Tiến hành được (hoặc quan sát qua video) thí nghiệm phản ứng cháy, phản ứng</li> </ul>

			<p>với natri của ethylic alcohol, nêu và giải thích hiện tượng thí nghiệm, nhận xét và rút ra kết luận về tính chất hoá học cơ bản của ethylic alcohol.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được phương pháp điều chế ethylic alcohol từ tinh bột và từ ethylene.</li> <li>- Nêu được ứng dụng của ethylic alcohol (d.môi, nhiên liệu,...).</li> <li>- Trình bày được tác hại của việc lạm dụng rượu bia.</li> </ul>
6	Bài 27. Acetic acid	3 (Tiết 14,15,16)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát mô hình hoặc hình vẽ, viết được công thức phân tử, công thức cấu tạo; nêu được đặc điểm cấu tạo của acid acetic.</li> <li>- Quan sát mẫu vật hoặc hình ảnh, trình bày được một số tính chất vật lí của acetic acid: trạng thái, màu sắc, mùi vị, tính tan, khối lượng riêng, nhiệt độ sôi.</li> <li>- Trình bày được phương pháp điều chế acetic acid bằng cách lên men ethylic alcohol.</li> <li>- Trình bày được tính chất hoá học của acetic acid: phản ứng với quỳ tím, đá vôi. Viết được các phương trình hoá học xảy ra.</li> <li>- Tiến hành được (hoặc quan sát qua video) thí nghiệm của acid acetic (phản ứng với quỳ tím, đá vôi) =&gt; rút ra được tính chất hoá học cơ bản của acetic acid.</li> <li>- Trình bày được tính chất hoá học của acetic acid: phản ứng với kim loại, oxide kim loại, base, phản ứng cháy, phản ứng ester hoá. Viết được các phương trình hoá học xảy ra.</li> <li>- Tiến hành được (hoặc quan sát qua video) thí nghiệm của acid acetic (phản ứng với kim loại, oxide kim loại, base, phản ứng cháy, phản ứng ester hoá), nhận xét, rút ra được tính chất hoá học cơ bản của acetic acid.</li> <li>- Nêu được khái niệm ester và phản ứng ester hoá.</li> <li>- Trình bày được ứng dụng của acetic acid (làm ng.liệu, làm giấm).</li> </ul>
<b>CHƯƠNG IX: LIPID. CARBOHYDRATE. PROTEIN. POLYMER</b>			
7	Bài 28. Lipid	2 (Tiết 17,18)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm lipid, chất béo, tr.thái thiên nhiên, công thức tổng quát của chất béo đơn giản là <math>(R-COO)_3C_3H_5</math>, đặc điểm cấu tạo.</li> <li>- Trình bày được tính chất vật lí của chất béo (trạng thái, tính tan) và tính chất hoá học (phản ứng xà phòng hoá). Viết được PTHH xảy ra.</li> <li>- Nêu được vai trò của lipid tham gia vào cấu tạo tế bào và tích lũy năng lượng trong cơ thể.</li> <li>- Trình bày được ứng dụng của chất béo và đề xuất biện pháp sử dụng chất béo cho phù hợp trong việc ăn uống hàng ngày để có cơ thể khoẻ mạnh, tránh được bệnh béo phì.</li> </ul>

8	<b>Bài 29.</b> Carbohydrate. Glucose và saccharose	2 (Tiết 19,20)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được thành phần nguyên tố, công thức chung của carbohydrate.</li> <li>- Nêu được công thức phân tử, trạng thái tự nhiên, tính chất vật lí (trạng thái, màu sắc, mùi, vị, tính tan, khối lượng riêng) của glucose và saccharose.</li> <li>- Trình bày được tính chất hoá học của glucose (phản ứng tráng bạc, phản ứng lên men rượu), của saccharose (phản ứng thủy phân có xúc tác axit hoặc enzyme). Viết được các PTHH xảy ra dưới dạng công thức phân tử.</li> <li>- Tiến hành được thí nghiệm (hoặc quan sát thí nghiệm) phản ứng tráng bạc của glucose.</li> <li>- Trình bày được vai trò và ứng dụng của glucose (chất dinh dưỡng quan trọng của người và động vật) và của saccharose (nguyên liệu quan trọng trong công nghiệp thực phẩm).</li> <li>- Ý thức được tầm q.trọng của việc sử dụng hợp lí saccharose.</li> <li>- Nhận biết được các loại thực phẩm giàu saccharose và hoa quả giàu glucose.</li> </ul>
9	<b>Bài 30.</b> Tinh bột và cellulose	2 (Tiết 21,22)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được trạng thái tự nhiên, tính chất vật lí của tinh bột và cellulose.</li> <li>- Trình bày được tính chất hoá học của tinh bột và cellulose (xenlulozơ): phản ứng thủy phân; hồ tinh bột có phản ứng màu với iodine (iot). Viết các PTHH của phản ứng thủy phân dưới dạng công thức phân tử.</li> <li>- Tiến hành được (hoặc q.sát qua video) TN<sup>0</sup> phản ứng thủy phân; phản ứng màu với iodine; nêu được hiện tượng TN<sup>0</sup>, nhận xét và rút ra kết luận về tính chất hoá học của tinh bột và cellulose (xenlulozơ).</li> <li>- Trình bày được ứng dụng của tinh bột và cellulose trong đời sống và sản xuất, sự tạo thành tinh bột, cellulose và vai trò của chúng trong cây xanh.</li> <li>- Nêu được tầm quan trọng của sự tạo thành tinh bột, cellulose trong cây xanh.</li> <li>- Nhận biết được các loại lương thực, thực phẩm giàu tinh bột và biết cách sử dụng hợp lí tinh bột.</li> </ul>
10	<b>Bài 31.</b> Protein	2 (Tiết 23,24)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm, đặc điểm cấu tạo phân tử (do nhiều amino acid tạo nên, liên kết peptit) và khối lượng phân tử của protein.</li> <li>- Trình bày được tính chất hoá học của protein: Phản ứng thủy phân có xúc tác acid, base hoặc enzyme, bị đông tụ khi có tác dụng của acid, base hoặc nhiệt độ; dễ bị phân huỷ khi đun nóng mạnh.</li> <li>- Tiến hành được (hoặc quan sát qua video) thí nghiệm của protein: bị đông tụ khi có tác dụng của HCl, nhiệt độ, dễ bị phân huỷ khi đun nóng mạnh.</li> <li>- Phân biệt được protein (len lông cừu, tơ tằm) với chất khác (tơ nylon). Trình bày</li> </ul>

			được vai trò của protein đối với cơ thể con người.
11	Bài 32. Polymer	2 (Tiết 25,28)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm polymer, monomer, mắt xích..., cấu tạo, phân loại polymer (polymer thiên nhiên và polymer tổng hợp).</li> <li>- Trình bày được tính chất vật lí chung của polymer (trạng thái, khả năng tan).</li> <li>- Viết được các phương trình hoá học của phản ứng điều chế PE, PP từ các monomer.</li> <li>- Nêu được khái niệm chất dẻo, tơ, cao su, vật liệu composite và cách sử dụng, bảo quản một số vật dụng làm bằng chất dẻo, tơ, cao su trong gia đình an toàn, hiệu quả.</li> <li>- Trình bày được ứng dụng của polyethylene; vấn đề ô nhiễm môi trường khi sử dụng polymer không phân huỷ sinh học (polyethylene) và các cách hạn chế gây ô nhiễm môi trường khi sử dụng vật liệu polymer trong đời sống.</li> </ul>
12	Ôn tập cuối kì I	1 (Tiết 26)	- Củng cố, hệ thống lại toàn bộ kiến thức đã học.
13	Kiểm tra cuối kì I	1 (Tiết 27)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng kiến thức làm bài kiểm tra.</li> <li>- Đánh giá được kết quả học tập của HS.</li> </ul>
<b>CHƯƠNG VI: KIM LOẠI. SỰ KHÁC NHAU CƠ BẢN GIỮA PHI KIM VÀ KIM LOẠI</b>			
14	Bài 18. Tính chất chung của kim loại	4 (Tiết 29,30,31,32)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được tính chất vật lí của kim loại.</li> <li>- Trình bày được tính chất hoá học cơ bản của kim loại: Tác dụng với phi kim (oxygen, lưu huỳnh, chlorine), nước hoặc hơi nước, dung dịch hydrochloric acid (axit clohidric), dung dịch muối.</li> <li>- Mô tả được một số khác biệt về tính chất giữa các kim loại thông dụng (nhôm, sắt, vàng...).</li> </ul>
15	Bài 19. Dãy hoạt động hóa học	4 (Tiết 33,34,35,36)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiến hành được một số thí nghiệm hoặc mô tả được thí nghiệm (qua hình vẽ hoặc học liệu điện tử thí nghiệm) khi cho kim loại tiếp xúc với nước, hydrochloric acid...</li> <li>- Nêu được dãy hoạt động hoá học (K, Na, Ca, Mg, Al, Zn, Fe, Pb, H, Cu, Ag, Au).</li> <li>- Trình bày được ý nghĩa của dãy hoạt động hoá học.</li> </ul>
16	Bài 20. Tách kim loại và việc sử dụng hợp kim	4 (Tiết 37,38,39,40)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được phương pháp tách kim loại theo mức độ hoạt động hoá học của chúng.</li> <li>- Trình bày được quá trình tách một số kim loại có nhiều ứng dụng, như: Tách sắt ra khỏi iron(III) oxide (sắt(III) oxit) bởi carbon oxide (oxit cacbon); Tách nhôm ra khỏi aluminium oxide (nhôm oxit) bởi phản ứng điện phân; Tách kẽm khỏi zinc sulfide (kẽm sunfua) bởi oxygen và carbon (than).</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm hợp kim; Giải thích vì sao trong một số trường hợp thực tiễn, kim loại được sử dụng dưới dạng hợp kim;</li> <li>- Nêu được thành phần, tính chất đặc trưng của một số hợp kim phổ biến, quan trọng, hiện đại.</li> <li>- Trình bày được các giai đoạn cơ bản sản xuất gang và thép trong lò cao từ nguồn quặng chứa iron (III) oxide.</li> </ul>
17	<b>Bài 21.</b> Sự khác nhau cơ bản giữa phi kim và kim loại	6 (Tiết 41,44,45,46,47,48)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được ứng dụng của một số đơn chất phi kim thiết thực trong cuộc sống (than, lưu huỳnh, khí chlorine...).</li> <li>- Chỉ ra được sự khác nhau cơ bản về một số tính chất giữa phi kim và kim loại: khả năng dẫn điện, nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi, khối lượng riêng; khả năng tạo ion dương, ion âm; phản ứng với oxygen tạo oxide acid, oxide base.</li> </ul>
18	<b>Kiểm tra giữa kì II</b>	2 (Tiết 42,43)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng kiến thức làm bài kiểm tra.</li> <li>- Đánh giá được kết quả học tập của HS.</li> </ul>
<b>CHƯƠNG X: KHAI THÁC TÀI NGUYÊN TỪ VỎ TRÁI ĐẤT</b>			
19	<b>Bài 33.</b> Sơ lược về hóa học vỏ trái đất và khai thác tài nguyên từ vỏ trái đất	2 (Tiết 49,50)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được hàm lượng các nguyên tố hoá học chủ yếu trong vỏ Trái Đất; Phân loại được các dạng chất chủ yếu trong vỏ Trái Đất (oxide, muối, ...).</li> <li>- Trình bày được những lợi ích cơ bản về kinh tế, xã hội từ việc khai thác vỏ Trái Đất (nhiên liệu, vật liệu, nguyên liệu); lợi ích của sự tiết kiệm và bảo vệ nguồn tài nguyên, sử dụng vật liệu tái chế, ... phục vụ cho sự phát triển bền vững.</li> </ul>
20	<b>Bài 34.</b> Khai thác đá vôi. Công nghiệp silicate	2 (Tiết 51,52)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được nguồn đá vôi, thành phần chính của đá vôi trong tự nhiên; các ứng dụng từ đá vôi: sản phẩm đá vôi nghiền, calcium oxide, calcium hydroxide, nguyên liệu sản xuất xi măng.</li> <li>- Nêu được một số ứng dụng quan trọng của silicon (silic) và hợp chất của silicon.</li> <li>- Trình bày được sơ lược ngành công nghiệp silicate.</li> <li>- Mô tả được các công đoạn chính sản xuất đồ gốm, thủy tinh, xi măng.</li> </ul>
21	<b>Bài 35.</b> Khai thác nhiên liệu hoá thạch. Nguồn carbon. Chu trình carbon và sự ấm lên toàn cầu	2 (Tiết 53,54)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm nhiên liệu hoá thạch.</li> <li>- Trình bày được lợi ích của việc sử dụng nhiên liệu hoá thạch và thực trạng của việc khai thác nhiên liệu hoá thạch hiện nay.</li> <li>- Nêu được một số giải pháp hạn chế việc sử dụng nhiên liệu hoá thạch.</li> <li>- Nêu được một số dạng tồn tại phổ biến của nguyên tố carbon trong tự nhiên (than, kim cương, carbon dioxide, các muối carbonate, các hợp chất hữu cơ).</li> <li>- Trình bày được sản phẩm và sự phát năng lượng từ quá trình đốt cháy than, các hợp chất hữu cơ; chu trình carbon trong tự nhiên và vai trò của carbon dioxide</li> </ul>

			<p>trong chu trình đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được nguồn gốc tự nhiên và nguồn gốc nhân tạo của methane (metan).</li> <li>- Nêu được khí carbon dioxide và methane là nguyên nhân chính gây hiệu ứng nhà kính, sự ấm lên toàn cầu.</li> <li>- Trình bày được những bằng chứng của biến đổi khí hậu, thời tiết do tác động của sự ấm lên toàn cầu trong thời gian gần đây; những dự đoán về các tác động tiêu cực trước mắt và lâu dài.</li> <li>- Nêu được được một số biện pháp giảm lượng khí thải carbon dioxide ở trong nước và ở phạm vi toàn cầu.</li> </ul>
22	<b>Ôn tập cuối học kì II</b>	<b>1</b> (Tiết 55)	- Củng cố, hệ thống lại toàn bộ kiến thức đã học.

### Phân môn Sinh học

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
<b>HỌC KÌ I</b>			
1	Bài 36. Khái quát về di truyền học	2 (Tiết 1,2)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm di truyền, khái niệm biến dị.</li> <li>- Nêu được gene quy định di truyền và biến dị ở sinh vật.</li> <li>- Giải thích được vì sao gene được xem là trung tâm của di truyền học.</li> <li>- Nêu được ý tưởng của Mendel là cơ sở cho những nghiên cứu về nhân tố di truyền (gene).</li> <li>- Dựa vào thí nghiệm lai một cặp tính trạng, nêu được các thuật ngữ trong nghiên cứu các quy luật di truyền: tính trạng, nhân tố di truyền, cơ thể thuần chủng, cặp tính trạng tương phản, tính trạng trội, tính trạng lặn, kiểu hình, kiểu gene, allele (alen), dòng thuần.</li> <li>- Phân biệt, sử dụng được một số kí hiệu trong nghiên cứu di truyền học (P, F<sub>1</sub>, F<sub>2</sub>, ...).</li> </ul>
2	Bài 37. Các quy luật di truyền của Mendel	2 (Tiết 3,4)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dựa vào công thức lai 1 cặp tính trạng và kết quả lai trong thí nghiệm của Mendel, phát biểu được quy luật phân li, giải thích được kết quả thí nghiệm theo Mendel.</li> <li>- Trình bày được thí nghiệm lai phân tích. Nêu được vai trò của phép lai phân tích.</li> <li>- Dựa vào công thức lai 2 cặp tính trạng và kết quả lai trong thí nghiệm của Mendel, phát biểu được quy luật phân li độc lập và tổ hợp tự do, giải thích được kết quả thí nghiệm theo Mendel.</li> <li>- Vận dụng được nội dung của quy luật của Mendel để giải quyết các bài tập.</li> </ul>
3	Bài 38. Nucleic acid	3	- Nêu được khái niệm nucleic acid, kể tên được các loại nucleic acid: DNA

	và gene	(Tiết 5,6,7)	<p>(Deoxyribonucleic acid) và RNA (Ribonucleic acid).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được chức năng của DNA trong việc lưu giữ, bảo quản, truyền đạt thông tin di truyền.</li> <li>- Nêu được khái niệm gene; Nêu được sơ lược về tính đặc trưng cá thể của hệ gene và một số ứng dụng của phân tích DNA trong xác định huyết thống, truy tìm tội phạm,...</li> <li>- Thông qua hình ảnh, mô tả được DNA có cấu trúc xoắn kép, gồm các đơn phân là 4 loại nucleotide, các nucleotide liên kết giữa 2 mạch theo nguyên tắc bổ sung.</li> <li>- Giải thích được vì sao chỉ từ 4 loại nucleotide nhưng tạo ra được sự đa dạng của phân tử DNA.</li> <li>- Trình bày được RNA có cấu trúc 1 mạch, chứa 4 loại ribonucleotide; Phân biệt được các loại RNA dựa vào chức năng.</li> </ul>
4	Bài 39. Tái bản DNA và phiên mã RNA	2 (Tiết 8,10)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát hình ảnh (hoặc sơ đồ), mô tả sơ lược quá trình tái bản của DNA gồm các giai đoạn: tháo xoắn tách hai mạch đơn, các nucleotide tự do trong môi trường tế bào kết hợp 2 mạch đơn theo nguyên tắc bổ sung. Kết quả tạo 2 DNA con giống DNA mẹ, từ đó nêu được ý nghĩa di truyền của tái bản DNA.</li> <li>- Dựa vào sơ đồ, hình ảnh quá trình phiên mã, nêu được khái niệm phiên mã.</li> </ul>
5	<b>Kiểm tra giữa kì I</b>	1 (Tiết 9)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng cố, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS. Bổ sung, chính xác hóa kiến thức đã học.</li> <li>- Rèn cho hs 1 số kĩ năng điều chỉnh phương pháp học tập, xây dựng ý thức trách nhiệm trong học tập.</li> </ul>
6	Bài 40. Dịch mã và mối quan hệ từ gene đến tính trạng	3 (Tiết 11,12,13)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm mã di truyền, giải thích được từ 4 loại nucleotide tạo ra được sự đa dạng của mã di truyền; nêu được ý nghĩa của đa dạng mã di truyền, mã di truyền quy định thành phần hoá học và cấu trúc của protein.</li> <li>- Dựa vào sơ đồ hoặc hình ảnh quá trình dịch mã, nêu được khái niệm dịch mã.</li> <li>- Dựa vào sơ đồ, nêu được mối quan hệ giữa DNA - RNA - protein - tính trạng thông qua phiên mã, dịch mã và ý nghĩa di truyền của mối quan hệ này.</li> <li>- Vận dụng kiến thức “từ gene đến tính trạng”, nêu được cơ sở của sự đa dạng về tính trạng của các loài.</li> </ul>
7	Bài 41. Đột biến gene	1 (Tiết 14)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát biểu được khái niệm đột biến gene. Lấy được ví dụ minh họa.</li> <li>- Trình bày được ý nghĩa và tác hại của đột biến gene.</li> </ul>
8	Bài 42. Nhiễm sắc thể và bộ nhiễm sắc	2 (Tiết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm nhiễm sắc thể. Lấy được ví dụ chứng minh mỗi loài có bộ nhiễm sắc thể đặc trưng.</li> </ul>

	thể	15,16)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được hình dạng nhiễm sắc thể thông qua hình vẽ nhiễm sắc thể ở kì giữa với tâm động, các cánh.</li> <li>- Dựa vào hình ảnh (hoặc mô hình, học liệu điện tử) mô tả được cấu trúc nhiễm sắc thể có lõi là DNA và cách sắp xếp của gene trên nhiễm sắc thể.</li> <li>- Phân biệt được bộ nhiễm sắc thể lưỡng bội, đơn bội. Lấy được ví dụ minh hoạ.</li> <li>- Quan sát được tiêu bản nhiễm sắc thể dưới kính hiển vi.</li> </ul>
9	<b>Ôn tập cuối kì I</b>	1 (Tiết 17)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tự hệ thống hóa kiến thức HK1.</li> <li>- Biết vận dụng lí thuyết vào đời sống.</li> <li>-Trả lời đúng các câu hỏi.</li> </ul>
10	<b>Kiểm tra cuối kì I</b>	1 (Tiết 18)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng cố, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS . Bổ sung, chính xác hóa hóa kiến thức đã học.</li> <li>- Rèn cho hs 1 số kĩ năng điều chỉnh phương pháp học tập, xây dựng ý thức trách nhiệm trong học tập.</li> </ul>
<b>HỌC KÌ II</b>			
11	Bài 43. Nguyên phân và giảm phân	3 (Tiết 19,20,21)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dựa vào hình vẽ (hoặc sơ đồ, học liệu điện tử) về quá trình nguyên phân nêu được khái niệm nguyên phân.</li> <li>- Dựa vào hình vẽ (hoặc sơ đồ, học liệu điện tử) về quá trình giảm phân nêu được khái niệm giảm phân.</li> <li>- Phân biệt được nguyên phân và giảm phân; nêu được ý nghĩa của nguyên phân, giảm phân trong di truyền và mối quan hệ giữa hai quá trình này trong sinh sản hữu tính.</li> <li>- Phân biệt được nguyên phân và giảm phân; nêu được ý nghĩa của nguyên phân, giảm phân trong di truyền và mối liên hệ giữa hai quá trình này trong sinh sản hữu tính.</li> <li>- Thông qua sơ đồ hai cặp gene, trình bày được cơ chế biến dị tổ hợp trong giảm phân và thụ tinh.</li> <li>- Nêu được NST vừa là vật chất mang t.tin di truyền vừa là đơn vị truyền đạt vật chất di truyền qua các thế hệ tế bào và cơ thể.</li> <li>- Trình bày được các ứng dụng và lấy được ví dụ của nguyên phân và giảm phân trong thực tiễn.</li> </ul>
12	Bài 44. Nhiễm sắc thể giới tính và cơ chế xác định giới tính	1 (Tiết 22)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu khái niệm nhiễm sắc thể giới tính và nhiễm sắc thể thường.</li> <li>- Trình bày được cơ chế xác định giới tính. Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hoá giới tính.</li> </ul>

13	Bài 45. Di truyền liên kết	2 (Tiết 23,24)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dựa vào sơ đồ phép lai trình bày được khái niệm di truyền liên kết và phân biệt với quy luật phân li độc lập.</li> <li>- Nêu được 1 số ứng dụng về di truyền liên kết trong thực tiễn.</li> </ul>
14	Bài 46. Đột biến nhiễm sắc thể	2 (Tiết 25,26)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm đột biến NST. Lấy được ví dụ minh họa.</li> <li>- Trình bày được ý nghĩa và tác hại của đột biến nhiễm sắc thể.</li> </ul>
15	Bài 47. Di truyền học với con người	3 (Tiết 27,28,29)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được một số ví dụ về tính trạng ở người.</li> <li>- Nêu được khái niệm về bệnh và tật di truyền ở người.</li> <li>- Trình bày được một số tác nhân gây bệnh di truyền như: các chất phóng xạ từ các vụ nổ, thử vũ khí hạt nhân, hoá chất do công nghiệp, thuốc trừ sâu, diệt cỏ.</li> <li>- Kể tên được 1 số hội chứng và bệnh di truyền ở người (Down (Đao), Turner (Tóc nơ), câm điếc bẩm sinh, bạch tạng).</li> <li>- Dựa vào ảnh (hoặc học liệu điện tử) kể tên được một số tật di truyền ở người (hở khe môi, hàm; dính ngón tay).</li> <li>- Tìm hiểu được một số bệnh di truyền ở địa phương.</li> <li>- Nêu được vai trò của di truyền học với hôn nhân và trình bày được quan điểm về lựa chọn giới tính trong sinh sản ở người. Nêu được ý nghĩa của việc cấm kết hôn gần huyết thống.</li> <li>- Tìm hiểu được tuổi kết hôn ở địa phương.</li> </ul>
16	Bài 48. Ứng dụng công nghệ di truyền vào đời sống	2 (Tiết 30,31)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được một số vấn đề về đạo đức sinh học trong nghiên cứu và ứng dụng công nghệ di truyền.</li> <li>- Tìm hiểu được một số sản phẩm ứng dụng công nghệ di truyền tại địa phương.</li> </ul>
17	Bài 49. Khái niệm tiến hóa và các hình thức chọn lọc	2 (Tiết 32,33)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát biểu được khái niệm: tiến hoá, chọn lọc nhân tạo.</li> <li>- Trình bày được một số bằng chứng của quá trình chọn lọc do con người tiến hành đưa đến sự đa dạng và thích nghi của các loài vật nuôi và cây trồng từ vài dạng hoang dại ban đầu.</li> <li>- Phát biểu được khái niệm chọn lọc tự nhiên. Dựa vào các hình ảnh hoặc sơ đồ, mô tả được quá trình chọn lọc tự nhiên.</li> <li>- Thông qua phân tích các ví dụ về tiến hoá thích nghi, chứng minh được vai trò của chọn lọc tự nhiên đối với sự hình thành đặc điểm thích nghi và đa dạng của sinh vật.</li> </ul>
18	Bài 50. Cơ chế tiến hóa	3 (Tiết 34,35,36)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được quan điểm của Lamarck về cơ chế tiến hoá.</li> <li>- Trình bày được quan điểm của Darwin về cơ chế tiến hoá.</li> <li>- Trình bày được một số luận điểm về tiến hoá theo quan niệm của thuyết tiến hoá tổng hợp</li> </ul>

			hiện đại (cụ thể: nguồn biến dị di truyền của quần thể, các nhân tố tiến hoá, cơ chế tiến hoá lớn.
19	Bài 51. Sự phát sinh và phát triển sự sống trên Trái Đất	2 (Tiết 37,38)	- Dựa vào sơ đồ, trình bày được khái quát sự phát triển của thế giới sinh vật trên Trái Đất; nguồn gốc xuất hiện của sinh vật nhân thực từ sinh vật nhân sơ; sự xuất hiện và sự đa dạng hoá của sinh vật đa bào. - Dựa vào sơ đồ, tr.bày được khái quát sự hình thành loài người.
20	<b>Ôn tập cuối kì II</b>	1 (Tiết 39)	- HS tự hệ thống hóa kiến thức HKII. - Biết vận dụng lí thuyết vào đời sống. -Trả lời đúng các câu hỏi.
21	<b>Kiểm tra cuối kì II</b>	2 (Tiết 40,41)	- Cùng cố, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS . Bổ sung, chính xác hóa hóa kiến thức đã học. - Rèn cho hs 1 số kĩ năng điều chỉnh phương pháp học tập, xây dựng ý thức trách nhiệm trong học tập.

## 1.9. MÔN GDTC 6

TT	Phần	Chủ đề	Số bài	Số tiết	
		Tên chủ đề			
1	<b>Kiến Thức Chung</b>	Chế độ dinh dưỡng trong luyện tập TĐTT	0	0 <i>(Lồng ghép vào các tiết học)</i>	
2	<b>Vận động cơ bản</b>	Chủ đề 1: Chạy cự ly ngắn (60m) (CCLN)	4	10	
		Chủ đề 2: Ném bóng	3	14	
		Chủ đề 3: Chạy cự ly trung bình (CCLTB)	3	8	
		Chủ đề 4: Bài Tập Thể Dục (BTĐD)	3	7	
3	<b>Thể Thao Tự Chọn (TTTC)</b>	Chủ đề : Bơi lội	3	24	
<b>Kiểm tra đánh giá</b>				7	
<b>Tổng cộng</b>				70	
Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
<b>HỌC KỲ I</b>					
	1	<b>Ném Bóng</b>	<i>Các động tác bổ trợ kĩ</i>	Cách cầm bóng, tung và bắt bóng bằng	Nhận biết được các động tác bổ trợ và cách luyện tập:

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
1			<i>thuật ném bóng</i>	một tay, hai tay.	cầm bóng và bắt bóng bằng hai tay. Biết cách giữ an toàn trong luyện tập.
	2	<b>Chạy cự li trung bình</b>	<i>Các động tác hỗ trợ kỹ thuật chạy cự li trung bình</i>	- Các động tác hỗ trợ: Đi, chạy thở sâu theo nhịp đơn, nhịp kép; chạy theo đường hình số tám.  - Trò chơi phát triển sức bền (do GV chọn)	- Nhận biết được các động tác hỗ trợ và biết cách luyện tập: Đi, chạy thở sâu theo nhịp đơn, nhịp kép; chạy theo đường hình số tám.  - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
2	3	<b>Ném Bóng</b>	<i>Các động tác hỗ trợ kỹ thuật ném bóng</i>	- Hai tay phối hợp tung và bắt bóng.  - Ôn tung và bắt bóng bằng một tay, hai tay  - Trò chơi phát triển sức mạnh tay-ngực.	- Nhận biết được các động tác KT hỗ trợ và cách luyện tập: Hai tay phối hợp tung và bắt bóng. - Thực hiện được động tác tung và bắt bóng bằng một tay, hai tay. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	4	<b>Chạy cự li trung bình</b>	<i>Các động tác hỗ trợ kỹ thuật chạy cự li trung bình</i>	- Các động tác hỗ trợ: Chạy theo đường đích dắc, chạy luôn cọc.  - Trò chơi chuyền bóng nhanh qua 2 chân.	- Nhận biết được các động tác hỗ trợ và biết cách luyện tập: Chạy theo đường đích dắc, chạy luôn cọc. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
3	5	<b>Ném Bóng</b>	<i>Các động tác hỗ trợ kỹ thuật ném bóng</i>	- Ném bóng bằng một tay trên cao.  - Ôn động tác hai tay phối hợp tung và bắt bóng.  - Trò chơi đội nào ném bóng xa hơn.	- Nhận biết được các động tác hỗ trợ và biết cách luyện tập: Ném bóng bằng một tay trên cao. - Thực hiện được động tác hai tay phối hợp tung và bắt bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	6	<b>Chạy cự li trung bình</b>	<i>Chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng</i>	- KT chạy giữa quãng trên đường thẳng. - Trò chơi phát triển sức bền (do Gv chọn).	- Nhận biết và thực hiện được KT chạy giữa quãng trên đường thẳng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
4	7	Ném Bóng	<i>Ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật ra sức cuối cùng.</li> <li>- Ôn kỹ thuật ném bóng bằng một tay trên cao.</li> <li>- Trò chơi con sâu đo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được KT và cách luyện tập ra sức cuối cùng, biết cách giữ an toàn cho bản thân và người tập.</li> <li>- Thực hiện được kỹ thuật ném bóng bằng một tay trên cao.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.</li> </ul>
	8	Chạy cự li trung bình	<i>Chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- KT chạy giữa quãng trên đường vòng.</li> <li>- Ôn KT chạy giữa quãng trên đường thẳng.</li> <li>- Trò chơi ai nhảy dây nhiều hơn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và thực hiện được KT chạy giữa quãng trên đường vòng.</li> <li>- Biết cách thực hiện KT chạy giữa quãng trên đường thẳng.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
5	9	Ném Bóng	<i>Ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ôn kỹ thuật ra sức cuối cùng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được kỹ thuật ra sức cuối cùng</li> <li>- Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.</li> </ul>
	10	Chạy cự li trung bình	<i>Chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn KT chạy giữa quãng trên đường thẳng, vòng.</li> <li>- Một số điều luật cơ bản trong thi đấu Điền Kinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được KT chạy giữa quãng trên đường thẳng, vòng.</li> <li>- Biết được một số điều luật cơ bản trong thi đấu Điền Kinh.</li> </ul>
6	11	Ném Bóng	<i>Ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật giữ thăng bằng.</li> <li>- Ôn kỹ thuật ra sức cuối cùng.</li> <li>- Trò chơi phát triển sức mạnh tay-ngực.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được KT và cách luyện tập KT giữ thăng bằng.</li> <li>- Thực hiện được kỹ thuật ra sức cuối cùng</li> <li>- Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.</li> </ul>
	12	Chạy cự li trung bình	<i>Xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát và chạy về đích</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- KT xuất phát cao và chạy tăng tốc độ sau xuất phát.</li> <li>- Trò chơi phát triển sức bền (do GV chọn)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nhận biết ban đầu về hình thái, cách thực hiện KT xuất phát cao và chạy tăng tốc độ sau xuất phát.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
7	13	Ném Bóng	<i>Ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ôn kỹ thuật ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện được kỹ thuật ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng. Biết cách giữ an toàn cho bản thân và người tập.</li> </ul>
		Chạy cự li	<i>Xuất phát, tăng tốc độ</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- KT chạy về đích.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và thực hiện được KT chạy về đích. Biết</li> </ul>

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	14	trung bình	<i>sau xuất phát và chạy về đích</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.</li> <li>- Ôn KT xuất phát cao và chạy tăng tốc độ sau xuất phát.</li> <li>- Một số điều luật cơ bản trong thi đấu điền kinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.</li> <li>- Thực hiện được KT xuất phát cao và chạy tăng tốc độ sau xuất phát.</li> <li>- Biết được một số điều luật cơ bản trong thi đấu điền kinh.</li> </ul>
8	15	Ném Bóng	<i>Ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn kĩ thuật ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng.</li> <li>- Trò chơi phát triển sức mạnh tay-ngực.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được kĩ thuật ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng. Biết cách giữ an toàn cho bản thân và người tập.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.</li> </ul>
	16	Chạy cự li trung bình	<i>Xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát và chạy về đích</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn KT các giai đoạn chạy cự li trung bình.</li> <li>- Trò chơi nhảy bao bố.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được KT cách phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
9	17	Ném Bóng	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kĩ thuật tư thế chuẩn bị chạy và chạy đà.</li> <li>- Trò chơi đẩy gậy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được KT và biết cách luyện tập tư thế chuẩn bị chạy và chạy đà.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.</li> </ul>
	18	<b>KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (CCLTB)</b>			
10	19	Ném Bóng	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn kĩ thuật bị chạy và chạy đà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được kĩ thuật tư thế chuẩn bị chạy và chạy đà</li> <li>- Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.</li> </ul>
	20	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 11.	Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 1-11.
11	21	Ném Bóng	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn kĩ thuật chuẩn bị chạy đà và chạy đà.</li> <li>- Ôn các giai đoạn trong ném bóng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được kĩ thuật chuẩn bị chạy đà và chạy đà.</li> <li>- Biết cách phối hợp các giai đoạn ném bóng.</li> <li>- Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.</li> </ul>
	22	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 11.</li> <li>- Trò chơi đi qua dây.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
	23	Ném Bóng	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn kĩ thuật chuẩn bị chạy đà và chạy đà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được kĩ thuật chuẩn bị chạy đà và chạy đà.</li> <li>- Phối hợp được các giai đoạn ném bóng.</li> </ul>

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
12				- Ôn các giai đoạn trong ném bóng	- Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
	24	<b>Bài Tập Thể Dục</b>	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	- Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 12 đến nhịp 23. - Ôn bài thể dục liên hoàn các nhịp đã học.	- Nhận biết được động tác từ nhịp 12- 23 và biết cách thực hiện từ nhịp 1- 23. - Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu
13	25	<b>Ném Bóng</b>	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	- Ôn các giai đoạn ném bóng.  - Một số luật cơ bản trong thi đấu ném bóng.	- Phối hợp được các giai đoạn ném bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập. - Biết được một số luật cơ bản trong thi đấu ném bóng.
	26	<b>Bài Tập Thể Dục</b>	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 23.  - Trò chơi chuyển vòng.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu từ nhịp 1- 23. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
14	27	<b>Ném Bóng</b>	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	Ôn các giai đoạn ném bóng	- Thực hiện được kĩ thuật các giai đoạn ném bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
	28	<b>Bài Tập Thể Dục</b>	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	- Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 24 đến nhịp 30. - Ôn BTĐ liên hoàn các nhịp đã học.	- Nhận biết được KT các động tác từ nhịp 24- 30 và cách thực hiện từ nhịp 1- 30. - Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu.
15	29	<b>TTTC (Võ cổ truyền)</b>	<i>Tám thế tấn cơ bản</i>	+ Lập tấn + Trung bình tấn + Đỉnh tấn trái + Đỉnh tấn phải + Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn phải + Xà tấn + Tạ qui tấn	- Biết tên và thực hiện được động tác: + Lập tấn + Trung bình tấn + Đỉnh tấn trái + Đỉnh tấn phải + Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn phải + Xà tấn + Tạ qui tấn
	30	<b>Bài Tập Thể Dục</b>	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến 30.	Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu từ nhịp 1- 30. Tích cực hợp tác, học hỏi trong học tập và rèn luyện hằng ngày.
	31	<b>TTTC (Võ cổ truyền)</b>	<i>Tám thế tấn cơ bản</i>	+ Lập tấn + Trung bình tấn + Đỉnh tấn trái + Đỉnh tấn phải + Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn phải + Xà tấn + Tạ qui tấn	- Thực hiện thuần thục: + Lập tấn + Trung bình tấn + Đỉnh tấn trái + Đỉnh tấn phải + Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn phải + Xà tấn + Tạ qui tấn

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
16	32	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	Hoàn thiện bài TD liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 30.	Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu từ nhịp 1-30.
17	33	TTTC (Võ cổ truyền)	<i>Tám thế tấn cơ bản</i>	+ Lập tấn + Trung bình tấn + Đỉnh tấn trái + Đỉnh tấn phải + Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn phải + Xà tấn + Tạ qui tấn	- Thực hiện thuần thục: + Lập tấn + Trung bình tấn + Đỉnh tấn trái + Đỉnh tấn phải + Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn phải + Xà tấn + Tạ qui tấn
	34	Chạy cự li ngắn (60m)	<i>Các động tác hỗ trợ kĩ thuật chạy cự li ngắn.</i>	Các động tác hỗ trợ kĩ thuật chạy cự li ngắn: Chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi.	Nhận biết được động tác hỗ trợ và biết cách thực hiện KT chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi và biết cách luyện tập.
18	35	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn: Tám thế tấn cơ bản Học: Từ động tác 1 đến động tác 8	1 Lập tấn; 2. Bái tổ; 3. Trung bình tấn - Tay phải đấm thẳng; 4. Trung bình tấn - Tay trái đấm thẳng; 5. Trảo mã tấn phải - Tay phải đấm mức lên; 6. Đỉnh tấn phải - Tay trái đấm thẳng; 7. Trảo mã tấn phải - Tay phải đập lưng nắm tay xuống đất; 8. Trung bình tấn - Tay trái đấm móc vòng vào trước ngực	- Thực hiện thuần thục: Tám thế tấn cơ bản -Biết tên và thực hiện được: Từ động tác 1 đến động tác 8 bài võ cổ truyền
	36	<b>KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I (Bài Thể Dục Liên Hoàn)</b>			<b>Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp độ.</b>
<b>HỌC KÌ II</b>					
19	37	Chạy cự li ngắn (60m)	<i>Các động tác hỗ trợ kĩ thuật chạy cự li ngắn.</i>	- Kĩ thuật chạy đạp sau. - Trò chơi chạy tiếp sức.	- Nhận biết được động tác hỗ trợ và biết cách thực hiện KT chạy đạp sau. - Biết tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	38	TTTC (Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ động tác 1 đến động tác 8 Học từ động tác 9 đến động tác 17</i>	9. Trảo mã tấn trái - Tay trái đấm mức lên 10. Đỉnh tấn trái - tay phải đấm thẳng 11. Trảo mã tấn trái - Tay trái đập lưng nắm tay xuống đất 12. Trung bình tấn - Tay phải đấm móc vòng vào trước ngực 13. Đỉnh tấn phải - Tay phải đập lưng nắm tay phải về trước	- Thực hiện thuần thục: Từ động tác 1 đến động tác 8 -Biết tên và thực hiện được: Từ động tác 9 đến động tác 17 bài võ cổ truyền

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				14. Đinh tấn trái – Tay trái đập lưng nắm tay phải về trước 15. Xà tấn phải - Xoay thành trung bình tấn hai nắm tay kéo về hông 16. Trung bình tấn – Hai tay đấm thẳng về trước 17. Trảo mã tấn phải – Chỏ phải đánh ngang, chỏ trái đánh ngang (từ ngoài vào trong)	
20	39	Chạy cự li ngắn (60m)	<i>Chạy giữa quãng</i>	- Kỹ thuật chạy giữa quãng, cách thở trong luyện tập chạy cự li ngắn.  - Ôn KT chạy đạp sau	- Nhận thức được KT động tác và bước đầu biết cách luyện tập Kỹ thuật chạy giữa quãng, cách thở trong luyện tập. - Thực hiện được KT chạy đạp sau.
	40	TTTC(Võ cổ truyền)	<b><i>Ôn từ động tác 9 đến động tác 17</i></b>  <b><i>Học: từ động tác 18 đến động tác 24</i></b>	18. Quy tấn trái – Chỏ phải cầm thẳng xuống 19. Đinh tấn trái – Chỏ trái đánh lên 20. Trảo mã tấn phải - Chỏ phải đánh ngược lên ra sau 21. Xà tấn chỏ trái giạt ngang 22. Trảo mã tấn phải – Chỏ phải đánh bạt vào (cẳng tay đứng) 23. Đinh tấn phải – Chỏ trái đánh ngang vào 24. Trảo mã tấn trái – Chỏ trái đánh vòng cầu xuống ra sau lưng	- Thực hiện thuần thực: Từ động tác 9 đến động tác 17 -Biết tên và thực hiện được: Từ động tác 18 đến động tác 24 bài võ cổ truyền
21	41	Chạy cự li ngắn (60m)	<i>Chạy giữa quãng</i>	- Ôn kỹ thuật chạy giữa quãng, cách thở trong luyện tập chạy cự li ngắn. - Trò chơi người thừa thứ ba.	- Thực hiện được KT chạy giữa quãng, cách thở trong luyện tập chạy cự li ngắn. - Biết tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	42	TTTC(Võ cổ truyền)	<b><i>Ôn từ động tác 18 đến động tác 24</i></b>  <b><i>Học từ động tác 25 đến động tác 30</i></b>	25. Chân phải đá tổng về trước 26. Chân trái đá vòng cầu vào 27. Chân phải đá tổng ngang bằng cạnh bàn Chân thành 28. Đinh tấn phải – Tay phải chém cạnh	- Thực hiện thuần thực: Từ động tác 18 đến động tác 24 -Biết tên và thực hiện được: Từ động tác 25 đến động tác 30 bài võ cổ truyền

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				<p>bàn thẳng xuống</p> <p>29. Trảo mã tấn trái – Tay trái chém cạnh bàn vào (cẳng tay t/ góc với mặt đất)</p> <p>30. Trảo mã tấn phải- Hai tay chém cùng lúc từ trái qua phải (bàn tay phải úp, bàn tay trái ngửa, 2 tay song song mặt đất)</p>	
22	43	Chạy cự li ngắn (60m)	<b>Xuất phát và chạy lao sau xuất phát</b>	Kĩ thuật xuất phát cao.	Nhận biết được khẩu lệnh xuất phát, thứ tự thực hiện thực hiện, biết cách luyện tập.
	44	<b>TTTC(Võ cổ truyền)</b>	<p><b>Ôn từ động tác 25 đến động tác 30</b></p> <p><b>Học từ động tác 31 đến động tác 36</b></p>	<p>31. Đinh tấn trái – Hai tay đâm thẳng tới trước bằng mũi bàn tay (bàn tay trái trên, bàn tay phải dưới cách nhau 20cm)</p> <p>32. Đinh tấn phải – Hai cạnh bàn tay đỡ ngang cùng lúc ra 2 bên ngang mặt (2 lòng bàn tay xoay ra ngoài, 2 cẳng tay thẳng đứng)</p> <p>33. Đinh tấn trái – Hai cạnh bàn tay đánh ép cùng lúc ngang mặt ( Hai lòng bàn tay xoay vào trong, 2 cẳng tay thẳng đứng)</p> <p>34. Đinh tấn phải – Hai cạnh bàn tay đánh ép cùng lúc vào (trên đầu gối phải, lòng bàn tay ngửa, 2 cẳng tay song song nhau)</p> <p>35. Quy tấn trái – Tay phải chém bằng cạnh bàn tay vào trên đầu gối trái (bàn tay trái ngửa, cẳng tay song song mặt đất)</p> <p>36. Bái tổ lập tấn./.</p>	<p>- Thực hiện thuần thục:</p> <p>Từ động tác 25 đến động tác 30</p> <p>-Biết tên và thực hiện được động tác: Từ động tác 31 đến động tác 36 bài võ cổ truyền</p>
23	45	<b>Chạy cự li ngắn (60m)</b>	<b>Xuất phát và chạy lao sau xuất phát</b>	<p>- Kĩ thuật chạy lao sau xuất phát.</p> <p>- Ôn kĩ thuật xuất phát cao.</p> <p>- Trò chơi phát triển sức nhanh.</p>	<p>- Nhận biết được kĩ thuật và biết cách thực hiện giai đoạn chạy lao sau xuất phát.</p> <p>- Thực hiện được kĩ thuật xuất phát cao.</p> <p>- Tích cực tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.</p>
		<b>TTTC(Võ cổ)</b>	<b>Ôn từ động tác 1 đến</b>	- Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	46	truyền)	<i>động tác 36</i>	- Trò chơi vận động (do GV chọn)	võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
24	47	Chạy cự li ngắn (60m)	<i>Xuất phát và chạy lao sau xuất phát</i>	- Ôn KT xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát. - Một số điều luật cơ bản trong thi đấu ĐK.	- Thực hiện được KT xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát. - Biết được một số điều luật cơ bản nhất trong thi đấu ĐK.
	48	TTTC(Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ động tác 1 đến động tác 36</i>	- Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
25	49	Chạy cự li ngắn (60m)	<i>Chạy về đích</i>	- Kỹ thuật chạy về đích (chạy băng qua đích). - Trò chơi phát triển sức nhanh.	- Nhận biết được kỹ thuật của giai đoạn chạy về đích và biết cách luyện tập. - Tích cực tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	50	Chạy cự li ngắn (60m)	<i>Chạy về đích</i>	- Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn. - Trò chơi đổi bóng nhanh trên đường đích đặc.	- Biết cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn theo hướng dẫn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
26	51	Chạy cự li ngắn (60m)	<i>Chạy về đích</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn. - Một số điều luật cơ bản trong thi đấu ĐK.	- Thực hiện được phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn nâng cao thành tích. - Biết được một số điều luật cơ bản nhất trong thi đấu ĐK.
	52	<b>KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (NỘI DUNG CCLN 60m)</b>			
27	53	TTTC(Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ động tác 1 đến động tác 36</i>	- Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
	54	TTTC(Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ động tác 1 đến động tác 36</i>	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
	55	TTTC(Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ động tác 1 đến động tác 36</i>	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
28				- Trò chơi vận động (do GV chọn)	
	56	TTTC(Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ động tác 1 đến động tác 36</i>	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
29	57	TTTC(Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ động tác 1 đến động tác 36</i>	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
	58	TTTC(Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ động tác 1 đến động tác 36</i>	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
30	59	TTTC(Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ động tác 1 đến động tác 36</i>	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
	60	TTTC(Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ động tác 1 đến động tác 36</i>	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn )
31	61	TTTC(Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ động tác 1 đến động tác 36</i>	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn )
	62	TTTC(Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ động tác 1 đến động tác 36</i>	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn )
	63	TTTC(Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ động tác 1 đến động tác 36</i>	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn )

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	
32				- Trò chơi vận động (do GV chọn)		
	64	TTTC(Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ động tác 1 đến động tác 36</i>	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)	
33	65	TTTC(Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ động tác 1 đến động tác 36</i>	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)	
	66	TTTC(Võ cổ truyền)	<i>Ôn từ động tác 1 đến động tác 36</i>	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)	
34	67	<b>KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (TTTC VÕ CỔ TRUYỀN)</b>				
	68	Kiểm tra (TLCN)	<i>Nội dung 1&amp;2</i>	- Bật xa tại chỗ - Nằm ngửa gập bụng	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008	
35	69	Kiểm tra (TLCN)	<i>Nội dung 3</i>	Chạy 30m xuất phát cao	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008	
	70	Kiểm tra (TLCN)	<i>Nội dung 4</i>	Chạy tùy sức 5 phút	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008	

## 1.10. MÔN GDTC 7

<b>Cả năm</b>	<b>35 tuần (70 tiết)</b>
<b>Học kỳ I</b>	<b>18 tuần (36 tiết)</b>
<b>Học kỳ II</b>	<b>17 tuần (34 tiết)</b>

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
<b>HỌC KỲ I</b>					
1	1	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng</i>	- Phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng.	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu trong phối hợp các hoạt động chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				- Trò chơi phát triển sức bền	- Phối hợp được các hoạt động chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	2	<b>Nhảy xa kiểu ngồi</b>	<b><i>Kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ.</i></b>	Giậm nhảy và bước bộ.	- Nhận biết được mục đích, nội dung, yêu cầu và cách luyện tập kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ. - Tích cực, chủ động trong luyện tập và giúp đỡ bạn.
2	3	<b>Chạy cự li trung bình</b>	<b><i>Phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng</i></b>	- Hiện tượng “cực điểm” trong chạy cự li trung bình và cách khắc phục.  - Trò chơi phát triển sức bền.	- Nhận biết được hiện tượng “cực điểm” trong chạy cự li trung bình và cách khắc phục. - Phối hợp được các hoạt động chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng và cách khắc phục hiện tượng “cực điểm” xảy ra khi chạy CLTB. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	4	<b>Nhảy xa kiểu ngồi</b>	<b><i>Kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ.</i></b>	- Ôn kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ.  - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ. - Tích cực, chủ động trong luyện tập và giúp đỡ bạn. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
3	5	<b>Chạy cự li trung bình</b>	<b><i>Phối hợp trong giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất</i></b>	- Phối hợp trong xuất phát và tăng tốc sau xuất phát.	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu phối hợp trong xuất phát và tăng tốc sau xuất phát; biết cách luyện tập.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
			<i>phát</i>	- Trò chơi phát triển sức bền.	- Phối hợp được giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	6	<b>Nhảy xa kiểu ngồi</b>	<i>Kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ</i>	- Ôn kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ  - Một số điều luật trong thi đấu điền kinh.	- Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ. - Biết được số điều luật trong thi đấu điền kinh.
4	7	<b>Chạy cự li trung bình</b>	<i>Phối hợp trong giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát</i>	Phối hợp trong xuất phát và tăng tốc sau xuất phát.	- Phối hợp được giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Chủ động lựa chọn các bài tập phù hợp với bản thân để RLTT.
	8	<b>Nhảy xa kiểu ngồi</b>	<i>Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy.</i>	- Cách đo đà và chạy đà  - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được cách đo, chạy đà trong nhảy xa kiểu ngồi. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
5	9	<b>Chạy cự li trung bình</b>	<i>Phối hợp trong giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát</i>	- Ôn phối hợp trong xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Một số điều luật trong thi đấu điền kinh.	- Phối hợp được giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Biết được một số điều luật trong thi đấu điền kinh.
	10	<b>Nhảy xa kiểu ngồi</b>	<i>Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy.</i>	- Ôn cách đo đà và chạy đà  - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách thực hiện kỹ thuật đo và chạy đà trong nhảy xa kiểu ngồi. Nỗ lực hoàn thành các bài tập vận động, tích cực hợp tác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

<b>Tuần</b>	<b>Tiết</b>	<b>Chủ đề</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>
6	11	<b>Chạy cự li trung bình</b>	<i>Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích.</li> <li>- Trò chơi phát triển sức bền.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được nội dung, yêu cầu về phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
	12	<b>Nhảy xa kiểu ngồi</b>	<i>Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy.</i>	Ôn cách đo đà và chạy đà.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được kỹ thuật đo đà chạy đà, phối hợp giậm nhảy và bước bộ.</li> <li>- Tích cực, tự giác trong luyện tập.</li> </ul>
7	13	<b>Chạy cự li trung bình</b>	<i>Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.</i>	- Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được các yêu cầu về phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích; phối hợp được các giai đoạn chạy cự li trung bình.</li> <li>- Chủ động, kiên trì, tích cực, tự giác trong luyện tập.</li> </ul>
	14	<b>Nhảy xa kiểu ngồi</b>	<i>Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật bay trên không.</li> <li>- Trò chơi phát triển sức mạnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được kỹ thuật và cách luyện tập giai đoạn bay trên không.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
8	15	<b>Chạy cự li trung bình</b>	<i>Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình.</li> <li>- Trò chơi phát triển sức bền.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
	16	<b>Nhảy xa kiểu ngồi</b>	<i>Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn kỹ thuật bay trên không.</li> <li>- Kỹ thuật rơi xuống cát.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn bay trên không và rơi xuống đất.</li> <li>- Tích cực, chủ động trong luyện tập.</li> <li>- Chủ động, nghiêm túc giữ gìn an toàn trong luyện tập.</li> </ul>
	17	<b>Chạy cự li trung bình</b>	<i>Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình.	- Thực hiện được các yêu cầu về phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích; phối hợp

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
9			<i>li trung bình.</i>		được các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Chủ động, kiên trì, tích cực, tự giác trong luyện tập.
	18	<b>Kiểm tra giữa kì I</b>	<b>- Chạy cự ly trung bình.</b>		
10	19	<b>Nhảy xa kiểu ngồi</b>	<b>Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát.</b>	- Ôn kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn bay trên không và rơi xuống đất. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	20	<b>TTTC: Bóng chuyền</b>	<b>Kỹ thuật đệm bóng thấp tay</b>	- Ôn kỹ thuật đệm bóng thấp tay	Thực hiện được đệm bóng bằng hai tay( Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân
11	21	<b>Nhảy xa kiểu ngồi</b>	<b>- Kỹ thuật rơi xuống cát. - Trò chơi phát triển sức mạnh.</b>	- Ôn kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn bay trên không và rơi xuống đất. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	22	<b>Bài Tập Thể Dục</b>	<b>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 1 đến nhịp 10)</b>	- Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 10. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 1- 10. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
12	23	<b>Nhảy xa kiểu ngồi</b>	<b>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi</b>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi.	- Biết cách phối hợp các giai đoạn của kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Tích cực, chủ động trong luyện tập
	24	<b>Bài Tập Thể Dục</b>	<b>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 1 đến nhịp 10)</b>	- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 10.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				- Trò chơi phát triển khéo léo.	- Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
13	25	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	26	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 11 đến nhịp 20)</i>	Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 11 đến nhịp 20.	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 11- 20. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
14	27	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi.  - Một số điều luật trong thi đấu điền kinh.	- Phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Tích cực, chủ động trong luyện tập - Biết được một số điều luật trong thi đấu điền kinh.
	28	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 11 đến nhịp 20).</i>	- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 20.  - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
15	29	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi.	- Phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Tích cực, chủ động trong luyện tập

<b>Tuần</b>	<b>Tiết</b>	<b>Chủ đề</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>
	30	<b>Bài Tập Thể Dục</b>	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 21 đến nhịp 30).</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 21 đến nhịp 30.</li> <li>- Trò chơi phát triển khéo léo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 21- 30.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
<b>16</b>	31	<b>TTTC (Bóng chuyền)</b>	<i>Kĩ thuật đệm bóng thấp tay</i>	Đệm bóng bằng hai tay( Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân	Thực hiện được đệm bóng bằng hai tay( Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân
	32	<b>Bài Tập Thể Dục</b>	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 21 đến nhịp 30).</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 30.</li> <li>- Trò chơi phát triển khéo léo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh.</li> <li>- Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
<b>17</b>	33	<b>TTTC (Bóng chuyền)</b>	<i>Kĩ thuật đệm bóng thấp tay</i>	Đệm bóng bằng hai tay( Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân	Thực hiện được đệm bóng bằng hai tay( Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân
	34	<b>Bài Tập Thể Dục</b>	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 1 đến nhịp 30).</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 30.</li> <li>- Trò chơi phát triển khéo léo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu từ nhịp 1 đến 30. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh.</li> <li>- Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
18	35	TTC (Bóng chuyền)	<i>Kỹ thuật đệm bóng thấp tay . Phát bóng thấp tay chính diện.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đệm bóng bằng hai tay( Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân)</li> <li>- Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không:Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau</li> </ul>	Thực hiện được <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đệm bóng bằng hai tay( Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân)</li> <li>- Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không:Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau</li> </ul>
	36	<b>KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I: Bài thể dục liên hoàn</b>			<b>Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp độ.</b>
19	37	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát.</li> <li>- Trò chơi phát triển sức mạnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được nội dung, yêu cầu hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
	38	TTC (Bóng chuyền)	<i>Kỹ thuật đệm bóng thấp tay . Phát bóng thấp tay chính diện</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đệm bóng bằng hai tay( Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân)</li> <li>- Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không:Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau;</li> </ul>	Thực hiện được <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đệm bóng bằng hai tay( Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân)</li> <li>- Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không:Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau</li> </ul>

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau	
20	39	<b>Chạy cự ly ngắn</b>	<i>Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số điểm lưu ý về kỹ thuật trong xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát.</li> <li>- Trò chơi phát triển sức mạnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được nội dung và biết cách thực hiện về kỹ thuật trong xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
	40	<b>TTTC (Bóng chuyền)</b>	<i>Kỹ thuật đệm bóng thấp tay . Phát bóng thấp tay chính diện.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đệm bóng bằng hai tay( Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân)</li> <li>- Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không:Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện được</li> <li>- Đệm bóng bằng hai tay( Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân)</li> <li>- Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không:Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau</li> </ul>
21	41	<b>Chạy cự ly ngắn</b>	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</li> <li>- Trò chơi phát triển sức mạnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được nội dung yêu cầu phối hợp giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
	42	<b>TTTC (Bóng chuyền)</b>	<i>Kỹ thuật đệm bóng thấp tay . Phát bóng thấp tay chính diện</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đệm bóng bằng hai tay( Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân)</li> <li>- Phát bóng thấp tay chính diện:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện được</li> <li>- Đệm bóng bằng hai tay( Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân)</li> <li>- Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác</li> </ul>

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				Động tác tay không: Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau	tay không: Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau
22	43	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số điểm lưu ý về kỹ thuật trong phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</li> <li>- Trò chơi phát triển sức mạnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách thực hiện kỹ thuật trong phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
	44	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Kỹ thuật đệm bóng thấp tay . Phát bóng thấp tay chính diện</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đệm bóng bằng hai tay( Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân)</li> <li>- Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không: Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện được</li> <li>- Đệm bóng bằng hai tay( Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân)</li> <li>- Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không: Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau</li> </ul>
23	45	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</li> <li>- Một số điều luật trong thi đấu điền kinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</li> <li>- Biết được số điều luật trong thi đấu điền kinh.</li> </ul>
	46	TTTC (Bóng	<i>Kỹ thuật đệm bóng thấp tay . Phát</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đệm bóng bằng hai tay( Một người tung – một người đệm;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện được</li> <li>- Đệm bóng bằng hai tay( Một người tung –</li> </ul>

<b>Tuần</b>	<b>Tiết</b>	<b>Chủ đề</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>
		<b>chuyên)</b>	<b><i>bóng thấp tay chính diện</i></b>	Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không: Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau	một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không: Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau
24	47	<b>Chạy cự ly ngắn</b>	<b><i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m)</i></b>	- Phối hợp chạy giữa quãng và về đích. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu luyện tập phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	48	<b>TTTC (Bóng chuyên)</b>	<b><i>Kĩ thuật đệm bóng thấp tay . Phát bóng thấp tay chính diện</i></b>	- Đệm bóng bằng hai tay( Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không: Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau	Thực hiện được - Đệm bóng bằng hai tay( Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không: Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau
25	49	<b>Chạy cự ly ngắn</b>	<b><i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m)</i></b>	- Phối hợp các giai đoạn chạy cự ly ngắn (60m). - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện và phối hợp được các giai đoạn của chạy cự li ngắn (60m). - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	50	TTTC (Bóng chuyên)	<i>Kĩ thuật đệm bóng thấp tay . Phát bóng thấp tay chính diện</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đệm bóng bằng hai tay( Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân)</li> <li>- Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không:Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau</li> </ul>	<p>Thực hiện được</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đệm bóng bằng hai tay( Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân)</li> <li>- Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không:Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau</li> </ul>
26	51	<i>Kiểm tra giữa kì II</i>	<i>Chạy cự ly ngắn 60m</i>	- Chạy tốc độ nhanh cự ly ngắn 60m	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự li ngắn (60m).</li> <li>- Chạy hết cự ly quy định</li> </ul>
	52	Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự ly ngắn (60m).</i></li> <li>- <i>Trò chơi phát triển sức mạnh.</i></li> </ul>	Phối hợp các giai đoạn chạy cự ly ngắn	- Thực hiện được và thuần thục: các giai đoạn chạy cự ly ngắn
27	53	TTTC (Bóng chuyên)	<i>Ôn kĩ thuật di chuyển, kĩ thuật chuyển bóng cao tay bằng hai tay.</i>	Kĩ thuật di chuyển, chuyển bóng cao tay bằng hai tay.	- Thực hiện được và thuần thục: Kĩ thuật di chuyển, chuyển bóng cao tay bằng hai tay.
	54	Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn	<i>Một số điểm lưu ý về kĩ thuật trong phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn.</i>	Kĩ thuật trong phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn.	- Thực hiện được và thuần thục: Kĩ thuật trong phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
		(60m)	- Trò chơi phát triển sức mạnh.		
28	55	<b>TTTC:</b> <b>Bóng chuyền</b>	<b>Kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng cao tay bằng hai tay.</b>	Ôn kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng	Thực hiện được kỹ thuật chuyền bóng
	56	<b>TTTC:</b> <b>Bóng chuyền</b>	<b>Kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng cao tay bằng hai tay.</b>	Ôn kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng	Thực hiện được kỹ thuật chuyền bóng
29	57	<b>TTTC (Bóng chuyền)</b>	<b>Ôn kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay.</b>	Kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng cao tay bằng hai tay.	- Thực hiện được và thuần thục: Kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng cao tay bằng hai tay.
	58	<b>TTTC (Bóng chuyền)</b>	<b>Ôn kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay.</b>	Kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng cao tay bằng hai tay.	- Thực hiện được và thuần thục: Kỹ thuật di chuyển, chuyền bóng cao tay bằng hai tay.
30	59	<b>TTTC (Bóng chuyền)</b>	<b>Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.</b>	Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.
	60	<b>TTTC (Bóng chuyền)</b>	<b>Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.</b>	Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.

<b>Tuần</b>	<b>Tiết</b>	<b>Chủ đề</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>
31	61	<b>TTTC (Bóng chuyền)</b>	<b><i>Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.</i></b>	Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.
	62	<b>TTTC (Bóng chuyền)</b>	<b><i>Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.</i></b>	Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.
32	63	<b>TTTC (Bóng chuyền)</b>	<b><i>Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.</i></b>	Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.
	64	<b>TTTC (Bóng chuyền)</b>	<b><i>Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.</i></b>	Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.
33	65	<b>TTTC (Bóng chuyền)</b>	<b><i>Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.</i></b>	Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.
		<b>TTTC (Bóng chuyền)</b>	<b><i>Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng</i></b>	Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	66		<i>mình.</i>		
34	67	<b>KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (TTTC Bóng Chuyền)</b>			
	68	<b>Kiểm tra (TLCN)</b>	<i>Nội dung 1&amp;2</i>	- Bật xa tại chỗ - Nằm ngửa gập bụng	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
35	69	<b>Kiểm tra (TLCN)</b>	<i>Nội dung 3</i>	Chạy 30m xuất phát cao	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
	70	<b>Kiểm tra (TLCN)</b>	<i>Nội dung 4</i>	Chạy tùy sức 5 phút	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008

### 1.11. MÔN GDTC 8

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
<b>HỌC KỲ 1</b>					
1	1	<b>Chạy cự li trung bình</b>	<i>Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng.</i>	- Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng.  - Trò chơi phát triển sức bền	- Nhận biết được mục đích, tác dụng và thực hiện được các bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng và cách tập luyện.  - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	2	<b>Nhảy cao kiểu bước qua.</b>	<i>Kĩ thuật giậm nhảy đá lăng.</i>	- Giậm nhảy đá lăng.  - Một số động tác bổ trợ giậm nhảy đá lăng.	- Nhận biết được mục đích, nội dung, yêu cầu trong luyện tập kĩ thuật giậm nhảy đá lăng.  - Thực hiện được các động tác bổ trợ giậm nhảy đá lăng.
2	3	<b>Chạy cự li trung bình</b>	<i>Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng.</i>	- Khắc phục hiện tượng “cực điểm” trong chạy cự ly trung bình.  - Trò chơi phát triển sức bền.	- Biết cách khắc phục hiện tượng “cực điểm” trong chạy cự ly trung bình.  - Kiên trì, nỗ lực khắc phục mệt mỏi trong luyện tập.  - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
					giáo viên.
	4	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật giậm nhảy đá lăng.</i>	- Ôn kỹ thuật giậm nhảy đá lăng.  - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. - Chủ động trong học tập và đảm bảo an toàn luyện tập. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
3	5	Chạy cự li trung bình	<i>Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.</i>	- Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.  - Trò chơi phát triển sức bền.	- Hiểu được mục đích, tác dụng của bài tập bổ trợ xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	6	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật giậm nhảy đá lăng.</i>	- Ôn kỹ thuật giậm nhảy đá lăng.  - Một số điều luật trong thi đấu nhảy cao. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết tự sửa sai cho nhau khi thực hiện kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. - Biết được số điều luật trong thi đấu nhảy cao. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
4	7	Chạy cự li trung bình	<i>Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.</i>	- Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Biết cách luyện tập các bài tập bổ trợ xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	8	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy.</i>	- Cách xác định hướng chạy đà, điểm giậm nhảy và cách đo đà. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được hướng chạy đà, điểm giậm nhảy và cách đo đà. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
5	9	Chạy cự li trung bình	<i>Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.</i>	- Một số điều luật thi đấu chạy cự ly trung bình.  - Trò chơi phát triển sức bền	- Biết một số điều luật thi đấu chạy cự ly trung bình, vận dụng trong luyện tập và thi đấu. Chủ động học hỏi và giúp đỡ bạn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
					giáo viên.
	10	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn hướng chạy đà, điểm giậm nhảy và cách đo đà.</li> <li>- Kỹ thuật chạy đà và kết hợp với giậm nhảy.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách luyện tập chạy đà, điểm giậm nhảy và cách đo đà.</li> <li>- Nhận biết kỹ thuật chạy đà và kết hợp với giậm nhảy.</li> </ul>
6	11	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích.</li> <li>- Trò chơi phát triển sức bền.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập các bài tập phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
	12	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy.</li> <li>- Trò chơi phát triển sức mạnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được kỹ thuật chạy đà, kết hợp giậm nhảy. Hoàn thành LVD</li> <li>- Sẵn sàng giúp đỡ và chia sẻ kinh nghiệm học tập với các bạn.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
7	13	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp các giai đoạn của kỹ thuật chạy cự ly trung bình.</li> <li>- Trò chơi phát triển sức bền.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập các bài tập phối hợp các giai đoạn chạy cự ly trung bình.</li> <li>- Hoàn thành được LVD của các bài tập trong quá trình luyện tập.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
	14	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật trên không.</li> <li>- Trò chơi phát triển sức mạnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được kỹ thuật trên không trong nhảy cao kiểu bước qua.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
	15	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn phối hợp các giai đoạn chạy cự ly trung bình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình.</li> </ul>

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
8			<i>bình.</i>	- Trò chơi phát triển sức bền.	- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	16	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).</i>	- Ôn kỹ thuật trên không. Kỹ thuật rơi xuống cát (đệm). - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được kỹ thuật rơi xuống cát (đệm). Biết cách phối hợp kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm). - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
9	17	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình.  - Trò chơi phát triển sức bền.	- Biết cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình. - Chủ động, tích cực, rèn luyện sức bền để nâng cao sức khoẻ. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	18	<b>KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (CCLTB)</b>			
10	19	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).</i>	- Ôn kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).  - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn trên không và rơi xuống cát (đệm). - Có sự phát triển về năng lực phối hợp vận động và nhịp điệu. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	20	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).</i>	- Ôn kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).  - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn trên không và rơi xuống cát (đệm). Thường xuyên tự học và RLTT. - Tích cực, chủ động trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
		Nhảy cao	<i>Phối hợp các giai</i>	- Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật	- Nhận biết được nội dung và cách luyện tập

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
11	21	kiểu bước qua.	<i>đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</i>	nhảy cao kiểu bước qua. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	phối hợp các giai đoạn của kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	22	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác chạy tại chỗ, tay ngực. vươn người, bật tách chụm chân).</i>	- Động tác chạy tại chỗ - Động tác tay ngực - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện động tác chạy tại chỗ và tay ngực. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
12	23	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách tự luyện tập phối hợp các giai đoạn của kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Tích cực, chủ động trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	24	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác chạy tại chỗ, tay ngực. vươn người, bật tách chụm chân).</i>	- Ôn động tác chạy tại chỗ và tay ngực. - Động tác vươn người, động tác bật tách chụm chân. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. - Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác vươn người, động tác bật tách chụm chân. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
13	25	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách tự luyện tập phối hợp các giai đoạn của kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. Có sự phát triển về sức mạnh bật phát, năng lực phối hợp vận động và nhịp điệu. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	26	<b>Bài Tập Thể Dục</b>	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác chạy tại chỗ, tay ngực. vươn người, bật tách chụm chân).</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn động tác chạy tại chỗ và tay ngực, vươn người và động tác bật tách chụm chân.</li> <li>- Trò chơi phát triển khéo léo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được động tác chạy tại chỗ và tay ngực, vươn người và động tác bật tách chụm chân. Biết điều khiển và nhận xét được kết quả luyện tập của các nhóm.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
14	27	<b>Nhảy cao kiểu bước qua.</b>	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</li> <li>- Một số điều luật trong thi đấu nhảy cao.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách tự luyện tập phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</li> <li>- Chủ động tìm kiếm, tra cứu thông tin môn học.</li> <li>- Biết được một số điều luật trong nhảy cao để luyện tập và thi đấu.</li> </ul>
	28	<b>Bài Tập Thể Dục</b>	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật nhảy-tay cao).</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Động tác lườn, bật nhảy co gối</li> <li>- Trò chơi phát triển khéo léo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác lườn, bật nhảy co gối. Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
15	29	<b>TTTC (Bóng rổ)</b>	<i>Kĩ thuật dẫn bóng</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luân phiên dẫn bóng cao, thấp tay.</li> <li>- Trò chơi vận động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết được mục đích, tác dụng và cách luyện tập các kĩ thuật dẫn bóng cao, thấp tay.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
	30	<b>Bài Tập Thể Dục</b>	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật nhảy-tay cao).</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn động tác đã học</li> <li>- Động tác di chuyển chéo, bật nhảy- tay cao.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện động tác đã học. Biết điều khiển và nhận xét được kết quả luyện tập của các nhóm.</li> <li>- Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác di chuyển chéo, bật nhảy- tay cao.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của</li> </ul>

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				- Trò chơi phát triển khéo léo.	giáo viên.
16	31	<b>TTTC (Bóng rổ)</b>	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn luân phiên dẫn bóng cao, thấp tay. - Trò chơi vận động	- Biết cách thực hiện kỹ thuật dẫn bóng cao, thấp tay. Tích cực, tự giác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	32	<b>Bài Tập Thể Dục</b>	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật nhảy-tay cao).</i>	- Ôn các động tác đã học  - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các động tác đã học. Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
17	33	<b>TTTC (Bóng rổ)</b>	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Dẫn bóng quay trước sang phải, sang trái.  - Trò chơi vận động.	- Biết được mục đích, tác dụng và cách luyện tập các kỹ thuật dẫn bóng quay trước sang phải, sang trái. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	34	<b>Bài Tập Thể Dục</b>	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật nhảy-tay cao).</i>	- Ôn các động tác đã học  - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các động tác đã học. Có sự phát triển về năng lực liên kết vận động, năng lực nhịp điệu - Chủ động, tích cực sử dụng Bài tập thể dục nhịp điệu để RLSK. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
18	35	<b>TTTC (Bóng rổ)</b>	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn dẫn bóng quay trước sang phải, sang trái.  - Trò chơi vận động	- Biết cách thực hiện kỹ thuật dẫn bóng quay trước sang phải, sang trái. Tích cực, tự giác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	36	<b>KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I</b> <i>(Bài Thẻ Dục nhịp điệu)</i>			<b>Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp độ.</b>
19	37	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát.</i>	- Bố trí bàn đạp và cách đóng bàn đạp. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được, yêu cầu vị trí và cách đóng bàn đạp. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	38	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Dẫn bóng quay sau sang phải, sang trái.  - Trò chơi vận động	- Biết được mục đích, tác dụng và cách luyện tập các kỹ thuật dẫn bóng quay sau sang phải, sang trái. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
20	39	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát.</i>	- Kỹ thuật xuất phát thấp. - Trò chơi phát triển sức nhanh.	- Nhận biết được nội dung và biết cách luyện tập kỹ thuật xuất phát thấp. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	40	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn dẫn bóng quay sau sang phải, sang trái.  - Trò chơi vận động	- Biết cách thực hiện kỹ thuật quay sau sang phải, sang trái. Tích cực, tự giác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
21	41	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát.</i>	- Kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. -- Trò chơi phát triển sức nhanh.	- Nhận biết được nội dung và biết cách luyện tập kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	42	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn: Dẫn bóng cao, thấp tay; dẫn bóng quay trước, sau sang phải sang trái.	- Thực hiện được các kỹ thuật dẫn bóng. Tích cực, tự giác trong luyện tập.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				- Trò chơi vận động.	- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
22	43	<b>Chạy cự ly ngắn (100m)</b>	<i>Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	- Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Trò chơi phát triển sức nhanh	- Biết cách phối kỹ thuật chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. Có sự phát triển về sức mạnh tốc độ. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	44	<b>TTTC (Bóng rổ)</b>	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn các kỹ thuật đã học  - Một số điều luật trong thi đấu bóng rổ.	- Thực hiện được các kỹ thuật dẫn bóng. Tích cực chủ động trong phối hợp nhóm, tổ. - Biết được một số điều luật thi đấu bóng rổ
23	45	<b>Chạy cự ly ngắn (100m)</b>	<i>Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	- Ôn phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.  - Trò chơi phát triển sức nhanh	- Thực hiện được kỹ thuật phối chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. Có sự phát triển về sức mạnh tốc độ và năng lực phối hợp vận động. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	46	<b>TTTC (Bóng rổ)</b>	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Kỹ thuật tại chỗ chuyền bóng hai tay trên đầu.  - Trò chơi vận động.	- Hiểu được mục đích tác dụng và cách luyện tập kỹ thuật tại chỗ chuyền bóng hai tay trên đầu và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
24	47	<b>Chạy cự ly ngắn (100m)</b>	<i>Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	- Ôn phối hợp xuất phát, chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.  - Một số điều luật trong thi đấu chạy cự li ngắn.	- Thực hiện được kỹ thuật phối chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. Chủ động và nỗ lực hoàn thành nội dung học tập. - Biết được số điều luật trong thi đấu chạy cự li ngắn.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				- Trò chơi phát triển sức nhanh	- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	48	<b>TTTC (Bóng rổ)</b>	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Ôn kỹ thuật tại chỗ chuyền bóng hai tay trên đầu. - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kỹ thuật tại chỗ chuyền bóng hai tay trên đầu và cách luyện tập. - Tích cực, chủ động hợp tác với bạn bè. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
25	49	<b>Chạy cự ly ngắn (100m)</b>	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn.</i>	- Phối hợp giữa chạy giữa quãng và chạy về đích. - Trò chơi phát triển sức nhanh	- Biết cách luyện tập phối hợp giữa chạy giữa quãng và chạy về đích. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	50	<b>TTTC (Bóng rổ)</b>	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trên đầu. - Trò chơi vận động	- Hiểu được mục đích tác dụng và cách luyện tập kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trên đầu và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
26	51	<b>Chạy cự ly ngắn (100m)</b>	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn.</i>	- Phối hợp các giai đoạn chạy cự ly ngắn. - Trò chơi phát triển sức nhanh.	- Biết cách luyện tập phối hợp các giai đoạn cự ly ngắn. Biết điều khiển tổ, nhóm luyện tập và nhận xét kết quả. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	52	<b>KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (NỘI DUNG CCLN 100m)</b>			
27	53	<b>TTTC (Bóng rổ)</b>	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Ôn kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trên đầu. - Trò chơi vận động	- Biết cách thực hiện kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trên đầu. - Tích cực, chủ động hợp tác với bạn bè. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

<b>Tuần</b>	<b>Tiết</b>	<b>Chủ đề</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>
	54	<b>Chạy cự ly ngắn (100m)</b>	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (100m)</li> <li>- Trò chơi phát triển sức nhanh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự li ngắn. Có sự phát triển về thể lực, sức mạnh tốc độ, khả năng duy trì các bước chạy.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
<b>28</b>	55	<b>TTTC (Bóng rổ)</b>	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn kỹ thuật tại chỗ chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</li> <li>- Trò chơi vận động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được kỹ thuật tại chỗ chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu. Biết điều khiển tổ, nhóm và nhận xét kết quả luyện tập.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
	56	<b>TTTC (Bóng rổ)</b>	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập phối hợp đồng đội</li> <li>- Trò chơi vận động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được cấu trúc bài tập phối hợp đồng đội và cách luyện tập. Biết điều khiển tổ, nhóm và nhận xét kết quả luyện tập.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
<b>29</b>	57	<b>TTTC (Bóng rổ)</b>	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập phối hợp đồng đội.</li> <li>- Trò chơi vận động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được một số bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
	58	<b>TTTC (Bóng rổ)</b>	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập phối hợp đồng đội</li> <li>- Trò chơi vận động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được một số bài tập phối hợp đồng đội, xử lý được một số tình huống phối hợp đồng đội.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
<b>30</b>	59	<b>TTTC (Bóng rổ)</b>	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</li> <li>- Trò chơi vận động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được cấu trúc kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp và cách luyện tập.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
					giáo viên.
	60	<b>TTTC (Bóng rổ)</b>	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Ôn kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. - Trò chơi vận động	- Biết cách thực hiện kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
31	61	<b>TTTC (Bóng rổ)</b>	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Ôn kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. Có sự phát triển về thể lực và năng lực liên kết động tác. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	62	<b>TTTC (Bóng rổ)</b>	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Nhận biết được cấu trúc bài tập phối hợp đồng đội và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
32	63	<b>TTTC (Bóng rổ)</b>	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Bài tập hỗ trợ - Trò chơi vận động	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. - Thực hiện được các bài tập hỗ trợ theo yêu cầu giáo viên. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	64	<b>TTTC (Bóng rổ)</b>	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. Xử lý linh hoạt một số tình huống phối hợp đồng đội. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
		<b>TTTC (Bóng rổ)</b>	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội, xử lý được một số tình huống trong phối hợp

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
33	65		<i>thấp.</i>	- Trò chơi vận động	đồng đội. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ theo yêu cầu của giáo viên.
	66	<b>TTTC (Bóng rổ)</b>	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội  - Trò chơi vận động	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội, xử lý được một số tình huống trong phối hợp đồng đội. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
34	67	<b>KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (TTTC Bóng Rổ)</b>			
	68	<b>Kiểm tra (TLCN)</b>	<i>Nội dung 1&amp;2</i>	- Bật xa tại chỗ - Nằm ngửa gập bụng	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
35	69	<b>Kiểm tra (TLCN)</b>	<i>Nội dung 3</i>	Chạy 30m xuất phát cao	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
	70	<b>Kiểm tra (TLCN)</b>	<i>Nội dung 4</i>	Chạy tụy sức 5 phút	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008

## 1.12. MÔN GDTC 9

<b>Cả năm</b>	<b>35 tuần (70 tiết)</b>
<b>Học kỳ I</b>	<b>18 tuần (36 tiết)</b>
<b>Học kỳ II</b>	<b>17 tuần (34 tiết)</b>

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
<b>HỌC KỲ I</b>					
	1	<b>Chạy cự ly ngắn (100m)</b>	<i>Củng cố kỹ thuật xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát</i>	- Củng cố kỹ thuật xuất phát thấp. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Hoàn thành kỹ thuật xuất phát thấp. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

<b>Tuần</b>	<b>Tiết</b>	<b>Chủ đề</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>
<b>1</b>	2	<b>Bài tập thể dục</b>	<b><i>Bài thể dục nhịp điệu (Phần 1).</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Động tác giậm chân tại chỗ</li> <li>- Động tác thu chân, tay cao.</li> <li>- Trò chơi phát triển khéo léo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện động tác giậm chân tại chỗ, thu chân, tay cao.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
<b>2</b>	3	<b>Chạy cự ly ngắn (100m)</b>	<b><i>Củng cố kỹ thuật xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố kỹ thuật chạy lao sau xuất phát.</li> <li>- Trò chơi phát triển sức mạnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành kỹ thuật chạy lao sau xuất phát.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
	4	<b>Bài tập thể dục</b>	<b><i>Bài thể dục nhịp điệu (Phần 1).</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn động tác giậm chân, thu chân tay cao.</li> <li>- Động tác bật tách chụm</li> <li>- Động tác vịn mình</li> <li>- Trò chơi phát triển khéo léo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu.</li> <li>- Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác bật tách chụm và động tác vịn mình.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
<b>3</b>	5	<b>Chạy cự ly ngắn (100m)</b>	<b><i>Củng cố kỹ thuật xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát.</li> <li>- Trò chơi phát triển sức mạnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành giai đoạn xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
	6	<b>Bài tập thể dục</b>	<b><i>Bài thể dục nhịp điệu (Phần 1).</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn các động tác đã học: Giậm chân, thu chân tay cao, bật tách chụm và động tác vịn mình.</li> <li>- Trò chơi phát triển khéo léo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu.</li> <li>- Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
	7	<b>Chạy cự ly ngắn (100m)</b>	<b><i>Củng cố kỹ thuật xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát</i></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát.</li> <li>- Một số điều luật trong thi đấu chạy cự li ngắn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành giai đoạn xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát.</li> <li>- Biết được số điều luật trong thi đấu chạy cự li ngắn.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
4				- Trò chơi phát triển sức nhanh	
	8	<b>Bài tập thể dục</b>	<b><i>Bài thể dục nhịp điệu (Phần 2).</i></b>	- Ôn các động tác đã học ( <i>phần 1</i> )  - Động tác đặt gót.  - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện - Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác đặt gót - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
5	9	<b>Chạy cự ly ngắn (100m)</b>	<b><i>Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích.</i></b>	- Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng. - Trò chơi phát triển sức nhanh	- Thực hiện được kỹ thuật chạy giữa quãng. Chủ động và nỗ lực hoàn thành nội dung học tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	10	<b>Bài tập thể dục</b>	<b><i>Bài thể dục nhịp điệu (Phần 2).</i></b>	- Ôn các động tác đã học.  - Động tác bước đuối.  - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. - Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác bước đuối. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
6	11	<b>Chạy cự ly ngắn (100m)</b>	<b><i>Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích.</i></b>	- Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích  - Trò chơi phát triển sức nhanh	- Biện pháp cách luyện tập, củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích. Chủ động nỗ lực hoàn thành nội dung học tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	12	<b>Bài tập thể dục</b>	<b><i>Bài thể dục nhịp điệu (Phần 2).</i></b>	- Ôn các động tác đã học.  - Động tác đẩy hông.  - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. - Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác đẩy hông. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
7	13	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích.</li> <li>- Trò chơi phát triển sức nhanh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích. Biết quan sát và sửa sai cho nhau.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
	14	Bài tập thể dục	<i>Bài thể dục nhịp điệu (Phần 2).</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn các động tác đã học (<i>phần 1&amp;2</i>)</li> <li>- Trò chơi phát triển khéo léo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết điều chỉnh sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
8	15	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp giữa chạy giữa quãng và chạy về đích.</li> <li>- Trò chơi phát triển sức nhanh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
	16	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Kỹ thuật đệm bóng thấp tay.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Ôn lại kỹ thuật đệm bóng thấp tay</b></li> <li>- Trò chơi vận động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được kỹ thuật đệm bóng thấp tay.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
9	17	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp giữa chạy giữa quãng và chạy về đích.</li> <li>- Trò chơi phát triển sức nhanh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp được các giai đoạn chạy cự li ngắn. Biết quan sát và sửa sai cho nhau, biết điều khiển tổ nhóm tập luyện.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
	18	<b>KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (Chạy CLN 100m)</b>			
10	19	Chạy cự li trung bình	<i>Củng cố kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.</li> <li>- Trò chơi phát triển sức bền</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách luyện tập giai đoạn xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.</li> <li>- Biết sử dụng các yếu tố của địa hình tự nhiên để rèn luyện và phát triển thể lực.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	20	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Kỹ thuật đệm bóng thấp tay.</i>	- Ôn lại kỹ thuật đệm bóng thấp tay - Trò chơi vận động.	- Thực hiện được kỹ thuật đệm bóng thấp tay - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
11	21	Chạy cự li trung bình	<i>Củng cố kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.</i>	- Củng cố kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.  - Trò chơi phát triển sức bền	- Biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập giai đoạn xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. – Biết sử dụng các yếu tố của địa hình tự nhiên để rèn luyện và phát triển thể lực. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	22	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Kỹ thuật đệm bóng thấp tay.</i>	- Ôn lại kỹ thuật đệm bóng thấp tay, di chuyển đệm bóng - Trò chơi vận động.	- Thực hiện được kỹ thuật đệm bóng thấp tay, <b>di chuyển đệm bóng</b>
12	23	Chạy cự li trung bình	<i>Củng cố kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.</i>	- Luyện tập kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.  - Trò chơi phát triển sức bền	- Biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập giai đoạn xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. – Hoàn thành lượng vận động của bài tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	24	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Kỹ thuật đệm bóng thấp tay.</i>	- Ôn lại kỹ thuật đệm bóng thấp tay, di chuyển đệm bóng - Trò chơi vận động.	- Thực hiện được kỹ thuật đệm bóng thấp tay, <b>di chuyển đệm bóng</b> - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
13	25	Chạy cự li trung bình	<i>Củng cố kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.</i>	- Luyện tập kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. - Một số điều luật trong thi đấu cự li trung bình - Trò chơi phát triển sức bền	- Tổ chức luyện tập hoàn thành giai đoạn xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. – Biết được một số điều luật trong thi đấu cự li trung bình - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	26	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Kỹ thuật đệm bóng thấp tay, di chuyển</i>	- Ôn lại kỹ thuật đệm bóng thấp tay, di chuyển đệm bóng - Trò chơi vận động.	- Thực hiện được kỹ thuật đệm bóng thấp tay, <b>di</b> chuyển đệm bóng - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
14	27	Chạy cự li trung bình	<i>Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích.</i>	- Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích.  - Trò chơi phát triển sức bền	- Hoàn thành được giai đoạn chạy giữa quãng và về đích. - Khắc phục được hiện tượng “cực điểm” xảy ra khi chạy cự li trung bình. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	28	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Kỹ thuật đệm bóng thấp tay, di chuyển</i>	- Ôn lại kỹ thuật đệm bóng thấp tay, di chuyển đệm bóng. - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kỹ thuật đệm bóng thấp tay, <b>di</b> chuyển đệm bóng - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
15	29	Chạy cự li trung bình	<i>Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích.</i>	- Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích.  - Trò chơi phát triển sức bền	- Hoàn thành được giai đoạn chạy giữa quãng và về đích. - Biết sử dụng dinh dưỡng đối với luyện tập nhằm phát triển sức bền. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	30	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Kỹ thuật đệm bóng thấp tay, di chuyển</i>	- Ôn lại kỹ thuật đệm bóng thấp tay, di chuyển đệm bóng. - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kỹ thuật đệm bóng thấp tay, <b>di</b> chuyển đệm bóng - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	31	Chạy cự li trung bình	<i>Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích.</i>	- Luyện tập phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Phối hợp được giai đoạn chạy cự li trung bình. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
16	32	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Kỹ thuật đệm bóng thấp tay, di chuyển</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ôn lại kỹ thuật đệm bóng thấp tay, di chuyển đệm bóng.</li> <li>Trò chơi vận động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện được kỹ thuật đệm bóng thấp tay, di chuyển đệm bóng</li> <li>Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
17	33	Chạy cự li trung bình	<i>Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Luyện tập phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.</li> <li>Trò chơi phát triển sức bền.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phối hợp được giai đoạn chạy cự li trung bình.</li> <li>Có sự phát triển về sức bền và năng lực phối hợp vận động</li> <li>Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
	34	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Kỹ thuật chuyền bóng cao tay.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ôn lại kỹ thuật chuyền bóng cao tay.</li> <li>Trò chơi vận động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện được kỹ thuật chuyền bóng cao tay.</li> <li>Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
18	35	Chạy cự li trung bình	<i>Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Luyện tập phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.</li> <li>Trò chơi phát triển sức bền.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phối hợp được giai đoạn chạy cự li trung bình.</li> <li>Có sự phát triển về sức bền và năng lực phối hợp vận động.</li> <li>Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
	36	<b>KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I (Chạy CLTB)</b>			
<b>HỌC KỲ II</b>					
19	37	Nhảy cao kiểu nằm nghiêng.	<i>Kỹ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp giậm nhảy.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giới thiệu kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng.</li> <li>Kỹ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp giậm nhảy.</li> <li>Trò chơi phát triển sức mạnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhận biết được các cấu trúc kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng</li> <li>Biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng.</li> <li>Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
	38	TTTC (Bóng)	<i>Kỹ thuật chuyền bóng cao tay.</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ôn lại kỹ thuật chuyền bóng cao tay.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện được kỹ thuật chuyền bóng cao tay.</li> <li>Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>

<b>Tuần</b>	<b>Tiết</b>	<b>Chủ đề</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>
		chuyên)		- Trò chơi vận động.	viên.
20	39	Nhảy cao kiểu nằm nghiêng.	<i>Kỹ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp giậm nhảy.</i>	- Kỹ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp giậm nhảy. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	40	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Kỹ thuật chuyền bóng cao tay, di chuyển</i>	- Ôn lại kỹ thuật chuyền bóng cao tay, di chuyển kết hợp đệm chuyền bóng.	- Thực hiện được kỹ thuật chuyền bóng cao tay, di chuyển phối hợp đệm -chuyền bóng.
21	41	Nhảy cao kiểu nằm nghiêng.	<i>Kỹ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp giậm nhảy.</i>	- Kỹ thuật tại chỗ đột phá bước chéo. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp giậm nhảy; biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	42	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Kỹ thuật chuyền bóng cao tay, di chuyển</i>	- Ôn lại kỹ thuật chuyền bóng cao tay, di chuyển kết hợp đệm-chuyền bóng.	- Thực hiện được kỹ thuật chuyền bóng cao tay, di chuyển phối hợp đệm -chuyền bóng.
22	43	Nhảy cao kiểu nằm nghiêng.	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm)</i>	- Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm) - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp giậm nhảy; biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	44	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Kỹ thuật chuyền bóng cao tay, di chuyển</i>	- Ôn lại kỹ thuật chuyền bóng cao tay, di chuyển kết hợp đệm-chuyền bóng.	- Thực hiện được kỹ thuật chuyền bóng cao tay, di chuyển phối hợp đệm -chuyền bóng.

<b>Tuần</b>	<b>Tiết</b>	<b>Chủ đề</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>
23	45	Nhảy cao kiểu nằm nghiêng.	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm)</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm)</li> <li>- Trò chơi phát triển sức mạnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết điều chỉnh, sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và luyện tập.</li> <li>- Bước đầu biết sử dụng dinh dưỡng đối với luyện tập nhằm phát triển sức mạnh</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
	46	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Kỹ thuật chuyền bóng cao tay, di chuyển</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn lại kỹ thuật chuyền bóng cao tay, di chuyển kết hợp đệm-chuyền bóng.</li> <li>- Trò chơi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được kỹ thuật chuyền bóng cao tay, di chuyển phối hợp đệm -chuyền bóng.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
24	47	Nhảy cao kiểu nằm nghiêng.	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm)</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm)</li> <li>- Trò chơi phát triển sức mạnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm); biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng.</li> <li>- Có sự phát triển về sức mạnh và năng lực phối hợp vận động.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
	48	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Kỹ thuật chuyền bóng cao tay, di chuyển</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn lại kỹ thuật chuyền bóng cao tay, di chuyển kết hợp đệm-chuyền bóng.</li> <li>- Trò chơi vận động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được kỹ thuật chuyền bóng cao tay, di chuyển phối hợp đệm -chuyền bóng.</li> <li>- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.</li> </ul>
		Nhảy cao kiểu nằm nghiêng.	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm)</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm); biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng.</li> <li>- Thể hiện được khả năng điều khiển tổ, nhóm luyện</li> </ul>

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
25	49			- Trò chơi phát triển sức mạnh.	tập và nhận xét kết quả luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	50	<b>TTTC (Bóng chuyền)</b>	<i>Kỹ thuật chuyền bóng cao tay, di chuyển.</i>	- Ôn lại kỹ thuật chuyền bóng cao tay, di chuyển kết hợp đệm-chuyền bóng. - Trò chơi vận động.	- Thực hiện được kỹ thuật chuyền bóng cao tay, di chuyển phối hợp đệm -chuyền bóng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
26	51	<b>Nhảy cao kiểu nằm nghiêng.</b>	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm)</i>	- Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm)  - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện được kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm); biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Có sự phát triển về sức mạnh và năng lực phối hợp vận động. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	52	<b>- KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II: Bóng chuyền</b>			
27	53	<b>Nhảy cao kiểu nằm nghiêng.</b>	<i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng.</i>	- Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Một số điều luật cơ bản trong nhảy cao.  - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Phối hợp được các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng; biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Biết một số điều luật cơ bản trong nhảy cao. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	54	<b>TTTC (Bóng chuyền)</b>	<i>Kỹ thuật phát bóng</i>	- Kỹ thuật phát bóng cao tay chính diện (nam), thấp tay (nữ).	- Hiểu được cấu trúc kỹ thuật phát bóng.
		<b>Nhảy cao</b>	<i>Phối hợp các giai</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kỹ	- Phối hợp được các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu

<b>Tuần</b>	<b>Tiết</b>	<b>Chủ đề</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>
<b>28</b>	55	<b>kiểu nằm nghiêng.</b>	<i>đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng.</i>	thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng.	nằm nghiêng; biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. – Vận dụng được những hiểu biết về kỹ thuật nhảy cao để luyện tập hằng ngày.
	56	<b>TTTC (Bóng chuyền)</b>	<i>Kỹ thuật phát bóng</i>	- Kỹ thuật phát bóng cao tay chính diện (nam), thấp tay (nữ).  - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kỹ thuật phát bóng cao tay(nam), thấp tay(nữ).
<b>29</b>	57	<b>Nhảy cao kiểu nằm nghiêng.</b>	<i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng.  - Trò chơi phát triển sức mạnh.	– Hoàn thành và Phối hợp được các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng; biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	58	<b>TTTC (Bóng chuyền)</b>	<i>Kỹ thuật phát bóng</i>	- Kỹ thuật phát bóng cao tay chính diện (nam), thấp tay (nữ) - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kỹ thuật phát bóng cao tay(nam), thấp tay(nữ). - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
<b>30</b>	59	<b>Nhảy cao kiểu nằm nghiêng.</b>	<i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng.  - Trò chơi phát triển sức mạnh.	– Hoàn thành và Phối hợp được các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng; biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. – Vận dụng được những hiểu biết về kỹ thuật nhảy cao để luyện tập hằng ngày. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

<b>Tuần</b>	<b>Tiết</b>	<b>Chủ đề</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>
	60	<b>TTTC (Bóng chuyên)</b>	<b><i>Kỹ thuật phát bóng</i></b>	- Kỹ thuật phát bóng cao tay chính diện (nam), thấp tay (nữ)  - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kỹ thuật phát bóng cao tay(nam), thấp tay(nữ). - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
<b>31</b>	61	<b>Nhảy cao kiểu nằm nghiêng.</b>	<b><i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng</i></b>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng.  - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Hoàn thành và Phối hợp được các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng; biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	62	<b>TTTC (Bóng chuyên)</b>	<b><i>Kỹ thuật phát bóng, đấu tập.</i></b>	- Kỹ thuật phát bóng cao tay chính diện (nam), thấp tay (nữ) - Đấu tập	- Thực hiện được kỹ thuật phát bóng cao tay(nam), thấp tay(nữ). - Làm quen với cách đấu tập
<b>32</b>	63	<b>Nhảy cao kiểu nằm nghiêng.</b>	<b><i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng.</i></b>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng.  - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Có sự phát triển về sức mạnh bật phát, năng lực phối hợp vận động và nhịp điệu. - Vận dụng được những hiểu biết về kỹ thuật nhảy cao để luyện tập hằng ngày. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	64	<b>TTTC (Bóng chuyên)</b>	<b><i>Kỹ thuật phát bóng, đấu tập.</i></b>	- Kỹ thuật phát bóng cao tay chính diện (nam), thấp tay (nữ) - Đấu tập.	- Thực hiện được kỹ thuật phát bóng cao tay(nam), thấp tay(nữ). - Biết cách thi đấu.
		<b>TTTC</b>	<b><i>Kỹ thuật phát bóng,</i></b>	- Kỹ thuật phát bóng cao tay	- Thực hiện được kỹ thuật phát bóng cao tay(nam),

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	
33	65	(Bóng chuyền)	<i>đấu tập.</i>	chính diện (nam), thấp tay (nữ) - Đấu tập.	thấp tay(nữ). - Biết cách thi đấu.	
	66	TTTC (Bóng chuyền)	<i>Kỹ thuật phát bóng, đấu tập.</i>	- Kỹ thuật phát bóng cao tay chính diện (nam), thấp tay (nữ) - Đấu tập.	- Thực hiện được kỹ thuật phát bóng cao tay(nam), thấp tay(nữ). - Biết cách thi đấu.	
34	67	<b>KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (NHẢY CAO)</b>				
	68	Kiểm tra (TLCN)	<i>Nội dung 1&amp;2</i>	- Bật xa tại chỗ - Nằm ngửa gập bụng	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008	
35	69	Kiểm tra (TLCN)	<i>Nội dung 3</i>	Chạy 30m xuất phát cao	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008	
	70	Kiểm tra (TLCN)	<i>Nội dung 4</i>	Chạy tùy sức 5 phút	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008	

### 1.13. NGHỆ THUẬT 6

#### Phân môn Mĩ Thuật 6

STT	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
<b>HỌC KỲ I</b>				
1-2		2	Bài 1: Tranh vẽ theo giai điệu âm nhạc	- Chỉ ra được sự biểu cảm của nét, chấm, màu trong tranh. - Vẽ được chấm, nét, màu cho tranh, tạo được bức tranh tưởng tượng từ giai điệu của âm nhạc. - Cảm nhận được sự tương tác của âm nhạc với hội họa.

3-4	Biểu cảm của màu sắc	2	Bài 2: Tranh tĩnh vật màu	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Nêu được biểu cảm của hoà sắc trong tranh tĩnh vật.</li> <li>-Vẽ được bức tranh tĩnh vật màu có ba vật mẫu trở lên.</li> <li>- Phân tích được nét đẹp về bố cục, tỉ lệ, màu sắc trong tranh. Cảm nhận được vẻ đẹp của hoa trái trong đời sống và trong tác phẩm mỹ thuật.</li> </ul>
5-6		2	Bài 3: Tranh in hoa, lá	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Chỉ ra được một số kĩ thuật in từ các vật liệu khác nhau.</li> <li>-Tạo được bức tranh in hoa lá.</li> <li>- Nhận biết được biểu cảm và nét đẹp tạo hình của hoa lá trong sản phẩm in.</li> </ul>
7-8		2	Bài 4: Bưu thiếp chúc mừng <b>Lấy sản phẩm kiểm tra giữa HK</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chỉ ra được cách kết hợp chữ và hình có sẵn tạo sản phẩm bưu thiếp.</li> <li>- Tạo được bưu thiếp chúc mừng với hình có sẵn.</li> <li>- Phân tích được vai trò của chữ, hình, màu trong bưu thiếp chúc mừng và sản phẩm mỹ thuật.</li> </ul>
9-10	Lễ hội quê hương	2	Bài 1: Nhân vật 3D từ dây thép	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được kĩ thuật kết hợp dây thép và giấy để tạo hình nhân vật 3D.</li> <li>- Tạo được hình dáng của nhân vật 3D bằng dây thép và giấy.</li> <li>- Bước đầu nhận biết được tỉ lệ, sự cân đối của hình khối trong sản phẩm, tác phẩm</li> </ul>
11-12		2	Bài 2: Trang phục trong lễ hội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được cách lựa chọn vật liệu và thiết kế trang phục cho nhân vật 3D.</li> <li>- Thiết kế được trang phục thể hiện đặc điểm của nhân vật theo ý tưởng.</li> <li>-Phân tích được sự hài hoà, cân đối của hình khối, màu sắc trên trang phục của nhân vật và nhận biết được nét đặc trưng văn hóa truyền thống trong các lễ hội.</li> </ul>
13-14		2	Bài 3: Hoạt cảnh trong ngày hội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được cách sắp đặt nhân vật, hình khối tạo nhịp điệu, không gian trong sản phẩm mỹ thuật.</li> <li>- Tạo được mô hình hoạt cảnh ngày hội.</li> <li>-Phân tích được hình khối, không gian, nhịp điệu và sự hài hoà trong sản phẩm mỹ</li> </ul>

15-16		2	Bài 4: Hội xuân quê hương <b>Lấy sản phẩm kiểm tra cuối HKI</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được cách bố cục hình, màu tạo không gian, nhịp điệu trong tranh.</li> <li>- Vẽ được bức tranh theo đề tài lễ hội quê hương.</li> <li>- Phân tích được nhịp điệu của nét, hình, màu và không gian trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.</li> <li>- Nhận biết được cách diễn tả không gian trong tranh dân gian.</li> </ul>
17-18	Nghệ thuật tiền sử Thế Giới và Việt Nam	2	Bài 1: Những hình vẽ trong hang động	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được cách mô phỏng hình vẽ theo mẫu.</li> <li>- Mô phỏng được hình vẽ của người tiền sử theo cảm nhận.</li> <li>- Cảm nhận được vẻ đẹp và giá trị của mỹ thuật thời tiền sử.</li> </ul>
19-20		2	Bài 2: Thời trang với hình vẽ thời tiền sử	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát và chỉ ra được cách sử dụng nguyên lí đối xứng, cân bằng của hình, màu trong sản phẩm thời trang.</li> <li>- Tạo được sản phẩm thời trang có hình vẽ thời tiền sử.</li> <li>- Nhận biết được nguyên lí cân bằng và tỉ lệ hài hoà của hình, màu trên sản phẩm thời trang. Phát huy giá trị mỹ thuật của thời tiền sử trong cuộc sống.</li> </ul>
21-22		2	Bài 3: Túi giấy đựng quà tặng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được cách thiết kế tạo dáng và trang trí một chiếc túi đựng quà đơn giản.</li> <li>- Thiết kế được chiếc túi đựng quà bằng giấy bìa có trang trí họa tiết thời tiền sử.</li> <li>- Phân tích được vai trò, chức năng của thiết kế mẫu sản phẩm công nghiệp.</li> <li>- Nhận biết được quy trình thiết kế tạo dáng và trang trí một sản phẩm phục vụ đời sống.</li> </ul>
23-24	Nghệ thuật Cổ đại thế giới và Việt	2	Bài 1: Ai Cập cổ đại trong mắt em	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được nét đặc trưng của nghệ thuật cổ đại và cách vẽ tranh qua ảnh.</li> <li>- Vẽ được bức tranh có hình ảnh nghệ thuật cổ đại.</li> </ul>
25-26		2	Bài 2: Họa tiết trống đồng. <b>(Lấy sản phẩm kiểm tra giữa HKII)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được cách tạo hình bằng kỹ thuật in.</li> <li>- Mô phỏng được họa tiết trống đồng bằng in.</li> </ul>

27-28	Nam	2	Bài 3: Thảm trang trí với hoạ tiết trống đồng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được cách vận dụng nguyên lí lặp lại, cân bằng và nhịp điệu trong trang trí thảm hình vuông.</li> <li>- Trang trí được thảm hình vuông với hoạ tiết trống đồng.</li> <li>- Phân tích được nhịp điệu và sự cân bằng trong bài vẽ.</li> <li>- Có ý thức giữ gìn nét đẹp di sản nghệ thuật của dân tộc.</li> </ul>
<b>STT</b>	<b>Chủ đề</b>	<b>Số tiết</b>	<b>Bài học</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>
29-30	Vật liệu hữu ích	2	Bài 1: Sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận ra được ý nghĩa của việc tận dụng vật liệu đã qua sử dụng trong học tập và trong cuộc sống.</li> <li>- Chỉ sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường và đảm bảo an toàn, vệ sinh cho học sinh</li> </ul>
31-32		2	Bài 2: Mô hình ngôi nhà 3D (Lấy sản phẩm kiểm tra cuối kỳ 2).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo được mô hình ngôi nhà 3D từ các vật liệu đã qua sử dụng.</li> <li>- Phân tích được tỉ lệ, sự hài hoà về hình khối, màu sắc, vật liệu của mô hình ngôi nhà. Nhận biết được giá trị của đồ vật đã qua sử dụng; có ý thức bảo vệ môi trường.</li> </ul>
33-34		2	Bài 3: Khu nhà tương lai.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được sự kết hợp hài hoà của các hình khối, đường nét, màu sắc để tạo mô hình khu nhà.</li> <li>- Tạo được mô hình khu nhà với cảnh vật mong muốn.</li> <li>- Phân tích được nhịp điệu, sự hài hoà của hình khối, đường nét, màu sắc, không gian trong mô hình khu nhà. Có ý thức giữ gìn vệ sinh và xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp.</li> </ul>
35		1	Bài tổng kết: các hình thức mỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được những bài học thuộc các thể loại: hội hoạ, đồ hoạ và điêu khắc.</li> <li>- Làm được sơ đồ (hoặc bảng thống kê) các bài học thuộc các nhóm: Mỹ thuật tạo hình, Mỹ thuật ứng dụng, Tích hợp lí luận và lịch sử mỹ thuật.</li> <li>- Tự đánh giá được quá trình và kết quả học tập môn Mỹ thuật của bản thân.</li> </ul>

\* Phân môn Âm nhạc 6

## HỌC KÌ I

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
	<b>CHỦ ĐỀ 1: TUỔI HỌC TRÒ</b>	4	
1	- Học hát bài: Con đường học trò - Nghe nhạc: Bài hát Tháng năm học trò	1	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát Con đường học trò. Biết thể hiện bài hát bằng hình thức: nối tiếp, hoà giọng <i>-Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung, sắc thái bài hát Tháng năm học trò.</i>
2	-Thường thức âm nhạc: Giới thiệu đàn piano - Ôn bài hát: Con đường học trò	1	-Nêu được một số đặc điểm về đàn piano. Ôn bài hát theo hình thức: Hát kết hợp vận động cơ thể theo nhịp điệu
3	-Lí thuyết âm nhạc: Các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 1	1	-Nhận biết và phân biệt được các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc. - Nhớ lại các kiến thức Lí thuyết âm nhạc đã học ở tiểu học. Đọc đúng cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1.
4	Vận dụng – Sáng tạo	1	-Trình bày bài hát Con đường học trò bằng các hình thức đã học. -Nhận biết được các thuộc tính âm thanh có tính nhạc qua nét nhạc của Bài đọc nhạc số 1; kết hợp đọc và gõ đệm. -Trình bày những hiểu biết âm nhạc thông qua trò chơi Nhịp điệu đến trường. -Giới thiệu tranh vẽ theo chủ đề Tuổi học trò. -Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
	<b>CHỦ ĐỀ: CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP</b>	4	
5	Học hát bài: Đời sống không già vì có chúng em	1	-Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát Đời sống không già vì có chúng em

			- Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức: Hát nối tiếp, hoà giọng; hát kết hợp vận động cơ thể theo nhịp điệu.
6	-Nghe nhạc: Tác phẩm The Blue Danube -Ôn bài hát: Đời sống không già vì có chúng em.	1	-Nghe và cảm nhận giai điệu, nhịp điệu bản The Blue Danube. Vận động theo nhịp 3/4 của tác phẩm. -Ôn luyện bài hát mức độ cao hơn tiết 1.
7	-Nhạc cụ: Ôn luyện nhạc cụ đã học ở tiểu học. -Lí thuyết âm nhạc: Kí hiệu âm nhạc bằng hệ thống chữ cái Latin.	1	-Nhắc lại được một số hiểu biết về nhạc cụ giai điệu đã học ở tiểu học. -Nhận biết được kí hiệu âm thanh bằng <i>hệ thống chữ cái Latin</i> .
8	Vận dụng – Sáng tạo	1	-Trình bày bài hát đã học ở một số hình thức -Bài đọc nhạc số 1 kết hợp gõ đệm, ứng tác âm nhạc. -Thể hiện được nhạc cụ giai điệu kèn phím qua bài luyện mẫu âm. Nêu cảm nhận sau khi học xong hai chủ đề.
9	<b>Kiểm tra giữa học kì I</b>	1	<i>GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1 và 2</i>
	<b>CHỦ ĐỀ: NHỚ ƠN THẦY CÔ</b>	4	
10	- Học hát bài: Thầy cô là tất cả  - Nghe nhạc: Nhớ ơn thầy cô.	1	-Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát bằng các hình thức khác nhau -Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung, sắc thái bài Nhớ ơn thầy cô.
11	- Nhịp 4/4 -Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 2	1	-Nhớ được khái niệm và biết cách đánh nhịp 4/ 4 -Đọc đúng cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 2. Ôn luyện bài hát mức độ cao hơn tiết 1.

12	-Thường thức âm nhạc: Giới thiệu hình thức hát bè (bè quãng 3, bè đuôi)  - Ôn Bài đọc nhạc số 2	1	-Nhận biết được các hình thức hát bè. Luyện tập, vận dụng hát bè vào bài Đời sống không già vì có chúng em và bài Thầy cô là tất cả <i>-Đọc đúng cao độ tiết tấu bài đọc nhạc</i>
13	Vận dụng – Sáng tạo	1	-Đọc bài đọc nhạc kết hợp đánh nhịp 4/4, gõ đệm. -Trình bày bài hát Thầy cô là tất cả bằng các hình thức đã học. -Giới thiệu và chia sẻ những bản nhạc, bài hát đã sưu tầm về chủ đề thầy cô và mái trường cho mọi người cùng nghe. -Làm nhạc cụ đơn giản từ các vật liệu trong đời sống hàng ngày. Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
	CHỦ ĐỀ: ƯỚC MƠ HÒA BÌNH	3	
14	Học hát bài: Những ước mơ - Nghe nhạc: Trích đoạn chương IV Giao hưởng số 9 của Ludwig van Beethoven	1	-Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát Những ước mơ. Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức khác nhau -Nghe và cảm nhận giai điệu, sắc thái qua trích đoạn chương IV bản Giao hưởng số 9 của Ludwig van Beethoven.
15	- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Văn Ký và tác phẩm Bài ca hi vọng.  Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn	1	-Nêu được đôi nét về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ Văn Ký và bài hát Bài ca hy vọng. <i>-Kèn phím: Luyện gam Đô trưởng và ứng dụng vào trích đoạn Bài đọc nhạc số 1.</i> -Thuyết trình hiểu biết về nhạc sĩ Văn Ký và tác phẩm Bài ca hy vọng. -Thực hành nhạc cụ giai điệu trên các mẫu âm đã học. Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
16	-Vận dụng sáng tạo	1	-Các nhóm trình bày bài hát Những ước mơ
17	Ôn tập	1	Biểu diễn bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp

18	<b>Kiểm tra cuối học kì I</b>	1	Biểu diễn bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. Thực hành nhạc cụ
----	-------------------------------	---	--

### HỌC KÌ II

STT	Bài học ( chủ đề)	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
	<b>CHỦ ĐỀ 5: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG</b>	<b>4</b>	
19	- Học hát bài: Mưa rơi  - Nghe nhạc: Hoà tấu nhạc cụ dân tộc bài Mừng hội hoa bông <sup>2</sup>	1	-Hát đúng giai điệu, lời ca bài Mưa rơi. Biết thể hiện bài hát bằng hình thức: Hát nối tiếp <i>-Nghe và cảm nhận giai điệu, sắc thái bản hoà tấu nhạc cụ dân tộc bài Mừng hội hoa bông.</i>
20	- Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3  - Ôn bài hát: Mưa rơi	1	-Đọc đúng cao độ, trường độ và cảm nhận được tính chất âm nhạc Bài đọc nhạc số 3. Các nhóm hoặc cá nhân đặt lời mới trên giai điệu bài đọc nhạc số 3, nội dung về chủ đề Giai điệu quê hương. - Ôn luyện bài hát bằng hình thức: Hát kết hợp nhạc cụ gõ đệm
21	- Thường thức âm nhạc: Tìm hiểu sáo trúc, khèn  - Ôn Bài đọc nhạc số 3	1	-Nhận biết và nêu được một số đặc điểm về nhạc cụ dân tộc sáo trúc, khèn. -Ôn Bài đọc nhạc số 3 kết hợp các hình thức gõ đệm khác nhau
22	Vận dụng – Sáng tạo	1	-Trình bày bài hát Mưa rơi ở mức độ biểu diễn -Luyện tập cách hát bè theo mẫu trong SGK. -Bài đọc nhạc số 3: Cá nhân, nhóm đọc nhạc kết hợp hát ghép lời

			mới theo yêu cầu từ tiết học trước. -Chia sẻ cho các bạn những hiểu biết và cùng nghe bản hoà tấu, độc tấu khèn, sáo đã sưu tầm được. <i>Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.</i>
--	--	--	--

	<b>CHỦ ĐỀ 6: MẸ TRONG TRÁI TIM EM</b>	4	
23	-Học hát bài: Chỉ có một trên đời -Thường thức âm nhạc: Giới thiệu nhạc sĩ Johannes Brahms và bản Lullaby.	1	-Hát đúng giai điệu, lời ca bài Chỉ có một trên đời. Biết thể hiện bài hát bằng hình thức: Lĩnh xướng, hoà giọng -Nêu được đôi nét về cuộc đời, thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Johannes Brahms và tác phẩm Lullaby.
24	-Lí thuyết âm nhạc: Cung và nửa cung - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 4 - Ôn bài hát: Chỉ có một trên đời	1	-Nhận biết cung và nửa cung qua ví dụ âm thanh hình ảnh minh hoạ. -Đọc đúng cao độ, trường độ và thể hiện sắc thái Bài đọc nhạc số 4. -Ôn luyện bài hát bằng các hình thức khác nhau
25	Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn đệm cho bài hát hoặc bài đọc nhạc số 1	1	Kèn phím: Luyện gam Đô trưởng áp dụng kỹ thuật vắt ngón. Thực hành kỹ thuật vắt ngón vào Bài đọc nhạc số 1.
26	<b>Kiểm tra giữa học kì II</b>	1	Biểu diễn bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp.
27	Vận dụng – Sáng tạo	1	Làm bài tập về cung và nửa cung. -Trình bày bài hát Chỉ có một trên đời hoặc Mưa rơi ở một số hình thức đã học để kiểm tra. -Nhạc cụ: Thực hành kỹ thuật vắt ngón vào Bài đọc nhạc số 1. -Đọc và gõ đệm cho Bài đọc nhạc số 3 hoặc số 4.

			<i>-Nêu cảm nhận sau khi học xong hai chủ đề.</i>
	<b>CHỦ ĐỀ 7: ĐẾN VỚI ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI</b>	3	
28	- Học hát bài: Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng  - Nghe nhạc: Bài hát Auld Lang Syne	1	-Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng. Biết thể hiện bài hát bằng hình thức: Hát kết hợp nhạc cụ tiết tấu (SGK trang 55) -Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung, sắc thái bài hát Auld Lang Syne. Vận động cơ thể bài hát Auld Lang Syne.
29	-Lí thuyết âm nhạc: Dấu hoá, bậc chuyển hoá. -Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 5	1	-Hiểu được tác dụng của dấu hoá, bậc chuyển hoá. - Đọc đúng cao độ, trường độ-----Bài đọc nhạc số 5 kết hợp đánh nhịp 3/4
30	Vận dụng – Sáng tạo	1	-Hoạt động nhóm, cá nhân thông qua các bài tập củng cố kiến thức Lí thuyết âm nhạc -Đọc nhạc kết hợp các cách gõ đệm, đánh nhịp 3/4, ghép lời Bài đọc nhạc số 5 –Năng xuân Nêu được một số cảm nghĩ sau khi học chủ đề 7.
	<b>CHỦ ĐỀ 8: BÁC HỒ VỚI THIẾU NHI</b>	3	
31	-Học hát bài: Bác Hồ người cho em tất cả  - Nghe nhạc: Bài hát Việt Nam quê hương tôi	1	-Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát Bác Hồ – Người cho em tất cả. Biết thể hiện bài hát qua hình thức: Hát nối tiếp – Hoà giọng -Nghe và cảm nhận giai điệu, sắc thái, nội dung bài hát Việt Nam quê hương tôi.
32	-Thường thức âm nhạc: Tìm hiểu bài hát Như có bác trong ngày đại thắng qua kể chuyện âm nhạc “Âm vang một	1	-Biết được hoàn cảnh ra đời bài hát Như có Bác trong ngày đại thắng. Nêu được đôi nét về sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ Phạm Tuyên.

	khúc khái hoàn ca” - Ôn bài hát: Bác Hồ người cho em tất cả - Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn.		-Biết hát tập thể bài hát Như có Bác trong ngày đại thắng với niềm tự hào, vui tươi. -Ôn luyện bài hát bằng những hình thức do các nhóm tự sáng tạo. - Kèn phím: Luyện tập mẫu âm của từng nhạc cụ. Thực hành đệm cho bài Như có Bác trong ngày đại thắng bằng hình thức hoà âm.
33	Vận dụng – Sáng tạo	1	-Trình bày những hiểu biết âm nhạc thông qua trò chơi Giải ô chữ. -Đệm trích đoạn bài hát Như có Bác trong ngày đại thắng bằng nhạc cụ giai điệu theo các mẫu âm đã luyện tập. -Biểu diễn bài hát Bác Hồ - Người cho em tất cả bằng các hình thức khác nhau. Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
34	Ôn tập	1	- Trình diễn bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. Thực hành kèn phím với các nội dung đã học
35	<b>Kiểm tra cuối học kì II</b>	1	-Biểu diễn bài hát bằng các hình thức đã học. -Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. -Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học.

## 1.14. MÔN NGHỆ THUẬT 7

### \* Phân môn Mĩ thuật 7

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
<b>HỌC KỲ I</b>				
1-2	Chủ đề: Chữ cách điệu trong đời sống	2	Bài 1: Nhịp điệu sắc màu của chữ.	- Chỉ ra được nét đẹp, cách tạo hình và trang trí từ những chữ cái. - Tạo được bố cục trang trí bằng những chữ cái. - Phân tích được nhịp điệu và sự tương phản của nét, hình, màu trong bài vẽ. - Nêu được vai trò, giá trị tạo hình của chữ ứng dụng trong đời sống.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
3-4		2	Bài 2: Logo dạng chữ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được cách thức tạo logo dạng chữ.</li> <li>- Vẽ được logo tên lớp.</li> <li>- Phân tích được sự phù hợp giữa nội dung và hình thức, tính biểu tượng của logo trong sản phẩm.</li> <li>- Chia sẻ được cảm nhận về sự hấp dẫn của chữ trong thiết kế log</li> </ul>
5-6	Chủ đề: Nghệ thuật trung đại Việt Nam	2	Bài 3: Đường diềm trang trí với họa tiết thời Lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách tranh trí đường diềm với họa tiết thời Lý.</li> <li>- Tạo được mẫu trang trí đường diềm với họa tiết thời Lý.</li> <li>- Phân tích được sự lặp lại, nhịp điệu, hài hòa về đường nét, hình khối của họa tiết thời Lý trong các sản phẩm mỹ thuật.</li> <li>- Có ý thức giữ gìn, phát huy nét đẹp di sản nghệ thuật của dân tộc.</li> </ul>
7,8		2	Bài 5: Bìa sách của di sản kiến trúc Việt Nam. <b>(Tiết 2- Kiểm tra giữa học kì I)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được cách kết hợp chữ, hình, màu tạo bìa sách.</li> <li>- Phân tích được sự hài hòa về màu sắc, tỉ lệ hình và chữ trên bìa sách.</li> <li>- Tạo được bìa sách, giới thiệu công trình kiến trúc Trung đại VN.</li> <li>- Có ý thức bảo tồn và quảng bá giá trị của di sản văn hóa dân tộc.</li> </ul>
9,10		2	Bài 4: Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được cách lựa chọn và vận dụng họa tiết dân tộc vào thiết kế trang phục.</li> <li>- Phân tích được nguyên lí cân bằng, nhịp điệu và điểm nhấn của hình trang trí trong sản phẩm.</li> <li>- Mô phỏng được dáng áo dài và họa tiết trang trí dân tộc.</li> <li>- Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị của di sản nghệ thuật dân tộc.</li> </ul>
11-12		2	Bài 6: Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được cách vẽ vật mẫu có khối trụ, khối cầu trên mặt phẳng.</li> <li>- Vẽ và diễn tả được hình khối và không gian của vật mẫu trên mặt phẳng.</li> <li>- Phân tích được đậm nhạt diễn tả hướng ánh sáng trong bài vẽ.</li> <li>- Nhận biết được vẻ đẹp của không gian, ánh sáng tác động lên hình khối trên tự nhiên.</li> </ul>
13-14	Chủ đề: Hình khối trong không gian	2	Bài 8: Chao đèn trong trang trí kiến trúc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được vẻ đẹp và kĩ thuật thiết kế tạo dáng sản phẩm với nguyên lí lập laik, cân bằng.</li> <li>- Tạo được chao đèn trong trang trí kiến trúc bằng bìa các-tông.</li> <li>- Trình bày ý tưởng và phân tích được các nguyên lí tạo hình vận dụng trong sản phẩm.</li> <li>- Nêu được vai trò, ý nghĩa, công năng của sản phẩm thiết kế phục vụ đời sống.</li> </ul>

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
15-16		2	Tổng kết học kỳ 1: Trung bày sản phẩm mỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được các hình thức mỹ thuật của mỗi bài học.</li> <li>- Lựa chọn trưng bày được các sản phẩm mỹ thuật.</li> <li>- Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lý mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm.</li> </ul>
17-18		2	Bài 7: Ngôi nhà trong tranh (Tiết 2- Kiểm tra cuối kì I)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được cách vẽ phối cảnh xa gần của ngôi nhà và cảnh vật trong tranh.</li> <li>- Vẽ được bức tranh ngôi nhà có hình khối và không gian.</li> <li>- Phân tích được màu sắc, đậm nhạt của ngôi nhà và cảnh vật trong bài vẽ.</li> <li>- Chia sẻ được cảm nhận về vai trò của môi trường với cuộc sống của con người.</li> </ul>
19-20		2	Bài 9: Cân bằng đối xứng trong kiến trúc Gothic	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được nét đặc trưng và cách vẽ mô phỏng cửa sổ theo kiến trúc Gothic.</li> <li>- Vẽ mô phỏng được cửa sổ theo kiến trúc Gothic.</li> <li>- Phân tích được nguyên lý cân bằng đối xứng, lặp lại trong cấu trúc của cửa sổ theo kiến trúc Gothic.</li> <li>- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp và phong cách chủ đạo trong trang trí kiến trúc thời Trung đại.</li> </ul>
21-22	Chủ đề: Nghệ thuật trung đại thế giới	2	Bài 10: Hình khối của nhân vật trong điều khắc.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được cách tạo hình nhân vật 3D theo tỉ lệ đầu người.</li> <li>- Mô phỏng được hình dáng nhân vật theo tỉ lệ đầu người bằng dây thép và đất nặn.</li> <li>- Phân tích được tỉ lệ, sự cân đối về hình không trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.</li> <li>- Chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp của hình thể con người trong tác phẩm điêu khắc Trung đại.</li> </ul>
23-24		2	Bài 11: Vẻ đẹp của nhân vật trong tranh thời Phục hưng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được cách mô phỏng hình chân dung trong tranh thời Phục hưng.</li> <li>- Vẽ mô phỏng được nhân vật trong tranh thời Phục hưng.</li> <li>- Phân tích được nét đẹp đặc trưng của chân dung nhân vật trong tranh Phục hưng và trong bài vẽ.</li> <li>- Có ý thức phát huy giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật Phục hưng trong học tập và sáng tạo.</li> </ul>
25-26		2	Bài 14: Nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống (Tiết 2- Kiểm tra giữa học kì II)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được nét, màu sắc đặc trưng và hình thức thể hiện của tranh dân gian Hàng Trống.</li> <li>- Vẽ mô phỏng được một bức tranh dân gian Hàng Trống.</li> <li>- Phân tích được nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống và trong bài vẽ.</li> <li>- Có ý thức vận dụng các giá trị thẩm mỹ của tranh dân gian trong học tập và trong cuộc sống.</li> </ul>

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
27-28		2	Bài 12: Những mảnh ghép thú vị.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách làm trang ghespp mảnh bằng giấy màu.</li> <li>- Tạo được bức tranh ghép mảng bằng giấy, bìa màu.</li> <li>- Phân tích được vẻ đẹp tạo hình của tranh ghép mảnh qua sản phẩm mỹ thuật.</li> <li>- Nêu được vai trò và giá trị của việc ứng dụng hình thức tranh Mosanic trong cuộc sống.</li> </ul>
29-30	Chủ đề: Cuộc sống xưa và nay.	2	Bài 13: Chạm khắc đình làng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng.</li> <li>- Mô phỏng được một hình ảnh chạm khắc đình làng bằng đất nặn hoặc vật liệu dẻo.</li> <li>- Phân tích được vẻ đẹp của hình khối, tỉ lệ trong sản phẩm mỹ thuật.</li> <li>- Nêu được giá trị lịch sử, văn hóa của nghệ thuật điêu khắc đình làng.</li> </ul>
31-32		2	Bài 16: Sắc màu của tranh in	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được nét đặc trưng của hình in và kĩ thuật tạo tranh in độc bản đơn giản.</li> <li>- Tạo được tranh in từ mica.</li> <li>- Phân tích được màu sắc, chất cảm của hình in trong sản phẩm mỹ thuật.</li> </ul> <p>Chỉ ra được đặc điểm của tranh in độc bản.</p>
33		1	Tổng kết năm học: Trung bày sản phẩm mỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được các hình thức mỹ thuật của mỗi bài học.</li> <li>- Lựa chọn trưng bày được các sản phẩm mỹ thuật.</li> </ul> <p>Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lí mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm.</p>
34-35		2	Bài 15: Tranh vẽ theo hình thức ước lệ <b>(Tiết 2- Kiểm tra cuối học kì II)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ ra được cách vẽ tranh theo hình thức ước lệ của tranh dân gian.</li> <li>- Vẽ được bức tranh thể hiện hoạt động ngày hè theo hình thức ước lệ.</li> <li>- Phân tích được nét đặc trưng về tỉ lệ nhân vật, màu sắc không gian trong tranh dân gian và trong bài vẽ.</li> <li>- Có ý thức vận dụng nét vẽ của tranh dân gian trong học tập và sáng tạo.</li> </ul>

**\* Phân môn Âm nhạc7:**

<b>CHỦ ĐỀ 1: NGÀY KHAI TRƯỜNG (4 tiết)</b>		
<b>TIẾT/ TUẦN</b>	<b>BÀI HỌC</b>	<b>YÊU CẦU CẦN ĐẠT</b>

1	Học hát bài: <i>Khai trường</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài: <i>Khai trường</i></li> <li>- Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định.</li> <li>- Biết hát đơn ca, song ca; hát có linh xướng,...</li> <li>- Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà.</li> <li>- Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát.</li> <li>- Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.</li> <li>- Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.</li> <li>- Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.</li> </ul>
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lí thuyết âm nhạc: Nhịp lấy đà</li> <li>- Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 1</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được Nhịp lấy đà, nhận biết và thể hiện được nhịp lấy đà. Vận dụng vào Bài đọc nhạc số 1</li> <li>- Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng.</li> <li>- Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 1; thể hiện được tính chất âm nhạc.</li> <li>- Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc.</li> <li>- Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.</li> </ul>
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn và bài hát <i>Tuổi đời mênh mông</i></li> <li>- Ôn bài hát <i>Khai trường</i></li> <li>- Ôn <i>Bài đọc nhạc số 1</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ <i>Trịnh Công Sơn</i>; kể tên một vài tác phẩm tiêu biểu của nhạc sĩ.</li> <li>- Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc <i>Tuổi đời mênh mông</i>.</li> <li>- Ôn bài hát <i>Khai trường</i> theo hình thức đã học. – Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 bè đơn giản. – Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp.</li> <li>- Ôn <i>Bài đọc nhạc số 1</i> kết hợp gõ đệm, đánh nhịp 4/4.</li> </ul>
4	Vận dụng – Sáng tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ nét giai điệu của <i>Bài đọc nhạc số 1</i>, HS ứng dụng đọc 2 nét nhạc khác nhau.</li> <li>- HS chia sẻ và thể hiện bài hát có nhịp lấy đà do nhóm sưu tầm.</li> <li>- Biểu diễn bài hát <i>Khai trường</i> bằng các hình thức đã học hoặc biết sáng tạo thêm các cách thể hiện khác.</li> <li>- Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.</li> </ul>

**CHỦ ĐỀ 2: MÔI TRƯỜNG XANH (4**

<i>tiết)</i>		
5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học hát bài: <i>Vì cuộc sống tươi đẹp</i></li> <li>- Nghe nhạc: Tác phẩm <i>Alouette (Tiếng chim sơn ca)</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài: <i>Vì cuộc sống tươi đẹp</i></li> <li>- Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định.</li> <li>- Biết hát đơn ca, song ca; hát có linh xướng,...</li> <li>- Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà.</li> <li>- Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát.</li> <li>- Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng.</li> <li>- Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.</li> <li>- Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.</li> <li>- Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.</li> <li>- Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc.</li> <li>- Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả. tác phẩm <i>Alouette (Tiếng chim sơn ca)</i></li> </ul>
6	Nhạc cụ giai điệu kèn phím	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn lại kiến thức về nhạc cụ giai điệu đã học ở lớp 6.</li> <li>- Thể hiện kèn phím đúng cao độ, trường độ, kĩ thuật bài <i>Bài hát Ireland</i>.</li> </ul>
7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Hoàng Việt và bài hát <i>Nhạc rừng</i></li> <li>- Ôn bài hát: <i>Vì cuộc sống tươi đẹp</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Hoàng Việt; kể tên một vài tác phẩm tiêu biểu của nhạc sĩ.</li> <li>- Cảm nhận được vẻ đẹp của bài hát <i>Nhạc rừng</i>.</li> <li>- Ôn luyện trình bày bài hát <i>Vì cuộc sống tươi đẹp</i> với các hình thức hát đã học, kết hợp nhạc cụ gõ đệm.</li> </ul>
8	Vận dụng – Sáng tạo <b>-ÔN TẬP GIỮA KÌ I</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS biết đọc lời và gõ đệm theo âm hình tiết tấu SGK trang 20.</li> <li>-Biểu diễn bài hát <i>Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp</i> với các hình thức khác nhau.</li> <li>-Giới thiệu tranh vẽ hoặc các sản phẩm đã làm về đề tài <i>Bảo vệ môi trường</i>.</li> <li>-Đọc thuần thục bài đọc nhạc số 1, kết hợp gõ đệm.</li> </ul>
9	<b>KIỂM TRA GIỮA KÌ I</b>  GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.	
<b>CHỦ ĐỀ 3: THẦY CÔ VÀ MÁI TRƯỜNG (4tiết)</b>		

10	Học hát bài: <i>Nhớ ơn thầy cô</i>	<p>– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài: <i>Nhớ ơn thầy cô</i>. Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát có linh xướng, kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp... Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà.</p> <p>– Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.</p>
11	<p>- Lí thuyết âm nhạc: Dấu nhắc lại, dấu quay lại, khung thay đổi.</p> <p>- Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 2</i></p>	<p>- Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc: dấu nhắc lại, dấu quay lại, khung thay đổi.</p> <p>– Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 2; thể hiện được tính chất âm nhạc. Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. Đọc nhạc theo cách nhắc lại và nối tiếp trong SGK trang 25 mục b.</p>
12	<p>- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu một số thể loại ca khúc</p> <p>- Ôn <i>Bài đọc nhạc số 2</i></p> <p>- Ôn bài hát: <i>Nhớ ơn thầy cô</i></p>	<p>- Nhận biết và nêu được đặc điểm một số thể loại ca khúc. Vận dụng vào các hoạt động âm nhạc.</p> <p>- Ôn luyện <i>Bài đọc nhạc số 2</i> kết hợp các hình thức đã học.</p> <p>- Ôn luyện bài hát ở hình thức biểu diễn cá nhân, nhóm.</p>
13	Vận dụng – Sáng tạo	<p>- Đọc lại <i>Bài đọc nhạc số 2</i>, ghép lời ca và kết hợp đánh nhịp 2/4.</p> <p>- Biểu diễn một số bài hát về thầy cô và mái trường đã sưu tầm và luyện tập.</p> <p>- Chép hoàn chỉnh lại <i>Bài đọc nhạc số 2</i>.</p> <p>- Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.</p>

**CHỦ ĐỀ 4: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG**  
(3 tiết)

14	<p>Học hát bài: <i>Lí kéo chài</i></p> <p>- Thường thức âm nhạc: Dân ca một số vùng miền Việt Nam</p>	<p>- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Lí kéo chài</i>. . Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát Xô-xướng. Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà.</p> <p>- Nêu vài nét về vùng dân ca Nam bộ. Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.</p> <p>– Nhận biết được dân ca một số vùng miền. Nêu được đặc điểm dân ca một số vùng miền. Vận dụng một số bài dân ca vào các hoạt động âm nhạc. Giới thiệu hoặc hát một bài dân ca đã sưu tầm.</p>
15	<p>- Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3 – <i>Inh là ơi</i>.</p> <p>- Nhạc cụ giai điệu kèn phím</p>	<p>– Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 3 – <i>Inh là ơi</i>; thể hiện được tính chất âm nhạc.</p> <p>– Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.</p> <p>-Thực hành thể bấm và ứng dụng luyện tập Bài đọc nhạc số 3 – <i>Inh là ơi</i>.</p>
16	<p>- Ôn bài đọc nhạc số 3 – <i>Inh là ơi</i>.</p> <p>Vận dụng – Sáng tạo</p>	<p>- Vận dụng vào các hoạt động âm nhạc.</p> <p>- Luyện đọc nhạc kết hợp các hình thức đã học và vận động.</p> <p>- Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức: Hát xướng - xô; hát kết hợp vận động phụ họa theo nhịp điệu.</p> <p>- Đọc <i>Bài đọc nhạc số 3</i> kết hợp nhạc cụ gõ hoặc vận động cơ thể theo âm hình tiết tấu trong SGK trang 36</p> <p>- Biểu diễn bài hát <i>Lí kéo chài</i> bằng các hình thức đã học hoặc theo ý tưởng mới của cá nhân/nhóm.</p> <p>Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.</p>

17	<b>ÔN TẬP CUỐI KÌ I</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hát thuần thục 4 bài hát: <i>Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp, Nhớ ơn thầy cô, Lát kéo chài.</i>; <i>bài đọc nhạc số 1, 2,3.</i></li> <li>- Nhớ được cấu tạo và thế bấm các nốt Đô, Rê, Mi, Pha, Son, Đa 2, Rê</li> <li>2. Luyện tập bài luyện mẫu âm đúng cao độ, trường độ.</li> <li>-Thể hiện bài hát bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng.</li> <li>- Vận động cơ thể với nhịp điệu trong khi nghe nhạc.</li> <li>- Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được đúng giai điệu, nội dung, sắc thái vui tươi, rộn ràng của bài.</li> <li>- Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng vận động cơ thể để thể hiện bài.</li> <li>- Qua bài học: H/S Rèn luyện tính chăm chỉ và trách nhiệm trong luyện tập và chuẩn bị bài học. HS cảm nhận vẻ đẹp của tuổi thân tiên với sự hồn nhiên, trong sáng. Từ đó, có thêm niềm tin, khát khao vươn đến cuộc sống tươi đẹp và hạnh phúc; giáo dục HS tình cảm nhân ái, yêu thương.</li> </ul>
18	<b>KIỂM TRA CUỐI KÌ I</b> <b>Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biểu diễn bài hát bằng các hình thức đã học.</li> <li>- Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp.</li> <li>- Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .</li> </ul>	
<b>HỌC KỲ II</b> <b>CHỦ ĐỀ 5: NHỊP ĐIỆU MÙA XUÂN (4 tiết)</b>		
19	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học hát bài: <i>Mùa xuân ơi</i></li> <li>Nghe nhạc: Bài hát <i>Sông Đakrông mùa xuân về</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Mùa xuân ơi.</i></li> <li>– Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.</li> <li>– Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát.</li> <li>– Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.</li> <li>– Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu Bài hát <i>Sông Đakrông mùa xuân về</i> . Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc. Nêu được</li> </ul>

		tên bản nhạc và tên tác giả.
20	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu công chiêng, đàn t'rung của Tây Nguyên.</li> <li>- Ôn bài hát: <i>Mùa xuân ơi.</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của nhạc cụ; Nêu được tên và các đặc điểm của nhạc cụ công chiêng, đàn t'rung của Tây Nguyên.</li> <li>- Nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn.</li> <li>- Ôn bài hát bằng các hình thức đã học, tập hát 2 bè đơn giản. Luyện tập trình bày bài hát <i>Mùa xuân ơi</i> với những cách hát đã học, kết hợp vận động, gõ đệm đơn giản.</li> </ul>
21	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lí thuyết âm nhạc: Các kí hiệu tăng trường độ.</li> <li>- Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 4 – <i>Mùa xuân trong rừng</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc: Dấu nối, dấu chấm dôi, dấu miến nhịp và ứng dụng vào các bài hát, bài đọc nhạc đã học.</li> <li>- Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 4 – <i>Mùa xuân trong rừng.</i>; thể hiện được tính chất âm nhạc.</li> <li>- Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.</li> </ul>
22	Vận dụng – Sáng tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng các hoạt động trong nội dung Hát, Đọc nhạc, Nghe nhạc đã học để tham gia biểu diễn chương trình văn nghệ: <b>Liên khúc <i>Nhịp điệu mùa xuân – Chào đón năm mới</i></b></li> <li>- Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.</li> </ul>
<b>CHỦ ĐỀ 6: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI</b> (4tiết)		
23	Học hát bài: <i>Santa Lucia</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Santa Lucia.</i></li> <li>- Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tập ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.</li> <li>- Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, Hiểu biết vài nét về dân ca Ý</li> <li>- Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.</li> <li>-Thể hiện bài hát bằng hình thức: Nối tiếp, lĩnh xướng.</li> <li>-Cảm nhận nội dung của bài</li> </ul>

24	- Lí thuyết âm nhạc: Một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ và sắc thái cường độ. Nhạc cụ giai điệu kèn phím	- Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ, sắc thái cường độ để vận dụng vào bài hát <i>Santa Lucia</i> tiết 25. Luyện tập kĩ thuật luyện âm và bài luyện tập <i>Cầu trượt</i> .
25	- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu đàn cello và contrabass Ôn bài hát: <i>Santa Lucia</i>	- Cảm nhận và phân biệt được âm sắc, nêu được tên và các đặc điểm, nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn về đàn cello, contrabass. -Ôn bài hát với các hình thức đã học; kết hợp nhạc cụ gõ đệm.
26	<b>KIỂM TRA GIỮA KÌ II</b> GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.	
27	Vận dụng – Sáng tạo	- Vận dụng các kí hiệu, thuật ngữ đã học để tham gia trò chơi: <i>Đố bạn</i> . - Biểu diễn bài hát <i>Santa Lucia</i> theo hình thức tự chọn. - Chơi nhạc cụ và đọc tên các nốt nhạc theo nhóm với nét nhạc đã cho. Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
<b>CHỦ ĐỀ 7: CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP</b> (4tiết)		
28	Học hát bài: <i>Đời cho em những nốt nhạc vui</i>	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Đời cho em những nốt nhạc vui</i> . Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. - Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo âm hình tiết tấu.

29	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 5</i></li> <li>- Ôn bài hát <i>Đời cho em những nốt nhạc vui</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ <i>Bài đọc nhạc số 5</i>; thể hiện được tính chất âm nhạc.</li> <li>- Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.</li> <li>- Ôn luyện bài hát <i>Đời cho em những nốt nhạc vui</i> ở hình thức biểu diễn cá nhân, nhóm.</li> </ul>
30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Tchaikovsky và khúc nhạc <i>Chèo thuyền</i>.</li> <li>- Ôn <i>Bài đọc nhạc số 5</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được đôi nét về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ Tchaikovsky. Cảm nhận được tính chất âm nhạc của khúc nhạc <i>Chèo thuyền</i>.</li> <li>- Ôn bài đọc nhạc theo các hình thức đã học.</li> </ul>
31	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vận dụng – Sáng tạo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng nội dung Lí thuyết âm nhạc, Hát để tham gia trò chơi âm nhạc rèn phản xạ mỗi cá nhân.</li> <li>- Ứng dụng luyện tập <i>Bài đọc nhạc số 5</i> có 2 bè đơn giản.</li> <li>- Chia sẻ một số tác phẩm của nhạc sĩ Tchaikovsky đã sưu tầm.</li> <li>- Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.</li> </ul>
<b>CHỦ ĐỀ 8: MÙA HÈ CỦA EM (3tiết)</b>		
32	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học bài hát: <i>Mưa hè</i></li> <li>Nghe nhạc: Bài hát <i>Hè về</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Mưa hè</i>. Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.</li> <li>-Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.</li> <li>— Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu Bài hát <i>Hè về</i>. Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc. Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả bài hát <i>Hè về</i>.</li> </ul>
33	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhạc cụ giai điệu kèn phím.</li> <li>Ôn bài hát: <i>Mưa hè</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện mẫu âm. Thực hành đệm cho bài <i>Mưa hè</i>.</li> <li>- Ôn bài hát <i>Mưa hè</i> , kết hợp nhạc cụ gõ đệm.</li> </ul>

34	- Vận dụng – Sáng tạo <b>ÔN TẬP CUỐI KỲ II</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biểu diễn bài hát <i>Mùa xuân ơi, Santa Lucia, Đòi cho em những nốt nhạc vui, Mùa hè</i> với các hình thức, ý tưởng trình bày khác nhau.</li> <li>- Vận dụng các bài hát về chủ đề mùa hè để tham gia trò chơi âm nhạc <i>Khúc ca hè về</i>.</li> <li>- Trình bày bài đọc nhạc số 4,5 theo nhạc đệm, kết hợp gõ phách</li> <li>- Hệ thống được kiến thức cơ bản về 1 số nhạc cụ dân tộc, nhạc cụ phương Tây, Nhạc sĩ Pyotr Ilyich Tchaikovsky</li> <li>- Hiểu và thể hiện được các kí hiệu âm nhạc đã học vào bài hát cụ thể.</li> <li>- Thực hành thuần thục các bài luyện tập giai điệu đã học.</li> <li>- Chia sẻ những mong muốn, dự định của em trong mùa hè với thầy cô, bạn bè hoặc người thân.</li> </ul>
35	<p><b>KIỂM TRA CUỐI KÌ II</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì II (GV tổ chức cho HS bắt thăm nội dung thi thực hành theo nhóm ở tiết ôn tập để HS luyện tập theo nhóm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Biểu diễn bài hát bằng các hình thức đã học.</li> <li>– Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp.</li> </ul> <p>Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học.</p>	

## 1.15. MÔN NGHỆ THUẬT 8

### \* Phân môn Mỹ thuật 8:

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
<b>HỌC KỲ I</b>				
1-2	<b>CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI</b>	2	Bài 1.  THIÊN NHIÊN TRONG TRANH CỦA HOẠ SĨ PAUL GAUGUIN	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được khái quát về trường phái Ấn tượng; Tóm tắt được vài nét về cuộc đời họa sĩ Paul Gauguin; Phân tích được cách thể hiện màu sắc, ánh sáng và không gian trong tranh của họa sĩ và trong bài vẽ.</li> <li>– Mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Paul Gauguin với các nhân vật mới.</li> <li>– Vận dụng cách thể hiện màu sắc, ánh sáng trong tranh của họa sĩ để sáng</li> </ul>

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
	<b>THẾ GIỚI</b>			<p>tạo được sản phẩm mỹ thuật phục vụ cuộc sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Có ý thức tìm hiểu tinh hoa mỹ thuật thế giới để làm giàu nền nghệ thuật dân tộc.</li> </ul>
3-4		2	<p>Bài 2: NGHỆ THUẬT TRANH CẮT DÁN (COLLAGE ART)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được khái quát tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Lập thể. Phân tích được sự đa dạng về hình ảnh, màu sắc trong tác phẩm của trường phái Lập thể và sản phẩm mỹ thuật.</li> <li>– Tạo được bức tranh cắt dán – Collage art, theo trường phái Lập thể từ những hình ảnh, màu sắc có sẵn trên vật liệu.</li> <li>– Vận dụng được cách tạo bức tranh cắt dán để làm các sản phẩm mỹ thuật khác từ vật liệu tái chế.</li> <li>– Chia sẻ được ý nghĩa và giá trị của việc sử dụng vật liệu tái chế, góp phần bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.</li> </ul>
5-6		2	<p>Bài 3: TRANH CHÂN DUNG THEO TRƯỜNG PHÁI BIỂU HIỆN</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Biểu hiện. Phân tích được nét, màu biểu cảm trong tranh của họa sĩ thuộc trường phái Biểu hiện và sản phẩm mỹ thuật.</li> <li>– Vẽ được tranh chân dung với nét, màu thể hiện trạng thái cảm xúc của nhân vật theo trường phái Biểu hiện.</li> <li>– Sử dụng được nét, hình, màu trong tranh của trường phái Biểu hiện để vẽ chân dung người thân, bạn bè. <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của người khác.</li> </ul> </li> </ul>

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
7-8	<b>CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM</b>	2	Bài 5: <b>NÉT ĐẸP TRONG TRANH LỰA CỦA HOẠ SĨ NGUYỄN PHAN CHÁNH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh lụa Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và nét đặc trưng trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.</li> <li>– Sử dụng cách vẽ màu nước để mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.</li> <li>– Vận dụng được kỹ thuật vẽ màu nước để tạo một bức tranh.</li> <li>– Trân trọng, giữ gìn bản sắc và phát huy được giá trị, vẻ đẹp văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong học tập và sáng tạo</li> </ul>
9-10		2	Bài 4: <b>NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG TRANH SƠN MÀI VIỆT NAM</b> <i>(Tiết 1:Kiểm tra giữa học kì I)</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và đóng góp của họa sĩ Nguyễn Gia Trí cho nghệ thuật tranh sơn mài. Chỉ ra và phân tích được cách sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm trong tranh.</li> <li>– Tạo được bức tranh có sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm.</li> <li>– Vận dụng kỹ thuật gắn vỏ trứng để trang trí các sản phẩm mỹ thuật khác trong cuộc sống.</li> <li>– Xác định được trách nhiệm trong học tập, sáng tạo và phát huy giá trị văn hoá, nghệ thuật</li> </ul>

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
11-12		2	Bài 6: <b>TƯỢNG CHÂN DUNG NHÂN VẬT</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được khái quát về thành tựu, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của điêu khắc hiện đại Việt Nam. Chỉ ra được cách tạo hình khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật.</li> <li>– Tạo được tượng chân dung nhân vật có tỉ lệ hài hoà với hình mẫu bằng đất nặn.</li> <li>– Sử dụng được cách tạo khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật em yêu thích.</li> <li>– Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của mỗi cá nhân trong cuộc sống.</li> </ul>
13-14	<b>CHỦ ĐỀ:</b>  <b>MĨ THUẬT CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM</b>	2	Bài 7: <b>TẠO MẪU NỀN TRANG TRÍ VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được cách sắp xếp hoạ tiết, màu sắc trong mẫu vẽ vải của dân tộc thiểu số.</li> <li>– Tạo được khuôn in với hình hoạ tiết dân tộc thiểu số.</li> <li>– Sử dụng khuôn để in được nền trang trí theo nguyên lí lặp lại.</li> <li>– Chia sẻ được ý tưởng vận dụng, phát huy các giá trị văn hoá nghệ thuật truyền thống của dân tộc trong học tập và trong cuộc sống.</li> </ul>
15-16	<b>CHỦ ĐỀ:</b>  <b>MĨ THUẬT CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM</b>	2	<b>TỔNG KẾT HỌC KÌ I: TRUNG BÀY SẢN PHẨM MĨ THUẬT</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Chỉ ra được các yếu tố, nguyên lí tạo hình được vận dụng trong sản phẩm mỹ thuật. Nêu được tên và hình thức mỹ thuật đặc trưng của các bài trong học kì I.</li> <li>– Tạo và trưng bày được sản phẩm mỹ thuật của bài học yêu thích.</li> <li>– Đánh giá được kết quả học tập môn Mỹ thuật của bản thân và của bạn.</li> </ul>

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
17-18		2	Bài 8: <b>THIẾT KẾ TRANG PHỤC            VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC</b> <i>(Kiểm tra cuối kì I)</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được vẻ đẹp của họa tiết dân tộc, màu sắc hài hoà trong một sản phẩm thời trang. Nêu được cách tạo hình và thiết kế sản phẩm thời trang từ nền trang trí họa tiết dân tộc thiểu số.</li> <li>– Thiết kế được bộ trang phục với họa tiết dân tộc thiểu số.</li> <li>– Có ý tưởng và chia sẻ cách thiết kế thời trang từ những họa tiết dân tộc thiểu số.</li> <li>– Chỉ ra được trách nhiệm của cá nhân trong việc bảo tồn, phát triển di sản văn hoá dân tộc trong cuộc sống và trong học tập, sáng tạo.</li> </ul>
19-20	<b>CHỦ ĐỀ:            NỘI THẤT            CĂN PHÒNG</b>		Bài 9: <b>THIẾT KẾ SẢN PHẨM            NỘI THẤT</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích được vẻ đẹp tạo hình và công năng sử dụng của sản phẩm mỹ thuật. Trình bày được ý tưởng và cách thiết kế tạo dáng sản phẩm nội thất.</li> <li>– Thiết kế được hình dáng sản phẩm nội thất từ giấy bìa.</li> <li>– Vận dụng được phương pháp sáng tạo từ bài để thực hiện một mô hình sản phẩm nội thất.</li> <li>– Chia sẻ được trách nhiệm của cá nhân đối với việc sử dụng vật liệu để tiết kiệm và bảo vệ môi trường.</li> </ul>

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
21-22		2	Bài 10: THIẾT KẾ MÔ HÌNH CĂN PHÒNG	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích được sự hài hoà về hình khối và không gian trong sản phẩm mỹ thuật. Nêu được cách sắp xếp đồ vật tạo không gian nội thất phù hợp với chức năng của căn phòng.</li> <li>– Thiết kế được mô hình một không gian nội thất phù hợp với công năng sử dụng.</li> <li>– Vận dụng kiến thức và kỹ năng vào thiết kế mô hình không gian nội thất cho căn nhà của mình và người thân trong tương lai.</li> <li>– Có ý thức bản thân và nhắc nhở người xung quanh về việc giữ gìn, bảo quản đồ nội thất.</li> </ul>
23-24		2	. Bài 12: TRANH TĨNH VẬT	<ul style="list-style-type: none"> <li>.– Nhận biết được tỉ lệ, độ đậm nhạt, hình khối và không gian phức hợp trong bài vẽ. Nêu được cách vẽ nhóm mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương bằng quan sát thực tế.</li> <li>– Vẽ và diễn tả được hình khối của đồ vật có tỉ lệ phù hợp với mẫu vật bằng bút chì.</li> <li>– Có khả năng vận dụng kỹ năng diễn tả các đồ vật, vật dụng trong các trường hợp khác ở trạng thái tĩnh.</li> <li>– Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của đồ vật và giá trị thẩm mỹ của tranh tĩnh vật trong cuộc sống.</li> </ul>
25-26		2	Bài 11: TẠO HOẠ TIẾT TRANG TRÍ BẰNG CÁC CHẤM	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được sự tương đồng và khác biệt của họa tiết vẽ bằng chấm trong sản phẩm mỹ thuật và trong bài vẽ. Chỉ ra được phương thức chép và cách điệu hoa, lá bằng chấm màu để tạo họa tiết trang trí.</li> </ul>

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
	<b>CHỦ ĐỀ: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG</b>		<b>( Kiểm tra giữa học kì II)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tạo được hoạ tiết trang trí hình hoa, lá từ các chấm màu.</li> <li>– Vận dụng kĩ thuật từ bài học vào những nội dung sáng tạo mỹ thuật khác.</li> <li>– Nêu được trách nhiệm, rèn luyện đức tính chăm chỉ trong học tập và cuộc sống.</li> </ul>
27-28		2	Bài 13: TRANH TRANG TRÍ VỚI MÀU TƯƠNG PHẢN	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích được nét, hình, màu tương phản trong tranh và trong bài vẽ. Chỉ ra được cách sử dụng màu tương phản tạo bức tranh trang trí.</li> <li>– Vẽ được bức tranh trang trí có màu sắc tươi vui, rực rỡ.</li> <li>– Áp dụng được kiến thức, kĩ năng tạo hiệu quả tranh có sắc thái tương phản.</li> <li>– Chia sẻ được giá trị thẩm mỹ của bức tranh có hoà sắc màu tương phản</li> </ul>
29-30		2	Bài 14: TRANH ÁP PHÍCH	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được giá trị của hình ảnh có tính tượng trưng, tính biểu tượng và cách sử dụng chữ, hình, màu trong áp phích.</li> <li>– Tạo được tranh áp phích về chủ đề văn hoá – xã hội.</li> <li>– Vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để vẽ được tranh áp phích với các chủ đề khác nhau.</li> <li>– Chia sẻ với người thân, bạn bè về trách nhiệm đối với các vấn đề văn hoá – xã hội được tuyên truyền, cổ động.</li> </ul>

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
31-32	<b>CHỦ ĐỀ: HƯỚNG G NGHIỆP P</b>	2	Bài 16: <b>ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT TẠO HÌNH</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích, so sánh và nêu được các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.</li> <li>– Tạo được sản phẩm giới thiệu về các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.</li> <li>– Chia sẻ được về ngành nghề Mĩ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.</li> </ul>
33		1	Tổng kết năm học: Trưng bày sản phẩm mĩ thuật	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đánh giá được kết quả học tập môn Mĩ thuật của bản thân và của bạn.</li> <li>– Chỉ ra được vai trò, hình thức thể hiện của một số ngành nghề Mĩ thuật tạo hình và liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.</li> <li>– Biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các ngành nghề và các vấn đề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và làm được sản phẩm báo cáo kết quả.</li> <li>– Sử dụng kiến thức từ bài học để đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai của bản thân.</li> <li>– Chia sẻ được về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.</li> </ul>
34-35		2	Bài 15: <b>KHÁI QUÁT VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT TẠO HÌNH</b> <b>(Kiểm tra cuối học kì II)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Chỉ ra được nét đặc trưng về ngôn ngữ tạo hình của sản phẩm mĩ thuật và nêu được tên của các hình thức mĩ thuật đã học trong năm ở lớp 8.</li> <li>– Tạo được không gian trưng bày sản phẩm mĩ thuật phù hợp.</li> </ul>

**\* Phân môn Âm nhạc 8:**

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt
<b>CHỦ ĐỀ 1: CHÀO NĂM HỌC MỚI (4 tiết)</b>			
1	<b>Bài 1</b> - Hát: Bài hát <i>Chào năm học mới</i> - Nghe nhạc: Bài hát <i>Bay lên nhé nụ cười</i>	<b>Tiết 1</b> - Hát: Bài hát <i>Chào năm học mới</i> - Nghe nhạc: Bài hát <i>Bay lên nhé nụ cười</i>	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Chào năm học mới</i> ; biết thể hiện bài hát với hình thức lĩnh xướng, hòa giọng. - Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái tác phẩm <i>Bay lên nhé nụ cười</i> .
2	<b>Bài 2</b> - Lí thuyết âm nhạc: Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 1</i>	<b>Tiết 2</b> - Lí thuyết âm nhạc: Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 1</i>	- Nêu được đặc điểm của giọng Đô trưởng; nhận biết được một số bản nhạc viết ở giọng Đô trưởng. Biết vận dụng kiến thức đã học về giọng Đô trưởng để đọc <i>Bài đọc nhạc số 1</i> . - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 1</i> . Thể hiện đúng tính chất giọng trưởng; biết kết hợp gõ đệm, đánh nhịp.
		<b>Tiết 3</b> - Ôn bài hát: <i>Chào năm học mới</i> Ôn bài đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 1</i>	- Thuộc lời, ôn bài hát <i>Chào năm học mới</i> theo hình thức: hát kết hợp vận động cơ thể theo nhịp điệu. Ôn bài đọc nhạc với các hình thức đã học. Thể hiện được đúng tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc.
3	<b>Tiết 4</b> Vận dụng – Sáng tạo		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Biết đọc lời và thể hiện tiết tấu SGK trang 10 (có thể kết hợp thể hiện trước khi hát lại bài hát <i>Chào năm học mới</i>)</li> <li>• Luyện tập <i>Bài đọc nhạc số 1</i> với hình thức hai bè. Cảm nhận được sự hoà quyện của âm thanh khi đọc nhạc có bè.</li> </ul> <p>- Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.</p>
<b>CHỦ ĐỀ 2: TÔI YÊU VIỆT NAM (4 tiết)</b>			
4	<b>Bài 3</b> - Hát: Bài hát <i>Việt Nam ơi</i>	<b>Tiết 5</b> - Hát: Bài hát <i>Việt Nam ơi</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Việt Nam ơi</i>. Biết thể hiện bài hát bằng hình</li> </ul>

	- Nghe nhạc: Bài hát <i>Ngàn ước mơ Việt Nam</i>	- Nghe nhạc: Bài hát <i>Ngàn ước mơ Việt Nam</i>	thức hát hoà giọng, nối tiếp. Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát <i>Ngàn ước mơ Việt Nam</i> . -Qua bài học HS thêm yêu và tự hào về quê hương, đất nước Việt Nam, có ý thức gìn giữ, dựng xây đất nước.
5	<b>Bài 4</b> - Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím - Thường thức âm nhạc: Dân ca Quan họ Bắc Ninh	<b>Tiết 6</b> - Thường thức âm nhạc: Dân ca Quan họ Bắc Ninh - Ôn bài hát: <i>Việt Nam ơi</i>	-Nhận biết và nêu được một số đặc điểm về Dân ca Quan họ Bắc Ninh. Cảm nhận được tính chất âm nhạc bài <i>Khách đến chơi nhà</i> . Có ý thức gìn giữ và phát triển di sản văn hóa phi vật thể. -Thuộc lời và ôn luyện bài hát <i>Việt Nam ơi</i> với các hình thức: Hát kết hợp vỗ tay hoặc gõ đệm theo tiết tấu.
		<b>Tiết 7</b> Nhạc cụ giai điệu: Kèn phím	- Thể hiện được thế bấm và bài luyện tập đúng cao độ, trường độ, kỹ thuật của kèn phím.
6	<b>Tiết 8</b> Vận dụng – Sáng tạo Ôn tập giữa kỳ I		- HS các nhóm trình bày được một số bài hát về tình yêu quê hương đất nước Việt Nam (sưu tầm, chia sẻ,...). - Chia nhóm luyện tập được 2 bè và biểu diễn cả bài <i>Việt Nam ơi</i> ở hình thức hát bè đuôi theo mẫu (Mục 2). - Nhóm/cá nhân thuyết trình những hiểu biết về Dân ca Quan họ Bắc Ninh. - Luyện tập bài đọc nhạc số 1 kết hợp gõ đệm phù hợp. -Ôn tập trình bày 2 bài hát đã học: <i>Chào năm học mới</i> và <i>Việt Nam ơi</i> . Các nhóm bắt thăm 1 trong 2 bài, luyện tập hình thức trình bày phù hợp để tiết sau KTGK I 1 bài hát và đọc nhạc số 1 - Nêu cảm nhận sau khi học xong hai chủ đề.
7	<b>Tiết 9</b> <b>Kiểm tra giữa kì I</b>		- Trình bày 1 trong 2 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 1 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp.
<b>CHỦ ĐỀ 3: HOÀ CA (4 tiết)</b>			
8	<b>Bài 5</b> - Hát: Hát hai bè trích đoạn bài <i>Ngàn ước mơ Việt Nam</i> , liên khúc	<b>Tiết 10</b> - Hát: Hát hai bè trích đoạn bài <i>Ngàn ước mơ Việt Nam</i> ,	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca của hai bè trong trích đoạn bài hát <i>Ngàn ước mơ Việt Nam</i> ; thể hiện được bản hoà ca <i>Tôi yêu Việt Nam</i> kết hợp với hình thức

	<i>Tôi yêu Việt Nam</i> - Thường thức âm nhạc: Thể loại hợp xướng	liên khúc <i>Tôi yêu Việt Nam</i> <b>Tiết 11</b> - Thường thức âm nhạc: Hợp xướng - Ôn hát liên khúc: <i>Tôi yêu Việt Nam</i>	hát bè. - Nêu được một số đặc điểm của hợp xướng; phân biệt được hát hợp xướng và các hình thức ca hát khác. - Thuộc lời và ôn luyện bài hát ở hình thức biểu diễn cá nhân, nhóm. Chủ động lấy hơi, điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà giữa các bè.
9	<b>Bài 6</b> - Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 3/8 - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 2</i>	<b>Tiết 12</b> - Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 3/8 - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 2</i>	- Nêu được đặc điểm và cảm nhận được tính chất của nhịp 3/8; so sánh được sự giống và khác nhau giữa nhịp 3/8 và 3/4. Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 2</i> . Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm theo phách; theo hình thức nối tiếp.
10	<b>Tiết 13</b> Vận dụng – Sáng tạo		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Biểu diễn liên khúc <i>Tôi yêu Việt Nam</i> với hình thức đã học hoặc sáng tạo thêm.</li> <li>• Biết hoà tấu nhạc cụ thể hiện tiết tấu theo mẫu SGK.tr 26</li> <li>• Nhận biết và so sánh hát hợp xướng với các hình thức hát khác mà em biết</li> </ul> <p>Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.</p>
<b>CHỦ ĐỀ 4: BIỂN ĐẢO QUÊ HƯƠNG (3 tiết)</b>			
13	<b>Bài 7</b> - Hát: Bài hát <i>Nơi ấy Trường Sa</i> - Nghe nhạc: Bài hát <i>Nơi đảo xa</i>	<b>Tiết 14</b> - Hát: Bài hát <i>Nơi ấy Trường Sa</i> - Nghe nhạc: Bài hát <i>Nơi đảo xa</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Nơi ấy Trường Sa</i>. Biết thể hiện bài hát bằng hình thức hát nối tiếp, hòa giọng.</li> </ul> <p>Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát <i>Nơi đảo xa</i>.</p>
14	<b>Bài 8</b> - Thường thức âm nhạc: Đàn guitar và ukulele - Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím	<b>Tiết 15</b> - Thường thức âm nhạc: Đàn guitar và ukulele - Ôn bài hát: <i>Nơi ấy Trường Sa</i>	- Nhận biết, nêu được một số đặc điểm của đàn guitar, ukulele; phân biệt được âm sắc của hai nhạc cụ. Thuộc lời, ôn luyện bài hát <i>Nơi ấy Trường Sa</i> với các hình thức hát kết hợp vỗ tay, gõ đệm theo tt.
15	<b>Tiết 16</b> Nhạc cụ giai điệu: Kèn phím		Thể hiện được các thế bấm hợp âm giọng Đô trưởng (C, F, G, C) và luyện tập <i>Xoè hoa</i> trên kèn phím.

	Vận dụng – Sáng tạo	<p>-Biểu diễn bài hát <i>Nơi ấy Trường Sa</i> với các hình thức đã lựa chọn.</p> <p>-Lựa chọn 1 trong 3 hình thức thể hiện bài <i>Xoè hoa</i> (nhảy sạp, biểu diễn nhạc cụ giai điệu, sử dụng nhạc cụ để gõ đệm).</p> <p>-Chia sẻ với các bạn bản hoà tấu đàn guitar và ukulele em đã sưu tầm</p> <p>Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.</p>
11	<b>Tiết 17</b> Ôn tập cuối kỳ I	<p><b>GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn 1 trong 2 nội dung để ôn tập đánh giá cuối kì I</b></p> <p>1/Biểu diễn 1 trong 2 bài hát : <i>Chào năm học mới, LK Tôi yêu VN</i> với các hình thức đã học.</p> <p>-Đọc bài đọc nhạc 1 trong 2 bài ĐN số 1 và 2 kết hợp gõ đệm, đánh nhịp, nối tiếp,...</p> <p>2/Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .</p>
12	<b>Tiết 18</b> Kiểm tra cuối kì I	<p><b>GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn 1 trong 2 nội dung để kiểm tra đánh giá cuối kì I</b></p> <p>1/Biểu diễn 1 trong 2 bài hát : <i>Chào năm học mới, LK Tôi yêu VN</i> với các hình thức đã học.</p> <p>-Đọc bài đọc nhạc 1 trong 2 bài ĐN số 1 và 2 kết hợp gõ đệm, đánh nhịp, nối tiếp,...</p> <p>2/Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .</p>

## HỌC KỲ II

### CHỦ ĐỀ 5: CHÀO XUÂN (4 tiết)

16	<b>Bài 9</b> - Hát: Bài hát <i>Ngày tết quê em</i> - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Trần Hoàn và ca khúc <i>Một mùa xuân nho nhỏ</i>	<b>Tiết 19</b> Hát: Bài hát <i>Ngày tết quê em</i>	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Mùa xuân ơi</i> . Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức hát hoà giọng, nối tiếp; hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo tiết tấu.
		<b>Tiết 20</b> - Thường thức âm nhạc:	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Trần Hoàn; cảm nhận được tính</li> </ul>

		Nhạc sĩ Trần Hoàn và ca khúc <i>Một mùa xuân nho nhỏ</i> Ôn bài hát <i>Ngày Tết quê em</i>	chất, nội dung của bài hát <i>Một mùa xuân nho nhỏ</i> . Thuộc lời, ôn luyện bài hát <i>Ngày Tết quê em</i> với các hình thức hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo tiết tấu.
17	<b>Bài 10</b> • Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 6/8 Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 3</i>	<b>Tiết 21</b> • Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 6/8 Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 3</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nêu được đặc điểm và cảm nhận được tính chất của nhịp 6/8; so sánh được sự giống, khác nhau giữa nhịp 6/8 và 3/8.</li> </ul> Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm vào phách mạnh và mạnh vừa.
18	<b>Tiết 22</b> Vận dụng – Sáng tạo		<ul style="list-style-type: none"> <li>Biết thực hiện làm nhạc cụ gõ và trang trí trên các nhạc cụ hình ảnh về chủ đề mùa xuân.</li> <li>Biết sử dụng nhạc cụ vừa tạo để đệm cho bài <i>Ngày tết quê em</i>.</li> <li>Đọc lại hoàn chỉnh <i>Bài đọc nhạc số 3</i> và ghép lời ca.</li> <li>Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.</li> </ul>
<b>CHỦ ĐỀ 6: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI (4tiết)</b>			
19	<b>Bài 11</b> - Hát: Bài hát <i>Hát lên cho ngày mai</i> - Nghe nhạc: Bài hát <i>Trở về Surriento</i> - Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím	<b>Tiết 23</b> - Học hát bài: <i>Hát lên cho ngày mai</i> - Nghe nhạc: Bài hát <i>Trở về Surriento</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Hát lên cho ngày mai</i>. Biết thể hiện bài hát bằng hình thức hát nối tiếp, hòa giọng.</li> </ul> Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm theo tiết tấu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát.
		<b>Tiết 24</b> - Nhạc cụ giai điệu: Kèn phím - Ôn bài hát: <i>Hát lên cho ngày mai</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Luyện gam La thứ và thể hiện được giai điệu bài <i>Trở về Surriento</i> với kèn phím.</li> <li>Thuộc lời và ôn hát kết hợp vận động cơ thể theo tiết tấu.</li> </ul>
20	<b>Bài 12</b> - Lí thuyết âm nhạc: Gam thứ, giọng thứ, giọng La thứ - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 4</i>	<b>Tiết 25</b> - Lí thuyết âm nhạc: Gam thứ, giọng thứ, giọng La thứ Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 4</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nêu được đặc điểm của giọng La thứ; nhận biết được một số bản nhạc viết ở giọng La thứ. Biết vận dụng kiến thức đã học để đọc <i>Bài đọc nhạc số 4</i>.</li> </ul> Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 4</i> . Thể hiện đúng tính chất giọng thứ; biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm và đánh nhịp 3/4.

21	<b>Tiết 26</b> Kiểm tra giữa kì II		- GV tổ chức cho cá nhân, nhóm trình bày các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp yêu cầu cần đạt và năng lực của HS để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì II.
22	<b>Tiết 27</b> Vận dụng – Sáng tạo		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Biểu diễn bài hát <i>Hát lên cho ngày mai</i> theo hình thức hát với nhịp độ nhanh dần.</li> <li>• Nghe và phân biệt màu sắc khác nhau giữa giọng trướng và giọng thứ qua một số bài hát, bản nhạc.</li> <li>• Chia sẻ với bạn bài hát nước ngoài em đã sưu tầm.</li> </ul> Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
<b>CHỦ ĐỀ 7: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG (4tiết)</b>			
23	<b>Bài 13</b> - Hát: Bài hát <i>Soi bóng bên hồ</i> - Thường thức âm nhạc: Đàn nguyệt và đàn tính	<b>Tiết 28</b> - Hát: Bài hát <i>Soi bóng bên hồ</i>	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Soi bóng bên hồ</i> . Biết thể hiện bài hát kết hợp gõ đệm theo tiết tấu.
		<b>Tiết 29</b> - Thường thức âm nhạc: Đàn nguyệt và đàn tính - Ôn bài hát <i>Soi bóng bên hồ</i>	- Nhận biết và nêu được tên một số đặc điểm của đàn nguyệt, đàn tính; cảm nhận và phân biệt được âm sắc của hai nhạc cụ. - Thuộc lời và ôn hát kết hợp gõ đệm ở mức độ biểu diễn theo nhóm.
24	<b>Bài 14</b> - Lí thuyết âm nhạc: đảo phách - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 5</i>	<b>Tiết 30</b> - Lí thuyết âm nhạc: đảo phách - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 5</i>	- Nêu được đặc điểm hai trường hợp đảo phách; nhận biết và thể hiện được đảo phách ở một số bản nhạc. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5. Thể hiện đúng tính chất giọng thứ, âm hình đảo phách; biết đọc nhạc kết hợp ghép lời, gõ đệm hoặc đánh nhịp.
25	<b>Tiết 31</b> Vận dụng – Sáng tạo		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm biểu diễn bài hát <i>Soi bóng bên hồ</i> với hình thức tự chọn.</li> <li>- Đọc hoàn chỉnh, trình bày phần lời mới Bài đọc nhạc số 5</li> <li>- Giới thiệu tranh, ảnh sinh hoạt văn hóa của đồng bào Giáy hoặc tranh tự vẽ, mô hình đàn nguyệt, tính đã làm.</li> <li>- Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.</li> </ul>

			GV tổ chức cho HS lựa chọn 1 trong 3 nội dung của chủ đề. Thể hiện các bài hát đã học với các hình thức hát: đồng đều, có lĩnh xướng, nối tiếp,... và kết hợp vận động đơn giản theo nhạc. Trình bày bài TĐN theo nhạc đệm, kết hợp gõ đệm theo tiết tấu, đánh nhịp.
<b>CHỦ ĐỀ 8: NHỊP ĐIỆU MÙA HÈ (3tiết)</b>			
26	<b>Bài 15</b> - Nghe nhạc: Bài hát <i>Xôn xao màu hè</i> - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Frederic Chopin (F. Chopin) và tác phẩm <i>Khúc tùy hứng giọng Đô thăng thứ (Fantaisie Impromptu in C sharp minor)</i>	<b>Tiết 32</b> - Nghe nhạc: Bài hát <i>Xôn xao màu hè</i> - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Frederic Chopin (F. Chopin) và tác phẩm <i>Khúc tùy hứng giọng Đô thăng thứ (Fantaisie Impromptu in C sharp minor)</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm theo tiết tấu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát <i>Xôn xao màu hè</i>.</li> </ul> Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ F. Chopin. Cảm nhận được tính chất, nội dung của tác phẩm <i>Khúc tùy hứng giọng Đô thăng thứ (Fantaisie Impromptu in C sharp minor)</i> .
27	<b>Bài 16</b> - Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím	<b>Tiết 33</b> Nhạc cụ giai điệu: Kèn phím.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thể hiện được các thế bấm trong hợp âm giọng La thứ (Am, Dm, E, Am).</li> </ul> Chơi được bài hòa tấu <i>Trở về Surriento</i> .
28	<b>Tiết 34</b> Vận dụng – Sáng tạo Ôn tập		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chia sẻ với bạn về tác phẩm của nhạc sĩ F.Chopin mà em sưu tầm được.</li> <li>• Biểu diễn nhạc bài <i>Trở về Surriento</i> trên kèn phím (hình thức tự chọn).</li> <li>• Giới thiệu tranh vẽ hoặc các sản phẩm cắt dán đã làm về chủ đề mùa hè.</li> <li>• Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải ô chữ và tìm ra từ khóa.</li> </ul> Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
29	<b>Tiết 35</b> Kiểm tra cuối kì II		<b>GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn 1 trong 2 nội dung để trình bày kiểm tra đánh giá cuối kì II</b> 1/Biểu diễn 1 trong 3 bài hát : <i>Ngày Tết quê em, Hát lên cho ngày mai , Soi bóng bên hồ</i> với các hình thức đã học. -Đọc 1 trong 3 bài đọc nhạc bài đọc nhạc 3, 4 và 5 kết

hợp gõ đệm, đánh nhịp, nối tiếp, ...  
2/Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .

## 1.16. MÔN NGHỆ THUẬT 9.

### \* Phân môn Mĩ thuật 9

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
<b>HỌC KỲ I</b>				
1-2	<b>CHỦ ĐỀ: TƯ LIỆU THỰC TẾ VÀ SÁNG TÁC</b>	2	Bài 1. VẼ KÍ HOẠ DÁNG NGƯỜI	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được vai trò của hình dáng và tỉ lệ người trong vẽ kí hoạ.</li> <li>– Vẽ được nhóm dáng người đang hoạt động có tỉ lệ phù hợp với hình mẫu.</li> <li>– Vận dụng được các kí hoạ dáng người đang hoạt động làm tư liệu cho bài học khác.</li> <li>– Có ý thức rèn luyện vẽ dáng người để nâng cao kĩ năng trong học tập.</li> </ul>
3-4		2	Bài 2: SỬ DỤNG TƯ LIỆU KÍ HOẠ TRONG BỐ CỤC TRANH.	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được cách sử dụng tư liệu kí hoạ dáng người để tạo bố cục tranh.</li> <li>– Tạo được bố cục tranh từ các hình kí hoạ đã chuẩn bị.</li> <li>– Chỉ ra được nét đẹp về nhịp điệu của các dáng người trong tranh và bài vẽ.</li> <li>– Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng tư liệu kí hoạ chung.</li> </ul>
5-6		2	Bài 3: VẼ TRANH SIÊU THỰC	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được nét đặc trưng về hình, không gian của nghệ thuật siêu thực.</li> <li>– Vẽ được một bức tranh theo phong cách siêu thực lấy cảm hứng từ một tác phẩm siêu thực.</li> <li>– Chỉ ra được cảm xúc thẩm mĩ của hình, không gian trong tranh siêu thực.</li> </ul>

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
	<b>CHỦ ĐỀ: KỸ THUẬT VÀ CHẤT LIỆU</b>			– Tôn trọng sự khác biệt về ý tưởng và thẩm mỹ trong sáng tạo nghệ thuật.
7-8		2	Bài 4: TẠO TÁC PHẨM THEO THỂ LOẠI ĐIÊU KHẮC CÂN BẰNG ĐỘNG	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được cách tạo tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động.</li> <li>– Tạo được tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động từ vật liệu đã qua sử dụng.</li> <li>– Vận dụng được kiến thức, kỹ năng trong bài học để tạo các sản phẩm mỹ thuật.</li> <li>– Chia sẻ được ý nghĩa của việc sử dụng vật liệu đã qua sử dụng trong học tập và trong cuộc sống.</li> </ul>
9-10		2	Bài 5: THIẾT KẾ THỜI TRANG TỪ TRANG PHỤC ĐÃ QUA SỬ DỤNG.  <b>(Kiểm tra giữa kì 1)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được cách tận dụng trang phục đã qua sử dụng tạo sản phẩm thời trang mới.</li> <li>– Tạo được sản phẩm thời trang đơn giản từ trang phục đã qua sử dụng.</li> <li>– Vận dụng kiến thức, kỹ năng của bài học để thiết kế được trang phục.</li> <li>– Chia sẻ được ý nghĩa của việc tận dụng trang phục đã qua sử dụng vì sự phát triển bền vững.</li> </ul>

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
11-12	<b>CHỦ ĐỀ: THƯƠNG HIỆU VÀ SẢN PHẨM</b>	2	Bài 6: THIẾT KẾ ĐỒ LƯU NIỆM	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được cách thiết kế và tạo mẫu đồ lưu niệm dạng hình khối 3D.</li> <li>– Tạo được mô hình đồ lưu niệm mang nét đặc trưng riêng của địa phương.</li> <li>– Vận dụng được kĩ thuật tạo hình 3D làm đồ chơi, đồ lưu niệm tặng người thân.</li> <li>– Biết trân trọng vẻ đẹp đặc trưng của lịch sử địa phương và chia sẻ thông điệp văn hoá.</li> </ul>
13-14		2	Bài 7: THIẾT KẾ VÀ TRANG TRÍ BAO BÌ	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được cách thiết kế và trang trí bao bì cho một thương hiệu.</li> <li>– Tạo được bao bì có hình, màu, logo liên quan đến sản phẩm đồ lưu niệm được tạo ra từ bài trước.</li> <li>– Vận dụng được kiến thức, kĩ năng của bài học để thiết kế bao bì trong cuộc sống.</li> <li>– Có ý thức tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm trong cuộc sống.</li> </ul>
15-16		2	Bài 9: TẠO HÌNH NHÂN VẬT RỐI DÂY	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được hình thức nghệ thuật và cách tạo hình rối dây đơn giản.</li> <li>– Tạo được hình rối dây bằng vật liệu đã qua sử dụng.</li> <li>– Vận dụng được kĩ thuật tạo hình rối làm đồ chơi, đồ dùng học tập.</li> <li>– Có ý thức bảo tồn và phát triển nghệ thuật sân khấu rối.</li> </ul>
17			TỔNG KẾT HỌC KÌ I: Trưng bày	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được tên và hình thức mỹ thuật đặc trưng của các bài học ở học kì I.</li> </ul>

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			sản phẩm mỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Lựa chọn và trưng bày được sản phẩm mỹ thuật có chất lượng từ các bài đã học.</li> <li>– Vận dụng được cách đánh giá bài học để phân tích nét đẹp văn hoá, xã hội trong các tác phẩm mỹ thuật.</li> <li>– Chia sẻ được sự tôn trọng khi thảo luận và đánh giá kết quả học tập.</li> </ul>
18-19			<p style="text-align: center;">Bài 8: THIẾT KẾ TỜ GẤP</p> <p style="text-align: center; color: red;">(Tiết 1 lấy sản phẩm Kiểm tra cuối kì 1)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được vai trò của hình ảnh, màu sắc và chữ trong thiết kế tờ gấp giới thiệu – quảng cáo.</li> <li>– Tạo được tờ gấp giới thiệu – quảng cáo cho sản phẩm của bài học trước.</li> <li>– Vận dụng được kiến thức của bài học để nhận diện các thương hiệu trong cuộc sống.</li> <li>– Chia sẻ được trách nhiệm cá nhân trong việc tuyên truyền, quảng bá sản phẩm và nét đẹp văn hoá của quê hương.</li> </ul>
20-21	<p><b>CHỦ ĐỀ: TẠO HÌNH NHÂN VẬT VÀ SÂN KHÁU BIỂU DIỄN RỐI DÂY</b></p>	2	<p>Bài 10: THIẾT KẾ SÂN KHÁU BIỂU DIỄN RỐI DÂY</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được nét đặc trưng và cách tạo mô hình sân khấu biểu diễn rối dây.</li> <li>– Tạo được mô hình sân khấu biểu diễn rối dây từ vật liệu đã qua sử dụng.</li> <li>– Vận dụng được kiến thức của bài học để trang trí sân khấu trong các hoạt động ở trường, lớp.</li> <li>– Có ý thức tìm hiểu nghệ thuật múa rối của Việt Nam và tự hào về nghệ thuật múa rối nước truyền thống.</li> </ul>

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
22-23	<b>CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI THẾ GIỚI</b>	2	Bài 11: VẼ TRANH THEO PHONG CÁCH NGHỆ THUẬT POP ART	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được nét đặc trưng về màu sắc và hình thức thể hiện tranh của nghệ thuật Pop art.</li> <li>– Vẽ được bức tranh theo phong cách nghệ thuật Pop art.</li> <li>– Vận dụng được cách phối màu của nghệ thuật Pop art trong thiết kế, trang trí, sản phẩm.</li> <li>– Có ý thức chọn lọc tinh hoa mỹ thuật thế giới trong học tập và cuộc sống.</li> </ul>
24-25		2	Bài 12: PHIM THỂ NGHIỆM NGHỆ THUẬT (VIDEO ART)	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được quy trình làm video art ở mức độ đơn giản.</li> <li>– Quay được tư liệu để tạo nguồn cho bộ phim ngắn theo chủ đề đã xác định.</li> <li>– Biên tập được nội dung và hình ảnh trên phần mềm tương ứng.</li> <li>– Có ý thức sử dụng video art để tuyên truyền về một số chủ đề như: nhà trường, quê hương,...</li> </ul>
26-27	<b>CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM</b>	2	Bài 14: NGHỆ THUẬT SẮP ĐẶT  (Kiểm tra giữa kì 2)	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được khái quát về đặc điểm nghệ thuật và cách tạo một sản phẩm sắp đặt.</li> <li>– Tạo được sản phẩm sắp đặt theo nhóm, thể hiện được tính sáng tạo.</li> <li>– Vận dụng được kiến thức trong bài học để nhận biết được sự phong phú trong cách thức thể hiện các tác phẩm của nghệ thuật sắp đặt.</li> <li>– Chia sẻ được giá trị của nghệ thuật sắp đặt trong cuộc sống.</li> </ul>
28-29		2	Bài 13: TRANH IN ĐƯƠNG ĐẠI	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được cách tạo bức tranh với bản in từ các hình cắt giấy.</li> <li>– Tạo được bức tranh từ khuôn in bằng giấy bìa.</li> <li>– Chỉ ra được sự đa dạng về hình thức và chất liệu tạo hình trong tranh</li> </ul>

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
				<p>đương đại Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Có ý thức tìm hiểu vẻ đẹp thẩm mỹ trong tranh in đương đại Việt Nam.</li> </ul>
30-31	<b>CHỦ ĐỀ: HƯỚNG NGHIỆP</b>	2	<p>Bài 15: KHÁI QUÁT VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MỸ THUẬT ỨNG DỤNG</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng trong cuộc sống.</li> <li>– Tạo được sản phẩm giới thiệu về một số ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng.</li> <li>– Vận dụng được kiến thức trong bài học để định hướng ngành nghề phù hợp với bản thân.</li> <li>– Chia sẻ được vai trò và giá trị của các ngành nghề thuộc Mỹ thuật ứng dụng trong đời sống.</li> </ul>
32-33		2	<p>TỔNG KẾT HỌC KÌ II: TRUNG BÀY SẢN  PHẨM MỸ THUẬT</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được tên và hình thức mỹ thuật đặc trưng của các bài học trong học kì II.</li> <li>– Lựa chọn và trưng bày được sản phẩm mỹ thuật có chất lượng từ các bài đã học.</li> <li>– Vận dụng được những kiến thức được học để phân tích, đánh giá sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.</li> <li>– Thể hiện được sự trân trọng đối với các ý kiến khi thảo luận, đánh giá.</li> </ul>
34-35		2	<p>Bài 16: ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MỸ THUẬT ỨNG DỤNG <b>(Kiểm tra cuối kì 2)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích được nét đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng.</li> <li>– Tạo được sản phẩm giới thiệu nét đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng.</li> <li>– Vận dụng được những kiến thức của bài học để định hướng về nghề nghiệp của bản thân.</li> </ul>

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
				– Chia sẻ được về một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng có tiềm năng phát triển trong tương lai.

**\* Phân môn Âm nhạc 9**

<b>CHỦ ĐỀ 1: NÓI VÒNG TAY LỚN (4 tiết)</b>		
<b>BÀI HỌC</b>	<b>TIẾT/TUẦN</b>	<b>YÊU CẦU CẦN ĐẠT</b>
<b>Bài 1</b> - Hát: Bài hát <i>Nói vòng tay lớn</i> . - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 1</i> .	<b>Tiết 1</b> Hát: Bài hát <i>Nói vòng tay lớn</i>	Hát đúng ca độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Nói vòng tay lớn</i> ; biết thể hiện bài hát với hình thức khác nhau.
	<b>Tiết 2</b> - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 1</i> - Ôn bài hát: <i>Nói vòng tay lớn</i>	- Đọc đúng ca độ gam Đô trưởng; đọc đúng tên nốt, ca độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 1</i> và ghép lời. - HS hát thuộc lời bài hát, ôn lại bài hát <i>Nói vòng tay lớn</i> theo hình thức hát kết hợp vận động phụ họa và vận động cơ thể hoặc sáng tạo thêm.

<p><b>Bài 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lí thuyết âm nhạc: <i>Sơ lược về quãng, cách xác định và gọi tên quãng.</i></li> <li>- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Huy Du và bài hát <i>Đường chúng ta đi.</i></li> </ul>	<p><b>Tiết 3</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lí thuyết âm nhạc: Sơ lược về quãng, cách xác định và gọi tên quãng.</li> <li>- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Huy Du và bài hát <i>Đường chúng ta đi.</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm về quãng; biết cách xác định và gọi tên quãng theo độ lớn số lượng và độ lớn chất lượng; so sánh được độ lớn số lượng của các quãng.</li> <li>- Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Huy Du; cảm nhận được tính chất âm nhạc, nội dung bài hát <i>Đường chúng ta đi.</i></li> </ul>
<p style="text-align: center;"><b>Tiết 4</b></p> <p style="text-align: center;">Vận dụng – Sáng tạo</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biểu diễn lại bài hát <i>Nói vòng tay lớn</i> theo hình thức tự chọn, thể hiện đúng tính chất sắc thái của bài hát.</li> <li>- Luyện tập lại bài đọc nhạc kết hợp ghép lời ca.</li> <li>- HS nghe và cảm nhận, phân biệt được quãng giai điệu và quãng hòa âm.</li> <li>- Nêu được cảm nhận sau khi học xong chủ đề.</li> </ul>
<p><b>CHỦ ĐỀ 2: KHÁT VỌNG TUỔI TRẺ (4 tiết)</b></p>		
<p><b>Bài 3</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát: Bài hát <i>Bảy sắc cầu vòng</i></li> <li>- Nghe nhạc: Bài hát <i>Thời thanh niên sôi nổi</i></li> </ul>	<p><b>Tiết 5</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát: Bài hát <i>Bảy sắc cầu vòng</i></li> <li>- Nghe nhạc: Bài hát <i>Thời thanh niên sôi nổi</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Bảy sắc cầu vòng</i>; biết thể hiện bài hát với hình thức song ca nam nữ, hòa giọng.</li> <li>- Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết gõ đệm phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát <i>Thời thanh niên sôi nổi.</i></li> </ul>

<p><b>Bài 4</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím</li> <li>- Thường thức âm nhạc: Kèn oboe và kèn cor</li> </ul>	<p><b>Tiết 6</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường thức âm nhạc: Kèn oboe và kèn cor</li> <li>- Ôn bài hát: <i>Bảy sắc cầu vồng</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được một số đặc điểm của kèn oboe và kèn cor; cảm nhận, phân biệt được âm sắc của hai nhạc cụ.</li> <li>- Thuộc lời, ôn lại bài hát <i>Bảy sắc cầu vồng</i> theo hình thức hát bè.</li> </ul>
	<p><b>Tiết 7</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhạc cụ thể hiện giai điệu: kèn phím</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành được gam La thứ và bài <i>Vui đến trường (Happy School)</i> trên kèn phím.</li> </ul>
<p style="text-align: center;"><b>Tiết 8</b> Vận dụng – Sáng tạo</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biểu diễn được theo nhóm bài hát <i>Bảy sắc cầu vồng</i> với hình thức hát bè kết hợp gõ đệm bằng nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc động tác vận động cơ thể.</li> <li>- Biểu diễn lại bài nhạc cụ thể hiện giai điệu kèn phím <i>Vui đến trường</i> theo hình thức tự chọn.</li> <li>- Suy tâm và chia sẻ với bạn các bản độc tấu hoặc hòa tấu kèn oboe và kèn cor</li> <li>- Nêu được cảm nhận sau khi học xong chủ đề.</li> </ul>
<p style="text-align: center;"><b>Tiết 9</b> Ôn tập và kiểm tra giữa kì I</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung hát, đọc nhạc, nhạc cụ của chủ đề 1, 2 phù hợp với các yêu cầu cần đạt và năng lực để tham gia ôn tập, kiểm tra giữa kì I:</li> <li>+ Biểu diễn bài hát với các hình thức đã học.</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp,...</li> <li>+ Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu, nhạc cụ tiết tấu đã học .</li> </ul>
<b>CHỦ ĐỀ 3: KỈ NIỆM DƯỚI MÁI TRƯỜNG(4 tiết)</b>		
<b>Bài 5</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát: Bài hát <i>Tháng năm học trò</i></li> <li>- Thường thức âm nhạc: Một số thể loại nhạc đàn</li> </ul>	<b>Tiết 10</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát: Bài hát <i>Tháng năm học trò</i></li> </ul>	Hát đúng ca độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Tháng năm học trò</i> ; biết thể hiện bài hát với hình thức khác nhau.
	<b>Tiết 11</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 2</i></li> <li>- Ôn bài hát: <i>Tháng năm học trò</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc đúng ca độ gam La thứ; đọc đúng tên nốt, ca độ, trường độ và thể hiện đúng tính chất <i>Bài đọc nhạc số 2</i>; biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.</li> <li>- Thuộc lời, ôn lại bài hát <i>Tháng năm học trò</i> theo hình thức lĩnh xướng, hòa giọng và vận động phụ họa hoặc sáng tạo thêm.</li> </ul>
<b>Bài 6</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lí thuyết âm nhạc: Sơ lược về dịch giọng</li> <li>- Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 2</i></li> </ul>	<b>Tiết 12</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lí thuyết âm nhạc: Sơ lược về dịch giọng</li> <li>- Thường thức âm nhạc: Một số thể loại nhạc đàn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được sơ lược về dịch giọng; biết vận dụng kiến thức đã học khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ và tìm hiểu bản nhạc.</li> <li>- Nhận biết và nêu được đặc điểm của một số thể loại nhạc đàn.</li> </ul>

<p style="text-align: center;"><b>Tiết 13</b></p> <p style="text-align: center;">Vận dụng – Sáng tạo</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biểu diễn được theo nhóm bài hát <i>Tháng năm học trò</i> với hình thức tự chọn.</li> <li>- Suu tầm và chia sẻ với bạn các tác phẩm nhạc đàn.</li> <li>- Luyện tập lại <i>Bài đọc nhạc số 2</i> và ghép lời ca.</li> <li>- Nêu được cảm nhận sau khi học xong chủ đề.</li> </ul>	
<p><b>CHỦ ĐỀ 4: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG (4 tiết)</b></p>		
<p><b>Bài 7</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát: Bài hát <i>Lí Ngựa Ô</i> (Dân ca Nam Bộ)</li> <li>- Nghe nhạc: Bài hát <i>Lí Ngựa Ô</i> (Dân ca Trung Bộ)</li> </ul>	<p><b>Tiết 14</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát: Bài hát <i>Lí Ngựa Ô</i> (Dân ca Nam Bộ)</li> <li>- Nghe nhạc: Bài hát <i>Lí Ngựa Ô</i> (Dân ca Trung Bộ)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Lí Ngựa Ô</i> (Dân ca Nam Bộ); biết thể hiện bài hát với hình thức nối tiếp, hòa giọng.</li> <li>- Nghe và biểu lộ cảm xúc; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát <i>Lí Ngựa Ô</i> (Dân ca Trung Bộ).</li> </ul>
<p><b>Bài 8</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường thức âm nhạc: Nhã nhạc Cung đình Huế</li> <li>- Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím</li> </ul>	<p><b>Tiết 15</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường thức âm nhạc: Nhã nhạc Cung đình Huế</li> <li>- Ôn bài hát: <i>Lí ngựa ô</i> (Dân ca Nam Bộ)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và nêu được vài nét đặc trưng về Nhã nhạc cung đình Huế; cảm nhận được giai điệu, tính chất âm nhạc của làn điệu <i>Lưu Thủy – Kim tiên</i>; biết giới thiệu được di sản này cho bạn bè và người thân.</li> <li>- Thuộc lời, ôn lại bài hát <i>Tháng năm học trò</i> theo hình thức lĩnh xướng, hòa giọng và vận động phụ họa.</li> </ul>
	<p><b>Tiết 16</b></p> <p>Nhạc cụ thể hiện giai điệu kèn phím</p>	<p>Thể hiện được nốt Si giàng (Bb), bài thực hành mẫu âm và bài <i>Múa vui</i> trên kèn phím.</p>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia sẻ với bạn câu thơ lục bát là nguồn gốc xuất xứ</li> </ul>

<b>Tiết 17</b>		
Vận dụng – Sáng tạo		
<b>Tiết 18</b>		
Ôn tập và kiểm tra cuối kì I		
<b>CHỦ ĐỀ 5: TRÁI ĐẤT XANH (4 tiết)</b>		
<b>Bài 9</b>	<b>Tiết 19</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát: Bài hát <i>Ngôi nhà của chúng ta</i></li> <li>- Nghe nhạc: Tác phẩm <i>Mùa xuân</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát: Bài hát <i>Ngôi nhà của chúng ta</i></li> <li>- Nghe nhạc: Tác phẩm <i>Mùa xuân</i></li> </ul>	
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Ngôi nhà của chúng ta</i>; biết thể hiện bài hát với hình thức lĩnh xướng, nối tiếp, hòa giọng.</li> <li>- Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết gõ đệm phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái tác phẩm <i>Mùa xuân</i> của nhạc sĩ Vivaldi.</li> </ul>

của bài hát *Lí ngựa ô*. Biểu diễn theo nhóm bài hát *Lí ngựa ô* với hình thức tự chọn.

- Suu tầm và giới thiệu về Nhã nhạc cung đình Huế với các thông tin đã tìm hiểu thêm.
- Biểu diễn nhạc cụ thể hện giai điệu kèn phím bài *Cùng múa vui* theo hình thức tự chọn.
- Nêu được cảm nhận sau khi học xong chủ đề.

- GV tổ chức cho HS lựa chọn 1 trong 3 nội dung của chủ đề 1,2,3,4 để ôn tập, đánh giá cuối kì I dựa theo các yêu cầu cần đạt và năng lực của HS
- + Biểu diễn bài hát với các hình thức đã học.
- + Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp,...
- + Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .

**CHỦ ĐỀ 5: TRÁI ĐẤT XANH (4 tiết)**

**Bài 9**

- Hát: Bài hát *Ngôi nhà của chúng ta*
- Nghe nhạc: Tác phẩm *Mùa xuân*

**Tiết 19**

- Hát: Bài hát *Ngôi nhà của chúng ta*
- Nghe nhạc: Tác phẩm *Mùa xuân*

- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Ngôi nhà của chúng ta*; biết thể hiện bài hát với hình thức lĩnh xướng, nối tiếp, hòa giọng.
- Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết gõ đệm phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái tác phẩm *Mùa xuân* của nhạc sĩ Vivaldi.

<p><b>Bài 10</b></p> <p>- Lí thuyết âm nhạc: <i>Sơ lược về hợp âm</i></p> <p>- Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 3</i></p>	<p><b>Tiết 20</b></p> <p>- Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 3</i></p> <p>- Ôn bài hát: <i>Ngôi nhà của chúng ta</i></p>	<p>- Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng; đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 3</i>; biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm theo phách/nhịp; cảm nhận được sự hòa quyện của âm thanh khi đọc nhạc có bè.</p> <p>- HS hát thuộc lời ca, biết hát kết hợp vận động cơ thể và vận động phụ họa theo nhịp điệu.</p>
	<p><b>Tiết 21</b></p> <p>- Lí thuyết âm nhạc: <i>Sơ lược về hợp âm</i></p> <p>- Ôn tập: <i>Bài tập đọc nhạc số 3</i></p>	<p>- Hiểu được một số kí hiệu, khái niệm về hợp âm, biết cách xây dựng hợp âm.</p> <p>- Ôn bài đọc nhạc với các hình thức đã học. Thể hiện được đúng tính chất, sắc thái của bài đọc nhạc.</p>
<p><b>Tiết 22</b></p> <p>Vận dụng – Sáng tạo</p>		<p>- Biểu diễn được theo nhóm bài hát <i>Ngôi nhà của chúng ta</i> với các hình thức tự chọn.</p> <p>- Đọc đúng tên nốt, cao độ, hòa quyện các âm theo nhóm chia 3 bè với các hợp âm.</p> <p>- Luyện tập đọc lại <i>Bài đọc nhạc số 3</i> với các hình thức khác nhau, thể hiện đúng tính chất, sắc thái.</p> <p>- Nêu được cảm nhận sau khi học xong chủ đề.</p>
<p><b>CHỦ ĐỀ 6: TIẾNG HÁT HÒA BÌNH (4tiết)</b></p>		

<p><b>Bài 11</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát: Bài hát <i>Nụ cười</i></li> <li>- Nghe nhạc: Bài hát <i>Chúng em cần hòa bình</i></li> </ul>	<p><b>Tiết 23</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát: Bài hát <i>Nụ cười</i></li> <li>- Nghe nhạc: Bài hát <i>Chúng em cần hòa bình</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát đúng ca độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Nụ cười</i>; biết thể hiện bài hát với hình thức nối tiếp, hòa giọng.</li> <li>- Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết gõ đệm hoặc vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát <i>Chúng em cần hòa bình</i>.</li> </ul>
<p><b>Bài 12</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím</li> <li>- Thuởng thức âm nhạc: Đàn đá và đàn đáy</li> </ul>	<p><b>Tiết 24</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuởng thức âm nhạc: Đàn đá và đàn đáy</li> <li>- Ôn bài hát: <i>Nụ cười</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được một số đặc điểm của đàn đá, đàn đáy; cảm nhận và phân biệt được âm sắc của hai nhạc cụ; nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn.</li> <li>- HS hát thuộc bài hát, biết hát kết hợp vận động phụ họa và vận động cơ thể.</li> </ul>
	<p><b>Tiết 25</b> Vận dụng – Sáng tạo</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biểu diễn bài hát <i>Nụ cười</i>, thể hiện được đoạn 1 hát với hình thức hát đuổi.</li> <li>- Thể hiện được bài <i>Deck the halls</i> trên các quãng 8 khác nhau.</li> </ul>
<p><b>Tiết 26</b> Ôn tập và kiểm tra giữa kì II</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được cảm nhận sau khi học xong chủ đề.</li> <li>- GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung hát, đọc nhạc, nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp yêu cầu cần đạt và năng lực của HS để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì II:</li> <li>+ Biểu diễn bài hát với các hình thức đã học.</li> <li>+ Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp,...</li> </ul>

		+ Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu, nhạc cụ tiết tấu đã học .
<b>Tiết 27</b> Nhạc cụ thể hiện giai điệu kèn phím		Thể hiện được thể bấm hợp âm và bài hòa tấu <i>Deck the halls</i> trên kèn phím.
<b>CHỦ ĐỀ 7: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI (4tiết)</b>		
<b>Bài 13</b> - Hát: Bài hát <i>Donna Donna</i> - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Franz Peter Schubert và khúc nhạc <i>Serenade</i>	<b>Tiết 28</b> Hát: Bài hát <i>Donna Donna</i>	Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Donna Donna</i> ; biết thể hiện bài hát với hình thức nối tiếp, hòa giọng; hát hết hợp vận động phụ họa và gõ đệm theo tiết tấu.
	<b>Tiết 29</b> - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Franz Peter Schubert và khúc nhạc <i>Serenade</i> - Ôn tập bài hát: <i>Donna Donna</i>	- Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Peter Schubert; cảm nhận được tính chất âm nhạc của khúc nhạc <i>Serenade</i> - HS hát thuộc bài hát, biết hát với các hình thức đã học hoặc sáng tạo thêm.
<b>Bài 14</b> - Lí thuyết âm nhạc: Một số hợp âm của giọng Đô trưởng và giọng La thứ	<b>Tiết 30</b> - Lí thuyết âm nhạc: Một số hợp âm của giọng Đô trưởng và giọng La thứ - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 4</i>	- Nhận biết được một số hợp âm của giọng Đô trưởng và giọng La thứ; biết vận dụng kiến thức đã học khi chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc. - Đọc đúng cao độ gam La thứ; đọc đúng tên nốt, cao độ,

- Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 4</i>		trường độ và thể hiện đúng tính chất <i>Bài đọc nhạc số 4</i> ; biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.
<b>Tiết 31</b> Vận dụng – Sáng tạo		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biểu diễn bài <i>Donna Donna</i> bằng hình thức tự chọn.</li> <li>- Qua trò chơi âm nhạc HS xác định được tên nốt và đọc hòa giọng hợp âm ba trên bậc I, IV, V giọng Đô trưởng và bậc I, IV, V của giọng La thứ.</li> <li>- Suu tầm và chia sẻ với bạn một số tác phẩm của nhạc sĩ Peter Schubert.</li> <li>- Nêu được cảm nhận sau khi học xong chủ đề.</li> </ul>
<b>CHỦ ĐỀ 8: MỘT THỜI ĐỂ NHỚ (3tiết)</b>		
<b>Bài 15</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát: Bài hát <i>Một thời để nhớ</i></li> <li>- Nghe nhạc: Bài hát <i>Khi tóc thầy bạc trắng</i></li> </ul>	<b>Tiết 32</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát: Bài hát <i>Một thời để nhớ</i></li> <li>- Nghe nhạc: Bài hát <i>Khi tóc thầy bạc trắng</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Một thời để nhớ</i>; biết thể hiện bài hát với hình thức nối tiếp, hòa giọng.</li> <li>- Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết gõ đệm hoặc vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát <i>Khi tóc thầy bạc trắng</i>.</li> </ul>
<b>Bài 16</b> Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím	<b>Tiết 33</b> Nhạc cụ thể hiện giai điệu: kèn phím	Thực hiện được âm hình tiết tấu với nhạc cụ gõ; thể hiện bài mẫu âm và đúng cao độ, trường độ bài hòa tấu trích đoạn <i>Tháng năm học trò</i> trên kèn phím.
<b>Tiết 34</b> Vận dụng – Sáng tạo		- Luyện tập lại bài hát <i>Một thời để nhớ</i> ; biết thể hiện được bài hát theo hình thức hát bè.

	<p>- Biết biểu diễn bài hát <i>Một thời để nhớ</i> với các hình thức khác nhau để tham gia các chương trình văn nghệ ở trong và ngoài trường.</p> <p>- Nêu được cảm nhận sau khi học xong chủ đề.</p>
<p><b>Tiết 35</b></p> <p>Ôn tập và kiểm tra cuối kì II</p>	<p>- GV tổ chức cho HS lựa chọn 1 trong 3 nội dung của chủ đề 5,6,7,8 để ôn tập, đánh giá cuối kì II dựa theo các yêu cầu cần đạt và năng lực của HS</p> <p>+ Biểu diễn bài hát với các hình thức đã học.</p> <p>+ Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp, đọc có bè.</p> <p>+ Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .</p>

## 2. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ

### 2.1. MÔN CÔNG NGHỆ 6

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Kiến thức tuần 1-7 các nội dung đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Kiến thức tuần 1- 16 các nội dung đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Kiến thức tuần 19 -25 các nội dung đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Kiến thức tuần 19-32 các nội dung đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	viết trên giấy

## 2.2. MÔN CÔNG NGHỆ 7

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Kiến thức tuần 1-7 các nội dung đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Kiến thức tuần 1- 16 các nội dung đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Kiến thức tuần 19 -25 các nội dung đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Kiến thức tuần 19-32 các nội dung đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	viết trên giấy

## 2.3. MÔN CÔNG NGHỆ 8

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Kiến thức tuần 1-7 các nội dung đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Kiến thức tuần 1- 16 các nội dung đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Kiến thức tuần 19 -25 các nội dung đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Kiến thức tuần 19-32 các nội dung đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	viết trên giấy

## 2.4. MÔN CÔNG NGHỆ 9

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Kiến thức tuần 1-8 các nội dung đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT2018	viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Kiến thức tuần 1- 16 các nội dung đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT2018	viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	- Kiến thức tuần 19 -25 các nội dung đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT2018	viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Kiến thức tuần 19-33 các nội dung đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	viết trên giấy

## 2.5. MÔN KHTN 6

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kì I	90 phút	Tuần 9	Kiến thức tuần 1-8 các phân môn đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	Kiểm tra viết
Cuối Học kì I	90 phút	Tuần 18	Kiến thức tuần 1- 16 các phân môn đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	Kiểm tra viết
Giữa Học kì II	90 phút	Tuần 26	Kiến thức tuần 19 -25 các phân môn đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	Kiểm tra viết
Cuối Học kì II	90 phút	Tuần 35	Kiến thức tuần 19-33 các phân môn đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	Kiểm tra viết

## 2.6. MÔN KHTN7

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
------------------------	-----------	-----------	-----------------	-----------

Giữa Học kì I	90 phút	Tuần 9	Kiến thức tuần 1-8 các phân môn đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	Kiểm tra viết
Cuối Học kì I	90 phút	Tuần 18	Kiến thức tuần 1- 16 các phân môn đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	Kiểm tra viết
Giữa Học kì II	90 phút	Tuần 26	Kiến thức tuần 19 -25 các phân môn đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	Kiểm tra viết
Cuối Học kì II	90 phút	Tuần 35	Kiến thức tuần 19-33 các phân môn đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	Kiểm tra viết

## 2.7. MÔN KHTN8

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kì I	90 phút	Tuần 9	Kiến thức tuần 1- 8 các phân môn đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	Kiểm tra viết
Cuối Học kì I	90 phút	Tuần 18	Kiến thức tuần 1- 16 các phân môn đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	Kiểm tra viết
Giữa Học kì II	90 phút	Tuần 26	Kiến thức tuần 19 -25 các phân môn đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	Kiểm tra viết
Cuối Học kì II	90 phút	Tuần 35	Kiến thức tuần 19-33 các phân môn đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	Kiểm tra viết

## 2.8. MÔN KHTN 9

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
------------------------	-----------	-----------	-----------------	-----------

Giữa Học kì I	90 phút	Tuần 9	Kiến thức tuần 1-8 các phân môn đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	Kiểm tra viết
Cuối Học kì I	90 phút	Tuần 18	Kiến thức tuần 1- 16 các phân môn đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	Kiểm tra viết
Giữa Học kì II	90 phút	Tuần 26	Kiến thức tuần 19 -25 các phân môn đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	Kiểm tra viết
Cuối Học kì II	90 phút	Tuần 35	Kiến thức tuần 19-33 các phân môn đảm bảo yêu cầu cần đạt môn học theo chương trình GDPT 2018	Kiểm tra viết

## 2.9. MÔN GDTC 6

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm dự kiến thực hiện (có thể điều chỉnh khi thực hiện)	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	- Thực hiện được đúng kỹ thuật và thành tích	Bài thực hành
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	- Thực hiện được đúng kỹ thuật và thành tích	Bài thực hành
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	- Thực hiện được đúng kỹ thuật và thành tích	Bài thực hành
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	- Thực hiện được đúng kỹ thuật và thành tích	Bài thực hành

## 2. 10. MÔN GDTC 7

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Chạy cự li trung bình	Thực hành
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Bài thể dục liên hoàn	Thực hành
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Chạy cự li ngắn (60m)	Thực hành
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	Thể thao tự chọn (Bóng chuyền)	Thực hành

## 2. 11. MÔN GDTC 8

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Chạy cự li trung bình	Thực hành
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Bài thể dục liên hoàn	Thực hành
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Chạy cự li ngắn (60m)	Thực hành
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	Thể Thao Tự Chọn (Bóng rổ)	Thực hành

## 2.12. MÔN GDTC 9

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Chạy cự li ngắn	Thực hành
Cuối kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Chạy cự li trung bình	Thực hành
Giữa kỳ 2	45 phút	Tuần 26	TTTC (Bóng chuyền)	Thực hành
Cuối kỳ 2	45 phút	Tuần 33	Nhảy cao nằm nghiêng.	Thực hành

## 2.13. MÔN NGHỆ THUẬT 6

### Phân môn Mĩ thuật

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 8	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Bài thực hành
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 16	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Bài thực hành Nhóm, cá nhân
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Bài thực hành
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 32	- Các sản phẩm mô hình của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Bài thực hành Nhóm, cá nhân

### Phân môn Âm nhạc

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
------------------------	-----------	-----------	-----------------	-----------

Giữa kì I (đánh giá định kì)	45 phút	Tuần 9	<p><i>*Kết hợp kiểm tra giữa kì: GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung, hoạt động của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia kiểm tra giữa kì.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày bài hát <i>Đời sống không già vì có chúng em</i> ở một số hình thức đã học hoặc lựa chọn bài hát <i>Con đường học trò</i> để kiểm tra.</li> <li>- Bài đọc nhạc số 1 kết hợp gõ đệm, ứng tác âm nhạc.</li> <li>- Trình bày những hiểu biết âm nhạc trong chủ đề 1 và 2 về nội dung Lí thuyết âm nhạc, Thường thức âm nhạc</li> <li>- Nêu cảm nhận sau khi học xong hai chủ đề.</li> </ul>	Thực hành dự án học tập
Cuối kì I (đánh giá định kì)	45 phút	Tuần 18	<p><i>Lựa chọn 1 đến 2 nội dung để luyện tập, tham gia đánh giá cuối kì I</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình diễn bài hát bằng các hình thức đã học.</li> <li>- Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp.</li> <li>- Vận dụng những hiểu biết Lí thuyết âm nhạc của chủ đề 1 và</li> </ul>	Thực hành dự án học tập
			<p>2 vào hoạt động chơi trò chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia sẻ những hiểu biết về nhạc sĩ, ca khúc, tác phẩm cho mọi người.</li> <li>- Thực hành kèn phím với các nội dung đã học.</li> <li>- Chia sẻ cảm nhận của cá nhân sau khi học các chủ đề 1, 2, 3, 4.</li> </ul>	

Giữa kì II (đánh giá định kì)	45 phút	Tuần 26	<p><i>*Kết hợp kiểm tra giữa kì: GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung, hoạt động của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia kiểm tra giữa kì.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài tập về cung và nửa cung.</li> <li>- Trình bày bài hát <i>Chỉ có một trên đời</i> ở một số hình thức đã học hoặc lựa chọn bài hát <i>Mưa rơi</i> để kiểm tra.</li> <li>- Làm nhạc cụ tiết tấu bằng vỏ dừa. Ứng dụng đệm cho Bài đọc nhạc số 3 hoặc số 4.</li> <li>- Trình bày những hiểu biết âm nhạc trong chủ đề 5 và 6 về nội dung Lí thuyết âm nhạc, Thường thức âm nhạc.</li> <li>- Nêu cảm nhận sau khi học xong hai chủ đề.</li> </ul>	Thực hành, dự án học tập
Cuối kì II (đánh giá định kì)	45 phút	Tuần 35	<p><i>Lựa chọn 1 đến 2 nội dung để luyện tập, tham gia đánh giá cuối năm học</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình diễn bài hát bằng các hình thức đã học.</li> <li>- Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp.</li> <li>- Vận dụng những hiểu biết Lí thuyết âm nhạc của chủ đề vào hoạt động chơi trò chơi</li> <li>- Chia sẻ những hiểu biết về nhạc sĩ, ca khúc, tác phẩm cho mọi người.</li> </ul>	Thực hành, dự án học tập

## 2.14. MÔN NGHỆ THUẬT 7

### Phân môn Mĩ thuật 7

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 8	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Thực hành
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	- Các sản phẩm mô hình của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Thực hành

### Phân môn Âm nhạc 7

<b>Bài kiểm tra, đánh giá</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Thời điểm</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Hình thức</b>
Giữa học kì I	45 phút	Tuần 9	<p><b><i>GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày 1 trong 2 bài hát <i>Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp</i> theo hình thức tự chọn.</li> <li>- Trình bày Bài đọc nhạc số 1 theo nhóm với các hình thức đã học.</li> <li>- Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.</li> </ul>	Thực hành
Cuối học kì I	45 phút	Tuần 18	<p><b><i>Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày 1 trong 4 bài hát <i>Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp, Nhớ ơn thầy cô, Lí kéo chài</i> theo hình thức tự chọn.</li> <li>- Trình bày 1 trong 3 bài đọc nhạc Bài đọc nhạc số 1, Bài đọc nhạc số 2, Bài đọc nhạc số 3 theo nhóm.</li> <li>- Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.</li> </ul>	Thực hành,
Giữa học kì II	45 phút	Tuần 26	<p><b><i>GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày 1 trong 2 bài hát <i>Mùa xuân ơi, Santa Lucia</i> theo hình thức tự chọn.</li> <li>- Trình bày Bài đọc nhạc số 4 theo nhóm.</li> <li>- Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.</li> </ul>	Thực hành
Cuối học kì II	45 phút	Tuần 35	<p><b><i>Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày 1 trong 4 bài hát <i>Mùa xuân ơi, Santa Lucia, Đòi cho em những nốt nhạc vui, Mưa hè</i> theo hình thức tự chọn.</li> </ul>	Thực hành

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày Bài đọc nhạc số 4 hoặc Bài đọc nhạc số 5 theo nhóm.</li> <li>- Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.</li> </ul>	
--	--	--	--	--

## 2.15. MÔN NGHỆ THUẬT 8

### Phân môn Mĩ thuật 8

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành

### Phân môn Âm nhạc 8

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	<p><b><i>GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn 1 trong 2 nội dung để kiểm tra đánh giá giữa kì I</i></b></p> <p>1/Biểu diễn 1 trong 2 bài hát : <i>Chào năm học mới, VN ơi</i> với các hình thức đã học.</p> <p>-Đọc bài đọc nhạc 1 kết hợp gõ đệm, đánh nhịp, nối tiếp,...</p> <p>2/Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .</p>	Thực hành
Cuối học kì I	45 phút	Tuần 18	<p><b><i>GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn 1 trong 2 nội dung để kiểm tra đánh giá cuối kì I</i></b></p> <p>1/Biểu diễn 1 trong 2 bài hát : <i>Chào năm học mới, LK Tôi yêu VN</i> với các hình thức đã học.</p> <p>-Đọc bài đọc nhạc 1 trong 2 bài ĐN số 1 và 2 kết hợp gõ đệm, đánh nhịp, nối tiếp,...</p> <p>2/Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .</p>	Thực hành

Giữa Học kỳ II	45 phút	Tuần 26	<p><b><i>GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn 1 trong 2 nội dung để trình bày kiểm tra đánh giá giữa kì II</i></b></p> <p>1/Biểu diễn 1 trong 2 bài hát : <i>Ngày Tết quê em, Hát lên cho ngày mai</i> với các hình thức đã học.</p> <p>-Đọc 1 trong 2 bài đọc nhạc bài đọc nhạc 3 và 4 kết hợp gõ đệm, đánh nhịp, nối tiếp,...</p> <p>2/Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .</p>	Thực hành
Cuối học kỳ II	45 phút	Tuần 35	<p><b><i>GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn 1 trong 2 nội dung để trình bày kiểm tra đánh giá cuối kì II</i></b></p> <p>1/Biểu diễn 1 trong 3 bài hát : <i>Ngày Tết quê em, Hát lên cho ngày mai , Soi bóng bên hồ</i> với các hình thức đã học.</p> <p>-Đọc 1 trong 3 bài đọc nhạc bài đọc nhạc 3, 4 và 5 kết hợp gõ đệm, đánh nhịp, nối tiếp,...</p> <p>2/Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .</p>	Thực hành

## **2.16. MÔN NGHỆ THUẬT 9**

### **Phân môn Mĩ thuật 9**

<b>Bài kiểm tra, đánh giá</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Thời điểm</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Hình thức</b>
<b>Giữa học kỳ 1</b>	45 phút	Tuần 9	Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành
<b>Cuối học kỳ 1</b>	45 phút	Tuần 18	Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành
<b>Giữa học kỳ 2</b>	45 phút	Tuần 26	Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành
<b>Cuối học kỳ 2</b>	45 phút	Tuần 35	Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành

### **Phân môn Âm nhạc 9**

<b>Bài kiểm tra, đánh giá</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Thời điểm</b>	<b>Yêu cầu cần đạt</b>	<b>Hình thức</b>
Giữa học kì I	45 phút	Tuần 9	<p><b><i>GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung hát, đọc nhạc, nhạc cụ của chủ đề 1, 2 phù hợp với các yêu cầu cần đạt và năng lực để tham gia ôn tập, kiểm tra giữa kì I.</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết biểu diễn theo nhóm 1 trong 2 bài hát <i>Nói vòng tay lớn, Bảy sắc cầu vồng</i> với hình thức tự chọn.</li> <li>- Biết trình bày theo nhóm <i>Bài đọc nhạc số 1</i> với các hình thức đã học.</li> <li>- Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.</li> </ul>	Thực hành
Cuối học kì I	45 phút	Tuần 18	<p><b><i>GV tổ chức cho HS lựa chọn 1 trong 3 nội dung của chủ đề 1,2,3,4 để ôn tập, đánh giá cuối kì I dựa theo các yêu cầu cần đạt và năng lực của HS</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết biểu diễn theo nhóm 1 trong các bài hát <i>Nói vòng tay lớn, Bảy sắc cầu vồng, Tháng năm học trò, Lí ngựa ô</i> với các hình thức đã học.</li> <li>- Trình bày theo nhóm 1 trong 2 bài đọc nhạc <i>Bài đọc nhạc số 1, Bài đọc nhạc số 2</i> với hình thức tự chọn.</li> <li>- Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .</li> </ul>	Thực hành,
Giữa học kì II	45 phút	Tuần 26	<p><b><i>GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung hát, đọc nhạc, nhạc cụ của chủ đề 5, 6 phù hợp với các yêu cầu cần đạt và năng lực để tham gia ôn tập, kiểm tra giữa kì II.</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết trình bày theo nhóm 1 trong 2 bài hát <i>Ngôi nhà của chúng ta, Nụ cười</i> với hình thức tự chọn</li> <li>- Trình bày theo nhóm <i>Bài đọc nhạc số 3</i> với hình thức tự chọn.</li> <li>- Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.</li> </ul>	Thực hành

Cuối học kì II	45 phút	Tuần 35	<p><b><i>GV tổ chức cho HS lựa chọn 1 trong 3 nội dung của chủ đề 5,6,7,8 để ôn tập, đánh giá cuối kì II dựa theo các yêu cầu cần đạt và năng lực của HS</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết trình bày theo nhóm 1 trong các bài hát <i>Ngôi nhà của chúng ta, Nụ cười, Donna Donna, Một thời để nhớ</i> với hình thức tự chọn.</li> <li>- Trình bày theo nhóm 1 trong các bài đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 3, Bài đọc nhạc số 4</i> với hình thức tự chọn.</li> <li>- Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.</li> </ul>	Thực hành
----------------	---------	---------	---	-----------

### **III. CÁC NỘI DUNG KHÁC (nếu có):**

- Tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh chưa đạt (yếu) theo phân công của nhà trường.

*Núi Thành, ngày 05 tháng 9 năm 2024*

**TỔ TRƯỞNG**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Huỳnh Thị Thắm**

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**PHT**

**Phan Thị Thanh Tuyền**